

T. V. N. D. HÀ-NỘI

VF3
W 9699

VF3
V100L



JUYN VALEX
**NGƯỜI
KHỎI NGHĨA**

VĂN HỌC



Tác phẩm: JẮC VANHTRAX - TẬP 3: NGƯỜI KHỞI NGHĨA

Nguyên tác: L'Insurgé (Jacques Vingtras #3)

Tác giả: JUYN VALEX

Dịch giả: Trần Dân

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC - Hà Nội – 1975

Số trang: 323

Chụp ảnh: conguyen

Đánh máy: kzak27, Celesta, Fish, meobeohu, minhtrang,
lemontree123, Bac Nguyen và conguyen

Soát lỗi & làm eBook: tamchec

Ngày hoàn thành: 30/08/2014

<http://tve-4u.org>

KÍNH TẶNG CÁC TỬ SĨ NĂM 1871

Tôi tặng cuốn sách này cho TẤT CẢ NHỮNG AI là nạn nhân của bất công xã hội đã cầm vũ khí chống lại một xã hội tổ chức hỏng và đã hợp dưới là cờ của Công xã thành khối đại liên minh những đau khổ.

JUYN VALEX^[1]

Mục lục

I
II
III
IV
V
VI
VII
VIII
IX
X
XI
XII
XIII
XIV
XV
XVI
XVII
XVIII
XIX
XX
XXI
XXII
XXIII
XXIV
XV
XVI
XVII
XVIII
XXIX
XXX
XXXI
XXXII
XXXIII
XXXIV
XXXV

Chú thích

Có lẽ tôi là một thằng hèn thật, nhưng bọn mũ đỏ và bọn gót đen đã nói dưới mái rạp Ôđêông!

Thế là đã bao nhiêu tuần rồi mà tôi làm giám thị^[2] mà tôi cũng chẳng cảm thấy buồn rầu hay đau xót gì; tôi chẳng thấy bức bối và cũng chẳng thấy xấu hổ.

Tôi đã từng chửi món đậu ở trường trung học; hình như đậu ở địa phương này ngon hơn vì tôi ngón hàng đĩa đậu và liếm đi liếm lại chiếc đĩa.

Hôm nọ, giữa buổi ăn im lặng, tôi đã thét lên như hồi xưa ở quán Ritsofo”

- Bồi, cho thêm một xuất!

Mọi người quay lại, và người ta cười.

Tôi cũng cười – tôi đang tiêm nhiễm cái vô tư lự của kẻ khổ sai, cái tro tráo của tù nhân, tôi đang thích nghi với nhà ngục của mình, đang tìm con tim mình trong bình rượu sung túc – tôi đam yêu cái máng ăn của tôi.

Tôi đã đói quá lâu rồi!

Tôi đã từng bao phen thắt chặt cạnh sườn để bóp nghẹt cơn đói nó gầm gừ và cắn xé ruột gan tôi. Tôi đã từng bao lần vượt bụng mà không làm ánh lên tia hy vọng được một bữa ăn, đến nỗi bây giờ, như con gấu nằm dưới một đàn nho, tôi cảm thấy khoái trá khi được tắm nước xốt nóng vào ruột khô của mình.

Cái đó cũng gần như niềm thích thú khi xoa vào một vết thương đã lành.

Dù sao tôi cũng không còn nước da xanh xao, con mắt sâu hoắm như trước nữa; bây giờ thường có trứng dính ở bộ râu của tôi.

Bộ râu này, xưa kia tôi không chải nó; ngón tay tôi giầy vò và hành hạ nó khi tôi nghĩ tới nỗi bất lực và cảnh bần cùng của mình.

Bây giờ thì tôi trau chuốt và xén đều nó... Cả mái tóc cũng thế, và hôm chủ nhật nọ, trước gương, sau khi trút bỏ mảnh vải che thân cuối cùng, tôi bắt chợt, với đôi chút kiêu hãnh, thấy mình có tí chút bụng phệ.

Thầy tôi còn can đảm hơn, và tôi nhớ lại là đã thấy ánh lên mỗi căn thù trong con mắt thầy tôi, hồi thầy tôi làm giám học, tuy thầy tôi không đóng

vai người cách mạng, không sống trong thời kỳ bạo động, chưa bao giờ hào cầm vũ khí, không qua trường học khởi nghĩa và đấu gươm.

Giờ-đây tôi đâm ra thế này – và tôi đã tìm thấy ở trường trung học này sự yên ổn của nơi trú viện, miếng bánh mì của nhà cứu tế, khẩu phần ăn của nhà thương.

Lúc chập tối, một cựu chiến binh ở Farâyron đã từng chứng kiến trận Oaleclô kể với chúng tôi rằng buổi chiều trận đánh ấy, trước khi nó kết thúc, ông ta đi ngang qua một quán ăn cách hàng quân vài bước, ông ta ngã gục xuống một chiếc bàn gỗ, quăng súng và không chịu đi xa nữa.

Viên đại tá mắng ông ta là hèn nhát.

- Hèn nhát cũng được! Không còn có Chúa, có Hoàng Đế... Tôi đang đói khát đây!

Và ông ta tìm cái sống trong tủ ăn của quán hàng, giữa những xác chết; và, ông ta nói ông ta chưa bao giờ được ăn bữa nào ngon hơn, thịt thì tuyệt ngon và rượu thì mát lịm. Rồi ông ta nằm dài, đầu gối lên túi dết, ông ta ngáy theo nhịp tiếng găm của đại bác.

Đầu óc tôi bây giờ ngủ yên xa cuộc chiến đấu và xa tiếng ồn ào; kỷ niệm của quá khứ chỉ còn rung lên trong tim tôi, như còn có thể rung bên tai một tên lính đào ngũ, tiếng trống trận xa dần và tắt lịm.

Là con mồi của phòng trọ, trong bao nhiêu năm bắt buộc phải nhận bất cứ cái ổ chuột nào làm nhà ở, và chỉ quay về cái ổ đó vào những giờ tối mịt, vì sợ nổi mất ngủ, hoặc vì sợ bà chủ trọ; là kẻ trốn khỏi nông thôn cần nhiều khí trời hơn người khác, nhưng chỉ được hít thở những xú khí ở những quán trọ đầy nước rác; là kẻ đói khát chưa bao giờ ăn trả tiền ngay, mà vốn lại háu đói và phàm ăn - ấy chính cái anh chàng đó, một buổi sang kia, bỗng thấy được đảm bảo về ăn và ngủ, đảm bảo chiếc khăn bàn không ngập ngựa, giấc ngủ không rệp đốt, và tỉnh dậy không chủ nợ réo đòi.

Và anh chàng Vanhtrax hung tợn không còn mối căn giận trong lòng, mà là cái mũi chúi vào đĩa thức ăn với chiếc khăn ăn mang khoanh tròn, và một bộ thìa đĩa đẹp bằng may-so.

Mà anh ta cũng đọc kinh trước bữa ăn như kẻ khác, với vẻ nghiêm trang khá đầy đủ, và nó không làm nhà cảm quyền phạt lòng.

Bữa ăn xong, anh tạ ơn Chúa (vẫn bằng tiếng la-tinh), luôn tau ra đằng trước lưng áo gilê để nới vòng khóa cởi một chiếc cúc ở đằng trước, rồi khép áo rođanhgôt lại chiếc áo lấy trong tủ của người quá cố và sửa chữa lại

cho vừa người anh ta, theo kiểu của bố. Rồi ruột căng, môi nhòn, cùng đoàn học sinh do anh chỉ huy, anh đi về phía sân của học sinh lớn, chiếc sàn cao át cả một vùng, chẳng khác gì sân thượng của một lâu đài phong kiến.

Ở trên tầng cao ấy, đôi lúc, tôi thấy nền trời như một chiếc áo lụa nỡn và làn gió hiu hiu mỏng trớn cổ tôi như cánh chim va nhẹ.

Chưa bao giờ tôi thấy trước mặt tôi bao nhiêu êm đềm và yên tĩnh như thế.

Buổi tối.

Căn buồng nhỏ ở đầu nhà ngủ, nơi các thầy giám học có thể tới để làm việc hoặc mơ màng vào những giờ rảnh, căn buồng ấy trông ra một vùng thôn quê xum xuê cây cối và ngang dọc có những con sông.

Trong hơi gió, hương vị biển cả, mằn mặn ở môi, làm mát rượi con mắt và xoa dịu tim tôi. Trái tim ấy, nó đập quá ít theo tiếng gọi của tư tưởng, như tấm màn che sát cửa sổ trước một làn gió mạnh hơn.

Tôi quên mất cái nghề mà tôi đang làm, tôi quên mất lũ trẻ tôi phải canh giữ... tôi cũng quên cả đau khổ và nổi loạn.

Tôi không quay đầu về phía Pari đang gằm thét, tôi không tìm, ở chân trời, nơi bốc khói, chắc là phải đấu trường – tôi đã phát hiện ở phía cuối, nơi xa tít kia, một vườn miến-liều và một vườn cây ăn quả đang ra hoa, mà tôi đắm đắm nhìn với đôi mắt ướt và tôi cảm thấy dịu dàng hơn trước.

Phải, bọn ở Ôđêông đã nói đúng: đồ hèn mạt!

Khi ra khỏi trường, tôi bước vào những phố xá êm ả và yên ngủ, tôi chỉ đi một trăm bước là tới một con suối, tôi men theo, đầu óc không suy nghĩ gì, con mắt mơ màng nhìn theo một cành cây hoặc một búi cỏ bị dòng nước cuốn và nó cũng có chuyện bất kỳ ở dọc đường.

Cuối đường là một quán rượu nhỏ, với một xâu táo làm biển hàng, tôi uống vài xu, rượu táo màu vàng óng, nó làm cho mũi tôi cay cay.

Chà, đúng! Đồ hèn mạt!

Nhưng tôi lại vẫn không gặp may...

Do một sự tình cờ kỳ lạ, trường trung học này lại tràn trề không khí và ánh sáng; đây là một nhà tu cổ, có vườn lớn và có cửa sổ lớn; trong nhà ngủ, khi cửa sổ mở, vọng vào tiếng ồn ào của lá cây và tiếng run rẩy của thiên nhiên ngà màu hoen rỉ lúc sang thu, với sắc ấm của đồng hun và đồng thau.

Bọn học sinh không có án cảm với tôi, chúng vẫn quen bị cai quản bởi những gã tập sự vừa rời khỏi ghế nhà trường, hoặc bởi những lão giám học già đeo lon, còn ngu xuẩn hơn cả những tên đội đầu buồng.

Bọn học sinh coi tôi là có phần như một sĩ quan không chính quy thất thế, mà cái chết của người cha – một sĩ quan chính quy đeo lon – ngẫu nhiên bị gọi về; hơn nữa tôi có vòng hào quang của dân Pari. Thế là đủ để tôi không bị cái đám tù trẻ tuổi này căm ghét.

Các bạn đồng sự cũng thấy tôi dễ ưa, mặc dù quá đăm đạc, họ thì đóng khoanh những giờ rảnh của họ vào một tiệm cà-phê ẩm ướt và tối tăm, ở đó họ tự làm mụ người bằng uống bia, nhấm nháp cà-phê pha rượu và nhồi tẩu thuốc.

Tôi không uống mà cũng không hút.

Thì giờ riêng của tôi, tôi qua bên cạnh lò sưởi, trong phòng học trống rỗng, một quyển sách trong tay, hoặc ở lớp triết học, một quyển vở đặt trên đầu gối.

Giáo sư triết là con rể của chính ông giám hiệu đại học, ông ta cảm thấy hãnh diện khi thấy anh chàng dân Pari ấy, với vẻ ngổ ngáo, bộ râu đen, ngồi trên ghế như một cậu học trò, và lắng nghe nói về các đặc tính của linh hồn. Những điểm này đã chơi tôi một vỏ hời thi tú tài, không thể để chúng lại cho tôi vào tròng ở kỳ thi cử nhân. Tôi vẫn biết xem ở tỉnh Canvađôx người ta cho linh hồn có nhiều đặc tính: sáu, bảy, tám... ít hơn hay nhiều hơn!

Và tôi theo học chăm chỉ, để được tinh thông về môn triết học tỉnh này.

15 tháng 10.

Hôm nay là ngày khai giảng Đại học khoa Văn; diễn văn khai giảng sẽ do giáo sư sử học đọc.

Nhưng giáo sư này, tôi đã có lần gặp ông ta rồi!

Chính ông đã tới trường trung học Bônapactơ, với tư cách là học sinh năm thứ ba trường sư phạm để dạy chúng tôi môn tu-từ-học, hồi tôi theo lớp ấy. Hồi đó vào năm 1849 – quả thật ông ta ăn nói bạo dạn và cách mạng. Tôi nhớ ông còn tới cả tiệm cà-phê với Anatôly mà ông quen người anh và ông ngẩng đầu lên khi nghe thấy tôi chửi bộ quần áo thầy tu của Bêrănggiê ở bàn bên cạnh, nơi đang có tranh luận.

Hồi ấy ông đã chú ý đến tôi, mà không nhớ tên tôi; nhưng bây giờ ông vẫn nhớ tới chuyện ấy, và lúc tan lớp, tôi tới gặp ông thì ông nhận ra tôi

ngay.

- Thế bây giờ anh làm gì ở đây? Tôi nghe nói anh bị đi đày hay chết vì đấu guom rồi.

Tôi thú thật với ông là tôi tự cảm thấy đến mức nào bị đày đọa, an phận, sung sướng trong khuôn phép, bằng lòng sống, với bàn tay nắm chiếc mở nút chai rượu táo hay chiếc thìa xúc đậu khô, mắt nhìn theo làn sóng trên sông.

- Quý thật, quý thật! Ông nói như một thầy thuốc khi nghe tin dữ. Vậy anh đến tôi chơi, nói chuyện. Tôi cũng thấy thú được thỉnh thoảng thoát khỏi cái khung cảnh bộn ngốc và khốn kiếp kia!

Ông khoát tay chỉ các nhà chức trách và cả đám đồng sự của ông.

Chính ông ta, giáo sư đại học đặc thế, nói như thế đấy!

Chà! Tôi đã gặp ông ta làm gì!

Tôi đã sống yên ổn, tôi khoan khoái nghỉ ngơi; ông ta nhóm lửa lại trong lòng tôi, và, hôm chủ nhật, khi tôi nói khóa thắt lưng ở bữa tráng miệng và tự kiểm chế khoái cảm, thì ông ta lay tôi:

- Ít nhất anh đừng trở thành tư sản và phát phì ra. Tôi vẫn còn ung nghe anh chửi tôi vì cái huân chương tháng Sáu ấy.

Quả thật, hôm đầu tiên đến chơi nhà ông, tôi đã chửi ông về tấm huân chương của ông, rồi tôi quay ra cửa.

Ông giữ tôi lại.

- Hồi ấy tôi hai mươi tuổi... tôi đứng trong cả bầy trường Sư phạm... Vì không hiểu khởi nghĩa là thế nào, tôi đứng về phe Cavainhắc mà tôi ngỡ là người Cộng hòa, và tôi là kẻ đầu tiên xông vào điện Păngtông, nơi thợ thuyền dựng chiến lũy. Người ta cử tôi tới báo tin cho Nghị viện, và họ lấy băng cài vào khuyết áo tôi. Nhưng, tôi thề với anh, tôi không để giết hại một người nào, mà tôi đã liều mạng để cứu sống nhiều chiếu sĩ. Thôi anh hãy ở lại đây! Anh thấy rõ rằng con người ta có thể thay đổi, bởi lẽ chính anh thú nhận là anh không giống như trước nữa...

Ông giơ tay ra, tôi nắm lấy và từ đó chúng tôi trở thành bạn.

Tôi cũng trở thành học trò yêu của người đồng sự tóc bạc của ông nữa, cụ Masar, cụ ấy bây giờ im hơi lặng tiếng ở tỉnh lẻ, sau khi đã có thời vinh quang tại Pari.

- Ai là Vànhtrax trong các anh? Ông cụ hỏi bọn giáo học tụ tập để dự kỳ giảng thứ hai của năm học.

Tôi bước ra khỏi đám.

- Anh ở đâu đến, trước anh học ở đâu?... Ở Pari xa kia phải không? Ít ra anh cũng đã kết thúc ở đây, tôi tin chắc như thế!

Và cụ bảo tôi đọc to bài luận văn của tôi, bài làm của tôi.

- Anh là một nhà văn đấy, anh ạ!

Cụ ném câu đó vào mặt tôi mà chẳng báo trước, và tan lớp, cụ kéo tôi về tới tận cửa nhà cụ. Tôi đã kể chuyện tôi cho cụ nghe.

- Ồ, ờ! Cụ vừa nói vừa gật đầu, nếu chỉ ông bạn Lãngxanh với tôi thì anh sẽ đỗ cử nhân tháng tám này! Nhưng liệu anh còn ở lại tới ngày ấy không? Ông hiệu trưởng có giữa anh lại không? Trông anh có vẻ một con người, ông ta thì lại cần đến những con chó cụp đuôi...

- Tôi thu mình lại, tôi đã định làm một thằng hèn!

- Có lẽ, nhưng người ta thấy anh không phải thế, và bọn đề tiện đoán thấy anh khinh chúng.

Cụ nói rất đúng, người giáo sư già ấy! Dù tôi có tỏ vẻ yên ngủ, và để bụng phát phì, và *đọc kinh trước bữa ăn*, cũng chẳng có ích gì hết!

Bọn đạo đức giả trường đại học, viên hiệu trưởng và viên tư-tế trường trung học đã quyết định bầy tôi. Bộ râu chổi sể của tôi, con mắt trong sáng của tôi, tiếng nện gót của tôi, dù bước chân tôi có êm mấy, tất cả đều chửi vào cái cằm nhẵn thín của chúng, con mắt lén lút của chúng, tiếng gót giày lê trên gạch lát của chúng.

Không thể trách tôi thiếu chín chắn hoặc hay rượu, bọn Jêduyt ấy, chúng nảy ra một ý kiến kỳ diệu!

Chúng ám muội tổ chức một âm mưu làm hại tôi.

Nửa đêm.

Nhà ngủ, nơi tôi thấp nền học đêm, trở thành địa bàn phục kích của bọn âm mưu ấy.

Kiểu xây nhà tu của nó tiện cho viện nổi loạn. Hồi xưa mỗi thầy tu có một phòng lộ thiên, bây giờ mỗi học sinh có một phòng như vậy, thành thử, người ta không nhìn thấy ai trong *từng ngăn một*; viên giám học nghe thấy tiếng động mà không phân biệt được cử chỉ của ai.

Một buổi tối kia, đã xảy ra một cuộc khởi nghĩa giữa các bức tường bằng gỗ ấy: tiếng đập vào vách, tiếng huýt sáo, tiếng găm gừ, tiếng la hét, và nghe thật ngộ đến nỗi tôi cũng muốn xen mình vào đấy.

Và chính tôi, tôi cũng nện, huýt còi, găm gừ, la hét, với những âm the thé giọng kim:

- Đả đảo giám học!

Đây là giờ phút sinh động đầu tiên của tôi, kể từ khi tôi vào làm ở đây.

Tôi đứng đó, áo sơ mi trần, ngay giữa căn buồng, tôi lấy cái giá nên đập vào cái bô đi tiểu, bắt chước tiếng gà, tiếng lợn, la hét liên hồi: Đả đảo giám học!

Người ta ấy cửa vào....

Đích thân viên hiệu trưởng. Ông ta kinh ngạc khi thấy tôi phong phanh áo ngủ, chân không trên nền gạch, một tay cầm chiếc chiếu bò, tay kia cầm cái giá nên, và ông ta ngơ ngác lắm bầm:

- Thế ông... ông không nghe thấy à?

- ???

- Cuộc nổi loạn ấy!... tiếng la hét ấy!

- Tiếng la hét?... Một cuộc nổi loạn?

Tôi dụi mắt, giả bộ sững sốt và bối rối... Ồ! Ông ta đã hiểu rõ sự tình, và ông ta bỏ đi, mặt trắng bệch như men chiếc bô. Sẽ không có nổi loạn ở nhà ngủ nữa? Không có nguy cơ gì!

Tôi lại đi nằm, chán ngán về tiếng ồn ào đã chấm dứt.

Nhưng tôi thấy rõ là phen này tôi đi đứt. Tôi sẽ quấy mặt trước khi người ta đuổi tôi đi.

Cơ hội vừa tới.

Ông giáo sư tu-từ học bị ốm. Có lẽ là viên giám học sẽ thay ông giáo chính, khi ông này bất thường bị bận việc hoặc vắng mặt.

Vậy thì chiều nay, chính tôi sẽ lên lớp, sẽ bước lên giảng đàn kia.

Đây, tôi ở trên giảng đàn.

Học sinh đang chờ đợi, với mỗi xúc động mà mọi sự kiện mới đều sinh ra. Tôi sẽ xoay xở ra sao đây, tôi, tay nói giỏi, con cưng của trường Đại học, *dân Pari*?

Tôi bắt đầu

“Thưa các bạn,

“Tình cờ mà tôi được thay ông Jackô, giáo sư đáng kính của các bạn. Nhưng tôi xin mạn phép không tán thành ý kiến của ông về phương pháp giáo dục nên theo.

“Ý kiến riêng của tôi là *không nên học gì cả*, bất cứ cái gì mà ngành Giáo dục yêu cầu các bạn. (*Tiếng ồn ào ở giữa lớp*). Tôi nghĩ có ích cho tương lai các bạn hơn nên tôi khuyên các bạn nên chơi domino, chơi cờ đam, chơi ecac-tê – những bạn ít tuổi nhất thì được phép chơi trò cắm giấy vào đít ruồi. (*Chuyển động khắp các phía*)

“Kìa, các bạn hãy yên lặng! Ta chẳng cần phải suy nghĩ gì để đọc Đê-môx-tên hay Viêc-gin, nhưng muốn ăn 90 hoặc 500 điểm, hay muốn chiếu trướng, hay muốn cắm giấy vào đít ruồi mà không làm nó đau, thì bình tĩnh là cần thiết cho tư duy, và trầm tư là yêu cầu đối với con bọ vô tội mà, thưa bạn, trí tò mò của các bạn sắp thăm dò, nếu tôi dám nói như vậy. (*Xôn xao kéo dài*)

“Cuối cùng tôi mong rằng thì giờ mà chúng ta sắp trải qua với nhau, sẽ không phải là mất toi.”

Lên bảng!

Ngay hôm ấy, tôi nhận được lệnh nghỉ việc.

II

Thế là tôi lại bị ném lên vỉa hè Pari, trong túi chỉ còn bốn mươi phorăng, và xích mích với tất cả các trường đại học nước Pháp và Navaro.

Bây giờ tôi xoay về ngã nào đây?

Tôi không còn như xưa nữa: tám tháng ở tỉnh nhỏ đã thay đổi con người tôi.

Trong suốt mười năm, tôi đã sống như một kẻ nghiện rượu sợ bị suy sụp sau ngày uống say, và rồi lại bị ma men ám ảnh, vừa ngủ dậy là nhảy sỗ vô vào rượu, và lúc nào cũng giữ một chai vừa tầm bàn tay run rẩy. Tôi say sưa bằng nước bọt.

Và thường khi tôi can đảm một cách vô ích.

Chính ngay những kẻ mà tôi cố gắng hiến một niềm vui để che giấu nỗi đau khổ tôi hay để giải khuây nỗi đau khổ của họ, họ đã không hiểu và cảm ơn tôi mà lại còn cho tôi là dân xứ Ôvecnơ và là kẻ độc ác. Bọn đầu óc thiên cận tâm địa đón hèn ấy, họ không thấy rằng tôi đã ném lời mỉa mai lên những niềm đau đớn, như người ta đeo mũi giả trên một mụn ung thư, và ruột gan tôi quặn đau khi tôi bông lơn để khuây dịu nỗi khổ cực chung của chúng ta, tựa như người ta nắm tay đám vỡ một ô cửa kính để khí trời vào một nơi ngột ngạt!

Thật cực lòng mà phải quy phục!

Tôi đã làm gì từ khi tỉnh nhỏ kia về?... Tôi không nhớ nữa. Tôi đã sống kiểu như một con vật, như ở tỉnh ấy, nhưng không còn niềm vui có đồng cỏ để gặm và có ổ để nằm.

Chẳng lẽ cho tới khi nào nằm nghỉ trang, tôi chỉ có việc chống chọi với cuộc sống mà không ra được khỏi bóng tối, không có được ít nhất một trận giao tranh dưới ánh mặt trời hay sao?

Mặc kệ! Họ muốn bảo là phản bội cũng mặc!

Tôi sẽ tìm bán tám tiếng trong thì giờ mỗi ngày của tôi đổi với miếng bánh được đảm bảo, đầu óc tôi được thanh thản.

Rút cục thì Acnu, vốn là một con người quân tử, cũng đã vào Thị chính; *Lidel* mà tôi gặp sáng hôm nọ đã cho tôi biết.

Bây giờ tôi phải xin chữ ký nhận vào lá đơn... Lại thêm một lời tuyên thệ phải giày xéo!

Chẳng sao!

Tôi đã bội ước khi làm giám học – tôi lại bội ước một lần nữa khi đi xin chữ ký những kẻ đã định giết hại chúng ta ngày Mồng Hai tháng Chạp.

Khốn khiếp! đã không tiến lên được, tôi lại còn lùi, và tôi vừa nhận thấy tóc mình đã bạc!

Thế là xong! – Một viên tướng của quân Cận vệ, một ông chủ hiệu sách ở Tuylori, một viên hiệu trưởng cũ của thầy tôi đã cho tôi mỗi người vài dòng giới thiệu.

Thế là đủ. Tôi vừa được bổ chân trợ tá, lương một trăm phorăng một tháng, ở một tòa thị chính heo hút và trông như một đồn nhỏ.

Tôi bay tới đó, leo cầu thang và xin gặp viên trưởng phòng.

Một ông đeo kính và lưng hơi gù tiếp tôi:

- Được rồi. Anh sẽ làm ở bộ phận khai sinh.

Ông ta dẫn tôi đến phòng khai báo và trao tôi cho một viên chức, ông này nhìn tôi từ đầu đến chân, ra hiệu cho tôi ngồi xuống và hỏi xem tôi viết có tốt không (!!)

- Cũng không tốt lắm.

- Ông viết thử xem.

Tôi cầm một quản bút chấm vào lọ mực, tôi chấm mạnh quá, nên khi nhấc bút ra, tôi làm bắn tóe một vệt to tướng lên trang giấy một quyển sổ to ở trước mặt ông ta.

Ông làm hiệu tuyệt vọng đến là dữ dội.

- Đúng vào tên người!... Thế là phải ghi chú!

Ông lao ra cửa sổ, cúi người ra ngoài, vùng vẫy tay, la hét.

Ông ta kêu cứu chẳng? Ông ta cảm thấy sắp lên cơn trúng phong chẳng? Hay ông định gọi người để bắt tôi?

Ai trả lời ông vậy? Thầy thuốc, hay cảnh sát?

Không. Đó là một người bán than, một người bán rượu vang và một chị đỡ đẻ chạy xộc vào buồng và kinh ngạc hỏi “Có chuyện gì vậy?”

- Có chuyện là cái nhà ông kia kia, ông ấy bắt đầu công việc bằng cách vẩy một vệt nhơ bẩn lên sổ sách của tôi, và bây giờ các ông bà phải ký ra lẽ,

để cho đứa bé có hộ tịch.

Ông ta hăm hăm quay về phía tôi:

- Ông nghe rõ không? *H-ộ t-ịch!* Nhưng liệu ông có hiểu nó là cái gì không đã?

- Có, tôi đã học trường luật.

- Thế mà tôi không biết đấy!

Và ông ta cười nhạo:

- Họ đều như thế cả... Các bố tú tài làm chết sổ sách!

Lại những tiếng oe oe và tiếng giấy thô nện, lại một chị đỡ đẻ, một ông bán than và một ông bán rượu.

Ông bạn đồng sự của tôi ném tôi vào giữa tai họa.

- Ông tự hỏi để bà ta khai.

Tôi xoay xở ra sao đây? Tôi phải nói gì vậy?

- Thừa bà, bà đến cho một cháu bé?

Ông ta nhún vai, ra vẻ tuyệt vọng:

- Thì ông muốn bà ta đến về việc quái gì nữa?...

Thôi, có lẽ ông biết cách thị thực. Vậy ông hãy kiểm tra giới tính đi.

- Kiểm tra giới tính... Nhưng bằng cách nào?

Ông ta sửa lại mực kính và sững sờ nhìn tôi; dường như ông tự hỏi có phải tôi lạc hậu về mặt giáo dục và e lệ quá quắt đến mức không biết cái gì phân biệt con trai với con gái.

Tôi làm hiệu là tôi biết rõ cái đó.

Ông thở phào khoan khoái, và nói với bà đỡ đẻ:

- Bà cởi quần áo cháu ra. Còn ông thì ông hãy nhìn. Nhưng đứng xa thế thì ông chẳng nhìn thấy gì, ông đứng gần lại!

- Con trai.

- Đúng đấy! người bố vừa nói có vẻ đặc ý, vừa nháy mắt với người bán than.

Thế là tôi trở thành vú em, hoặc cũng gần gần như thế.

Vì phép lịch sự, tôi bắt buộc phải giúp đỡ tí chút cho việc cởi tã lót, tháo ghim, cởi áo cho đứa trẻ, và khẽ xoa cằm nó khi nó thét to quá.

May mắn là nhà giữ trẻ Ăngtêta đã luyện cho tôi một *lề lối* và bàn tay khéo léo của tôi đâm nổi tiếng trong quận, cũng như xưa kia cái cách tôi nhét áo somi cho trẻ. Thao nhất là tôi!

Các bạn đồng sự của tôi, họ chẳng tài giỏi gì, nhưng họ không phải là người ác. Ở họ không có cái chất men oán hận và buồn phiền nó dấy lên ở bọn đại học luôn luôn ghen tị, sợ sệt, bị dò la.

Họ không làm cho tôi cảm thấy đau đớn sự kém cỏi của tôi; người bạn đồng sự của tôi đã không cău kính, cầu nhàu quá hai ngày.

- Nói tóm lại, người ta đã dạy anh những gì ở trường trung học? Tiếng la-tinh phải không? Nhưng cái đó chỉ tốt để phục vụ lễ Thánh! Vậy bây giờ anh nên học viết nét sỏ, nét đậm và nét thanh thì hơn.

Và ông ta bảo tôi cách viết đuôi những chữ dài và vòng khuyên những chữ tròn. Có khi Sở đã đóng cửa, chúng tôi còn ở lại để luyện lối viết chữ ngã, mà học đến ước cả mồ hôi.

Một hôm, một người bạn cũ trong nhóm cộng hòa, qua cửa kính đã trông thấy tôi.

- Hồi xưa mày làm loạn; bây giờ mày viết chữ hoa!

Phải đúng thế đấy! Nhưng viết chữ hoa xong, tôi được tự do, tự do cho đến ngày hôm sau.

Tôi có cả buổi tối của tôi, – mơ ước cả cuộc đời tôi! – và tôi chỉ cần dậy sớm bằng công nhân là tôi có hai giờ làm việc tươi tỉnh, trước khi tới sở kiểm tra giới tính của hài nhi.

Tôi lột truồng chúng ra, nhưng tôi cũng tự lột truồng và tôi sẽ có thể chứng minh tôi là một thằng đàn ông cho kẻ muốn nhìn để biết giới tính.

Đám ma Muyeçgiê

Tôi đã xin phép để đi đưa đám một bậc danh nhân.

Tôi muốn nhìn mặt những nhân vật nổi tiếng, họ sẽ kéo đến đông đảo; và tôi cũng muốn nghe người ta nói những gì trên mộ ông ta.

Người ta đã khóc lóc, chỉ có thể thôi.

Người ta đã nói tới một cô nhân tình và một con chó mà người quá cố rất yêu, người ta rắc hoa hồng vào ký ức của ông, ném hoa xuống huyệt, rảy nước thánh lên quan tài – ông đã tin Chúa, hoặc đã bắt buộc phải tỏ vẻ tin chúa.

Lại có lính bông súng theo sau đám ma: tiểu đội những người có huân chương.

Ông ta có huân chương Bắc đẩu bội tinh: nó như một huân chương cấp cho kẻ mù lòa, như một dấu thêm của lòng từ thiện. Người ta không thể để cho những người có Bắc đẩu bội tinh chết đói; nhưng sống cực khổ, ông đã phải buộc vinh quang của ông bằng cái dải đỏ của huân chương, như buộc đuôi ngựa.

Tôi trở về tư lự, và thỉnh thoảng tôi cảm thấy ruột gan quặn lại vì căm giận. Phải mất tám ngày sau, tôi mới hiểu cái gì quặn quại trong tôi – tôi vỡ lẽ vào một buổi sáng.

Đó là quyền sách của tôi, con đẻ của niềm đau khổ của tôi, nó đã cự quây trước quan tài người nghệ sĩ giang hồ được chôn cất long trọng và được biểu dương tại nghĩa trang, sau một cuộc đời không hạnh phúc và một cơn hấp hối không thanh thản.

Vậy thì bắt tay vào việc! Và rồi các bạn sẽ thấy cái mà tôi có trong bụng, khi đói khát không lần quất ở đó, như một bàn tay phá thai gằng bóp vỡ trứng bằng những móng đen!

Tôi là kẻ được thoát nạn, tôi sẽ viết lịch sử những ai không thoát nạn, những kẻ cũng khổ không kiếm ra miếng ăn.

Thật là quái quỷ với quyền sách ấy, tôi không gieo mìn loạn một cách không lộ liễu, không ai ngờ dưới những chiếc áo rách mà tôi treo lên, như ở Nhà xác, lại có một vũ khí để trao cho những ai còn giữ mối căm giận, hoặc ai không bị cảnh bản cùng làm sa đọa.

Chúng đã tưởng tượng ra một đoàn lang thang những kẻ hèn – tôi sẽ bày ra cho chúng thấy một đoàn lang hang những người tuyệt vọng và uy hiếp!

III

Buồng của tôi thật ảm đạm, một căn buồng ba mươi phorăng trông ra một mảnh sân ở đó, trên một đồng rác ngất ngheo một chuồng chim bồ câu với những tiếng gù gù đến nản lòng.

Tôi chỉ nghe thấy thứ nhạc bức mình đó, và những tiếng nước nở của người đàn ở căn buồng tối tăm bên cạnh mà chị ta không trả được tiền thuê, và chị ta khóc – một giáo viên tóc hoa râm, mà không ai thuê mướn nữa, phải tìm những chỗ dạy học mười xu một bài.

Người đàn bà tội nghiệp! Tôi hôm nọ, tôi đã bắt gặp chị với cái giá đó hiển những vuốt ve của cô gái già cho bọn con trai hầu buồng ở Van-đờ-Grax, và hé áo để cho người ta sờ vú.

Tôi những muốn bỏ đi chỗ khác: tôi thấy hình như lọt qua vách một mùi gì đầu độc tư tưởng tôi!

Tuy nhiên, tôi vẫn phải ở lại và không trả buồng, bởi lẽ tôi sẽ mất không một nửa tháng tiền thuê. Thế mà tôi đã có kế hoạch sinh hoạt – quyền sở chỉ thu ở kia, bên cạnh cuốn hồi ký – ngân sách của tôi thật nghiệt ngã. Tôi chỉ có việc chúi đầu vào trang giấy và lấy bông nút tai lại để làm ngơ bên những tiếng nắc đầu đón của người hàng xóm và tiếng gù gù yêu đương của chim cu.

Có một con chim thường hay tới đậu ở cửa sổ gian buồng nhỏ để kiếm chút bánh mì do đôi bàn tay của người đàn bà tội nghiệp bẻ vụn ra đấy, đôi bàn tay vẫn còn mùi mồ hôi ân ái của bọn y tế.

Ở trường trung học, chim bồ câu được coi là con chim của lạc thú, nó vênh vang trên vai các nữ thần và vai các nhà thơ. Ở đây, nó tới làm đom và quyết mở vào cửa kính của một gái đi. *Con bồ câu tội nghiệp.*

Tôi dậy vào sáu giờ sáng, tôi ủ chân trong mảnh áo choàng rách vì sàn gạch lạnh, rồi tôi làm việc tới lúc phải đến tòa thị chính.

Tôi chỉ quay vào viết từ năm đến tám giờ, không muộn hơn. Buổi tối làm tôi sợ, trong ngôi nhà tồi tàn phố Thánh Jắc ấy gần ngay Ngã tư máy chém cũ, sát bên bệnh viện quân y, kế liền Viện Âm Điếc. Quả là xung quanh đây chẳng có gì là vui vẻ!

- Nhưng ra đứng ở cửa sổ, máy có thể nhìn thấy điện Păngtông, nơi một ngày kia mây sẽ đến yên giấc, nếu mây trở thành một vĩ nhân, Acsnun vừa

bảo tôi, vừa cười giễu, khi tới chơi.

Tôi không tin tưởng ở điện Păngtông, tôi không mơ ước mang danh vĩ nhân, tôi không tính chuyện trở thành bất tử sau khi chết – tôi chỉ cần được sống trong khi còn sống!

Tôi bắt đầu đạt được cái đó, nhưng trên đường đi còn nhiều bản thủ và nhiều buồn rầu.

Người đàn bà hàng xóm trở nên táo tợn; bây giờ chị say sưa rượu chè, và dẫn trai về buồng chị cùng uống.

Một hôm, một thằng cha say rượu trong bọn đó quật tiền, và định đánh chị: chị kêu cứu.

Chính tôi đã vịn cổ tay tên say rượu – hắn đã vớ lấy một con dao trên đĩa pho-mát và sắp đâm vào bụng người đàn bà. Tôi ẩy hắn ra ngoài hành lang và đóng sập cửa lại, hắn vừa đập cửa tới hơn mười lăm phút, vừa la lên: “Có giỏi ra đây, thằng ma cô!”

Ngay sau đó, người ta đuổi cô giáo đi “Chị ta, thế mà từ hai tuần nay, trả tiền sòng phẳng”, bà chủ nhà nói có ý hơi tiếc. Thế là chỉ còn đám chim bồ câu ân ái với nhau, và chúng tới ỉa trước cửa sổ buồng tôi, vì không thấy bánh mì ở cửa sổ bên cạnh nữa.

Tuy vậy, công việc của tôi cũng chẳng tiến triển được bao nhiêu. Là vì gian buồng này giá lạnh, mà đồng than của tôi đốt lâu mới cháy! Tôi rét run người trong khi bật diêm, và dù tôi can đảm ngồi vào bàn mà không đốt lò sưởi, thì dần dần tôi cũng rùng mình và tư tưởng bay mất.

Tôi đã suy nghĩ nhiều. Tôi đã tới Xanh-tơ-Giơ-nơ-vi-ơ để tìm trong sách những phương pháp đốt lò khả dĩ khiến tôi khỏi phải ngồi lâu, với chiếc sơ-mi phong phanh trên người trước lò sưởi đầy khói chứ không phải đầy lửa trong cái rét buổi sáng buốt đời chân trần trụi.

Nhưng tôi thất bại. Gió Bắc đã thổi. Từ tám hôm nay, tôi không làm được gì cả - ngoài việc ghi chú bằng bút chì, bằng cánh tay gọi là thò ra khỏi giường.

Tôi đã thử ra viết ở Thư viện. Nhưng nếu ở nhà tôi bị lạnh quá, thì ở đây tôi lại bị nóng quá. Trong không khí nhớp ẩm nặng nề ấy, tư tưởng của tôi nhũn đi và nhợt màu, như miếng thịt đỏ trong đáy nồi, và tôi ngủ gục trên trang giấy trắng. Một thương binh đến đánh thức tôi một cách hỗn xược.

Vậy tôi sẽ không khởi công được cuốn sách của tôi, trước mùa xuân chăng?

Thế mà được! Tôi vỡ nợ còn hơn! Tôi vừa ở nhà Daylamông và Côngty ra, tôi được giới thiệu với hiệu ở đó bởi một ông bạn đồng sự cũ của thầy tôi, ông ta hiện đang dạy thuê chữ la-tinh cho trẻ con.

Chúng tôi đã ngã giá may một chiếc áo ngủ có mũ trùm, dây lưng và đuôi dài, bằng loại dạ nhà tu. Sau một tuần, người ta sẽ đưa áo đến cho tôi, lấy nửa tiền trước theo giá đã thỏa thuận, còn nửa tiền sẽ trả nốt vào cuối tháng sau. Cả thầy! sáu mươi Phorăng.

Tôi đi lang thang cho tới ngày nhận áo.

Áo đây!

- Trả ông ba mươi phorăng!

Người kia bỏ tiền vào túi rồi chuồn thẳng. Còn tôi, tôi vênh vang trong chiếc áo choàng len.

A ha! Hỡi anh tư sản đã may chiếc áo, hỡi anh hàng xén đã bán chiếc áo, các anh chẳng biết các anh vừa làm việc gì! Các anh vừa cung cấp một chồi canh cho tay lính gác của một đạo quân nó sẽ làm cho các anh điều đúng!

Nếu không may chiếc áo trùm này, có lẽ tôi cũng đến rút lui trước chiếc lò sưởi đen ngòm, tôi sẽ trốn khỏi căn phòng giá lạnh, tôi sẽ ngã lòng – tôi sẽ không viết cuốn sách!

Hạn trả nợ gần đến! Hôm nay là ngày 22, hạn vào ngày 30!

Tôi lợi dụng cái gọi là ngày chủ nhật, cái điều là không phải đến sở, để sửa lại tác phẩm lần cuối cùng và để chép lại cho xong.

Mau lên, ta đọc lại!... Nào kéo, nào ghim! Phải bỏ điều này, phải thêm điều kia!

Tôi làm tung tóe mực khắp cả. Có từng đoạn trơn vẹn giống như băng vải đen bùng lầy mắt, hoặc như những vết tím bầm ở rốn! Tôi lấy kéo tự xén mình, lấy ghim tự đâm mình; những giọt máu tia lên những trang giấy – tưởng như những trang hồi ký của một tay lượm giẻ rách giết người!

Số là gã hàng xén chẳng chịu cho hoãn nợ! Hắn theo tôi đến tận tòa thị chính, giơ văn tự ra, làm toáng lên, rốt cuộc thế là tôi bị cách chức. Bởi vì bây giờ tôi là công chức, tôi phải tôn trọng chữ ký của tôi, nếu không, tôi sẽ làm mất uy tín của chính quyền, người ta cho tôi một nghìn rưỡi phorăng một năm không phải để tôi sống phóng đảng.

Đã ba giờ. Tôi nghe tiếng chuông chiều. Trong nhà không một tiếng động – ngoài tiếng ho của một người bị lao khác hết hơi.

Ôi! Sống tối tăm, nghèo nàn, cô đơn thật kinh khủng!

Mười lăm phút, nửa tiếng!

Tôi ngồi, tay bùng lấy mắt để khỏi khóc. Nhưng vấn đề không phải mơ màng. Còn món nợ!

Vấn đề là phải đến viên chủ bút báo *Figarô*, phải vào tận nhà ông ta. Suốt cả tuần lễ, tôi không gặp ông ta ở tòa báo, lúc tan sở; và chẳng ở những nơi ấy, người ta chẳng nghe những kẻ vô danh.

Liệu ông ta có tiếp tôi không? Phải chăng hôm nay là ngày nghỉ của ông? Người ta bảo ông rất yêu con, ông muốn ôm ấp chúng yên ổn, không bị ai quấy rầy, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ nghỉ ngơi của ông.

Chà! Mặc kệ!

Chân tôi run làm sao khi leo lên cầu thang! Tôi bấm chuông.

- Tôi hỏi ông Đờ Vilométxăng?

- Ông ấy không có nhà. Ông ấy về quê từ một tuần này, nửa tháng nữa mới về.

Đi vắng!... Thế thì nguy cho tôi!

Người hầu gái chắc đoán thấy niềm tuyệt vọng trên mặt tôi.

Và chẳng chị ta nhìn thấy bản thảo của tôi cuộn tròn, co quắp, nó có vẻ quần quai đau đớn trong đáy túi tôi.

Chị ta không đóng cửa và cuối cùng bảo tôi rằng ông Vilometxăng đi vắng nhưng có con rể ông ở nhà, nếu tôi muốn, cho biết tên, chị sẽ vào nói, và chị lại nhận đưa cả cái gì, tôi đem đến cho ông ta.

Vừa nói vậy, chị vừa đưa mắt nhìn vào bài báo, nó giống như một con dím, với những chiếc đinh ghim cài vào nó. Tôi rút bài báo ra, đưa chị ta cầm vào giữa cho ghim khỏi đâm vào tay. Chị cười, vẻ thương hại, và quay tay vào – tay giờ thẳng để cầm bài báo.

Người ta để tôi đứng một mình, ít ra là mười lăm phút. Cuối cùng, cửa mở ra.

- Chà, bài của ông câu đọc giả đấy, ông bạn thân mến ạ! Một ông to béo, đầu hói, vừa nói vừa khua những ngón tay trùng trục.

Tôi lẩm bẩm xin lỗi:

- Không sao cả! Tôi đã nhìn đầu đề, tôi đã đọc mười dòng, nó sẽ câu cả công chúng! Chúng tôi sẽ cho đăng ông bạn trẻ ạ! Mà phải đợi ít lâu, bài dài

khiếp!

Đợi! Thế nữa, tôi trình bày với ông ta rằng, tôi không thể đợi được.

- Tôi bị thua bạc, ngày mai phải thanh toán, vì vậy tôi mới đánh bạo tới thẳng đây.

- Ủa! Ông cũng mần cơ đàm pích à? Ông có rút năm quân không?

Tôi không biết rút năm quân là cái gì, nhưng cũng phải tìm câu gì đó để trả lời, và giọng khàn khàn, tôi đáp:

- Thừa ông, có, tôi rút năm quân.

- Rõ khéo! Ông xài lớn đấy!

Lớn quá ấy chứ! Tôi cảm thấy điều đó luôn luôn; nhất là những ngày tôi nhịn đói.

- Đây, tôi viết vài chữ cho ông thủ quỹ. Mai ông đưa giấy này cho ông ta, để lĩnh một trăm phorăng. Giá đặc biệt đấy, nhưng bài báo của ông ác lắm! Thôi chào ông!

Chó?... Có lẽ thế thật!

Tôi không chú ý xem tôi viết giống Paxcan hay Macmôngten, giống Juyvênan hay Pôn-Luy Curiê, giống Xanh-Ximông hay Xanh-tờ-Bovơ, như người ta thường dạy ở trường Xoócbon. Tôi chẳng tôn trọng phép chuyển nghĩa, cũng chẳng sợ dùng chữ mới, tôi bất chấp phép của Naxto tích lũy lấy bằng chứng.

Tôi đã lấy những mẫu đời của tôi, và đem khâu mẫu đời của tôi với những mẫu đời của người khác, cười cợt khi muốn cười, nghiêng răng khi những kỷ niệm nhục nhả róc thịt thấu xương tôi như người ta róc thịt ở đầu xương sườn súc vật để cho máu ứa ra ở dưới lưỡi dao.

Nhưng tôi vừa cứu vãn danh dự cho cả một đội quân thanh niên họ đã từng đọc *Cảnh nghệ sĩ giang hồ* và họ tin tưởng ở lối sống vô tư lự màu hồng ấy, những kẻ tội nghiệp bị lừa bịp mà tôi la mách sự thật!

Nếu họ còn đâm đầu vào lối sống đó có nghĩa là họ chỉ còn đáng làm đồng phân của quán rượu, hoặc làm con mồi cho nhà lão Mazax! Qua tuổi ba mươi, họ sẽ tự sát hay phát điên, hoặc bị viên gác cổng Viện cứu tế hay viên cai ngục tóm cổ, họ sẽ chết non, hay tới lúc bị nhục.

Tôi sẽ không thương xót họ, khi tôi đã dứt băng ở vết thương của tôi để bày ra cho họ thấy mười năm tuổi trẻ phí phạm tạo nên một lỗ hổng trong trái tim con người như thế nào!

IV

Lúc này có phong trào diễn thuyết: Bôvalê sẽ đọc Hecnani tại rạp Cađinô- Cađê.

Buổi diễn thuyết long trọng! Great attraction (sự thu hút lớn)! Đây là đề phản kháng Đế chế và biểu dương nhà thơ đã viết tập trừng phạt.

Nhưng, cũng như ở rạp Xiếc, cần phải có một nghệ sĩ loại hai, thẳng hê hay con khỉ, nghĩa là trong những kẻ, sau tiết mục chính, ra chiếm lĩnh sân khấu, trong khi khán giả lấy mũ và cho gọi xe ra về.

Người ta đề nghị tôi đóng vai khỉ: tôi nhận lời.

Tôi sẽ ra trò gì đây? Tôi đề nghị và đặt nhan đề là: *Banzăc và sự nghiệp của ông*.

Những câu chuyện của Raxtinbác, của Xêsa và của Ruybenprê đã bám vào trí óc tôi. *Tấn trò đời* thường là tấn bi kịch của cuộc sống khốn khổ - miếng bánh mì hoặc manh áo giành giật bằng cách mua chịu hoặc trả dầu, với những cơn sốt của đói khát và những run rẩy của *tờ giấy biên nợ*. Không thể tôi không có điều gì xót xa để nói khi đề cập tới những nhân vật là anh em về tham vọng và lo âu của tôi đó!

Ngày công diễn đã tới – tên người Đầu trò và tên vai khỉ được ghi liền nhau trên chương trình.

Công chúng sẽ đông. Những bộ râu kỳ cựu năm 48 sẽ có mặt tại đây để vênh lên chống Boonapactơ, mỗi lần có một câu thơ khả dĩ ám chỉ đến nền cộng hòa. Cũng có cả lớp trẻ đối lập: những nhà báo, những luật sư, những nữ văn sĩ có thể lấy nịt chân thắt cổ hoàng đế, nếu như ngài rơi vào móng hồng của họ, và họ đã xếp mũ diện ngày chủ nhật của họ thành thế trận.

Nhưng từ xa, tôi trông thấy người ta xô nhau trước cửa nhà Đại Đông phương, xung quanh một người đang dán lên áp-phích một băng giấy mới.

Có chuyện gì vậy?

Họ đã cấm việc đọc kịch của Huygô, và ban tổ chức thông báo sẽ thay vở Hecnani bằng vở Lơ Xít.

Nhiều người bỏ đi sau khi đã khinh khỉnh rặn đọc cái tên tôi... nó chẳng nói gì với họ cả.

- Jăc Vănhtrax?

- Cốc biết.

Chẳng ai biết cả, trừ một số nhà báo, những người lui tới tiệm cà-phê của bọn tôi, họ chủ ý tới xem tôi xoay xở ra sao và với hy vọng tôi sẽ thất bại hoặc gây chuyện.

Tôi để mặc người ta đọc thơ, tôi tới ngồi đợi ở quán bia gần nhất.

- Đến lượt cậu! Sắp đến cậu!

Tôi chỉ kịp leo lên cầu thang.

- Đến ông! Đến ông!

Tôi đi qua buồng; lên bục.

Tôi cứ thẳng thắn đặt mũ lên ghế, ném áo choàng lên chiếc dương cầm ở đằng sau, thông thả tháo găng tay, khuấy chiếc thìa trong cốc nước đường với vẻ nghiêm trang của tay phù thủy đang bói bằng bã cà-phê. Và tôi bắt đầu nó, chẳng bối rối hơn khi bọn tôi ba hoa ở tiệm ăn.

- Thừa các bà, các ông...

Tôi đã nhận ra trong cử tọa những bộ mặt thân thiện, tôi nhìn vào họ, tôi nói với họ, thế là lời nói tự tuôn ra, lại được giọng to của tôi truyền đến tận cuối buồng.

Đây là lần đầu tiên tôi nói trước công chúng kể từ ngày mùng Hai tháng Chạp. Buổi sáng năm ấy, tôi đã leo lên ghế, lên cột mốc để hô hào quần chúng và hét to: “Hãy cầm vũ khí!” – tôi nói với một bầy người lạ họ đi qua mà không dừng lại.

Hôm nay, tôi mặc áo đen, đứng trước những kẻ hãnh tiến diện bộ đồ đẹp, họ ngỡ đã làm một việc tàn bạo khi họ tới nghe đọc thơ.

Liệu họ có hiểu tôi và chịu nghe tôi không?

Trong cái giới nghiêm cách ấy, người ta ghét Napôlêông, nhưng người ta không ưa những kẻ khôn khổ mà lời lẽ nặng mùi thuốc súng tháng Sáu hơn mùi thuốc súng cuộc Đảo chính. Những kẻ chính chuyên của truyền thống cộng hòa có râu đốm bạc ấy – cũng như Rôbexpie và tất cả bọn họ theo gót Macximiliêng là tổ tiên họ - đều là những Bridoadông^[3] nghiêm khắc của hình thức cổ điển.

Còn bọn thất ca-vát trắng ngời kia, đã đọc sách của tôi, bọn hủ lậu ấy, họ bị hoang mang về những đòn dư kích của tôi ít nhằm đánh vào tượng bán thân của Badinghê^[4] hơn là bộ xương của toàn thể xã hội như nó đã được

tổ chức, xã hội chó má chỉ có đạn chỉ trút xuống luống cày, ở đó những người nghèo quần quai đau khổ và chết đói – như những con cóc bị lưỡi cày cứa mất chân, thậm chí không đủ sức kêu lên trong đêm tối cuộc đời của chúng những tiếng ảo não và lẻ loi!

Xong, vào giờ phút này, chính là niềm khinh bỉ, chứ không phải mối tuyệt vọng căng đầy trái tim tôi, khiến nó nổ thành những lời lẽ mà tôi thấy hùng hồn. Trong bầu im lặng, tôi thấy hình như những lời đó đánh trúng và lóe sáng lên.

Nhưng những lời đó không có gia ngành của hận thù.

Chẳng phải tôi đánh trống cấp báo, mà là đánh trống tập kích, kiểu như anh lính trống vừa thoát ra khỏi một vòng vây khủng khiếp và, đột nhiên được đưa ra giữa ánh sáng, anh ngang nhiên và ngạo mạn, cười vào mũi kẻ địch, bất chấp cả mệnh lệnh của viên sĩ quan, cả chỉ thị cả kỷ luật, anh quăng mũ có hiệu số xuống hồ, xé phù hiệu và khua hiệu trống mỉa đời với niềm say sưa của đội quân nhạc ở Balaklava ^[5].

Sự thật, khi được đà, tôi phun bừa ra với họ tất cả những cái gì đã làm tôi ngạt thở!

Tôi quên Banzăc đã chết để nói về những người đang sống, tôi lại quên cả chữ Đế chế và, trước mặt đám tư sản ấy, tôi phát không phải chỉ lá cờ đỏ mà cả lá cờ đen.

Tôi cảm thấy tư tưởng tôi dâng lên và lồng ngực nở rộng, cuối cùng tôi thở căng phổi. Vừa nói tôi vừa thấy rung mình vì kiêu hãnh, tôi cảm thấy một niềm vui gần như xác thịt; - tôi thấy như trước ngày hôm nay cử chỉ của tôi chưa bao giờ được tự do, và từ đỉnh cao của lòng thành thực nó đè nặng xuống những đầu óc kia, họ quay về phía tôi, đăm nhìn tôi, cặp môi hé mở, con mắt căng thẳng!

Tôi nắm được những con người ấy trong lòng bàn tay tôi, và tôi giày vò họ tùy theo cảm hứng.

Sao mà họ lại không nổi giận?

Đó là vì tôi đã giữ được bình tĩnh hoàn toàn, và để chọc thủng được những bộ óc ấy, tôi đã đóng chuôi vũ khí của tôi như một con dao găm trong bi kịch Hy Lạp, tôi đã vãi tung tóe tiếng La tinh lên họ, tôi đã dùng lời lẽ kiêu đại thế kỷ, - cái bọn ngu ngốc ấy chịu để tôi chửi tìn ngưỡng và học thuyết của họ vì tôi đã chửi bằng ngôn ngữ tôn trọng phép tu từ của họ,

ngôn ngữ mà bọn luật sư vào giáo sư cổ điển học vẫn đề cao. Chính là giữa hai đoạn văn bản kiểu Vilomanh, tôi luôn vào một lời ngỗ nghịch, sống sượng và độc ác, và tôi không để cho họ có thì giờ kêu lên.

Lại có những kẻ mà tôi khùng bố!

Ban nãy tôi đã đập nát một thành kiến của họ bằng một câu độc ác như một lưỡi dao cùn. Tôi thất cả một gia đình kinh ngạc và la lối, người bố thì tìm áo tôi, cô con gái thì sửa lại khăn san. Thế là tôi đưa con mắt hung dữ về phía ấy, và ấn họ xuống ghế bằng một cái nhìn đầy hăm dọa. Họ lại ngồi xuống kinh hoàng, và tôi suýt phì cười.

Nhưng đã đến lúc phải kết luận; tôi phải tìm câu kết cho tôi, tôi cho nó bùng cháy!

Kim đồng hồ vừa chạy hết vòng... tôi vừa kết thúc giờ nói chuyện và vừa mở đầu cuộc đời tôi.

Trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, người ta đã nói về tôi trong vài tòa báo và vài tiệm cà-phê đường phố. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ ấy là đủ rồi, nếu tôi thật vững vàng và được tôi luyện. Tôi không còn tình trạng đầu chui vào rọ, cổ mắc gọng kìm.

Thôi, ngày hôm nay thế là tốt; và nước bọt của tôi đã chùi sạch cái bản của những năm qua, cũng như máu của Pupa đã rửa sạch bùn nhơ của tuổi trẻ chúng ta!

Tôi có thể không bao giờ tóm được dịp may. Dù sao thì nó cũng chuội mát, nếu tôi cứ đứng ở bờ bên kia, nếu tôi không lui tới cái tửu quán mà mấy tay viết lách đầy tham vọng thường đến.

Chính vì tôi tới ăn ở quán hàng ngày, vì đôi lần tôi đã quá chén, và mỗi khi quá chén, tôi đâm ra táo tợn và hăng hái, chính vì tôi đã thoát ra khỏi cuộc sống lao động cực nhọc và buồn tẻ để lang thang với đám người lang thang ấy, nên cuối cùng tôi đã chọc thủng được bóng tối và phá tan được im lặng!

Phải có một đồng luy để thỉnh thoảng tiêu sài!... Tôi đã có nó vào ngày lĩnh lương.

Ta cảm tạ mi biết bao, hỡi chức vụ nhỏ với 1500 phorăng mi đã khiến ta có thể tới nơi kia để tiêu mười phorăng những ngày đầu tháng, và ba phorăng những ngày khác; mi đã đem lại cho ta vẻ thiện dân, do đó, mi kiếm được cho ta những chỗ dạy học một trăm xu một giờ - cũng vẫn những chỗ mà trong bao lâu ta chỉ đòi năm mươi xăngtim!

Chính cái chức vụ tầm thường ấy đã cứu tôi, chính nhờ nó mà tôi có bữa ăn sáng này.

Là vì buổi diễn thuyết không đem lại cho tôi một xu nào. Viên giám đốc đã trả tôi bằng hiện vật, rộng rãi: tối hôm qua, chúng tôi đã chén một bữa linh đình.

Nhưng hôm nay túi tôi rỗng: tôi chẳng giàu hơn nếu tôi bị thính giả huýt còi. Găng tay, giày bột-tin, áo somi điện, đã làm tôi hao tốn nhiều. Tôi sẽ ăn bữa tối thế nào đây?

Khoảng chín giờ, bụng tôi réo lên kinh khủng. Tôi tới tiệm Cà-phê châu Âu, nơi đám bạn tôi thường ăn chịu, và tôi nhận lời mời uống nước chè đường vì ở đó có thêm bánh sâu kền.

Ngày hôm sau, tôi tới Thị chính như thường lệ. Đám viên chức thấy tôi đến, ra cả ngoài cửa.

- Có chuyện gì vậy?

- Ông Vanhtrax! Ông thị trưởng gọi ông.

Từ hành lang qua cửa phòng cưới xin hé mở, tôi nhìn thấy ông thị trưởng đang đợi tôi thật.

Ông đưa tôi vào buồng riêng.

- Thưa ông, chắc ông cũng đoán được vì sao tôi gọi ông đến đây?

- ?...

- Không à?... Vậy thì, chuyện như thế này. Hôm chủ nhật, tại rạp Cadinô, ông đã đọc một bài diễn văn xúc phạm tới chính phủ. Ít nhất thì đây cũng là danh từ mà ông thanh tra Đại học đã dùng trong bản báo cáo gửi ông quận trưởng. Riêng cá nhân tôi, tôi bày tỏ với ông sự ngạc nhiên của tôi khi thấy ông làm hại tới một nền cai trị mà tôi là người đứng đầu, và tới một địa vị tuy nhỏ nhất, như chính ông đã nói với tôi, nó cũng vẫn là nguồn sinh sống thực sự và duy nhất của ông. Chính thức mà nói, tôi báo để ông biết rằng từ nay ông bị cấm không được lên diễn đàn nữa, và yêu cầu ông đệ đơn xin thôi việc hoặc hứa với tôi xin thôi việc.

Không được lên diễn đàn nữa – chuyện đó tôi không lo; dù sao, đòn đánh đã trúng, mà tôi lại thêm được cái tiếng là bị ngược đãi.

Nhưng xin thôi việc! Mất cái chỗ làm nhỏ bé của tôi! Ý nghĩ ấy làm tôi lạnh sống lưng. Tất cả những mẫu bài báo đã hứa hẹn cho tôi một tương lai

vẻ vang đều không giá trị bằng một bữa xúp. Thế mà bao giờ tôi lại quen ăn xúp rồi, và tôi sẽ rất cực để qua hơn một ngày nhịn ăn.

Tuy nhiên vẫn phải đi thôi. Tôi tái mặt khi bắt tay con người hào hiệp ấy, và khi vĩnh biệt cái đồn nhỏ ấy.

V

Làm gì?

Thế là tôi lại lao vào chính trị. Nhưng ngày nay, tôi không phải sợ cho cha tôi bị cách chức, tôi không còn phải đeo quả tạ gia đình ở chân, tôi làm chủ bản thân. Vấn đề chỉ là xem tôi có tài và có can đảm không?

Chàng trai tội nghiệp! Chú hãy tin vào đó và hãy uống nước lã, thứ nước bẩn thỉu mà đã bao lâu chú vẫn hớp ở những chiếc bình mẻ của nhà trọ - như những con chó nhỏ hoang nhúng lưỡi vào dòng nước cống - và thứ nước bẩn đó lại trở thành thứ uống của chú, mặc dù thắng lợi đã qua, nếu chú muốn tiếp tục làm người tự do!

Thoát khỏi vũng bùn?... Thôi đi! Chú mới chỉ có cái đầu nhoi ra khỏi bùn, còn toàn thân vẫn bị ngập.

Cứ mà than thân! Chú đã hấp hối mà không ai thấy chú đau khổ, bây giờ người ta sẽ nhìn chú nghèo!

Giracđanh đã nhờ ^[6] Vecmôren nhắn tôi là hấn muốn gặp tôi.

- Chủ nhật này bảo anh ta đến tôi.

Hấn để tôi chờ hai tiếng đồng hồ, và có lẽ quên tôi đợi trong phòng sách trống rỗng tới lúc hoàng hôn xuống, nếu tôi không mở cửa leo cầu thang, vượt lệnh, và đột nhập gian buồng ở đó hấn đang vò đầu ba bốn gã cúi đầu và đổ lỗi cho nhau, như đám học sinh sợ thầy giáo.

Hấn xin lỗi qua quýt, tiếp tục mắng mấy gã kia như đầy tớ - trong đó có một hai kẻ tóc đã bạc - và khi đến lượt tôi, hấn tổng tiến bằng một câu cộc lốc:

- Sáng nào, bảy giờ, tôi cũng có mặt, vậy đến mai, anh nhé.

Hấn chào tôi, thế đấy!

Tôi không ngờ cuộc đón tiếp lại lạnh nhạt. Nhất là tôi không ngờ được chứng kiến cái cảnh ban biên tập bị đối xử tàn nhẫn như lũ đầy tớ.

6 giờ sáng.

Tôi mất bốn mươi năm phút để tới hàng rào sắt của tòa nhà; tôi đi qua sân, leo lên bậc thềm, ẩy cái cửa kính to, tôi cảm thấy cũng bối rối như

đứng ở ngoài phố. Đám đầy tớ ở kia, họ ngáp dài, mở cửa sổ, và rũ thảm. Tôi nhờ họ báo cho Jăng, anh bầu buồng, để anh báo với chủ anh là tôi đến.

Cuối cùng, tôi đứng trước mặt hắn.

Bộ mặt lờn lợt làm sao! Bộ mặt của vài hễ hãm tài!

Một bộ mặt thiếu máu của cụ già hoặc của đứa trẻ già sớm, trắng màu tái xanh, và lộ đôi mắt có ánh hào quang sáng chói như kính cửa.

Người ta ngỡ đầu một người chết mà một anh thợ vẽ bông lon đã bịt lỗ mắt bằng hai chiếc thẻ trắng, rồi đem đặt trên chiếc áo ngủ kia, có vẻ áo thầy tu rũ xuống trước một bàn giấy đầy giấy má xén nhem nhөр và chiếc kéo ngoặc lưỡi.

Không ai ngờ trong đó lại có một nhân vật!

Thế mà cái bị len đó lại chứa một trong những tay đột xuất của thế kỷ, một con người thuần gân và móng, đã vương cẳng và mồm khắp nơi từ ba chục năm nay. Nhưng, cũng như giống mèo, hắn nằm im khi không cảm thấy, vừa tầm của nó, một con mồi nào để chộp hoặc cấu xé.

Vậy là hắn ngồi kia, cái tay khích động tư tưởng ấy, mỗi ngày hắn nẩy ra một ý vào hồi mỗi tối có một cuộc bạo động, cái tay đã tóm cổ Cavainhac ném xuống chân ngựa đang nhảy xổ vào tấn công những rào chướng ngại tháng Sáu. Hắn đã thủ tiêu cái vinh quang ấy, cũng như hắn đã giết chết một người cộng hòa trong một trận đấu súng khét tiếng.

Bây giờ người ta không còn thấy dưới da hắn cũng như trên bàn tay hắn vết máu – cả máu hắn lẫn máu người khác!

Không, đây không phải cái đầu người chết, đây là một khối băng tròn trên đó lưỡi dao đã vẽ và đục một hình người, và tạc bằng mũi nhọn đê tiện của nó, tính vị kỷ và nổi ghê tởm những cái này làm thành những vết bản và những vết tối, tựa như tan giá thật sự trên màu trắng của băng.

Tất cả những cái gì gợi lên một ý niệm về sự tái xanh và giá lạnh có thể diễn tả sắc mặt ấy.

Hắn đã để lại niềm u uất của hắn trong tâm hồn tôi, cái băng giá của hắn trong mạch máu tôi!

Tôi run người khi ra khỏi nhà hắn. Ra ngoài, tôi tưởng như mạch máu tôi bớt xanh dưới làn da nâu, vành mắt tôi giãn ra, và tôi ngược đôi mắt trắng lên nhìn trời.

Vả chẳng, bằng con người tôi, tôi đã dẫn đến trước hần một kẻ nghèo khổ và một kẻ tầm thường. Hần đã thấy ngay cái đó, tôi thấy rõ – và tôi cảm thấy hần đã khinh ngay tôi rồi.

Tôi tới để xin hần một ý kiến, một lời khuyên và thậm chí, trên tờ báo của hần, một chỗ để đặt tư tưởng và tiếp tục, bằng ngòi bút, bài diễn văn chiến đấu của tôi. Hần đã nói gì?

Bằng ngôn ngữ điện báo, với hai tiếng đông đặc, hần đã thanh toán vấn đề của tôi:

- Bất kham! Lạc điệu!

Đối với những câu hỏi của tôi, đôi khi thúc bách hần, hần cũng chỉ đáp lại bằng lời lảm bảm đơn điệu. Tôi không rút ra được điều gì khác từ cặp môi khóa chặt của hần.

- Bất kham! Lạc điệu!

Buổi tối gặp Vecmôren tôi đã kể lại cuộc đến thăm Giracđanh, và tôi phun niềm tức giận của tôi ra.

Vecmôren cũng đã gặp lại Giracđanh, anh ngắt lời tôi đột ngột:

- Bạn ạ! Hần chỉ lấy vào những kẻ để hần biến thành đây tớ hoặc tay sai, bọn này sẽ là ánh trăng của hần... ngoài ra hần không lấy người khác. Hần đã kể lại với tôi cuộc nói chuyện với anh. Anh có biết hần nói về anh như thế nào không? “Vanhtrax của anh ấy à? Một gã khốn khổ không nhất thiết là nó sẽ không có tài, một tay liều mạng có chiếc kèn đồng của mình và muốn thổi theo ý kiến của mình và nhằm vinh quang tồ te tí te, tồ te! Hần tưởng tôi sẽ đặt hần vào giữa bọn thổi clarinét của tôi, làm át tiếng bọn này đi hay sao?”

- Hần nói vậy à?

- Nguyên văn.

Sau đó tôi đi nằm và tôi trần trọc suốt đêm vì câu chuyện buổi tối nó làm tôi rùng mình vì kiêu hãnh và run lên vì sợ.

Tôi không ngủ được. Hôm sau, vừa nhảy từ trên giường xuống đất, tôi đã quyết định; tôi vận quần áo, xỏ giày, và tới nhà Giracđanh.

Hần đã tự lột mặt nạ trước mặt Vecmôren, tôi sẽ yêu cầu hần cũng tự lột mặt nạ trước mặt tôi; nếu hần không chịu, tôi sẽ giựt nó xuống!

- Vâng, ông có một bản lĩnh mà tôi là nạn nhân của nó, và nó bắt ông phải sống bên ngoài báo chí của chúng tôi. Báo chí chính trị sẽ đánh bại

ông: cả những người khác cũng như tôi, ông rõ chưa? Chúng tôi cần những người tôn trọng kỷ luật, cần cho sách lược và vận dụng... Không bao giờ ông chịu khuất phục, không bao giờ!

- Thế những tín điều của tôi?

- Tín điều của ông? Nó phải theo phép tu từ thông thường theo cách tự vệ nó ở trong không khí ấy. Thế mà ông lại có một ngôn ngữ riêng của ông: ông không thể dứt nó ra khỏi miệng ông được, cho dù ông định thế! Không, không làm thế nào được! Dù ông trả tiền tôi, tôi cũng không muốn dùng ông!

- Thế thì! – tôi thất vọng nói – tôi không đề nghị ông để tôi làm một tay bút chiến đội mũ phù hiệu đỏ, tôi chỉ yêu cầu ông để tôi làm một cộng tác viên văn học để tôi bán tài năng của tôi cho ông... là vì ông cho rằng tôi có tài!

Hắn đặt cái cằm nhẵn nhụi của hắn vào tay và lắc đầu.

- Cũng không được, ông bạn. Trong khi ông thổi những biên điện về những bông hoa rằng nhỏ xíu hay về những cô bạn nhỏ của người nghèo, thì từ ống sáo của ông lọt ra những nốt nhạc kèn đồng. Thậm chí ông cũng không hay nữa. Và, ông biết đấy, chẳng phải chỉ lời hùng mà cả giọng khỏe cũng làm cho Đế chế sợ hãi. Người ta sẽ khử tôi vì một bài báo của ông viết về câu chuyện vui ở Rômanhvin cũng như vì một báo cáo của người khác về chính phủ ông Ruhe.

- Vậy là tôi buộc phải sống trong tối tăm và cùng khổ!

- Ông hãy viết sách! Mà ngay thế nữa, tôi cũng không dám chắc người ta đã in sách của ông. Hay sách của ông không bị truy tố. Ông tin tôi, hãy kiếm lấy một món gia tài thì hơn, hay làm Chứng khoán, hay làm Ngân hàng... hay một cuộc cách mạng! Ông chọn lấy.

- Tôi sẽ chọn.

VI

- Phải, anh ngu như bọn lợn ấy! A ha, cha mẹ ơi! Anh chàng Vanhtrax là thế đấy. Mất anh ta vãi đái ra đó, vì anh ta không được viết bài về Cộng hòa xã hội ở cái tiệm của Giracđanh!... Mà anh lại bảo hần, cũng không muốn cả những bông hoa nhỏ xíu của anh ư? Thôi được, để tôi, tôi nhận; một trăm phorăng một bó, mỗi thứ bảy bó.

Đấy là Vilometxăng, anh ta gặp tôi ở góc đại lộ, hỏi thăm bây giờ ra sao, và đã đề nghị với tôi như thế, sau khi đã lấy bụng ấy tôi, sau khi tuyên bố rằng tôi ngu như lợn.

- A ha! Cha mẹ ơi! Cái anh chàng Vanhtrax là cái gì?

Một giờ sau, tình cờ tôi lại gặp lại anh ta ở chỗ ngoặt một phố; anh ta lại kêu lên:

- Là thế đấy! A ha! Cha mẹ ơi!

Phải, thế đấy! Tôi đã muốn đặt cái tiếng tăm chớm nở của tôi vào chính trị, muốn nhảy liền ngay vào giữa chiến trường...

Giracđanh đã chữa cho tôi khỏi cái mơ tưởng ấy.

Tuy nhiên, tôi không tin vào ý kiến cũng như những lời khuyên của hần. Tôi đã leo lên những cầu thang khác – rồi lại leo xuống tay không vẫn hoàn tay không. Không đâu có chỗ cho những điều tàn bạo của tôi.

Giữa những dòng ký sự viết cho báo Figarô, tôi từng để nhô ra đầu ngọn cờ của tôi; trong những bó hoa ngày thứ bảy, bao giờ tôi cũng luồn vào một bông phong lữ thảo đỏ như máu, một bông vạn thọ đỏ, nhưng lần dưới những bông hồng và cẩm chướng.

Tôi kể những câu chuyện nông thôn hoặc chuyện hàng quán, những kỷ niệm quê hương hoặc những mối tình chợ phiên; nhưng nếu nói tới những người chân đất thì tôi rải ánh nắng lên cảnh cùng khổ của họ, và cho kêu loảng xoảng những vẩy thủy tinh trên quần áo họ.

QUYỀN SÁCH

Bây giờ đến số trang, tôi thấy như hình như tôi đã hoàn thành tác phẩm. Đứa con đã ra đời... cái đứa đã cựa quậy lần đầu tiên vào hôm tôi đưa đám Muiêcgiê!

Nó nằm trước mặt tôi kia. Nó cười, nó khóc, nó giãy giụa trong nỗi đắng cay và đầm nước mắt ấy – tôi mong nó sẽ biết đi theo con đường của nó.

Nhưng đi thế nào?

Tất cả mọi người ở tòa báo đều bảo những bài báo gộp lại thành tập “đều thất bại”, và các nhà xuất bản không muốn in loại đó nữa.

Nhưng tôi vẫn ôm đứa bé trong tay, và chúng tôi tới gõ cửa mấy nơi. Chỗ nào, người ta cũng đều lễ phép yêu cầu chúng tôi cuốn xéo.

Tuy nhiên, cuối cùng thật là quái quỷ, một nhà xuất bản mới vào nghề cầu may đọc mấy trang đầu.

- Đắt! Mười lăm ngày nữa, ông sẽ chữa bản in thử, và hai tháng nữa sẽ có *phiếu-cho-in*.

Mũi tôi nở ra, ngực tôi phình lên.

Phiếu-cho-in, cái đó có giá trị ngang với lệnh “Bắn!” trên rào chương ngại, đó là nòng súng chĩa qua cửa sổ!

Cuốn sách sắp ra, cuốn sách đã ra ^[7].

Lần này tôi cứ tưởng như tôi đã tới đích. Tôi thò ra khỏi đất quá cái mặt, tôi đã thoát tới ngang thắt lưng, tới bụng – tôi tưởng sẽ không bao giờ bị đói.

Chớ có tin vào đó nhiều quá, Vanhtrax.

Nhưng trong khi chờ đợi, hãy cứ hưởng sự thành công đi, chú mình: đưa du đăng và vô danh hôm qua giờ đã có món khoai hầm trong cà-mèn với một nhánh con nguyệt quế.

Cuốn sách đi thẳng tới; thằng bé quả là có dũng khí, và người ta chạm cốc chúc sức khỏe nó trong các tiệm cà-phê đường phố và những góc xép Khu phố La-tinh. Những kẻ *không xu* đã nhận ra một bà con của họ, những kẻ giang hồ đã trông thấy vực thẳm, tôi đã cứu thoát thói ươn lười hoặc nhà tù cả đám thanh niên đang chạy tới đó, bằng con đường hẻm mà Muiêcgie đã phủ hoa tử đinh hương ở hai bên!

Bao giờ cũng thế!

Chính tôi, tôi cũng có thể lẫn vào đấy!

Tôi rùng mình, khi nghĩ tới chuyện đó – ngay trong tia sáng niềm vinh quang chớp nở của tôi!

Niềm vinh quang chớm nở của tôi? Tôi nói để vầy vo đôi chút, chứ, thật tình, tôi chẳng thấy bản thân có gì thay đổi, từ khi tôi đọc báo thấy nói có một nhà văn trẻ mới ra đời, và sẽ đi xa.

Hôm diễn thuyết tôi đã xúc động nhiều hơn; người tôi lay chuyển khác thường những ngày tôi được nói chuyện với nhân dân. Lúc đó, từng phút từng phút, tôi phải truyền xúc động vào những trái tim đang đập phồng ở trước mặt tôi kia; muốn nghe tiếng đập của những trái tim đó tôi chỉ cần nghiêng đầu xuống, tôi có thể thấy lời nói của tôi rực cháy trong những con mắt đang chòng chọc nhìn vào mắt tôi, với những ánh nhìn mơn trớn tôi, hoặc hăm dọa tôi... thật cũng gần như một cuộc giao chiến bằng vũ khí!

Còn những tờ báo nằm trên mặt bàn của tôi kia – như những chiếc lá héo! – chúng không rung chuyển và chẳng la hét!

Vậy đâu là tiếng bão tố mà tôi ưa chuộng?

Có lúc tôi tự thấy xấu hổ nữa, khi nhà phê bình chỉ nêu lên và khen ngợi bút pháp của tôi, khi người ta không phớt bầy được cái vũ khí che giấu dưới những nếp đăng-ten của lời văn như lưỡi gươm của Asior ở Xyrôx.

Tôi sợ tỏ ra là hèn đối với những ai, ở những câu lại bộ của kẻ khổ rách, đã nghe tôi hứa rằng ngày nào thoát khỏi cảnh đói rách lem luốc và khỏi bóng tối của đêm đen, tôi sẽ nhảy xổ vào họng kẻ thù.

Chính kẻ thù đó hôm nay đang ca ngợi tôi.

Thật ra, tôi thấy khó chịu hơn là thú vị, khi nhận lời chào hỏi của những kẻ mà tôi khinh bỉ.

Niềm sung sướng thật sự của tôi, nó đã từng làm mắt tôi trào ra những giọt lệ kiêu hãnh thành thực là khi, trong những bức thư không biết từ đâu tới, và không biết đến với tôi bằng cách nào, tôi nhận được những cái bắt tay của những người vô danh xa lạ, của chàng trẻ tuổi hoảng hốt hoặc kẻ bại trận rớm máu.

“Giá tôi được đọc ông sớm hơn!” – kẻ bại trận nói,

“Giá tôi không đọc ông!” – chàng trẻ tuổi.

Vậy là tôi đã thâm nhập quân chúng, vậy là tôi đã có quân lính, một đạo quân phía sau tôi!... Chà! Tôi đã qua bao đêm đi lại trong buồng, nắm những mẫu thư nhàu nát đó trong tay nắm chặt nghiền ngẫm cuộc tấn công thiên hạ với những người gửi thư kia làm tướng lĩnh!

May sao, tôi đã nhìn thấy tôi ở trong gương: tôi đã lấy điệu một hộ-dân-quan La Mã và đã làm cứng đờ nét mặt như chiếc phù điêu của David Đănggiê!

Đừng có thế, chú mình ơi: ngừng lại!

Chú chẳng phải sao chép cử chỉ của bọn Môngtahha, cũng như cái chau mày của bọn Jacôbanh, mà là làm công việc bình thường của chiến đấu và bắn cùng.

Vậy chú chỉ nên tự nhủ rằng thật là êm ái khi cảm thấy đến với mình những niềm thân thiết của người xa lạ khi ta đã từng bị người trong nhà không hiểu và ngược đãi.

Hãy thổ lộ niềm vui cảm thấy vì đã phát hiện cho mình một gia đình yêu chú hơn chính gia đình chú, và gia đình đó đã không chửi mắng chú hoặc cười nhạo những cao vọng của chú, mà lại giơ tay đón chào chú-như ở thôn quê người ta chào trưởng tộc vinh dự và gánh nặng của dòng tộc.

Phải, chính đó là cái đã chiếm đoạt tâm hồn tôi.

Tôi tự cảm thấy được một số người ưa mến và thật sự là tôi cần đến cái đó, bởi vì thật là đau khổ cứ phải đóng vai nhạo báng và ảm đạm, như tôi đã làm, suốt cả một cuộc đời thanh niên cường tráng.

Trong số thư đó, có một bức thư của đàn bà.

“Thế không có ai yêu ông trong thời gian ông nghèo đến thế à?”

Chẳng có ai!

VII

Tại tòa báo *Figarô*, tôi đã gặp lại một thanh niên quen biết từ hồi xưa.

Lại một bộ mặt xanh xao, nhưng với cặp mắt to đẹp trong sáng, cái miệng thanh thu, hàm răng cảm thạch, da bị lở chỗ, chẳng chịt, một chòm râu ở cằm như cái đỉnh con cú, một bộ tóc xoắn và mịn như len dựng lên như bộ tóc giả của thằng hề - những mũi nhọn của tất cả những cái đó được mài, xoắn, chuốt thường xuyên bằng những ngón tay gân guốc của người đó – bộ mặt kỳ lạ ấy ngất nghev trên đôi vai long đinh và chót vào một chiếc cổ còn làm cho nó không quay đi quay lại được.

Dường như bộ mặt làm sau để lấp vào gáy, và đem cảm như chiếc chổi quét trần, vào xương sống thẳng đờ hơn chiếc cán chổi!

Một bộ xương xấu quăm nhọn, góc cạnh, đừng có rờ bằng tay vào và bị đâm!

Vậy mà tôi đã nhìn thấy những bàn tay vuốt ve bộ mặt ấy.

Lần đầu tiên gặp tôi, anh ta ẵm trong tay một em bé gái đang khóc (mẹ nó bị ốm hoặc đã bỏ đi), và chính anh đóng vai người mẹ và chùi nước mắt cho đứa bé.

Bản thân tôi lúc đó cũng cảm thấy nhòa ở mi mắt.

Tôi giúp anh ta đỡ đứa bé, một lát sau nó nín và lấy tay rút tóc bỏ - một bộ tóc xoắn ngộ nghĩnh với những mớ tóc xoắn co giãn như lò xo dưới những ngón tay xinh xắn.

Hồi ấy Rôsofo cộng tác viết kịch với một tay hề già. Từ đó, anh đã tiến xa.

Anh đã trở thành kẻ cào cấu Đế chế, anh cào cấu vào da thịt bọn Napôlêông bằng trí tuệ, bằng can đảm, bằng nanh móng, tóc, râu, bằng tất cả mọi cái gì nhọn trên người anh. Và làm như vậy, anh có vẻ tránh né chuyện đó, không tỏ ra đụng đến nó: anh là con cừu đực với bộ sừng tầm ngang, kẻ giết vua đội mũ thằng hề, con ong cộng hòa yếm đỏ, lén vào tổ ong chúa và giết bầy ong yếm vàng, run rẩy trên chiếc áo choàng nhung xanh.

Các tờ báo đều tranh giành anh ta. Vừa đây tờ *Figarô* bị tờ *Mặt Trời* cuốn mất anh ta, và tờ *Figarô* không biết xoay cách nào.

- Vanhtrax, anh có muốn thay chân hấn không? Vilometxăng dùng dùng gọi tôi.

Đã thế rồi!

Chà! Tôi sẽ trả đũa lại.

Không thể họ không mất gì khi họ để lâu đến thế mới nhận ra sức lực của tôi.

- Bao nhiêu để có được tôi?... Mười ngàn phorăng ư? Thôi đi! Một năm phải kiếm cho tôi cái gì đã tiêu phí ngoài cống rãnh, suốt mười năm trời tôi phải nhúng ở đó đôi cẳng giá lạnh. Hãy cho là mười tám trăm phorăng tiền ăn (Ồ! Không hơn!) Từ mồng một tháng Giêng tới ngày thánh Xinvextorơ. Vậy cứ thả mười tám ngàn đồng là xong xuôi. Không thì thôi.

Họ đã ký nhận.

Quả là tôi đã đóng vai dân xứ Oveenho^[8] một chút; buổi tối, tôi đã đi khoe toáng lên số tiền giành được.

Nhưng hãy nghĩ xem! Tôi đã đoạt được túi tiền vàng ấy bằng sức mạnh của một hàm răng bị đói vêu suốt một phần tư thế kỷ. Tôi đã có thể gục ngã vài chục lần – biết bao người khác đã khuyụ bên tôi!

Tôi đã sống sót. Đây không phải là lỗi bọn tư sản. Hôm nay bắt chẹt chúng, chính ra không phải là tôi hồi phục món nợ của tôi. Tôi không còn coi là chúng vì thế mà xong nợ!

Hơn nữa tôi kiêu hãnh phần lớn không phải vì người ta đặt tôi ở giá cao, mà là vì thấy ở con người tôi những kẻ bất kham được trả thù.

Tôi đã tạo nên bút pháp của tôi bằng những mẫu, những mảnh, có thể nói nhất bằng móc ra từ những xó xỉnh bẩn thỉu và bi thảm. Thế mà người ta vẫn câu cái bút pháp đó!... Vì thế cho nên bằng thắng lợi của tôi, tôi xô ngã những kẻ xưa kia đã vả vào mặt tôi bằng những tấm giấy trăm phorăng của chúng, và khắc nhỏ vào những đồng xu của tôi.

Tôi được, cảm ơn!

Tôi ở tờ *Figarô* chưa được một tuần, thế mà họ đã phải ngán rồi.

Độc giả của tờ báo gồm bọn vô tư lự và bọn sung sướng, những nữ diễn viên và những người phụ nữ thượng lưu; thực sự là tôi không nên làm cho họ cười luôn luôn.

Một lần tình cờ, món Vanhtrax nó ngộ ngộ như một cuộc lên tới nhà Rămponô, như một bữa ăn xoàng xĩnh ở thôn trang với bánh mì đen nhúng sữa trắng, như một buổi viếng thăm của bà lịch sự ở một nhà thợ thuyền có món xúp thơm ngon – nhưng hàng ngày, không bao giờ!

Thế mà tôi lại không thể và cũng không muốn làm kẻ mua vui của đường phố.

Tôi đã chẳng mưu phản ai. Khi người ta lấy tôi vào, tôi đã cảm thấy rất rõ là tôi sẽ phải đấu tranh chống cả xã hội thượng lưu Pari, tôi đã cự tuyệt túi vàng chừng nào, họ đã không quy định rằng tôi sẽ tự do dẫn dắt cuộc chiến đấu theo ý muốn.

Họ đã biết là họ tính chuyện với ai.

Hình như không.

Tôi chỉ còn việc cuốn gói: tôi sẽ không phải là *tôi* với phẩm cách lâm nguy và tính mạng bị đe dọa trong những ngày tôi tàn để trở thành một kẻ nhát tin nơi công xưởng hoặc chốn khuê phòng, một gã thợ kẻ chữ, một tay nghe lỏm ngoài cửa, một thằng chạy thời sự!

- Tuy nhiên nếu anh muốn... với ngọn bút mô tả của anh! Vilometxăng nói, anh ta muốn giữ tôi lại.

Phải có thể! Tôi có đủ hình dung từ cho phố Brêđa cũng như cho ngoại ô ở Ängtoan. Tôi biết bóp ống màu lên bảng pha màu, cũng như biết bôi sơn dầu lên khuôn vải hay khắc kim loại.

Nếu tôi muốn... Được, nhưng tôi lại không muốn kia chứ! Cả hai chúng ta đều làm. Anh muốn một kẻ mua vui, tôi là một thằng nổi loạn. Nổi loạn, tôi vẫn cứ thế và tôi trở lại hàng ngũ của tôi trong đoàn quân những kẻ nghèo khổ.

Là vì giờ đây tôi lại nghèo khổ - nghèo khổ nữa, nghèo khổ mãi!

Trước đây hai bên đã ký hợp đồng hãn hoi, định rằng trong trường hợp chia tay nhau, tôi vẫn cứ được trả tiền. Vậy mà tôi vẫn cứ phải đấu tranh, bởi vì vấn đề không những là cần có đồng tiền trong túi để được yên thân, mà còn là phải tránh mang tiếng thất bại nữa. Cuối cùng đi đến cuộc nháo nhào: một sự kết hợp, vài tờ một ngàn, cung ứng cho một cuốn tiểu thuyết.

Tôi đã viết thử cuốn tiểu thuyết ấy! Nhưng, cố nhiên, tôi chưa xa lắm cái thời tuổi trẻ tự đầu độc và đau khổ của tôi, và những trang tiểu thuyết ấy, người ta sẽ thấy nó tràn đầy những cảm giận ngấm ngấm và chơm chồm những cuồng nộ, cố nhiên, hơn những bài báo của tôi nhiều lắm!

Tôi đã bước ra khỏi gian nhà tầng mà chẳng được gì – chỉ vừa đủ thì giờ thu được mối thù ghét của đám bạn đồng nghiệp mà bộ mặt tái như Catxiuyl^[9] của tôi làm bọn họ rợn mình. Đó là cơn hăm dọa của kẻ tuyệt vọng!

Nhưng vừa đây, có tiếng ồn ào trên trường chính trị; Ôliviê cựa quậy và Giracđanh bênh vực hắn. Một tia sáng đã lóe lên trong chiếc kính cặp mũi đặt trên một mặt tái nhợt, hắn giơ bàn tay xám lên và đe dọa bầy chính khách vây quanh Hoàng đế.

Người ta biết tờ báo của hắn.

Ồ! Móng vuốt hắn giương ra, gân cốt hắn căng thẳng, hắn lại nhô lên! Và hắn lồng lộn, gào rống trong cái bị mà người ta muốn nhét hắn vào khâu lại – cái con mèo già!

Tờ báo chết nhưng hắn tìm được một người đang gặp khó khăn, họ bán tờ báo của họ cho hắn, cho hắn mượn nhà, thế là hắn tới đóng ở đó, hện gặp tất cả những kẻ nào muốn cần.

Hắn nhớ tới bộ nanh của tôi. Tôi nhận được mấy chữ của hắn: “Mời ông đến”.

Tôi gặp hắn vận áo vét-tông lam, một bông hồng ở ve áo, hắn chạy ra đón tôi, bàn tay giơ ra và nụ cười trên môi:

- Con chó dữ, người ta sẽ tháo xích cho ông! Ông sẽ viết thời sự ngày chủ nhật... Hãy cho thiên hạ nghe tiếng ông sủa, được chứ?

Cặp môi hắn cong lên và hắn vừa meo meo vừa vất tréo những hàng vuốt.

Tôi đã chìa mõm cắn một cái, và cái đó không được lâu!

Người ta hạ lệnh cho Giracđanh đập chết con chó của hắn. Hắn đã chẳng một hai gì cả, lập tức phái viên quản lý tới tìm tôi, để buộc hòn đá vào cổ tôi và ném tôi xuống sông.

Nhưng, đáng lẽ hắn có thể khoan lại!

Là vì một tên lính đã nhận nhiệm vụ sẽ hạ thủ tôi hắn hỏi – một tên lính có chòm lông trên mũi và ba lon vàng trên vai, nghe đồn hắn đã mài lại gươm và muốn trả thù cho ông tướng của hắn.

Viên tướng này là Yusôp^[10], một tên man rợ, y vừa trút bỏ cái gọi là linh hồn của y. Tôi, nhân danh những người vô tội bị y giết hại, đã thét rửa

bên xác y.

Bộ tham mưu của y đã phái một tên giỏi đường kiếm nhất đến chọc tiết tôi trên quan tài của y.

Ít nhất đây là người ta đồn thế; đây là điều mà Vecmôren vừa báo cho tôi biết.

Họ sẽ tới khiêu chiến với anh ngày mai, có khi tối nay cũng nên...

- Tốt lắm. Anh hãy ngồi đây nghe tôi nói. Nếu nhân danh viên đại tá ấy, bọn quần đồ tới đòi bồi thường, chúng sẽ được bồi thường và tôi còn trả chúng hơn nữa kia. Anh biết cuộc đấu súng của tôi với Pupa chứ gì? Hai bên đã thỏa thuận sẽ bắn cho tới khi hết đạn, và súng kè sát ngực, tùy ý! Thế mà Pupa là bạn tôi, còn bọn lính tráng này là kẻ thù của tôi, vậy ta phải đi xa hơn với bọn chúng. Sẽ chỉ có một viên đạn, một viên thôi: bọn bắn hình nhân sẽ tốn tiền bắn vô ích. Hai bên sẽ ra cái sân kia, ở dưới nhà, nếu chúng muốn; hoặc sẽ tới chỗ tôi đã hạ thủ Pupa, nếu chúng ưng thế hơn. Nhưng ngay hai giờ sau khi chúng đến đây, không cần biên bản, cũng không cần điều đình! Anh có muốn làm nhân chứng cho tôi không?

- Của quý!...

- Thôi, anh sẽ làm. Anh bạn, ta hãy cạn một chai vang hảo hạng, và chạm cốc để mừng dịp may mắn cho một kẻ thường dân và một gã bắt phục tùng được nhắm bắn một chỉ huy trung đoàn!

Một buổi tối ấm áp, chỗ ở của tôi xa nơi ồn ào – bấy giờ là hoàng hôn và im lặng.

Hai ba lần, nghe có tiếng bột nện trên hè phố. Tôi mong là chúng, tôi muốn kết thúc cho mau.

Tối gần nửa đêm, Vecmôren nói:

- Mai tôi sẽ quay lại. Có lẽ tàu khởi hành muộn ở Angiêri. Sáng mai có thể chúng sẽ đến.

Không có ai đến cả, ngày hôm nay cũng như ngày hôm qua.

Thật tức đến chết! Đã gom góp can đảm, đã tự chuẩn bị cho một cái chết cao đẹp, hay một cuộc chiến thắng chế ngự cả cuộc đời – thế mà phải chịu bắn khoản chờ đợi, và nổi nhục nhã phải tự sát do Giracđanh bức bách!

Tên sĩ quan đã không ngu như tôi tưởng. Có khi hẳn cũng đã chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện mài guom, vì hẳn thấy tôi đã bị cắt lưỡi, và với tư cách là nhà báo, tôi đã chết!

Quả vậy, lời cáo thị đăng trên đầu tờ báo của Giracđanh đã gọi tôi là nguy hiểm. Không đâu, người ta muốn cái kẻ ngay ngày đầu đã kéo sấm sét tới nhà hắn vào.

Thế tôi mới may mắn chứ: bị xua đuổi khắp nơi!

Tôi tự cảm thấy không tự do bằng hồi tôi lê cái tã rách trong những xô xỉnh tối tăm. Đạo ấy tôi có cái độc lập của kẻ ở dưới đáy một ngục sâu, có thể nện đá và khoét một cái hố để từ đó nhảy lên bóp cổ tên lính gác.

Đó là sức mạnh của tôi hồi ấy – bây giờ cái ngòi đã bị lộ, tôi đã bị chú ý. Và như kẻ mà bọn cai ngục ghê tởm, ở nhà tù, tôi sẽ thấy xa lánh tôi những kẻ sợ chiếc gậy cũng như những kẻ dùng cái gậy.

Sự thật sẽ đi một nhẽ khác nếu tôi giết chết tươi viên đại tá!

- Nhưng, anh bạn ơi, đám nhân chứng sẽ không dám nhận, anh sẽ mang tiếng là một thằng hèn.

Rất có thể như thế!

Tôi sống giữa cái thế giới những kẻ hoài nghi và những kẻ nhu nhược. Người này thì không tin ở ý đồ bi thảm của tôi, kẻ khác thì sẽ nguyên rửa tôi vì đã đưa cái chết vào trong bút chiến, và họ sẽ vu khống tôi để tôi đừng cấm trên đường phố cái cột mốc đầm máu ấy.

May thay tôi lại có sức khỏe, và nếu các điều kiện của tôi bị cự tuyệt, tôi sẽ đập vào mặt tên khiêu khích, tôi sẽ giật râu hắn, cho tới lúc đám đông tụ tập lại!

Tôi sẽ la với những người dân ngoại ô và với bọn cảnh binh kéo đến:

- Hắn định chọc tiết tôi, như một con lợn vì hắn biết đấu gươm, tôi đề nghị đấu súng, thế là hắn co vùi lại! Vậy để tôi nên cho hắn một trận!

Có khi người ta sẽ cho ám sát tôi vì vô ý, đánh gãy sườn, gãy lưng một cách ám muội, trong lúc giải tôi tới sở cảnh sát, nếu không thì ở bất, trong một cuộc lộn xộn ở nhà giam, do một thằng giả say gây sự và tên cai ngục dùng thìa khóa vờ như can chúng tôi, để đánh tôi thùng ngục.

Chẳng có chuyện gì như thế xảy ra.

Phúc cho tôi là chưa kể lại với ai cái tin đồn đại đến tai tôi đó. Nếu tôi hé miệng nói ra, lũ bạn tôi không khỏi cho là tôi bịa ra viên đại tá để bịa cuộc đấu gươm giết người kia!

Khốn nạn đến thế!

VIII

Vilometxăng tiếp tục kêu lên ở đường phố:

- Vanhtrax?... A ha! Cha mẹ ời, là thế đấy!

Thằng cha đến ngộ!

Đây là một Giracđanh với cặp mắt to tròn xoe, đôi má xệ tái xanh, bộ ria lính cừ, cái bụng phệ và bộ điệu của một tên buôn người, nhưng yêu nghề và rắc vàng trên *những con lợn bán mình* của hắn.

Có thể bằng đũa ác giết chết một biên tập viên đã thất bại ở tòa báo của anh ta, nhưng chỉ hai phút sau “mắt đã vãi nước mắt”, như cách anh ta ưa nói, khi nghe chuyện một cảnh gia đình nheo nhóc, một đứa bé ốm đau, một cụ già bị hoạn nạn; đốc túi đựng tiền xu lẫn túi đựng tiền vàng vào tạp dề của một bà góa khóc lóc, với một cử chỉ cũng hiên ngang như khi giết chết cái tính kiên cường của một kẻ mới vào nghề, thậm chí của một tay kỳ cừ: đặt đít lên mọi sự tế nhị của người ta – cái con vật ấy! – nhưng bụng để ngoài da!

Anh ta đòi hỏi đám hề môi của anh ta phải lôi cuốn được đám đông! Nếu một kẻ làm thuê không làm chạy việc, anh ta quăng bị của hắn ra trưng bày trước công chúng, và cho hắn bị lợn đầu xuống cầu thang tòa báo. Anh ta đòi hỏi những thần tử khi anh ra hiệu là phải nhào lộn, phân tán, nhảy đến tận đèn treo, phá trần hoặc phá lưới...

Tôi chẳng giận anh ta vì những chuyện thô bạo đơm trò hề ấy!

- Này! Ở đằng kia kìa. Anh phu đón đám ma, tôi có điều muốn hỏi anh! Có thật hồi bố mẹ anh tới Pari chơi vui, anh đã dẫn hai ông bà tới Nhà xác và Săng-đề-Navê phải không?... Chà! Chán ốm, thế đấy! Thế mà tôi thì lại cần những tay bông phèng! Về mặt ấy anh không đáng hai xu, anh biết đấy! Không, thật sự, anh không phải tay bông phèng! Chà! Tôi rất biết cần cái gì để tiên sinh nhoẻn cười... một cuộc cách mạng hẳn hoi... nhưng rồi “Đức vua tôi” sẽ nói thế nào? Thế này, không úp mở, liệu người ta có bắn ông bố vào ngày Thánh-Máy chém lên ngôi không, có hay không?

Không, thật đấy! Dù sao thì anh ta cũng đã mở một rạp xiếc cho cả một thế hệ, đang tắm tức trong bóng tối; trên mảnh đất mà Đế chế đã rắc muối thánh kinh chết tiệt, anh ta đã ném từng nắm muối Gôloa – thứ muối làm cho đất hồi phục, giải độc những vết thương và trả lại nó màu đỏ thẫm!

Pari, nhớ anh ta, chàng phệ ấy, trở lại một phần vui vẻ và châm biếm. Đảng viên chính thống, đảng viên bảo hoàng ư? Thôi đi! Anh ta là một tay bông phèng cỡ lớn, và, với tờ báo bắn không đạn vào điện Tuylori, anh ta là người khởi nghĩa đầu tiên thời Đế chế.

Giracđanh cũng vậy.

Gã gày đét ở tờ *Tự do* thì cũng như tay béo phì ở tờ *Figarô*. Nếu người ta phá vỡ lớp băng trong đó hấn ướp cái mặt nạ của hấn, người ta sẽ thấy tâm lòng tốt ẩn trong cái bĩu môi của hấn và những giọt nước mắt đóng băng trong mặt mắt lạnh lùng của hấn.

Hấn, gã tái xanh ấy không có thì giờ rồi để đa cảm cũng như để giải thích cái khinh đời của hấn, và tại sao hấn có quyền mắng những kẻ thuộc hạng người chịu để cho người ta mắng như mắng đây tớ, bọn đón hèn! Hấn không chửi những người mà hấn quý trọng, như vậy là vô hại!

Hấn đã đâm một nhát dao vào mớ ảo tưởng của tôi, chẳng khác gì hấn đã đâm vào giữa ngực tôi.

- Ấy vì tôi nhận thấy ông là người can đảm, hấn nói với tôi hôm nọ, hôm đó giữa một buổi dạ hội, hấn đã khoác tay tôi trước mặt tất cả mọi người, và đã đi dạo với tôi rất lâu.

Bỗng hấn dừng lại, và, nhìn thẳng vào mặt tôi:

- Ông tưởng tôi khinh người nghèo, phải không? Không đâu! Nhưng tôi cho là ngu cái kẻ đầu óc vững vàng đóng vẻ nghiêm khắc trước khi đặt vàng vào cuộc chơi để đảm bảo tự do cho mình. Phải thế! Và rồi, hấn hạ thấp giọng nói thêm, người ta có thể làm việc thiện – một cách kín đáo, chẳng hạn... không thì bọn chết đói sẽ nuốt sống anh!

Quả thật, dường như hấn cũng từ thiện, gã trắng trợn ấy!...

Thậm chí tôi nghe nói là trong nghĩa trang Xanh-Măng-đe, người bị trúng viên đạn của hấn có thể ngủ yên giấc, người vợ góa của người quá cố, từ ngày chôn cất chồng, vẫn sống bằng bánh mì do bàn tay đầm máu của kẻ đầu súng cung cấp, và người con trai thì có một người đỡ đầu vô danh trong cuộc đời, chính là kẻ đã giết cha mình.

Hai nhà báo của thế kỷ ấy, họ mang chất Sếchxpia theo kiểu của họ: người thì lê cái bụng của Fonxtap, kẻ thì hiến cái đầu lâu của Yôrich cho những suy tư của các vị Hămlet!

- Anh hãy ngồi vào chiếu của anh, anh bạn ạ, anh nên có một tờ báo của anh – Vilometxăng phệ luôn luôn rống lên bảo tôi.

Nói thì dễ, nhưng tôi cũng cứ thử xem sao!

Tôi đã dành vào việc đó sáu tháng – suốt sáu tháng tôi toàn dùng thì giờ vào việc tiêu sài tốn kém, ở những nơi sang trọng mà tôi ngồi hàng hai tiếng đồng hồ để rình bọn giàu có, cũng như xưa kia, vào hội Satxanh, ngồi chờ bảy xu để uống cà phê pha rượu, uống *che tàn*, trong khi tay chạy tiền đi xoay chưa về.

Biết bao trò hèn hạ nhỏ nhen, và những chuyện nhục nhã nực cười!

Tôi đã cười trước những trò chơi chữ của bọn con nhà giàu ngu hơn ngỗng; tôi tròn xoe môi như tĩ gà khi chúng kể một chuyện “hay ho” bởi vì chúng sẽ góp một trăm luy vào công việc; tôi đã mắng vào mặt bọn bịp bợm, chúng hứa tìm cho tôi một người hưởng gia tài hoặc một tay cho vay nặng lãi... rồi phớt lờ tôi đi.

Chà! Tôi sinh ra là dân Ovecpanh cũng phải!

Một người khác sẽ phát chán và van xin kẻ địch. Tôi, tôi không nhượng bộ chúng một tí nào – đây chỉ là gót giày của tôi nó đã nhượng bộ.

Bởi vì, trong thời gian thất nghiệp đó, tôi đã nhai biến số tiền của tờ *Figarô* còn lại; tôi lại còn mắc nợ. Giờ đây tôi tiêu dần tờ một trăm phorăng cuối cùng.

Ở nhà, tôi dè xẻn bằng cách ăn bánh mì không và uống nước lã, để có tiền tới gặm một rế sườn và uống một chén trà ở tiệm cà phê mà bọn tư sản lui tới.

Cuối cùng tôi đã đặt được móc vào một cổ áo xù lông, và tôi đã kẹp được vào giữa hai cánh cửa nhà tôi chiếc rođanhgốt của một tay cho vay nợ lãi.

Tôi tóm được hắn!

Hắn sẽ trưng tên lên đầu tờ báo, sẽ giữ chức Giám đốc, sẽ thu nửa số tiền lời, để được vậy, hắn sẽ đóng ba nghìn phorăng.

Người ta sẽ thật sự đi xa với hai nghìn phorăng.

Nhưng, đi xa hay không, tôi gấp rút kết thúc.

- Ông bảo ông có tài quản trị phải không? Còn tôi, tôi tin ở tôi!... Thôi, cho áp-pích lên tường.

Người ta dán mất năm mươi phorăng áp-pích.

Những tờ áp-pích khốn khổ ấy, dù hiếm hoi thế nào, một tờ cũng đã đập vào mắt một ông chủ báo, ông ta bảo: giá trước kia tôi đến gặp ông, ông sẽ

niềm nở đón tôi. Ông ta nói dối.

- Ông có muốn thả con vịt của ông ra không, mổ vỏ ra nó sẽ chết liền, và ông có muốn vào tòa báo của tôi không?

- Không!

Tôi đang muốn cười một chút vào mũi cái xã hội này mà tôi không tấn công bằng vũ lực được, dù có nguy hiểm đến tính mạng!

Óc và tim tôi muốn nổ thành lời cay độc.

Tôi biết cuộc đấu tranh là vô ích, tôi tự thú rằng đã bị thua ngay từ đầu, nhưng tôi sẽ tự nhạo bản thân, nhạo người khác, thét lên niềm khinh bỉ đối với người sống cũng như đối với người chết.

Và tôi đã làm như thế! – tôi đã tự sắm cho tôi một cái bướu thẳng thắn, một khoanh đáng gọi là khinh nhờn!

Tôi đã gọi đến với tôi những người tới trước, bất kể là ai.

Một chàng trai mười sáu tuổi đã đến, với bộ mặt ốm yếu, điệu bộ như con gái, nhưng bộ xương mặt của một thanh niên có tư tưởng và nghị lực. Một thứ khuôn thạch cao vàng khè vì không khí, với bệnh lao như con chuột ở bên trong! Chính Răng đã bảo anh ta đến gặp tôi.

Anh ta đi lảng vảng trước nhà hai tiếng đồng hồ rồi mới dám lên; cuối cùng chính bà mẹ anh đẩy cửa vào, để xin cho con trai bà, Guyxtavơ Marôtô, được qua một cuộc chẩn đoán văn học.

Vào sau anh ta là Gioógiơ Cavaliê, xấu như Đông Kisốt, người dài, khô khăng, ưỡn ẹo, bất thành nhân dạng, mà cách đây hai năm, ở tiệm cà phê Vontê, tôi đã đặt tên cho anh là Tầu-gỗ - vì trông anh giống cái điều ồng bằng gỗ tăn bì do một gã mục đồng đểo gọt – và dưới cái tên ấy, anh là đại diện cho dân huyết còi ở tầng thượng nhà hát, từ sau vụ lộn xộn về vở *Hãngriet Thổng chếo* rạp hát Frăngxe! Anh là sinh viên hỏng thi tốt nghiệp Trường Bách khoa, nhưng chẳng ngu: tính khí kỳ dị, vui vẻ, mà cũng kiên nghị, không có ngực, nhưng có tim.

Một anh khác, mặt đỏ, béo lùn, với cái sọ hói tim bầm từng chỗ, kiểu như một gà mái ghe trên có nấm, vẻ nông dân, tai dùi lỗ, một túm lông để ở dưới môi. Anh đã tới nhà tôi, tự xưng là được anh em Gôngcua đỡ đầu, rồi dẫn tôi tới họ.

Anh còn có người bố đỡ đầu là Lope, một luật sư ở địa phương anh, nghị sĩ tương lai, thi sĩ trước kia, tác giả bài hát *Khu phố La-tinh cũ kỹ*,

quen biết từ mười năm nay và rất yêu anh chàng sợ hói. Ông ra vừa vỗ vai anh, vừa nói:

Ông có thể tin cậy được nó. Nặng nề, nhưng chắc chắn.

Và Guyxtavơ Puyxăng đã trở thành Rôgiê Bôngtăng của tờ báo. Anh viết những bài báo mãnh liệt, vì nó được gia công và đào sâu nhiều; anh rình mò thiên nhiên, theo dõi nhân vật, và cung cấp những tài liệu sống sốt.

Tờ báo tôi còn có một sinh viên sư phạm mà đái vào trường Sư phạm.

Và tất cả thi nhau đánh vỡ mồm những sáo ngữ, và đốt lên những đám cháy nghịch luân dưới mũi những pho tượng cẩm thạch đứng cạnh trong những bảo tàng – bông lơn bao giờ cũng có cái bìa đích đáng của nó và luôn luôn phải đi tới làm toạc mũi Badanhiê tại Diên Tuylori!

Nhưng phải có tiền ký quỹ mới được nói chuyện chính trị, dù chỉ là nhạo thôi! Và tháng nào, người ta cũng tịch thu tờ *Đường phố* khốn khổ của chúng tôi, người ta đình chỉ việc bán báo tại các quán sách báo, người ta làm tình làm tội chúng tôi đủ trăm nghìn cách.

Một hôm, tôi đã viết một trang tàn ác, nhan đề *Những con lợn bán mình*, bài đó tưởng như vả vào mặt bọn bù nhìn, đã tát vào mặt bọn quan tòa và thượng thư pháp chế và tạp tục.

Viên mõ quan tòa tới.

Người ta sắp giết chúng tôi. Nhưng tôi không đứng tên; luật pháp chỉ trách cứ vào viên quản lý và không muốn đụng tới thủ phạm, miễn là vũ khí bị bẻ gãy.

Viên quản lý tội nghiệp! Không biết ai đã giới thiệu anh ta với tôi, tôi đã nhận ra anh ta qua vài lời, nó thức dậy trong tôi một trong những mối đau khổ từ hồi thơ ấu mà tôi đã giấu kín ở cái góc đâm máu nhất trong lòng tôi.

Hồi tôi lên mười, bảy giờ thầy tôi làm giám học và đã xin cho con trai được học bên cạnh, trong phòng học của đám học sinh lớn, một hôm một gã học sinh chọc tức ông Vanhtrax, ông giơ tay và khễ động và mặt đứa trò hồng lảo.

Anh trai của đứa học sinh đó, người khỏe mạnh, vững chắc, đã có ria mép, đang chuẩn bị thi vào ngành Kiểm lâm, nhảy qua bàn, và đến lượt hẳn tới đánh thầy giáo giám học, vừa xô vừa nện ông ta.

Tôi muốn giết chết thằng học sinh lớn ấy! Tôi đã nghe ông quản trị nói có một khẩu súng lục cất trong tủ đứng của ông. Tôi lén vào buồng ông như

một tên ăn trộm, lục lọi các ngăn tủ nhưng không thấy gì hết. Giá tôi vớ được khẩu súng có lẽ tôi đã ra toà đại binh.

Ông hiệu trưởng hoảng hốt, và người ta phải xin lỗi giữa phòng ăn – Thầy tôi khóc.

Khi nào, do chuyện tình cờ, ký ức tôi dựng lại cảnh tượng ấy, thì tôi dẫn vật nó, nhồi nhét nó những ý nghĩ khác và kéo mau nó sang một địa hạt khác, vì tôi cảm thấy như có bùn sục lên trong sọ tôi!

Thế mà giờ đây, chính em cái đứa đã làm nhục thầy tôi đang giờ má ra để nhận những cái tát của pháp luật!

Có lúc tôi đã muốn trả thù kẻ vô tội ấy. Giá tóc hấn không hoa râu, tôi sẽ trả lại hấn cái tát, nặng thêm vì hai mươi năm uất hận, và tôi sẽ đập chết hấn.

Nhưng hấn có vẻ tốt, gã xin vào làm quản lý tờ báo ấy. Mà hầu như không đòi hỏi gì cả. Thế là, vì đứa em kẻ tát đã xin việc với cái giá hạ, mà đứa con người bị tát quên điều xỉ nhục và tuyển hấn vào. Được bạc triệu, tôi cũng không muốn chuốc lấy mỗi đau khổ mà vụ tai tiếng ấy để lại cho tôi: vì được hai mươi phorăng trả bớt đi, tôi đã đập tay nhận con người ấy.

Bây giờ đến lượt hấn khóc nức nở, mặc dù đây không phải là một sự nhục nhã, mà hầu như một vinh dự chờ đợi hấn. Hấn sẽ là “người bị án chính trị” và những ai không trông thấy hấn rên rỉ than vãn trước bọn quan tòa sẽ cúi chào hấn.

Từ thái độ của hấn, viên luật sư của tờ báo đã gây nên những ấn tượng thương hại vui vẻ, và ông ta xin tòa tha cho con người tội nghiệp ấy. Tuy nhiên hấn vẫn bị sáu tháng, và hấn vừa bước ở toàn ra vừa thăm mò hôi trên cái sọ hói mà không nhận thấy đây là chiếc mũ-soa kẻ ô vuông của hấn đang chảy nước vì hấn đã khóc như tháo cống.

- Ông cố làm cho tôi khỏi phải ngồi tù, hấn nói với viên luật sư giữa hai cơn nấc, ông ta hứa sẽ quan tâm. Sáu tháng! Sáu tháng!

Hấn làm chiếc phu-la của hấn vãi đất... và Lôriê phì cười sau lưng hấn.

Ông ta thật sự cười đằng sau một mối đau khổ, cái ông Lôriê ấy! Chẳng phải vì ác tâm, nhưng vì mạch máu của ông ta chở niềm khinh bỉ nhân loại, và niềm khinh bỉ đó đã làm cho vận vẹo, nhăn nheo cái miệng nhỏ xíu của ông: cái mõm loài gặm nhấm, bộ mặt chuột – con chuột mà người ta đã nắm lấy đuôi đem nhúng vào một thùng rượu vang Manvoadi. Nước da ông ta màu rượu vang, đây là một người thừa máu!

Có sức mạnh, dưới cái vỏ mảnh dẻ của ông, và, qua những chiếc răng nhỏ để gặm gỗ, rít lên cái giọng the thé và kiên quyết, nó như mũi khoan khoan sâu vào lỗ tai của tòa án.

Ông có tính vui vẻ, châm chọc, táo tợn nữa. Trên lưỡi ông không chỉ có những hạt muối, mà còn có những hạt thuốc nổ; ông làm người ta cười, và làm người ta sợ, với lối mỉa mai khi làm vui, khi làm chảy máu, châm hay xé tùy ý – mà không bao giờ để tình cảm xen vào!

Ông là hiện thân của chủ nghĩa hoài nghi; đây là một người bắn súng vì cái thú được bắn trúng, hấn nhuộm đỏ bằng lưỡi gươm và làm trong trắng bằng những điều tin tưởng.

Con người loắt choắt không cằm, không môi, với cái đầu cây dùi, và là đầu chim khuyên, là một trong những cái đầu to cường cứng nhất của thời ông, tay Makiaven của thời đại... một Makiaven tai quái, bông phèng, sục sạo, phóng túng, bởi vì ông ta đến sau những Tooctia, Jăng Hiru, Cansat và Giboayê.

Ông ta không viết *Nhà vua* nữa – kẻ cũng chẳng hại gì? – ông đang viết *Người bảo hộ dân quyền*.

Ông đã gặp ở Tòa án một chàng trai người miền Nam, tóc đen, tiếng nói oang oang, ăn vận ra vẻ lôi thôi lếch thếch, và chột mắt; điều này làm anh chàng thành một con người riêng biệt, gấn cho hấn một nhãn hiệu chế tạo, một dấu hiệu làm người ta dễ nhận ra hấn. Giá hấn còn cả hai mắt, ông ta đã không lấy hấn; một người như tất cả mọi người, không một cái nhai quạt, một cái bấu một cái ve mắt, sẽ không đáp ứng công việc của ông.

Lôriê không lưỡng lự, và đặt tay lên cái quả trạng ấy. Đây là con cừu đực mà ông sẽ tập luyện, để nó lấy sừng đực những lỗ hồng, để luồn qua đó những thềm muôn bạc triệu và những cơn sốt hiếu kỳ của ông ta.

Ông vẫn có thể gặm bằng những chiếc răng lắt nhắt của ông để chui qua – nhưng ông ưng dùng một kẻ khác để đực.

Ông ta đánh hơi thời thế.

Thiên hạ mong đợi một tiếng nói lớn, một cử chỉ bình dân, một dáng điệu người hùng biện ngoài phố, một Têrêda, mảy râu. Người ta đã ngán những Sainaidơ và Moócny, Côsonet và Caduruxơ; giai cấp tư sản đã lặc lè Đế chế, trên lưng và muốn tỏ ra can đảm chống lại nó, sau khi đã dọn đường cho nó bằng sự hèn nhát những cuộc tàn sát thợ thuyền, và những cuộc phát vãng không xét xử.

Niềm kiêu hãnh dân tộc, quyền lợi của nó nữa, thúc đẩy nó tròng mắt lên với Bonaparte. Con người của Gambetta, cả bên có màng – nhất là bên này! – sẽ phóng ra cái nhìn giận dữ, và cái ánh chết chóc nó sẽ đe dọa chính quyền!

Đó là cái kiểu cười ở nghị trường của ông, của cái ông Lôiê thích những trò lỡ đời hung tợn và khoái với vai trò Bacnom^[11] mũi hồng ấy, nó đánh hơi thấy gió thổi căng buồm của hùng biện.

Bởi vì ngay cả cái phạm tục của Gambetta cũng giúp cho ông được hoan nghênh và cái vốn tư tưởng tầm thường của hắn là phân bón cho tài năng của ông Phờng chèo đến tận móng chân, ông ta không nghỉ ngơi một phút, không mặc chiếc áo choàng bằng da sư tử của ông vào một mắc áo nào ở phòng khách tư sản cũng như ở tiệm cà-phê của bọn ăn chơi, cũng như ở quán ăn lười xui – lúc nào cũng hùng hồn như Đăngtông, cả ở bàn ăn, cả ở trên giường!

Ông đọc sách thấy rằng Đăngtông trước khi rơi đầu, tuyên bố mình không tiếc đời, vì đã chèn chén ra trò với bạn rượu, đã phê phỡn thỏa thuê với gái; thế là ông ta chèn chén, phê phỡn, làm Gacgăngchuya và làm Rôcolôơ!

Xung quanh những cuộc náo động và những cuộc truy hoan của ông, dựng nên một truyền thuyết mà Lôiê hun nóng lên.

Sự pha trộn thói rượu chè phóng đảng với trò khoa môi múa mép hùng biện đó làm cho bọn tiểu tở ở diễn đàn Môlê hoặc bọn bắt tài ở tiệm cà-phê Madrit phục lẫn, họ ra thét với đám đông:

- Đây! Thế mới là kẻ mày râu!

Phờng chèo! Phờng chèo!

IX

Một bài báo *Đường phố* đã giật mất miếng bánh mì từ miệng tôi. Trong bài đó, tôi báo cho mọi người biết rằng các nghị sĩ của Pari là những thằng hề hoặc những tên đao phủ tương lai.

Từ nay các tờ báo của phe chống đối đều đóng cửa đối với tôi. Tôi đã cả gan đụng đến những tượng thành: bọn Bônápaclo đã bỏ tù tôi, bọn Tam tài sắp làm tôi chết đói.

Mọi bậc thang nghị trường mang một trong năm con gà trống của phe tả mà tôi đã vật trụi lông, đã làm cho phao câu chảy máu. Chúng đã thề, để trả đũa, làm tôi chảy máu dạ dày và tim.

Người ta không cho cả những con chim họa mi văn chương của tôi lú lo, cũng như người ta không cho những mối căm giận chính trị của tôi sủa cắn. Tôi đã mở cuộc tranh đấu, nụ cười trên răng. Nhất thiết rằng đó phải dài ra, hoặc tôi phải để người ta nhò nó đi, tôi phải xin tha và phải đi liêm giấy cho chúng.

Tôi thật sự đã có một ý kiến phong phú khi viết hai trăm dòng báo ấy!... Chúng chỉ định tôi vu không và cái chết!

- Chúng cũng chỉ định anh cho nhân dân nữa! Một nghĩa quân già vừa nói với tôi, vừa nắm lấy cổ tay tôi, với một tia chớp lóe trong mắt. Anh hãy đứng vững, mẹ kiếp! Rồi đến ngày cách mạng, anh sẽ là người mà dân phố gọi đến, chúng nó thì người ta sẽ gi vào tường! Bạn công dân ạ, hãy nhớ lấy lời tôi.

Đứng vững! Ồ! Giá như tôi có ổ bánh mì đảm bảo chiếc áo sơ mi trắng, một căn gác xép bữa ăn thường ở tiệm ăn – một trăm xu thu nhập mỗi ngày, chỉ thế thôi.

Tôi không có những cái đó!

Giờ đây phải kiếm sống bằng cách lục lợi sách vở, chấp nói cổ nhân, để trúng vịt cho bọn làm tự vị, chúng chỉ trả mười xăngtin một dòng là có quyền làm nhục tôi thỏa thích, bắt tôi ngồi đợi ở buồng trước, lắc đầu như bọn buôn đồ cũ gièm pha món hàng người ta đem đến... nhất là khi người bị chúng bóc lột là một kẻ bị thất thế.

Ôi chao! Thà đi đập đá dưới trời nắng dữ còn hơn!

- Cậu nói thế! Lăngđrô kêu lên với tôi; anh ta đã bỏ trường Sư phạm để làm thư ký cho một vị quan to trường Xoocbon, vị đó chết, để anh lâm cảnh túng thiếu.

Anh trở thành cái nặng của Guyxta Plăngsor; cụ Plăngsor cũng chết nốt!

Và Lăngđrô, từ bao năm nay, khắc ra máu; chính là anh ta vừa ho, vừa cất giọng rè rè để quất vào lời cầu mong đầy tham vọng của tôi, với tiếng cười nhát gừng của anh chàng tinh quái đang hấp hối.

Anh ta thì đã thử tất cả mọi cách rồi – kể cả đi ăn xin.

Anh không giấu, anh phun lời thú nhận lẫn cả những mảnh phổi nát của anh vào mặt cái xã hội đã cho phép đói nát gặm nhấm lá phổi – và danh dự của anh!

Thậm chí vì anh mà tôi bị coi là một tên vô lại đối với những kẻ ngoài mồm thương hại anh và thích thú nghe anh kể lại chuyện vừa làm điệu bộ cái cảnh đi ăn xin.

- Phải tôi, tôi đã thét lên, tôi ung chặn người kia lại và bảo hấn: “Đưa tao tiền mua bánh, không tao giết chết!”

Bọn họ liền che mặt đi!

- Đó là vì hấn có thể làm như hấn nói!

Đúng, thà tôi đi ăn cướp ở một xó rừng còn hơn là đứng ăn mày ở bên một cột mốc; nhưng tôi cũng ung đập đầu vào tường hoặc đâm đầu xuống sông, hơn là không giữ được trọn vẹn lòng thành thực. Đây là một dụng cụ mà tôi phải giữ cho trong trắng và sắc như một lưỡi dao mới tinh.

Lôriô lại cười giễu.

- Lòng thành thực của cậu ấy à? Cậu sẽ nghèo vì nó, cũng như tớ sẽ chết vì bệnh lao. Có điều là có lẽ chúng phải giết cậu bởi vì cậu thì cậu vững vàng... Nhưng nếu cậu tưởng sẽ được ăn no nhờ mấy quyền tự vị, và có được cái ống rơm và quyền uống rượu trên chiếc bè của bọn Lasatơ hay bọn Laruxơ, thì cậu hãy bỏ nó đi, cậu cả ơi! Kém cả trước, tớ bảo thật cậu! Chúng nó ngoặc vào nhau như những ngón chân thế mà cậu lại dẫm guốc lên giày của chúng. Cho cách ly! Ra nhà lây!... A ha! Tuy nhiên cậu vẫn còn một lối thoát, đó là mắc bệnh lao phổi như tớ. Bây giờ có khi chúng sẽ bỏ thí cho cậu cái công việc biên soạn những từ có liên quan tới cái bệnh của cậu. Mà thậm chí, trước khi cậu hấp hối, chúng sẽ tăng thêm phần việc cho cậu, vì lúc đó cậu chỉ việc áp lên trang giấy trắng chiếc mù-soa đầm máu của cậu, để mô tả một bệnh viêm phổi, cũng như cái ông già Apelơ ấy

đã vẽ bệnh rồi!... Này! Khi người ta không tin Chúa mà cũng chẳng tin quỷ, thì người ta nên đi tu! Ít nhất người ta cũng có cái bánh để mà ăn! Còn cậu, đồ ngốc, cậu thì là cái bánh để người ta xoi.

May mà tôi được ăn chịu ở hiệu ông Lavor, bố nuôi của vài chàng trai xấu nét như tôi, và của vài ông già đẹp lão như Tutxonen và Côngxidêrăng.

- Chúng tôi không lo đâu, anh cứ yên trí! Anh sẽ trả chúng tôi kiểu ông Cuôcbê ở quán Hăngdơ... lúc nào cũng được tùy ý. Và anh đừng ngại khi muốn gọi *thêm*! Có điều là bao giờ làm nên thì anh nhớ đến chúng tôi phải không?

Tất cả những người bình thường đều có vẻ tin rằng một ngày kia tôi sẽ “làm nên”, còn những kẻ có học thức thì nhún vai khi nghe đến tên tôi.

- Anh lao vào chính trị làm cái quỷ gì! Với cái mà anh có trong bụng, nếu anh chỉ làm văn chương, thì tương lai anh sẽ đẹp biết mấy! Chứ đảng này thì nghèo khổ, tù tội... Này anh, anh gần lắm!

- Tôi trước hết, tôi xén đuôi áo! Một tay thợ may của các khu phố lớn đã nói vậy, với một cái bữu môi có ý nghĩa, hẳn đã may cắt cho tôi từ lâu và tôi trả tiền hẳn... Khi nào tôi có thừa. Thế nào! Ông có thể trở thành nghị sĩ, thế mà ông lại đi chửi Năm vị! Tôi không làm cho những kẻ lên rào chương ngại, tôi không may những chiếc rođanhgót để đi rây bản với những áo bludờ.

Vừa lúc tôi đang cần một bộ com-lê mùa mát.

May sao một người Do thái vẫn cắt may quần áo cho đám bạn tôi – theo lối góp trả dần – đã nhận đo cho tôi và để tôi tha hồ chọn mẫu trong cửa hàng. Nhưng anh ta lại cũng phải bán chạy một kiện nhung kẻ, thế là tôi phải nhận một bộ đồ kiểu thợ mộc.

Tôi lưỡng lự, tôi thờ dãi. Tay Do thái viện tới những chính kiến của tôi. Chỉ một chút nữa, anh ta sẽ cho tôi là thằng phản bội.

- Ông là người phê phán công nhân kê mà! On...g xâu hỏ ví ăn mặc như họ. Ta không nên tệ pác mà, chớ ông trệ ời, ông pêt rõ họ sẽ làm gì cho ông.

Cả anh ta nữa!

Biết tin ai: người nghĩa quân, ông chủ hàng com, hay lão Sylôc thu nợ tháng này?

Tin người nào?

Tôi không phải tin cái này hay cái nọ.

Dù đã nổi tiếng như tôi, tôi vẫn lại đắm đầu vào vòng cơ cực xưa kia.

Nhưng lần này, nếu người ta hô: “Cầm vũ khí!” thì khi tôi xuất hiện người ta sẽ nhận ra tôi, và nếu tôi ăn vận rách rưới, người ta sẽ cúi chào nỗi khốn khổ của tôi.

Nhưng điều cần là có thể đợi cái lúc chết xứng đáng – thật là khổ tâm phải mặc bộ đồ của kẻ đầu sai khi người ta đã có một lúc, bước vào con đường giàu có và vẻ vang.

Chính là tôi đã muốn thế.

Tại sao tôi đã không hạ thấp ngọn cờ của tôi xuống một nấc? Tại sao tôi đã bệnh vực người nghèo?

Những giá trị là ở đâu: nếu tôi sống bám vào họ - như chấy rận của họ!

X

Xanhtơ – Pêlagi^[12]

Tối hôm qua, người ta đã chèn một chút giữa bè bạn, trước khi tiễn chân tôi tới nhà tù Pêlagô.

Từ khi tờ *Đường phố* chết, tôi đã viết hai bài báo cho các báo khác. Vì hai mẫu văn đó, tôi phải vào tù.

Lúc tôi vào, người hơi *chéch choáng*!

Người ta ngỡ tôi ốm, liền gọi dược sĩ đến.

Tôi bực mình. Một kẻ nổi loạn mà phải nhờ đến dược sĩ!

- Nhưng, thưa ông, tay bào chế nói, ở đây tất cả mọi người đều sai thuốc cả. Lúc này, phòng các ông Hoàng là ở dưới quyền của tôi!

Đấy là một tay nhạo đời. Hấn cho tôi biết chi tiết:

- Tù nhân chính trị chia làm hai phe. Những người khỏe mạnh và những người ốm yếu... ông rõ chưa? Cánh 89 thì tiêm tiêm, cánh 93 khắc khừ, cánh 1830 ở giữa. Có một cậu đồ đệ của Pie Loru – đại khái như vậy, tôi chỉ nói với ông thế thôi!

Tay dược sĩ ấy thế mà đánh trúng, hấn đã đặt ngón tay vào đúng chỗ!

Đúng là cánh 93 khắc khừ.

Sáng nào tôi cũng thấy một người đi qua tay mang một cái bình trắng như một cái đài hoa dưới một mảnh khăn. Người ta tưởng như người đó đi lễ tiểu mi-xa; nhưng người đó hé mở một cửa ngách, qua, rồi đóng ập lại.

Lúc ra người đó đi rất nhanh làm tôi không theo dõi được, tôi chỉ kịp đưa mắt liếc thấy cái bình ở dưới chiếc khăn. Tôi không nhận ra được cái bụng bình quen thuộc ấy, bình gia dụng.

Cuối cùng tôi đã vén được tấm màn.

Chiếc bình bí mật là một cái xô dùng vào việc riêng, nó đã cải trang để đánh lừa thiên hạ, một cái xô sắt lấy điệu bình cổ hai quai; nhưng cái tai thò ra... là một ống xanh nó làm tan hết mọi nghi ngờ của tôi. Vả chăng người đó đã nói toạc ra cho tôi biết hết, và đã cho tôi xem hết.

- Ngày nào tôi cũng làm một liều từ ba chục năm nay, đấy anh xem, người tôi hóa khỏe.

- Ủ. Nhưng tại sao lại không để người phụ việc đổ cái bình thánh thế ấy.

Ông ta ngừng phất đầu lên, và, nhìn tôi chòng chọc với vẻ giận dữ:

- Anh bạn công dân, trong nền Cộng hòa đúng như tôi muốn, ai đổ bỏ của người nấy. Có lao dịch cũng như có nhiệm vụ!

- Nhưng ông có cái chén của kẻ vô kỷ luật, cái bình nước phép của quý tộc, ông phản bội rồi!

- Không! tôi chủ trương tập quyền về nội dung và cá nhân chủ nghĩa về hình thức. Mọi người đều phải mang túi đạn, nhưng tròn hay bỏ dục, tùy ý.

- Việc dùng cái ống kia có bắt buộc không?

- Đừng đùa, anh bạn trẻ, tôi là một tay kỳ cựu! Anh còn mới quá, và chưa đủ chín chắn, để có quyền cân nhắc hành động của tôi.

- Tôi không cần cân nhắc!

Mới quá? Chưa đủ chín chắn?... Chưa chín chắn để dùng điều, đúng thế! và không nghiệm ống thụt, ông kỳ cựu ạ!

Phải chăng ông ta muốn tôi cũng có một cái ống, và sáng sáng tôi làm theo sự chỉ huy – Theo lệnh của Ủy ban cứu quốc. Lính pháo thủ, về pháo!

- Tôi là một người thuần khiết, ông ta luôn miêng.

À phải! ông ta mà lại chẳng thuần khiết sau bao nhiêu phát bơm ống thụt!

- Tôi cười ngựa trên nguyên tắc [\[13\]](#).

Mỗi ngày rõ ràng ông ta bỏ bàn đạp ít ra một lần.

- Ông cha chúng ta, những người khổng lồ ấy...

Thầy tôi xưa người tầm vóc trung bình, bé nhỏ thì đúng hơn; ông nội tôi bị trong làng gọi là Lão-lùn. Trong tổ tiên tôi không có ai là khổng lồ.

- Nền Quốc ước bất tử...

- Một đám tín đồ Gia-tô ngược chiều!

- Anh đừng báng bỏ!

- Thì tại sao vậy! Thế tôi không có quyền ném quả cầu vào cái bàn chơi ky của các vị thánh của ông hay sao? Tôi cứ tưởng ông chủ trương tự do tư tưởng, và ngôn luận, và báng bỏ - nếu tôi ngửa miêng. Nếu tôi không xin tha, liệu các ông có lấy sắt nung đỏ dụi lưỡi tôi, hay có bắt tôi chịu cái nhục hình uống nước bằng dụng cụ nhỏ bé kia không?... Ô! không! lẽ nào!

Pây-ra trả lời bằng một nụ cười chua chát, và kéo chụp xuống tai cái mũ trùm như người ta thường đội để trèo núi Trắng, mà ông ta thì là người ở núi A-văng-tin. Quê ông ở đây. Con người mang chậu, ống thụt, và mũ trùm ấy, chính là một G-rắc-ko^[14] đây!

Người đồ đệ của Pie Lơ-ru bằng lòng như thế đây!

Có một chuyện truyền tụng về ông ta.

Găng-ta-gren hồi trước là hội viên Hội Xiêc-quy-lux, tại một xó xỉnh của nước Pháp. Vì sự thịnh vượng chung, mỗi hội viên phải đóng góp một xuất phân bón – bất kể thế nào! Chủ nghĩa nhân đạo làm Găng-ta-gren mắc họa, ông muốn tỏ ra tích cực liền uống nước lá, nó mới làm người ông nóng rực lên, và ông phải trở về Pa-ri chữa chạy. Một đôi khi ông ta nói, vẻ buồn rầu:

- Ví bằng có ai rút ở đó ra bài học!

Đâu như ông ta có viết thư cho Huy-gô, nhân chương nói về Căm-bron, trong cuốn *Những người khốn khổ*. Huy-gô đã trả lời:

“Người anh em ạ. Lý tưởng có hai mặt: Lý tưởng tinh thần, lý tưởng vật chất; bay bổng của tâm hồn lên đỉnh cao, rơi rớt của phân xuống vực thẳm; tiếng chim líu lô ở trên, tiếng bụng sôi ọc ạch ở dưới – đâu đâu cũng cao siêu! Mức sinh sản của anh ngang với tôi. Người anh em, thế đủ rồi... anh hãy ngừng lên!”

- Chính mình đã ký Huy-gô và dựng lên chuyện lỡm ấy, một anh bạn đã nói với tôi.

Kẻ họ cũng ngộ thật!

Cái ông hội viên Xiêc-quy-lux ấy đã bị kết án với tư cách là quản lý một tờ báo phiến động – tôi ngờ là có thế thật!

Còn ông kia là chủ bút tờ báo cộng hòa duy nhất đã có thể ra đời, có quyền song, được hoàng đế dung thứ. Không phải vì con người ấy là một kẻ nịnh thần và đã phạm một điều hèn nhát – ngược lại, ông ta là một người cứng ngắc, một người không gì lay chuyển nổi. Nhưng theo cái kiểu nhóm Ja-cô-banh, và Na-pô-lê-ông thừa biết rằng Rô-bex-pia là anh cả của Bô-na-pac-tơ, và bất cứ ai nhân danh quyền lực để bảo vệ nền Cộng hòa, đều là anh Gàn của Đế chế!

May mắn tôi lại được ở riêng một mình.

Ở Ngõ nhỏ

Tôi ở Ngõ nhỏ.

Đây là một căn buồng hẹp và buồn thảm, ở trên gác nhà tù; nhưng trèo lên bàn, người ta tới cửa sổ, và qua cửa sổ đó, người ta sẽ nhìn thấy ngọn cây và một khoảng trời rộng.

Tôi đứng hàng giờ đầu tựa vào chấn song, để hít gió mát, hoặc để nhận phản ánh mặt trời vào trán.

Cảnh cô đơn ấy không làm tôi sợ hãi. Nhiều khi tôi bỏ đấy bọn 89 và 93 để chỉ duy mình đối diện với mình, và để mình theo dõi tư tưởng mình, co lại trong một xó buồng giam, hoặc vươn ra trong không khí tự do ngoài cửa chấn song.

Cảnh bị giam cầm này đối với tôi chẳng phải là chuyện nô dịch: chính là tự do.

Trong bầu không khí yên tĩnh và cô quạnh ấy, tôi hoàn toàn thuộc về tôi.

Câu lạc bộ

Sự yên tĩnh đó đã bị khuấy rối, bởi vì có những chỗ trống; tôi được gọi tới ở buồng danh dự; buồng này thường bị người ta xâm lấn, mà tôi cũng vui lòng cho họ xâm lấn. Chỗ ở của tôi biến thành phòng khách, buồng ăn, buồng đầu gươm, và câu lạc bộ của nhà tù.

Người ta làm ầm ầm lên trong đó!

Nhưng con người trội đặc biệt trong cuộc náo động là tay cộng tác viên cũ của Pru-đông, lão Lăng-gơ-loa.

- Trời đất! Mẹ kiếp!!!

- A! anh đây à!... Ngoài kia trời thế nào?

- Trời thế nào?

Lão thốt ra bằng một giọng giận dữ và hăm dọa. Tay lão tưởng như đang tìm thanh gươm; lão có vẻ như xé một vỏ đạn khi hí mũi; lão có vẻ mang một bức điện báo cho viên tướng khi lão bỏ đi với những tờ báo cũ nằm trong những ngón tay co quắp – đôi khi lão nháy một cái quay trở lại, mặt co rút.

- Cái gì thế?

- Có ai!

Mười phút lão có mặt ở đây là mười phút om sòm kinh khủng. Người ta trèo lên ghế; lão trèo lên chiếc bàn đầu giường!

Thế là một vở kịch câm được diễn ra với những tiếng thét loạn thần kinh!

Chúng tôi chỉ là những *đồ khôn kiếp*.

Thế nào! tôi, Vành-trax, tôi do dự không dám treo cổ tên giám đốc Ngân hàng!

- Thế người ta định treo cổ hắn à?

- *Ái! ái!* Thế mà anh làu nhàu, mẹ kiếp!

Hôm nay, lão muốn dựng một cái giá treo cổ cho tên cầm giữ tiền bạc, hắn chuyên sống trên chiếc ví tiền của lão – cái tên súc sinh!

Lão bắt chước cuộc hành hình.

Lão lấy chiếc mù-soa, tự treo cổ lên một chút, tới lúc quyết định thì lão kêu đánh hự, suýt nữa tự cắn phải lưỡi, lão quyết định leo xuống... rồi lại nhảy xổ tới đôi giày vải, vói về điên cuồng như con chó con đang mọc răng.

- Cái lão ấy, đúng là... gaàn dở! ông Cuốc-bê, ngồi hút thuốc trong một xó nói. Lãooo ta... nói tới Pơ-rru-đông? mỗi mình tôi biết Pơ-rru-đông. Chỉ... có hai chúng tôi là... sẵn sàng vào hồi... Bốn mươi – tám! Naày! tại sao ông thét lên thế? của quý!

Tôi không thét, tôi còn bình tĩnh hơn ông. Trời đất mẹ kiếp!!

Thật là khôi hài và phiền nhiễu, những vị khách to mồm đó, những kẻ tù tội khỏe hay ốm đó – thế mà là những kẻ đã từng đi học, những kẻ có giáo dục, những tay tư sản!

Một đôi khi, một người dân lao động đến làm họ mắc cỡ vì những trò khỉ của họ, và đẹp những cơn sôi sục bùng lên của họ. Cái người cầm búa quả là cứng hơn họ!

Cái gã Tô-lanh^[15] ấy, anh ta đã giành được một tên tuổi trong các cuộc hội họp cộng đồng. Anh ta là người thủ lĩnh tinh thần của giai cấp công nhân.

Một bộ mặt choắt – dài ra và mỏng thêm vì một bộ râu dài cạo nhẵn ở hai bên má – con mắt linh lợi và cái miệng thanh thú, một vàng trán đẹp.

Anh nói hơi ngọng, cũng như Vec-mô-ren. Họ là những kẻ tham vọng ghê gớm, những ai ngậm hoặc có vẻ ngậm sỏi như Đê-mô-xten. Chính nghị

lực con người hành động của họ ẩn sau những tiếng lấp bắp như trẻ con.

Họ cao nhả dưới những bộ áo tằm thường.

Tôi đã từng thấy một người trứ danh có cái dáng điệu ấy: nhà thuyết giáo tóc hung trong cuộc Xanh-Bac-tê-lê-my tháng Sáu, con người, bằng một cử chỉ hiền hòa, với mặt ong trên môi, đã phát động cuộc đại tàn sát – đờ Fa-lux.

Có lẽ cái mũi của họ không giống nhau, nhưng tôi đem đối chiếu bóng dáng họ trong gương, bởi vì dáng điệu họ hiện lên trước mặt tôi y như nhau – và họ đều dong dỏng như nhau, thanh nhả như nhau, giọng nói dịu dàng như nhau, ánh mắt lấp lánh như nhau... cái gã quý tộc ấy và cái gã tiện dân ấy!

Anh ta có cái dáng đi hơi đung đưa của người bình dân; nhưng đấy là cố ý, có lẽ! Nếu anh muốn, thì cái đó sẽ chuyển thành dáng mềm mại của người quý tộc. Với nụ cười kín đáo, tia mắt sắc nhọn, dáng người chau chuốt, bộ râu mà anh chải mượt, tôi tưởng như anh chỉ nghĩ tới việc phá tan cái không khí bình dân và cái quang cảnh ảm đạm trong đó anh sống. Nguyên là người thợ trạm đã vứt bỏ đồ nghề từ lâu, anh đang nhả nài chạm trổ cái dụng cụ của mỗi tham vọng của anh.

- Phải tính cả đến việc mở một cuộc lạc quyền để mài rũa đồ nghề lại, vì chúng rỉ quá rồi! Một tay ba lơ ở công xưởng đã nói.

Nhưng nếu anh sợ thứ lao động làm bần tay, thì anh lại không sợ việc nghiên cứu đơn lẻ, những đêm thức khuya để chuyện trò với những Đức Cha của Nhà thờ kinh tế và những Đức Cha của Bạo động xã hội. Anh đã mua ở đường bờ sông những tác phẩm của A-đam X-mít và Jăng-bấp-tixt Xay do một tay tư sản xuống dốc nào đó hay một gã mất gốc rớt xuống cống rãnh nào đó đã bán cho hàng sách cũ. Bây giờ những cuốn sách đó nằm trên mặt bàn của người thợ đang ngoi lên.

Cộng thêm bốn năm cuốn của Pru-đông thế là nên chuyện. Anh có hòn đá thử vàng để thử tất cả mọi thứ tiền kim loại và tư tưởng, anh sẽ trở thành một nhà bác học – hiện giờ anh đã là nhà bác học. Chính anh là viên đốc công của công xưởng chế tạo ra cuộc cách mạng thợ thuyền.

Để kiếm sống anh làm nhân viên cho một tay buôn đồ sắt rất hãnh diện vì có một chàng trai biết nhiều đến thế làm công cho lão.

Người tiện dân được giải phóng ấy, anh đã gây được một nhóm của anh. Một người cần cù thật sự *tụ tập được quần chúng*, Pe-ra-sông, anh nay

không rời khỏi xưởng thợ, anh đại diện cho giới lao động chân tay ở trong cái gia đình nhiều xu hướng ấy. Anh tôn thờ như bậc thánh con người trở thành thủ thư và tay ngón sách hóc hiểm kia. Và anh bắt chước và anh rập khuôn anh kia, xén râu cắt tóc y hệt, cài cúc áo choàng như thế, chụp mũ lên đầu cũng lệch như thế xuống trán xuống tai.

Con người y hệt này, tôi tưởng như nó cũng là một sự khôn khéo của anh chàng Fa-lux ngoại ô của tôi kia! Bằng dây đeo tạp-dề làm việc của anh, Pe-ra-sông buộc nổi ông thầy tư tưởng của anh với nhân dân, nếu không có lẽ nhân dân sẽ nghi ngờ chiếc áo ngắn kéo dài thành áo rơ-đanh-gốt kia.

Miễn sao anh ta đừng cắt sợi dây kia một buổi sáng nào đó – và anh ta đừng bỏ rơi người vận áo blu-dờ cũng như anh đã rời bỏ chiếc áo blu-dờ!

XI

Tôi đã bắt tay vào viết lịch sử những người thất bại tháng Sáu. Tôi đã gặp lại nhiều người trong số đó, tất cả đều nghèo khổ, nhưng hầu hết vẫn giữ được phẩm cách trong cảnh bần cùng. Chỉ một vài người bị hư hỏng vì thói quen lười nhác trong nhà tù, và họ trút cho vợ gánh nặng lao động và sự chăm nom nuôi nấng gia đình.

Nhiều người vợ đó đã tỏ ra anh hùng. Họ nuôi nấng con cái trong lúc người bố ở Đu-lenx hoặc ở trong nhà ngục, họ nhìn tất cả để cho đám công dân tí hon không bị thiếu thốn gì, họ tiêu hao bao nhiêu tài năng cũng như can đảm khiến cho đất xảy ra một nghề, một công nghệ, một thuật kiếm bánh. Và bọn lau nhau đã mọc lên – mầm hạt của dân khởi nghĩa!

Một vài cô gái đã hăn hoi biến mất vào cái tuổi mà một chiếc băng xanh làm thích điên lên được và cảnh bần cùng làm xấu xí con người. Đó là niềm đau khổ của những căn gác xép, nơi kẻ tù đầy trở về chỉ còn thấy hình ảnh hoen ố, như bản của đĩa con mà họ đã cho chụp ảnh, mất mười xu, một ngày chủ nhật chợ phiên, ở vùng ngoại ô Pa-ri. Thật là gay go mới giữ được nó đứng yên được; ông bố đã phải ôm hôn con hàng chục lần, và bảo con phải ngoan.

Xưa kia nó ngoan thật.

Nhưng từ lâu rồi, nó không ngoan nữa, và bây giờ không ai biết nó ở đâu mà tìm. Nó không dám trở về thăm mẹ: nó sợ ông cụ nhẩy xổ vào nó.

- Không phải! một cô trong số đó vừa nức nở vừa nói với tôi, cháu rất sợ thấy cha cháu khóc!

Tôi sống trong cái thế giới đang nảy mầm ấy, quả thật bị xúc động hơn khi ở cái thế giới những anh hùng cổ đại, dưới con mắt những nhà giảng giải *Côn-xi-o-nex*. Những mũ áo kia của các vị anh hùng đó đã nhanh chóng làm cho tôi bực mình.

Thế rồi vì tiếp xúc với những người bạn mới, trong lúc giao du với những người bình thường, trong tôi cũng nảy nở niềm khinh bỉ đối với chiếc áo Ja-cô-banh.

Tất cả cái mớ lộn xộn về truyền thuyết năm 93 ấy đối với tôi có tác động như mớ áo rách lờm xờm và bạc màu mà người ta đem bán cho lão Grô

buôn rẻ rách trong cái cửa hàng của lão ở phố Mu-fơ-ta mở đón gió bốn phương.

Thỉnh thoảng tôi vinh dự được lão mời đến ăn cơm gia đình; và tôi hết sức sung sướng, tôi tự cảm thấy mình, một kẻ mất gốc mà được người dân lao động chính cống ấy quý trọng và yêu mến, và để thết công dân Vanh-trax, lão bỏ thêm một miếng mỡ vào cái nồi bốc khói và thơm phức mùi da thuộc của khu Biev-rơ.

Lão nói với vợ:

- Bà lão ạ, chẳng cần phải chắt bóp, miễn sao hàng ngày có miếng ăn...

Rồi, quay sang tôi:

- Đời sống vất vả thật; nhưng dân thợ chúng tôi được an ủi khi thấy những người có học thức như anh đứng về phía người vô sản. Chà! thế đấy, rõ như anh hứa với tôi: nếu có khi nào cần phải đào lấy khẩu súng mà tôi đã chọn tối hôm 24 tháng Sáu đằng sau xưởng Gô-bơ-lanh thì anh sẽ đến ăn xúp bên rào chường ngại cũng như anh đến ăn bữa nay phải không?

Vợ lão tức thì trả lời, với một nụ cười nghiêm trang:

- Phải bố nó ạ, tôi tin chắc, thế nào ông đây cũng sẽ đứng về phía những người cùng khổ.

Tôi thì tôi chỉ vào một mẫu dạ đỏ thò lò ra khỏi miệng một cái túi:

- Chúng ta sẽ cắm cái kia vào ngọn lưỡi lê.

- Chà! anh bạn trẻ ơi! Không phải Ma-ri-an^[16] là tất cả, mà là Xô-xi-an^[17]! Khi nào chúng ta thành công, người ta sẽ xé cờ đi!

Xô-xi-an, Ma-ri-an – hai kẻ thù địch.

Những tay kỳ cựu tháng Sáu 48 đã kể lại với tôi rằng trong những nhà tù mà có những người của ngày 13 tháng Sáu 49 đến với họ, người ta hăm dọa những kẻ mới đến bằng ánh mắt và bằng cử chỉ và, ngay hôm đầu, người ta đã dựng rào lũy giữa đôi bên. Đã xảy ra những cuộc đụng đầu ghê gớm dưới cùng một cái mũ trùm nhà tù, mặc dù trong những ngày lễ chung, đám ma hoặc lễ kỷ niệm, tất cả đều đeo ở khuyết áo cái màu đỏ thắm bất tử.

Mỗi thù tồn tại, quyết liệt giữa các đảng phái, mượn đủ mọi cớ để nổ ra. Nhân một mảnh vườn con rào hở, một cành dâu vượt qua đường sỏi ranh giới, một gốc hoa kim liên vươn dài giữa hai buồng giam, người ta hất vào mặt nhau tất cả mọi nỗi gian khổ và lỗi lầm của Cách mạng!

Tôi đã biết được rất nhiều điều trong cái quán cơm của một tay kỳ cựu ở Đu-lenx, nơi giạt đến tất cả những mảnh chuyện về cuộc khởi nghĩa của tôi vào những buổi tối ngày lĩnh lương hoặc những buổi sáng ngày thất nghiệp. Mỗi người tới đó cung khai, làm chung những điều họ trông thấy vào những giờ phút bi đát.

Người ăn nói giỏi trong đám ấy là một chàng mắt màu thép xám, long lanh và sắc sảo, gò má như thoa son, vàng trán quá rộng như vàng trán của mấy gã múa rối cho cạo đi để tôn nó lên, tóc dài và rủ xuống thành mớ quần lại như tóc của bọn nhào lộn, hoặc chiếc vòng hoa giấy của Làng thơ.

Người ta không bao giờ đoán được rằng chính một người thợ mộc cũ đã bị kết án chung thân vì với chiếc khăn che bụng, anh đã hoàn thành chiếc bục đá to dựng ở góc Chợ đen.

Lúc này, nghề mộc không ăn thua, anh quay ra làm nghề chào hàng và đặt hàng, và, theo anh nói, anh cũng chỉ tạm đủ sống. Chiếc áo rơ-đanh-gốt màu lơ của anh sạch sẽ; tuy nhiên anh vẫn giữ lại chiếc cát-két thợ.

- Việc đó không làm phí phạm cái mũ những lúc tôi không tới khách hàng, anh nói. Vả lại, các bạn ạ, tôi vẫn là một người thợ: thợ chạy chứ không phải thợ tại chỗ, có vậy thôi.

- Còn Ruôn, bây giờ hấn ra sao? Lâu nay cậu có gặp hấn không?

- Không, có chuyện gì vậy?

- Đây, bảo thật, cậu không biết đấy, người ta bảo nó làm mật thám.

- Ay, ta hãy nói chuyện khác, các bạn! Lão Mabi ngắt lời. Nếu cứ nghe lời đồn thì ai cũng sẽ là mật thám cả! Ta cứ việc khử những thằng nào có bằng chứng hấn hoi... bọn chúng sẽ phải gờm!

Lão Mabi nguyên là một thợ chạm kim loại, đã mất tay nghề vì cảnh nhàn rỗi ác nghiệt lúc bị cầm cổ, và bây giờ lão bán hàng rong các phố.

Nhưng, trong những năm ở tù, lão đã học trong những sách mượn của các bạn cùng nhà giam; lão đã suy nghĩ, bàn cãi, kết luận. Vàng trán rộng nhăn nheo và trụi tóc nói lên suy tư của lão; người bán quạt hoặc chao đèn – tùy từng mùa – có bộ mặt một triết gia chiến đấu. Nếu lão vận một chiếc áo đen, người ta sẽ dừng đứng lại trước mặt cụ già cao lớn và sẽ ngả mũ chào cái đầu uy nghiêm của lão.

- Ông cụ dạy môn gì thế? những người ở trường Xoocbon hoặc trường Sư phạm sẽ hỏi.

Ông lão dạy môn gì à? Giảng-đàn của lão cũng đi rong như cuộc đời lão; nó là cái bàn của một quán ăn nghèo khổ, mà lão tì tay vào để tuyên truyền bạo động cho thanh niên, hoặc nó là cái thùng lấy ở rào chướng ngại và dựng đứng để lão trèo lên đó hô hào khởi nghĩa.

Tôi trông thấy không ít người quần áo rách rưới, nhiều kẻ bị đói đã đọc Pru-đông và đã đánh giá Luy Blăng.

Cái điều ghê gớm! Ở phía đầu những tính toán của họ và ở phía cuối những lý thuyết của họ, bao giờ cũng đứng một người canh gác của bạo động!

- Còn phải đổ máu, anh thấy không!

Thì tại sao?

Tại sao những con người sống kham khổ rất ít nhu cầu ấy, tại sao những bậc lão thành râu dài, mắt hiền yêu trẻ nhỏ và ý lớn ấy, lại bắt chước những bậc tiên tri Ixraen và tin rằng cần phải có hy sinh, việc tàn sát là không tránh được?

Hôm nọ, một em bé gái lên tám tuổi bị đứt tay – một người dữ tợn, ngực đầy lông lá, đã ngắt đi. Phải nhìn thấy tất cả những con mồi của ngục tù Nhà nước ấy đổ xô vào đồ dành và ôm hôn đưa bé như thế nào! Một người đã tét một con nộm bằng một mảnh vải, một người khác chạy đi mua con búp bê một xu. Đồng xu ấy là tiền thuốc lá của anh, tối hôm đó anh đã nhin hút. Và người ta lấy giẻ buộc vết thương nhỏ với mỗi xúc động mạnh hơn cả khi người ta băng bó vết thương lớn của một chiến sĩ bị gãy chân, gãy tay một cách thảm hại, trong một trạm cứu thương lưu động ở ngã tư.

Chàng trai có cặp mắt sắc sảo định viết một cuốn sách. Anh *đang viết*; tôi ngờ là như thế.

- Phải, tôi đã ghi lại những điều tôi trông thấy ở Tu-lông. Tôi đã viết đầy hai quyển vở to bằng này. Tôi sẽ đưa ông xem, nếu ông quá bộ tới nhà tôi.

Chúng tôi đã hẹn nhau.

- Ông sẽ gặp vợ tôi, đó là con gái ông Pooc-nanh, ông *Chân gối*.

Một con người mảnh dẻ, duyên dáng, vẻ cao quý, nhưng buồn rầu – buồn đến chết! – và một mối u sầu không tên, không biết từ đâu đến, phản ánh một niềm đau đớn khôn nguôi và âm thầm! Tóc chị màu tro, một màu tro để lộ ra vì buồn phiền mà đổi màu; một sự phát hiện đau đớn nào đó, chắc một buổi tối, đã rắc tro lên mái đầu xanh ấy, bằng những vết nhăn nhỏ hằn lên như sợi tơ.

Chị hững hờ đáp lời chào nhạt nhẽo của chồng và gần như đau lòng mà phải đón tiếp tôi.

Tôi đã nói chuyện với chị về ông thân sinh chị, chiếc *Chân gỗ* nổi tiếng đã có giờ phút vang âm của nó trong lịch sử âm thầm của những biến cố tháng Hai.

- Vâng, tôi là con gái ông Pooc-nanh. Cha tôi xưa là một người chính trực!

Chị đã nhắc đi nhắc lại điều đó nhiều lần: “một người chính trực!”, con mắt nhìn xuống, hai cánh tay nhỏ khoanh trên ngực, chị xích ghế ra – tôi tưởng như thế - để chồng khỏi chạm vào mình khi anh ta chạy lại gian buồng để tìm tập bản thảo.

Cuối cùng, anh ta vỗ trán và nói:

- Tôi nhớ ra rồi, để ở dưới kia.

Anh đi xuống – rón rén – khom lưng, chân lê, cử chỉ vụng về, nhưng con mắt vẫn long lanh và xuyên bóng tối gian buồng thêm thiếp trong cảnh hoàng hôn.

Những cửa sổ vẫn đóng kín; chị chỉ thốt ra mỗi một lời:

- Chắc ông cũng là người trong cuộc âm mưu với nhà tôi?

- Tôi không mưu mô gì cả.

Chị chẳng đáp lại một lời, và chúng tôi ngồi câm lặng trong bong tối.

Anh ta trở lại với những quyền vớ của anh.

- Cái này không viết kiểu như nhà văn chuyên nghiệp nhưng có nhiều hời ức. Ông có thể lợi dụng cho công việc của ông. Ông chỉ cần in tên tôi vào đó để thiên hạ thấy rằng những người bị tù tháng Sáu không phải những kẻ dốt đặc, hoặc những tên đại ác như người ta tưởng.

Chị vợ đã ngược mắt lên, và rọi về phía chồng một ánh mắt lạnh lẽo làm tôi thấy giá buốt khi nó lướt qua chỗ tôi, còn anh chồng thì tiến chân tôi, khe khẽ bước và nói như trong một nhà cấm không được nói to vì có người đang hấp hối – hoặc có một xác chết.

Tôi đi về phía Pa-ri, qua những phố kín đáo và tối đen, óc bị ám ảnh bởi những ý nghĩ vẩn đục, tự hỏi có tân bi kịch gì đang diễn ra giữa hai nhân vật ấy.

- À! Anh đã đến chơi nhà anh ta đấy, ông lão thoát nạn ở Đu-lenx nói với tôi. Vợ anh ta có nhà không? Cô gái ấy là một con người can đảm. Tôi

đã thấy chị ta hoạt động, hồi còn con gái... tinh ranh như con ruồi và vui vẻ như chim sơn ca! Anh chồng tốt số mà chẳng xứng.

- À phải, đúng vậy! Nhưng có phải họ đồn về anh ta cũng như về Ruôn: Anh ta làm mật thám, phải không?

- Không thể thế được! Chị ta, mặc dù bé nhỏ, sẽ tát vào mặt hắn rồi nắm râu kéo hắn đến nộp chúng ta. Và chị ta sẽ trao chồng cho Mabi để Mabi cắt tiết! Phải không, Mabi?

- Phải. Trừ phi chị ta sợ xấu hổ quá; hoặc yêu hắn... trường hợp này cũng đã xảy ra!

Có người bước vào.

- Các bạn đang nói ai đấy?

- Lac-gi-lie... [\[18\]](#).

XII

Một số người đã tới tìm tôi, và nhân danh tư tưởng cách mạng, đã buộc tôi ra tranh cử nghị viện với Juyn Xi-mông. Tôi đã chẳng từ chối.

Thằng điên tội nghiệp!

Chà! Những ai ngỡ tôi nhận lời vì kiêu ngạo, vì muốn được rạng mặt chẳng biết tôi đã tái mặt, đã rung mình đến thế nào khi nghĩ tới cuộc chiến đấu mà tôi sắp lao vào!

Nhưng vì người ta đã gọi đến tôi, tôi sẽ không lùi bước.

Vậy tôi sẽ nói gì với khu ngoại ô Ăng-toan? Với bà con ở Sa-ron, với những người vận áo blu-dơ ở Puy-tô, tôi sẽ ăn nói thế nào? – bản thân tôi sắp ném lên bàn cân những lý thuyết chưa chín hẵn, mà tôi chẳng lúc nào rảnh để cân nhắc trong bàn tay kẻ bắt phục tùng của tôi.

Tôi chưa bao giờ có đủ tiền để mua các tác phẩm của Pru-đông. Tôi đã phải mượn từng cuốn rời rạc, để đọc vào ban đêm.

May sao còn có Thư viện đó; và thỉnh thoảng tôi đã thò mũi và nhúng trái tim vào tận nguồn. Nhưng tôi đã phải uống học tốc và sặc sụa, vì tôi có việc khác phải làm ở phố Rit-sơ-li-ơ hơn là nghiên cứu công lý xã hội.

Tôi cần bút ra từ lòng sách cái mầm của những bài báo để kiếm sống, và ông chủ tự vị từ chối không nhận bài khi chúng có mùi triết lý hiếu chiến hoặc bình dân. Thế mà chuyện đó, xảy ra đôi lần, khi tôi đã nuốt một ngụm của Pru-đông – thế là lặn trên trang giấy của tôi những giọt đỏ lôm.

Vậy là tôi mới chỉ biết một nửa những điều cần phải biết, mà cũng chưa hẵn! Tôi lại còn có cơ hội bị một cuộc thất bại lộ bịch, tôi chẳng là một kẻ dốt nát muốn chạm trán với thế giới già đời, một kẻ tập nghề định chống lại thợ cả, một gã lính mới táo gan đưa ngọn cờ vào thật sâu!

Không khéo trượt chân, ngã lặn từ trên xuống dưới cầu thang... chẳng khác gì những cô gái chữa hoang không muốn cho ai biết lỗi lầm của mình.

Tôi đã ngã theo sự cám dỗ, với nguy cơ bị gãy chân gãy tay hay bị vạc mặt, bởi vì tôi sẽ bị tổn thương một cách khác hẵn nếu tôi bị cử tọa la ó! Bị thương cũng chẳng sao; bị phỉ báng thì sẽ sụp đổ cả một thời thanh niên đầy những đau khổ, mà cũng đầy hoài bão!

Cuộc họp đầu tiên là vào tối hôm nay.

Tôi cố chuẩn bị bài nói chuyện của tôi... Chà! thật thế đấy! Tôi đã mất vào đó hàng giờ, hàng giờ! Tôi chỉ vạch ra cho toàn bộ cuộc vận động vài ba đường lớn, như những sợi dây căng trên đường chạy, gieo rắc những ý kiến như những hòn sỏi của chú bé tí hon. Tôi sẽ đi theo những đường ấy, và dọc đường tôi sẽ nhặt những hòn sỏi, khi tôi đi về phía con yêu tinh.

Song ít ra tôi cũng cần đến một đoàn những người tận tâm ủng hộ!

Nhưng Pat-xơ-đu-ê^[19] và những người tháng Sáu không còn ở đây nữa. Họ đã bỏ đi ngay lúc tôi đã nhận việc hiểm nghèo, họ quay về khu phố của họ để tìm kiếm những anh chàng Vành-trax khác.

Do một sự tình cờ man rợ, chẳng có một mống ở quán mà người ta bảo tôi tới đó tự sát, như Na-pô-lê-ông đã hạ lệnh cho tướng sĩ đóng chặn một chiếc cầu và chết ở đấy. Thế là tôi lên đường, một thân một mình, ngồi trên chiếc ghế xe hàng để tới phòng câu lạc bộ.

Trên chuyến xe ấy, tôi nghe người ta tán dương tài đức của người mà tôi phải chọi.

- Ô! ông ta thì nắm chắc trong tay thôi! Ông ta thì cứ cho La-sô không còn mảnh giáp.

- Ông ta có đối thủ nào khác không?

- Cổ nhiên không! Cánh cộng hòa thì kẻ nào cả gan?

Này! gã khôn khổ! ngồi bên cạnh mày đó là một tên cha căng chú kiết, lúc cùng với mày trả ba xu cho người đánh xe, hấn vừa đánh rơi, những mảnh giấy trên đó hấn ghi vài câu đầu tiên mà hấn sẽ nói để chọi lại kẻ mà mày tán dương; cộng thêm bốn năm lời màu mè, lẻo loẹt như tranh Ê-pi-nan để tô điểm cho bài nói của hấn.

Có lẽ mày ngồi phệt lên trên rồi – đít mày đặt lên bài hùng biện của tao rồi!

- Nhà số 105 phố này phải không?

- Đây rồi.

Tôi xuống xe.

Ban vận động của tôi nghèo kiết xác. Nơi gặp gỡ là một chuồng ngựa bỏ hoang. Họa may chứa được ba trăm người.

Mọi người đến đông đủ.

- *Thưa các bạn công dân!...*

Tôi đã lấy những điều tôi kể với họ ở đâu? Ngay mào đầu, tôi đã tấn công thế nào không rõ, nói về mùi phân ngựa, về cái phòng họp kỳ quặc, về cảnh khốn khổ làm chúng tôi trở thành lỗ bịch. Tôi rút lời nói của tôi từ những bức tường rỉ phân và trên đóng những vòng mà một thứ kỷ luật cộng hòa cũng muốn buộc chúng ta vào đó – như những con vật chở nặng!

Chà! không được!

Và tôi sấn tới, và tôi lồng lên châm biếm và phẫn nộ tự đến trong khi nói.

Vài tiếng hoan hô vang lên khiến lòng thêm hăng. Lúc tôi nói xong, mọi người từ tứ phía đổ xô tới bên tôi.

Ông chủ tịch buổi họp đứng lên tuyên bố:

- Các bạn công nhân, chúng ta sẽ bỏ phiếu về việc đưa Jắc Vành-trax được nhóm dân chủ xã hội cách mạng của quận chấp nhận làm ứng cử viên.

Một tiếng hoan hô của ba trăm con người nghèo khổ đó đã nhấn mạnh lời tuyên bố long trọng kia.

Tôi thấy lạnh lưng, bởi vì cuộc thành công chưa chứng minh điều gì cả.

Các nhóm nhỏ những người hoan hô đó đã được chọn lọc kỹ càng ở những túp nhà cùng khổ, hơn nữa, trong số những người đã hoan hô tôi vì giọng tôi nói vang như sấm, hoặc vì họ muốn tránh “phân biệt lộ liễu”, sẽ có bao nhiêu người ngày mai sẽ bỏ rơi tôi để đi theo đám rước Xi-mông đắc thắng!

Cuộc thành công của tôi đã quá dễ dàng! Họ đứng sát gần tôi, có thể hơi thở tôi phả nóng vào mặt họ, và tôi rất biết rằng, trong cử chỉ và trong giọng nói, tôi có cái gì như truyền lệnh, khi mà họ đứng sát tôi đến thế!

Còn như khi tôi sẽ đứng trước đối thủ, trong một gian phòng rộng thênh thang và chật ních người?...

Phòng thiên tài.

Thì đây, tôi đứng ở đây - gian phòng chật ních người và rộng thênh thang! ít ra là tôi cảm thấy như thế. Chính bên đối phương đã chuẩn bị cuộc gặp gỡ này. Còn tôi, tôi chỉ rảnh rỗi ở chỗ không chuẩn bị gì cả, tuyệt nhiên không! Chẳng có mặt mũi của một đoạn nhập đề, chẳng có cái đuôi của một đoạn kết thúc!

Những tay hăng hái trong ủy ban của tôi đã kéo tôi chạy đông chạy tây trong các quận để sẵn các vị thân thế. Tôi chạy chỗ này, chỗ nọ, chỗ kia

nữa, tôi đi một vòng khắp quận, đi chân, đi xe lửa, đi xe bò – phát ốm vì những cuộc chạm cốc ở hàng rượu với bà con thật thà.

Tôi chỉ nhấp môi thôi mà cũng thấy lợm vì rượu; và tôi mang tiếng là quá lạnh lùng hoặc quá kiêu hãnh, đối với những ai thấy tôi cau có nhận lời chầu rượu mà họ khoản đãi thành tâm như thế.

Họ ở tản mác và thừa thốt muốn đến thăm những người anh em đó, bọn tôi phải qua cả một quãng đồng hoặc phải nhờ tới xưởng làm của họ hỏi họ - làm mất thì giờ của họ, thậm chí làm họ bị liên lụy đối với bọn chủ, và đôi khi bọn tôi còn bị làm về họ nữa.

Trong trường hợp này, họ nhìn tôi từ đầu tới chân, họ nổi giận cho rằng người ta ngỡ họ có thể giúp đỡ tôi để gieo rắc sự chia rẽ trong đảng.

Những mối xúc động nhỏ nhen đã giết chết tư tưởng chớm nở trong đầu óc tôi! Những cuộc đi ồm xác làm tiêu ma ý kiến ở dọc đường.

Tôi mới ngu ngốc làm sao!

Tôi đã tưởng rằng tôi bị thất bại thảm hại là vì tôi chưa tập hợp được một hệ thống học thuyết.

Thôi đi!

Đã hai ba phen tôi đâm sáng mắt ra, vì đã đưa mớ học thuyết cứng nhắc và sồng sồng ra trước đám đông... Họ thấy là tôi nói nhạt nhẽo. Họ mong đợi những lời bốc lửa – và ngay cả những người tán thành tôi cũng kéo vạt áo tôi để nhắc tôi rằng trước công chúng đó, thì chỉ việc đao to búa lớn vung ra.

Nhưng tôi là kẻ xưa kia đã nắm trong tay cái roi gân bò của khoa hùng biện hội trường, bây giờ tôi lại không muốn quay ngọn roi ấy nữa và đánh gãy gục những diễn văn của người khác nữa! Tôi thấy xấu hổ vì những trò hoa chân múa tay, vì những lời văn vẻ thiếu nội dung – xấu hổ vì cái nghề hò hét!

Mẹ kiếp, đúng thế! Nếu tôi muốn, tôi sẽ gọi lên những hình ảnh mãnh liệt làm cho đám thánh giả kia sững sốt!... Thế mà tôi không còn cảm thấy mình can đảm để muốn như thế nữa. Cùng với tính nồng nhiệt của lòng tin Ja-cô-banh, tôi đã mất cái lãng mạn cay độc xưa kia... và cái quần chúng này hờ hững nghe tôi! Tôi chưa có cốt cách của một người đảng viên xã hội vững chãi, và tôi cũng không còn tầm vóc của tay hùng biện đầu đường, của một Đảng-tông ngoại ô – chính tôi đã hủy hoại cái vóc dạc này. Đó không phải là suy thoái, đó là cải hóa; đó không phải nhu nhược, đó là khinh thị.

Một lần tại rừng Bu-lô-nhơ, tôi suýt nữa đi đòi.

- Ra là anh định ngăn trở không cho Xi-mông trúng cử. Người ta vây lấy tôi, xô đẩy tôi và đánh tôi.

Tôi chỉ có một mình, độc một mình.

Để tự vệ, lúc đầu tôi chỉ nhớ ra cái luận điệu cổ lỗ cũ rích.

- Người ta giết quyền tự do ngôn luận ở con người tôi!

- Thì, đúng thế đấy! giết nó đi. Và bằng những quả đâm vào mồm ấy! một tay thợ giặt to như con bò mộng thét lên.

Ủy ban sợ rằng việc đê bẹp tôi sẽ gây một vết nhơ trong sự ca ngợi địch thủ. Thêm nữa tôi đã có chút táo tợn. Ít ra tôi cũng có cách đáp lại những luận điệu ấy, tôi có thể vật ngã gã thợ giặt, còn như tên Xi-mông thì trong suốt cuộc vận động, hần như con hươu luồn qua kẽ tay tôi, nhóp nhép và mềm nhũn, quá mềm mỏng đến sức khúm núm, và chìm vào sữa ngọt những lời cay độc mà tôi thốt ra.

Thật là một giờ phút trọng đại! Một mình! Tôi đã dám đến một mình! – Chưa bao giờ tôi lại tự lấy làm kiêu hãnh như cái hôm bị nhục lớn ấy.

Tuy nhiên, một lần khác, tôi lại cảm thấy niềm kiêu hãnh trở lại, khi ra khỏi một cuộc họp trong đó kẻ vinh quang kia với tôi, hai người đã lần lượt nói chuyện với đám đông.

Tôi nghe thấy một tay trong ủy ban chỉ vào tôi nói:

- Của ấy sẽ biết nói cho dân hạ lưu nghe...

Cuối cùng, cuộc lao dịch kết thúc, thời kỳ vận động bầu cử bế mạc! Tôi được tự do!

Ở làng kia, về mạn Sa-vin, có một cái trại nơi tôi đã trải qua những ngày yên tĩnh và sung sướng, nhìn người ta đập lúa mì, đàn vịt chạy ra ao, uống nước vang trắng dưới một cây sồi râm mát, và ngủ trưa trên cỏ xén, bên những cây táo nở hoa.

Tôi khao khát im lặng và yên ổn. Tôi tới cái trại đó – quên cuộc bỏ phiếu ở các khu vực tại Pa-ri, lăn mình trên cỏ khô, nghe ếch nhái kêu trong đám lau xanh. Và buổi tối, tôi lăn ra ngủ trong đám cỏ bằng vải xém nâu và thô cứng giống như chăn mà các cô em họ ở làng đã cho tôi nằm.

Ở làng!

Chà! Tôi sinh ra đáng lẽ để làm một nông dân hơn là làm một chính khách – cho dầu có phen cầm cái chĩa đi với nghĩa dân vào một năm thiếu

ăn, một mùa đông đói kém!

7 giờ sáng.

Một người ăn vận kiểu thầu khoán sự tiền, với một sợi dây vàng to tướng, một chiếc quần xám cũn cỡn trên đôi giày cộp, đã gõ cửa buồng tôi, tự giới thiệu như một người đồng hương và yêu cầu tôi nghe chuyện hắn một lúc.

- Nếu ông muốn, thì với những mối quan hệ của ông, với tài năng của ông.....

- Tac-đi, Tac-đi!

Tac-đi là một anh bạn học cũ, nghèo, rất nghèo, còn nghèo hơn tôi nữa, mà tôi đã trả cho tiền buồng trọ ở bên cạnh buồng tôi, và anh kiếm phần ăn của anh vào cà-mèn chung bằng việc chép lại bản thảo cho tôi.

Tôi gọi anh đến cứu tôi. Áo sơ-mi trần, anh nhảy vào buồng tôi.

- Kia! Cậu nhìn, nhìn rõ cái tên kia! Hắn tới để mua chuộc mình... và, thằng khốn nạn, hắn ngỡ tôi có thể nghe hắn được!

- Không! không! Thưa ông, tên kia lắm bầm, mặt tái nhợt như kẻ chết rồi, và lão đảo ra cầu thang.

- Xéo nhanh! Không tao giết chết!

- Không! Không! Thưa ông! Hắn vừa nhắc lại, vừa chạy xuống cầu thang.

Nhưng sao mà chúng lại dám thế được! Ai sai hắn đến?

Xem nào! Chính ủy ban của tôi đã chi phí – nhưng với sự giúp đỡ của một người, họ bảo họ cống hiến vì lợi ích chung bằng cách trả tiền áp-phích và tiền báo!

Phải tìm gặp người đó, hỏi cho ra!

Tôi đã báo tin cho các đồng chí biết. Họ cứ dènh dàng...

- Anh ở bên trên cái chuyện đó, cuối cùng họ vừa nói vừa nhún vai.

Tôi cố nài.

- Thì, anh hãy để cho chúng tôi yên.

Dù sao tôi không khỏi rùng mình vì chuyện đó, và tôi sợ trong đó có một nguy cơ mà có ngày tôi sẽ phải chịu.

XIII

Tôi là một trong số mười người được một cuộc họp nhân dân cử ra để tới đặt một câu hỏi, gần như đưa một bản đốc thúc cho các nghị sĩ đại biểu của Pa-ri.

Mi-li-e, Tranh-kê, Hom-be, Cuộc-nê cũng ở trong số mười người ấy.

Đến nhà ai trước hết? Gặp nghị sĩ nào đầu tiên?

Người ta tìm ra địa chỉ của Fe-ry – đầu ở phố Xanh Ô-nô-rê – trong quyền Niên giám của tiệm cà-phê nhỏ mà phái đoàn hẹn tôi gặp nhau.

- Đến nhà Fe-ry?... Vành-trax, anh cùng quận với hấn. Vậy anh sẽ nói với hấn.

Cổng vào thênh thang, thêm bậc oai vệ, nhà ở im lặng và tôn nghiêm.

Tôi leo lên các tầng gác, cũng xúc động như leo lên bậc đoạn đầu đài.

- Đây rồi.

Một cô hầu gái nghe tiếng chuông chạy ra.

- Ông Juyn Fe-ry có nhà không?

- Ông chủ tôi có nhà.

Chân tôi lão đảo. Mặt tôi trắng bệch, trắng hơn cả tạp-dề của cô hầu... nó chẳng được trắng lắm.

- Ông là ai?

Chúng tôi nhìn nhau. Không một ai trong bọn tôi nhân danh cá nhân mà đến; chúng tôi cũng không đại diện cho một ủy ban chính thức hay cho một đoàn thể cộng hòa có trụ sở ở phố.

- Cô cứ nói là có những người ở quận Sáu tới có việc thông báo.

- Quận Sáu? Làm gì có quận Sáu!

Người ta giải thích... rất khó khăn. Cô gái ấy dâm sợ!

- Mặc kệ! Chúng tôi đã đến đây thì chúng tôi cứ ở lại đây! Tranh-kê tuyên bố, rồi anh đứng dựa lưng vào tường như một người canh gác.

Tay tư sản xuất hiện, vận vét-tông ngắn, mũi chày dài ra.

- Các ông cần gì?... hấn vừa nói vừa quay về phía chúng tôi một con mắt rầu rĩ, thực sự rầu rĩ!

Giọng hần hơi run, ngón tay cũng vậy.

Một phút im lặng. Thôi ta vào việc!

- Thừa ông, chắc ông có biết bức thư của ông đờ Kê-ra-try đề nghị hưởng ứng sắc lệnh kéo dài nhiệm kỳ của Nghị viện bằng cách các nghị sĩ kéo thật đông đến trước Điện Buốc-bông vào ngày giờ mà theo luật pháp kỳ họp phải mở. Một cuộc họp của dân chúng đã quyết định buộc các đại biểu Pa-ri phải tuyên bố dứt khoát về vấn đề đó, và đã trao cho chúng tôi nhiệm vụ đòi họ phải có mặt tại một phiên họp để Nhân dân phát biểu ý nguyện của mình... Ông có tới dự buổi đó không?

Bàn tay hần vẫn run run; con người tuy nhiên có vóc dáng và nét mặt của một kẻ quả quyết, thế mà dường như bị hoang mang:

- Tôi không nói là không. Nhưng tôi phải hỏi ý kiến các bạn đồng viện của tôi đã. Họ làm thế nào, tôi cũng sẽ làm như thế.

- Chúng tôi sẽ báo cáo lời của ông với những nơi có thẩm quyền, tôi tuyên bố bằng giọng lục sự trong cuộc Đại tàn sát tháng Chín ^[20].

Chúng tôi chào và chúng tôi đi ra.

Bây giờ tới quảng trường Ma-đơ-len.

- Chúng tôi hỏi ông Juyn Xi-mông?

- Mời các ông vào.

Đây, cái tầng gác trứ danh ấy đây.

Không có gì đáng nói nhiều. Đây chẳng phải là một ổ chuột; nhưng cũng không phải là một lâu đài ẩn dưới mái.

Nặng nề, nham hiểm, với những cử chỉ của cố đạo, những cái đưa mắt của nữ thánh Tê-rê-xa loạn thần kinh, có chất dầu nhờn trên lưỡi và trên da, miệng như cái phao câu con ngỗng Nô-en – hần nhận ra tôi, vừa đi lại phía tôi, vừa giơ ra những ngón tay béo mập và nhom nhóp.

- Người nguyên đối thủ thân mến của tôi...

Tôi khoanh tay ra sau lưng và lùi lại, để mặc cho người khác hỏi nhân vật ấy.

Cũng như Fe-ry, hần trả lời lơ mơ – rằng hần sẽ tới dự buổi đó, nếu đây là ý kiến chung của nhóm hần.

Ở cầu thang, người ta bàn về việc tôi từ chối bắt tay.

Mi-li-e phát cáu, nhân danh một người kỳ cựu, buộc tội tôi là đã gây mất lòng vì chuyện cá nhân, và tuyên bố không tán thành người ta phá rối những cuộc đi thăm sắp tới vì những chuyện như thế.

Anh sắp đến nhà ông Chi-e “nhưng anh sẽ giữ lễ phép”, anh vừa nói thêm vừa nhìn tôi.

- Anh muốn thế nào tùy anh! Tôi, tôi vẫn giữ quyền tự do để không sò vào bàn tay của kẻ thù!

- Anh làm thế là phải! Tất cả những anh trẻ tuổi đều nói.

Tôi đã làm theo ý thích của tôi. Tôi không thừa nhận cho bất cứ ai, ngay cả một tay kỳ cựu, cái quyền bắt vào khuôn phép những cái bắt tay của tôi.

Nhưng không tài nào từ chối giờ căng ra với cái tay to béo phởn phơ có bộ râu quai nón màu đào-hoa-tâm, cái bụng phệ và cái cười toang toác rít vào tai tôi, tôi chẳng kịp hé răng ra nữa:

- A! Tay đã kích, có khá không? Anh có thể tự phụ vì anh đã vò đầu chúng tôi ra trò trên tờ *Đường Phố* của anh! Đúng vậy, xôm đấy!

Liền đó hấn vừa vỗ lên cái gọi là bụng của tôi vừa hỏi chúng tôi đến có việc gì.

- Rút cục, thưa các vị. Nhân dân muốn gì? Nhân dân phái các vị đến lấy đầu tôi chẳng? Thế nhưng tôi có cái nhược điểm cứ muốn giữ rịt lấy nó! Các vị biết đấy... một thói quen lâu ngày...

Thôi thì vui vẻ cứ tràn trề ở cửa miệng, ở tấm áo.

Tay cái gã này không run, mà lại gõ lên bàn một nhịp bài *Mẹ Gô-đi-sông*, và cái sọ hấn xoay chuyển trên cái thân chim panh-goanh^[21] của hấn, với những run rẩy của con chim sâu.

- Tôi có đi dự cuộc biểu tình ngày 26 không ấy à?...

- Hai ông bạn đồng viện của ông đã nhận lời.

- Điều đó, tôi cóc cần!

- Vậy là ông chẳng đến ư?...

- Không bao giờ! Dem phơi cái thân xác ra đấy mà chẳng biết sự thể sẽ ra sao cả? Chú em không nghĩ tới điều đó rồi, chú em ạ!

Hấn cười, và người ta không thể nhìn cười theo, bởi vì ít nhất hấn không nói quanh co.

- Nếu Be-lơ-vin thắng thì tôi sẽ tới lập tức! Chứ còn lòi cuốn hăn, đóng vai Bruy-tuyx... không đâu, này các chú, tôi xin kiếu! Tôi chẳng cam kết điều gì, chẳng hứa hẹn điều gì. Không chơi!

Và hăn gõ móng tay vào răng đánh tách một cái.

- Tôi thấy các anh đây đều là những người tốt cả thôi, và có đủ lòng tin để đem miệng ra cho người ta vả. Những cái miệng đó, tôi xin kính chào, nhưng tôi xin tránh cái miệng của tôi đi. À! nhân đây, tay đã kích? Cái câu mà anh đã gán cho tôi: “Ma-nuy-en là một vị anh hùng, có điều ông ta không được tái cử”, tôi không nói câu đó, mà là nghĩ như thế... Thôi, tạm biệt! Thật tình, các anh, có thể nói các anh chỉ nghĩ tới cái chết! Còn tôi, tôi muốn sống, đó là sở thích của tôi. Chao ơi! điều đó giải thích được thôi. Các anh gây gò, tôi thì béo tốt... Ấy cẩn thận, chỗ ấy có bậc đấy! À này, nếu các anh bị tổng vào tù, tôi sẽ đem xì-gà và rượu Buốc-gô-nơ đến cho các anh. Và các anh biết đấy, tôi chỉ nói với các anh có thể thôi!

Hăn cúi người trên cầu thang, và xòe năm ngón tay đập lên miệng gửi theo một cái hôn âm ỉ đầy hứa hẹn.

Một cái đầu giáo đồ: Pe-lơ-tăng.

Quả là hăn đã tiên tri; đây là một tay đọc kinh thánh của Cách mạng, một nhà truyền giáo râu dài của khoa Truyền bá Niềm tin Cộng hòa, có râu tóc, vẻ nhìn, dáng điệu của một thầy tu thuộc giáo đoàn. Với cây ngũ rầy nước phép của Sa-bô, hăn đã khuyến dụ những người khởi nghĩa tháng Sáu, và đã rút phép thông công của họ qua lưới sắt của hầm điện Tuy-lơ-ri. Con người thấu thị ấy đã thành thực coi họ là bọn gian ác và bọn bị mua chuộc!

Hăn sẽ trả lời như thế nào?

Chẳng có gì đáng kể... Hăn cũng sẽ bàn bạc với các bạn đồng viện. Rồi hăn giờ bàn tay lông lá về phía chúng tôi, như để cầu phúc.

- Amen! Hom-be tụng niệm bằng giọng mũi.

Cuộc vận động của chúng tôi đã kết thúc.

Còn Găm-bet-ta?

Găm-bet-ta đã thác ra một bệnh sung họng mà hăn thường dùng đến mỗi khi thấy bày tỏ ý kiến mà có nguy hại.

Tôi không ưa cái sợi dây đó, tôi đoán ra con rối ở đầu dây. Nhưng những kẻ bất chấp Nhân dân, họ có nguy cơ to. Trước hết họ bị sung họng giả vờ, rồi một ngày kia, người ta cửa cổ họ thật sự.

Juyn Fav-rơ đã xé bản đốc thúc không đọc, và đã cong đôi môi đầy trong một cái bĩu môi cực kỳ khinh mạn.

Mi-li-e có gặp Chi-e hay không? Tôi không biết nữa. Dù sao, nếu có gặp hẳn, anh cũng không đội chiếc mũ xám xum xụp trên đầu – cố nhiên!

Băng-xen đang đi về tỉnh nhỏ.

Liệu họ có đến hay không?

Phòng Biet. Đại lộ Clisy.

Họ đến.

Họ đã leo lên chiếc cầu thang lung lay dẫn tới một gian phòng, tường trần trụi, với những ngọn đèn bốc khói, chỗ ngồi là những chiếc ghế dài cũ long mòng của lớp học.

Trong cùng, người ta kê một chiếc bàn và mấy chiếc ghế đầu bằng rom, trên một cái bọc đóng bằng những tấm ván dày dính vôi vữa.

Đó là chỗ các đại biểu, tựa như ghế bị cáo trước tòa đại hình; chính từ cái diễn đàn sơ sài này, ý thức dân ngoại ô, qua tiếng nói của vài kẻ mất gốc vận áo choàng hoặc áo ngắn, sẽ điều khiển cuộc tố cáo và thuyết phục đoàn hội thẩm – một đoàn hội thẩm gồm năm sáu trăm người, mà phán quyết không có hiệu lực của luật pháp, nhưng không kém phần đáng lo cho những kẻ bị nó khép tội; ngón tay của Nhân dân sẽ ghi dấu lên vai chúng.

Tôi đứng giữa một nhóm người đang khoa chân múa tay say sưa bàn tán.

Vấn đề là chọn người đề nghị cử tọa bầu làm chủ tịch.

Giec-manh Cat-xơ mưu mô, lạy lục, chạy đi, chạy lại – anh ta muốn được chú ý...

Mi-li-e, đội mũ rộng vành và làm mặt giáo đồ quay-ko^[22], con mắt căng thẳng và rục lửa dưới mục kính, miệng mím chặt, bàn tay hàm hập, đòi được cái địa vị ấy như một vinh dự đền bồi cho dĩ vãng của anh, tuổi tác của anh và miệng nhai lời nói như dân Ai-xau-ax nhai thủy tinh, anh hứa sẽ là Fu-ki-e – Tanh-vin^[23] của buổi tối hôm nay.

Người ta quyết định đưa tên anh ra đề nghị quần chúng. Hiệu lệnh đã truyền cho các tay phụ trách từng dãy ghế, và chỉ một mình Cat-xơ kêu ca và cáu nhàu, anh ta sẽ cản chân Mi-li-e nếu anh ta có gan! Nhưng một tay

thợ rèn, nghe tiếng anh ta, liền vò đầu anh ta một trận; thế là anh ta xẹp xuống, tới ngồi thu lu một xó, cái mồm hung hăng, nhưng cái đuôi cụp.

Họ đến kia kìa.

Fe-ry, Xi-mông, Băng-xen, Pe-lơ-tăng.

Có tiếng xì xào. Chắc họ đoán ra lập tức là họ đang đứng giữa kẻ thù. Người ta hờ hững né ra cho họ đi.

Họ đâu có được kèn trống chào mừng, có được những sĩ quan cử nhạc và đưa đón trước mặt viên Nghị trưởng, có được những người phục dịch vận áo đen và đeo dây bạc!

Ở đây chỉ toàn dân áo vá. Trong đám người đó, những nghị sĩ Pa-ri có thể nhận ra những đảng viên xã hội đã từng mở đầu những cuộc công kích đối phương trong những cuộc họp công cộng, giờ đây, mặt tái nhợt và quả quyết, họ đang nghiền ngẫm những lời tố cáo mà họ sẽ tuyên bố nhân danh Nhân dân nắm chủ quyền.

- Mi-li-e, Mi-li-e!

Anh đã sẵn sàng, và chỉ một bước là đã yên vị trước bàn trái thảm xanh.

- Vành-trax, anh có nói không?

- Không!

Tôi không tự tin ở tôi lắm, và tôi không được cái tòa án vận áo blu-dor tín nhiệm bằng những người tối nào cũng tới để trò chuyện với nó trong các câu lạc bộ mới.

Nếu tất cả những điều cần nói không được nói, có lẽ tôi sẽ đánh bạo! Nhưng mọi điều sẽ được nói.

Tôi nhìn thấy điều đó, trong ánh mắt của một số người; tôi cảm thấy điều đó qua cái gợn mình chạy trong phòng, tôi đọc thấy điều đó ngay trên mặt những kẻ bị cáo. Chúng nghiêm mặt, và khẽ trao đổi những ý nghĩ lo lắng.

- Thừa các bạn công dân, phiên họp bắt đầu.

Cuộc hành hình sắp bắt đầu! Bri-ốt-nơ, hãy chuẩn bị cơn thịnh nộ! Lơ-frăng-xe, hãy vũ trang cho niềm khinh bỉ! Duy-cat-xơ, hãy tẩm thuốc độc vào đầu lưỡi!

XIV

Bri-ôt-no^[24]: một Jê-du lác mắt – với chiếc mũ của Ba-ra-bax^[25]. Nhưng chẳng cam chịu, rút lưỡi dao ra khỏi cạnh sườn mình, và bị toạc tay vì bẻ gãy những mũi gai còn trên trán, kẻ bị hình cũ ở nơi hành hình gọi là khám lớn.

Bị kết án năm năm vì làm hội kín, được thả về trước vài tháng vì thổ ra huyết, trở về Pa-ri không một xu dính túi, hai buồng phổi không lành lại được – nhưng linh hồn Cách mạng đóng chốt vào thân hình!

Giọng nói thấm thía, xuất phát từ một trái tim bị thương như từ một cây đàn vi-ô-lông-xen rạn nứt; cử chỉ bi tráng: cánh tay giơ thẳng như để tuyên thệ; đôi lúc từ đầu tới chân rung chuyển vì một cái rung mình của cô đồng cổ đại; và đôi mắt, như những lỗ khoét bằng dao, chọc thủng trần nhà ám khói của phòng câu lạc bộ, chẳng khác gì một nhà truyền giáo gia-tô bằng con mắt say đạo chọc thủng nóc nhà thờ và hướng lên trời.

Giữa những cơn ốm đau và thời gian thất nghiệp, giành thì giờ nghiên cứu những sách lớn từ đó anh đã hút nhựa và nhai tủy. Cái đó nâng đỡ anh, như máu bò uống nóng ở lò sát sinh. Sống bằng nhiệt tình của anh – trái tim nâng đỡ lồng ngực; thậm chí đã rút ra từ bệnh hoạn của mình một lý thuyết, nó ở ngoài ý thức của anh, là con đẻ niềm đau khổ của anh, và gây hoảng sợ trên môi anh: “Tư bản sẽ chết nếu sáng sáng người ta không lau guồng máy của nó bằng mỡ người. Đối với những con vật bằng gang thép ấy, phải có sự lau chùi và sức đẩy của người thợ”.

Đối với chính bản thân anh, cũng cần phải có sự lau chùi những lá phổi rỉ máu, và cần phải có vài giọt loại dầu gọi là rượu vang cho cái cơ thể xộc xệch của anh.

Đừng hòng nghĩ tới chuyện đó: anh ăn gọi là và uống nước lã. Anh làm nghề làm hoa lá giả nhưng hoa lá không cứu được anh. Việc sử dụng công cụ lao động gặm nhấm nốt cái sức sống còn lại của anh – chất độc và hòa với đói khát.

Nhưng thứ chất độc khác mà người ta gọi là khí, và những hơi nồng nặc bốc lên từ những đám đông người chất đông trong những gian buồng quá chật, những cái đó lại lấy độc trị độc. Anh phát sốt lên trong đó, và bệnh sốt kích động anh, vực anh dậy và đưa anh lên cao.

Dù thế nào anh cũng đã góp sòng phẳng với cuộc sống. Anh sống mỗi tối ba tiếng đồng hồ mà hơn những kẻ khác trong cả năm – mở rộng thời gian hiện tại bằng hùng biện; lần tới tương lai bằng ước mơ; con người bệnh tật ấy, ném lời nói lạnh mạnh cho cả đội quân công nhân, cho những vai lực sĩ và cho những bộ ngực sắt, họ hết sức cảm động thấy người vô sản không phôi ậy tự giết mình để bênh vực quyền lợi họ.

Bri-ốt-nơ bao giờ cũng đi với một người bạn bé nhỏ hơn anh, vận một chiếc rơ-đanh-gốt tươm tất, và bước đi thông thả, đầu hơi nghiêng về một bên và một chiếc ô cấp nách.

Anh này trông giống – có thể lẫn được – một người hồi 1848, ở Năng-tơ, đã làm tôi xúc động mạnh vì lối ăn nói táo tợn. Chính cái táo tợn đó đã làm anh bị đuổi khỏi cái địa vị nhỏ bé nó nuôi sống anh. Uy tín mà anh giành được ở câu lạc bộ làm cho bọn chủ anh mất thể diện và hoảng sợ. Người ta vừa thanh toán với anh xong, và anh từ biệt nhân dân một cách giản dị và trang nghiêm.

- Tôi không thể ở với bà con được nữa; tôi mang trên lưng cái kiếp khổ nhục của những kẻ đói khát. Bây giờ tôi đi Pa-ri, ở đây may ra tôi sẽ tìm được cách bán thời giờ lấy một mẫu bánh mì... Ở đây tôi cũng sẽ tìm được cách cống hiến cuộc đời của tôi, một kẻ nghèo khổ, vì như nó có thể lấp một lỗ hổng trên chiến lũy một buổi sáng khởi nghĩa nào đó.

Ít lâu sau người ta hay tin anh đã thực hiện món quà tặng đã hứa. Người ta đã nhặt được xác anh, lỗ chỗ vết đạn, ở chân rào chướng ngại Pơ-ti – Pông – diễn đàn bằng đá của người đảng viên xã hội bị dồn vào cảnh đói khổ ầy và đã thoát ra bằng cái chết.

Lơ-frăng-xe^[26] giống con người đó, với bộ mặt vàng vố và trầm tư, khoét đôi lỗ mắt sâu mà hiền. Thoạt gặp người ta tưởng là một người nhẵn nhụi, một tín đồ gia-tô, nhưng cặp môi run rẩy bộc lộ nhiệt tình của một người vững tin, và giọng nói “dễ cảm” tiết lộ tâm hồn của con người cầm giữa ầy. Lời nói vọt ra, nóng hổi và vang động giữa một con giận rung lên; nhưng cử chỉ của anh giản dị, cũng như quần áo anh mặc giống mọi người và chiếc mũ берет. Câu nói của anh chẳng bốc lửa – mặc dù nó nóng bỏng!

Cái đầu con người mơ mộng này không cựa quậy trên thân hình mảnh dẻ, bàn tay nắm lại không rung chuyển diễn đàn, cử chỉ của anh không như thụi vào ngực kẻ địch.

Anh tỳ tay lên một quyển sách, cũng như khi xưa anh làm giáo viên và coi lớp học.

Đôi khi, lúc bắt đầu nói, anh có vẻ giảng bài và cầm thước kẻ trong tay; nhưng một khi vào vấn đề, anh quên mất cái giọng ông giáo, và đột nhiên trở thành một tay rèn tư tưởng, nó bốc khói dưới nhát búa quai thẳng cánh của anh. Anh nện thẳng và mạnh! Đó là kẻ đáng gờm nhất trong giới hùng biện, bởi vì anh ít lời, có lý lẽ... và mang mật đắng.

Đó là mật đắng của nhân dân, của quần chúng đông đảo có vàng trán lấm đất mà anh mang trong máu, và nó làm vàng khè những câu nói trọn vẹn của anh, và nó đem lại cho những lời ứng khẩu của anh màu sắc những huân chương bằng vàng cũ.

Anh, người thầy cãi của những kẻ chảy máu, mang nặng cái bệnh vàng da cách mạng, có cái nhạy cảm của kẻ bị lột da con người bị thương ấy, không chủ tâm mà làm người khác bị thương! Nhưng đây lòng chân thật và can đảm – và cuộc đời anh cũng lớn tiếng như tài hùng biện của anh để bênh vực những điều anh tin tưởng. Cái anh Lơ-frăng-xe ấy là nhà đại hùng biện của đảng xã hội.

Duy-ca-xơ – một người phanh thây. Anh phanh cặp mắt tròn xoe; anh phanh đôi khuỷu tay nhọn hoắt; anh phanh đôi chân đi vòng kiềng; anh phanh cái miệng hề như kẻ ống tiền, từ đó thoát ra một giọng nói the thé và khịt mũi, nó không những làm sảy nhĩ tai, mà còn tướt cả da.

- Cậu giống một con mèo vàng ỉa ở bếp tro, Đa-côx-ta bảo anh.

Anh cũng giống một con mèo cào móng vào cửa kính một gian buồng trong đó nó bị bỏ quên đã ba ngày, nó gầy đi vì đói và vì điên cuồng.

Đây quả là hai mặt của chàng trai tóc màu cà-rốt ấy, anh đóng vai Ma-ra với nét mặt ngơ ngác của Lat-xut-sơ, anh đòi dùng máy chém với cử chỉ của con rôi, anh lấy giọng của Gral-xô để nói về những “nguyên lý bất tử” và anh hay thốt ra tiếng *Nhúp! Nhúp!* Giữa hai chuỗi lời nói về Hội nghị Quốc ước.

Người khẳng khiu, tay như que diêm, chân như ống sậy, các khớp xương như chằng dây thép, nhãn nhó và lách cách như đám con rôi gổ ở cửa hiệu bách hóa. Ngộ nghĩnh đến giết người, trong vai hề hung dữ ấy, trước chiếc bàn tiem cà-phê trên đó anh chắt đóng những cốc vại mà nhà hàng không từ chối được trước những yêu sách khôi hài và nạt nộ của anh!

- Nếu mày đeo cổ còn, tao sẽ thắt cho mày chiếc ca-vát bằng gai. Nếu mày không trưng ra cho tao và nữ công dân đây hai cốc nữa – thật ngon! – thì đến *Lần sau* người ta sẽ cắt cổ mày. Mời nhân dân uống đi mau lên.

Tay chủ tiệm cà-phê tội nghiệp tất tưởi vừa chạy đi, vừa theo bản năng lấy lưng bàn tay rờ lên gáy.

Nhúp! Nhúp!

Nhưng ở chỗ công chúng thì tiếng Nhúp – Nhúp tới với cái đầu của kẻ bị chém biết nói. Anh nghiêm trang bước lên bục, đưa con mắt, nhú lông mày, vênh nghiêm ba sợi lông vàng nghệ của bộ râu, bó mình trong chiếc áo rô-đanh-gốt chặt cứng mà xương hằn lên làn da, chiếc quần bằng bụi nhùi màu cháy, hai ống xoắn lại trên đôi giày bột-tin nữ bằng vải chéo màu xanh. Bàn chân quắt queo của anh vẫn loay hoay trong đôi giày nữ đỏ - vì ngón chân nhỏ xíu và trơ xương!

Anh cặp bên sườn một chiếc cặp như của một viên mô-tô hoặc của một ông giáo trường làng. Chiếc cặp dùng lâu đã lốm đốm vết trắng trên nền da đen, tuy vậy nhân dân vẫn nhìn nó một cách kính trọng.

Tựa như trong đó có sổ sách của Cách mạng, có lệnh áp chế đánh vào bọn nhà giàu, có án tử hình đối với bọn bóc lột, có tờ áp-phích để dán lên cửa Ủy ban an ninh công cộng.

Chiếc cặp đó khiến anh được coi như một kẻ chuyên cần khắc khổ, mê mệt về công việc của một thầy tu xã hội chủ nghĩa hay của một tay bạo động có phương pháp. Vì thế, khi anh đã đặt cái thân hình bé nhỏ trước diễn đàn và mở chiếc cặp da, ung dung thông thả lấy ra một phiếu ghi chép nào đó đem đọc như một thầy tu đọc một tiết kinh Phúc âm để rồi bình giải, thì cử tọa kêu “Xuyết! Xuyết!”. Người ta khịt mũi như ở nhà thờ trước lúc bài thuyết pháp bắt đầu, và những đầu tay cứng như đá, những kẻ có ý kiến “phải làm như hồi 93”, đều lắng nghe kính cẩn, mà mắt vẫn liếc nhìn những người bên cạnh bị nghi là ôn hòa.

- Chẳng phải là anh ấy sẽ do dự để làm rơi đầu!

Lời đó là để nói với tôi, nó ám chỉ... tôi sẽ do dự, hình như thế. Tại phòng Đê-noa-yê, tôi nổi tiếng là kẻ sẽ không làm như “ông cha ta” sẽ lùi trước những thủ đoạn lớn, và tới chuyển xe tội nhân thứ ba, sẽ mời kẻ hành tội đi ăn một chút và uống một cốc.

Còn như Đay-ca-xơ thì sẽ làm “như ông cha ta”, và sẽ tự tay mang hân com lên đoạn đầu đài, để khỏi mất thì giờ.

Vâng, thưa các bạn công dân, tôi chỉ thật sự làm tròn bổn phận công dân, tôi chỉ tự thấy mình xứng đáng danh hiệu cao cả là người cách mạng, ngày nào mà, tự tay tôi, tôi *phập* đầu một tên quý tộc.

Và anh thốt tiếng phập, trước hết với cử chỉ của một con rối cười cợt – quần chúng thích lối nhả nhó trào lộng và táo tợn – sau đó với vẻ oai nghiêm của kẻ hành hình vua X-tuy-a hoặc vua Ca-pê, hất rút thanh gươm sáng quắc, hạ xuống một cái cổ đế vương, và làm bắn một cái đầu trước đó bất khả xâm phạm và thiêng liêng.

Anh thè lưỡi ra liếm dao máy chém; anh mài dao đó vào cái lưỡi của một khoa hùng biện khát máu và khô hạn; anh vừa cười vừa tự treo cổ vào sợi dây như một con khỉ quần đuôi treo mình vào sợi dây chuông của tên đao phủ.

11 giờ tối.

Phải, tất cả những điều cần nói tất nhiên đã được nói! Tôi vừa cảm thấy có một đảng phái vô danh đang xói mòn đất dưới chân nền Cộng hòa tư sản, và tôi đã đoán ra cơn bão sắp tới. Những lời lẽ không thể chuộc lại được đã chói sáng dưới trần nhà như những tia chớp nóng chạy trên một nền trời sắp nứt.

Và những nghị sĩ Pa-ri đã rời phòng họp, uy tín giảm sút và bị tổn thương, mặt mày tái nhợt trước cảnh danh tiếng đang tiêu ma.

XV

10 tháng Giêng 70.

Chúng tôi đang ở trong Thư viện Rit-sơ-li-ơ.

- Láo thật! Họ đồn Pi-e Bô-na-pac-tơ vừa giết chết gã thợ may của y!

Người nói đó đeo kính, có cái mũi dài, một bộ râu rậm, cái miệng nhạo báng, giọng khàn khàn: tên anh ta là Ri-gôn.

- Khá lắm! Khá lắm! Một Bô-na-pac-tơ vào tù và đám thợ may không dám đòi *đền mạng*! Nhưng không đùa! Cần xem tin đó có đúng không, và làm âm lên!

- Ai báo tin đó cho cậu?

- Một tên mật thám cũ bị cách chức, nó vẫn cung cấp tin vặt, thằng gì ấy, cậu biết đấy, cái thằng ta đặt viết sách chống Sở cảnh sát ấy mà. Cậu có đến tòa báo Mac-xây-e không?

- Đi, nhanh lên!

Dọc đường, nhiều đồng chí nhập bọn với chúng tôi.

- Không phải một tay nhà thầu bị giết đâu... mà là một tay ở đảng cậu đấy...

- Một cậu trong tòa báo à?

- Phải, bị giết chết tươi! Ta cùng đến phố A-bu-kia đi.

- Này Vành-trax, khổ thân cho anh bạn đồng nghiệp ấy thật nhưng mẹ kiếp! Lợi cho phong trào cộng hòa xã hội lắm đấy!

Lợi thật. Đúng là một anh bạn đồng nghiệp bị giết chết. Đây là anh Vic-to No-a.

- Phải, nghe đâu tên khốn kiếp ấy đã bắn một phát vào ngực anh; nhưng người ta bảo anh chưa chết.

- Chưa chết!... Ai đi với tôi nào?

- Đi đâu?

- Tới nhà thằng Bô-na-pac-tơ! Tới Ô-tơ-ri, tới Pat-xy, tôi cũng chưa biết nữa... nghĩa là... chỗ cậu No-a đã tới sáng hôm nay... Ha-bơ-nêch, cho bọn mình một trăm phơ-răng.

Chẳng phải chỉ cần có tiền, phải có vũ khí nữa! Hom-be và Ma-rô-tô cùng kêu lên.

Ha-bơ-nếch, thư ký tòa soạn, chưa được yên tâm lắm.

- Đây! Năm mươi phơ-răng. Gọi xe ngựa, phóng đến đó... chứ vũ khí để làm gì? Một nạn nhân là đủ lắm rồi. Các anh có thể nhão hết, làm hỏng tình thế... Hãy cứ để tội giết người trên tay kẻ sát nhân!

- Thế có để cho nó cả người bị giết không?

- Những ai đi Ô-tôi, ra xe!

Chúng tôi đâm giàu: năm mươi viên đạn bằng bạc, mười viên đạn chì.

Chiếc xe ngựa chạy cộc cạch cộc cạch. Chiều xuống; trời mát trên bờ sông.

- Các ông bảo tôi dừng ở đâu nhỉ? Bác đánh xe hỏi, bác không còn nhớ nữa và đưa con mắt lo lắng sục sạo cảnh buồn tẻ của con đường.

Chúng tôi đưa ra một địa chỉ đại khái, chỉ một cái đích tầm phơ.

- Tới địa phương, chúng tôi sẽ bảo.

Chúng tôi đã tới.

Chẳng có vết tích gì của tấn bi kịch! Chúng tôi tới gần mấy người qua đường thưa thớt, từng người một. Họ không biết chuyện gì cả.

- Nhà của ông hoàng Pi-e ở đâu?...

- Ở đây!... Không!... Xa nữa!...

Nhưng kia một ngọn đèn đỏ: một Sở cảnh sát.

Chẳng oong-đơ gì nữa, ta đến ngay đó.

- Thưa ông, chúng tôi là biên tập viên của báo Mac-xây-e. Chúng tôi nghe nói ông Vic-tơ No-a...

- Bị thương... Thưa ông, đúng.

- Bị thương nặng à?

Viên cảnh sát phác một cử chỉ ảo não rồi biến mất.

No-a đã được đem tới nhà người anh trai, ở một phố khu Nơ-y, yên tĩnh, cam lặng, có vài cây giờ cảnh đen trùi lên trên những ngôi nhà mới tỏa hơi yên tĩnh và sắc mùi vôi vữa.

- Ngõ Mat-xê-na: ở đây!

Người anh chạy ra đón chúng tôi. Con mắt chúng tôi dò hỏi anh, anh im lặng cũng là trả lời.

Không nói không rằng, anh dẫn chúng tôi vào một gian buồng tràn ngập bóng tối và để chúng tôi trước mặt người chết.

Anh No-a được đặt nằm trên chiếc giường chần nệm gọn nguyên, mặt hầu như tươi cười. Trông anh có vẻ như một đứa trẻ to lớn đang ngủ; với hai bàn tay đeo găng da dê đen; anh cũng giống một chàng phù rở leo lên gác để ngủ trưa, trong khi đám cưới vẫn đang vui nhộn ở dưới vườn.

Thân hình anh bó chèn trong một chiếc quần ca-di-mia – mà anh chẳng trưng diện ấy – đã mua tại hiệu Jac-di-ni-e, để vận vào những ngày lễ lớn – và chiếc yếm sơ-mi hồ cứng dán vào bộ ngực rộng, không một vết nứt rạn, nhưng có một đốm xanh ở một góc. Chính viên đạn đã gây nên đốm xanh đó khi xuyên vào tim anh.

- Trước khi đi, anh ấy có đau dữ không?

- Không, nhưng phải tổ chức tang lễ thật dữ vào!

Thế là lời lẽ tuôn ra, dồn dập và cháy bỏng từ những cặp môi se lại vì lo sợ, của bọn tôi.

- Hay chúng ta khiêng anh đi?... Như vậy mới xứng với vụ tháng Hai!... Ta đặt anh ngồi trên một chiếc xe bò như người bị bắn ở đại lộ Ca-puy-xin, và ta sẽ hô cầm vũ khí khắp các phố!...

- Phải đấy!

Các tiếng nói đều nghẹn ngào, nhưng giọng cương quyết.

- Liệu bác đánh xe có nhận chở thi hài không?...

- Bác ta sẽ không biết gì cả; ta lại vận áo rơ-đanh-gốt cho anh ấy, và khiêng anh xuống như một người ốm; tới chân cầu thang, ta chụp mũ vào đầu anh rồi đặt lên xe...

Cả anh Luy cũng không lưỡng lự, anh trao xác em trai cho bọn tôi.

Nhưng chúng tôi bỗng chột dạ.

- Song chỉ có bốn người, chúng ta không thể lôi cuốn nhân dân được!

Và, rủi cho Cách mạng, bọn tôi đã khiếm tốn – hoặc hèn nhát! Chúng tôi đã bỏ rơi con bài; chúng tôi không dám liều một quán với món tiền đặt đầm máu ấy.

Bọn tôi trở về thành phố.

Trời không còn sáng nữa, và khi chúng tôi quay lại nhìn qua cửa xe ngôi nhà mà anh bạn chúng tôi nằm, chúng tôi tưởng anh đang tựa cửa sổ và dõi

mắt giương to nhìn chúng tôi chòng chọc.

Đó là người anh trai của anh phơi ra trước gió chiều vàng trán nhom nhớp và mí mắt đỏ hoe.

Bọn tôi ngẹn ngào. Hai anh em họ giống nhau như hai giọt máu.

Tại tòa báo **Macxaye**.

Pa-ri đã biết tin vụ án mạng!

Tại tòa báo, các biên tập viên túc trực và từ bốn phía những người cộng hòa chạy đến.

Fông-vien tới, chiếc áo ba-đờ-xuy bị thủng – một viên đạn đã khoét cho anh một lỗ khuyết mới. Anh kể lại những điều chính mắt anh trông thấy: khẩu súng lục rút từ túi ra, No-a bị nhắm bắn, trúng đạn và chạy trốn, chiếc mũ nắm chặt trong các ngón tay co lại, cái chết trong ngực!

- Thế còn các anh? người ta hỏi chúng tôi.

Chúng tôi thuật lại cuộc hành trình, và ý nghĩ đã đến với chúng tôi.

- Thế rồi để xác anh ấy ở đâu?

- Ở đây!... - Ở một ngoại ô!... - Ở nhà Rô-sơ-fo.

Nhà anh ta bất khả xâm phạm.

Thuyết này được người ta nhiệt liệt bênh vực.

- Với tư cách là nghị sĩ, anh ta có quyền kháng cự bằng gươm và bằng súng kẻ nào định vượt ngưỡng cửa nhà anh. Và biết đâu đấy? Phô Prô-văng-xơ chẳng xa Tuy-lơ-ri bao nhiêu!...

Tôi thì tôi muốn người ta đặt Vic-tơ No-a ngay trên bàn làm việc của chúng tôi, đêm nay, như đặt trên một bệ đá tại Nhà xác, và những con cung của quần chúng, mặc áo choàng hoặc áo lao động, đến gác quanh người bị giết!

- Phải có xác anh ấy để làm việc đó!

- Ta đi kiểm!

Nhưng lời cửa miệng của các cuộc cách mạng đã được ném ra: *Muộn quá rồi!*

Lúc này, ngôi nhà ấy ắt đã bị canh gác và bao vây.

Rõ ràng chúng tôi là những anh nhà báo!

Thế mà thời cơ đến thật là thuận lợi! Liệu trong cuộc nội chiến, có nên để cho lòng táo bạo tê liệt đi không! Ai là kẻ sẵn sàng kiên quyết liều mạng mà chẳng có quyền dưng rào chướng ngại theo kiểu của mình, và trao quyền chỉ huy nã cho một cái xác chết – nếu như một kẻ chết rồi làm người ta sợ hơn một kẻ còn sống!

Chính là anh ta có một tầm vóc khổng lồ, mà một cái đầu to lớn đến mức phải nã hàng vài chục phát súng nó mới tan vỡ được trên đôi vai lực sĩ của anh.

Trong khi chờ đợi, Pa-ri bị sôi sục. Có một cuộc họp tại Be-lơ-vin. Trong phòng lớn Fô-li, nhân dân đến chật ních, xao xuyến.

Trên mặt bàn chủ tọa, một tấm màu tang, và trong bong tối tấm màu đỏ, những cơn thịnh nộ nổ ra đối với tên sát nhân, và cuộc hẹn hò chiến đấu được quyết định ở bên quan tài.

- Phải chấm dứt cái cảnh này!

Lại một câu nói đã được tung ra, xưa kia, vào những giờ phút bi thảm, một lời nói nhất trong lịch sử xa xăm, nó thoát ra từ nghĩa trang những người khởi nghĩa thuở trước, để trở thành châm ngôn của những người khởi nghĩa sau.

Chỗ nào cũng thấy phụ nữ - Một dấu hiệu rất tốt.

Khi phụ nữ dính vào câu chuyện, khi người nội trợ thúc đẩy ông chồng, khi chị dứt lá cờ đen phấp phới trên nồi cơm, đem ra cắm ở ngoài đường, ấy là lúc mặt trời mọc trên một đô thành nổi loạn.

12 tháng Giêng.

Mọi người sẽ gặp nhau ở đám tang.

Nhưng đáng lẽ cuộc đưa ma phải xuất phát từ tòa báo *Mac-xây-e*. Cuộc tập hợp phải diễn ra trong phố của tòa báo; khu phố náo động phải tràn ngập những người biểu tình phấn nộ và người ta phải đợi tập trung hàng ngàn người để khởi hành!

Biết đâu cái thác người đó lại chẳng cuốn theo hàng trung đoàn và pháo binh, nhấn chìm kho thuốc súng của Đế chế, và trôi phẳng như rác rưởi, cả bè lũ Na-pô-lê-ông?

Có lẽ thế!

Dưới mái Ôđêông

Chính Rigôn chỉ huy cuộc vận động này; như một viên đội mắng tân binh, như con chó của người chăn cừu xua đuổi đàn cừu, anh xếp người này vào hàng, la ó người khác.

- Bốn người một, đi sát nhau. Đứng vào hàng, mẹ kiếp!

Những khẩu lệnh nghiêm trang:

- Ai có súng lục, đi đầu!

Những khẩu lệnh ngộ nghĩnh:

- Ai chốt dạ, đi giữa!

Đi cuối cùng là những người chỉ có những dao mổ, những compa những dao thô cán bít sắt, loại dao này tuy nhiên gây những vết thương kinh khủng – những thoi sắt hay thép giấu dưới áo vét thợ.... Bởi vì thợ ứ ra trong đoàn người của Khu phố La-tinh này.

Họ trước là hàng xóm, sau trở thành bạn của khối sinh viên trong vụ âm mưu *Phục hưng* hoặc trong âm mưu khác thất bại và bị truy nã. Họ đã tham gia các Ủy ban xã hội với những người ủng hộ cuộc ứng cử của Rôsofo và Cantagren. Người ta đã uống cà phê pha rượu với nhau ngày bầu cử, người ta lại đã cùng ăn cám nằm trong nhà tù Mazax.

Rigôn tin ở những anh chàng công xưởng này hơn là những chàng trai Trường học; vì vậy anh mới đặt họ đi tập hậu. Họ sẽ thúc vào lưng bọn đi giữa để đẩy họ tiến lên; họ sẽ đâm xả vào bọn ấy nếu họ định chạy trốn.

Anh vừa kể với tôi như vậy, vừa hít thuốc, lúc nào cũng hít thuốc, cầm nhỏ, áo gilê bản, hai lỗ mũi khô cứng, nhưng có gì tự hào trên vầng trán và trong ánh mắt.

Anh làm cho hộp thuốc rít lên, kiêu Rô-be Make ^[27]; anh chàng tinh quái ấy, anh còn làm tôi nghĩ tới Napôlêông vừa nhón thuốc trong túi, vừa đọc kế hoạch tác chiến.

Chẳng phải lưỡng lự gì, anh ta có cái hung bạo!

Lúc anh vừa vuốt ve khẩu súng lục như người ta vỗ má một đứa bé, vừa nói: “Ngủ đi, con, ngủ đi!”, xong anh vừa nói thêm vừa lấy ngón tay dọa đùa nó: “Phải xem khi mày thức dậy, nhãi con! Và nổ vào bọn lính”, cái đó làm bọn đi giữa vững tâm, vì họ không tin người ta có thể ba lơn như thế khi người ta phải tới đó thật sự.

Và cái đó thì những người kiên quyết chẳng phải là không ưa, họ cảm thấy cái gã tinh quái đeo kính và có râu kia sẽ khạc đạn cũng như chửi vào mặt bọn lính, và anh sẽ giơ ngực ra cho chúng cũng như chống đít vào chúng – cao cả hoặc thô lỗ, tùy theo tình thế sẽ bị trắng hoặc khô hài.

Lên đường.

- Tiến lên!

Đi đầu là năm sáu anh đeo mực kính, những thanh niên có vẻ chín chắn.

Rigôn là người khinh xuất duy nhất trong đám, mà cho dầu thế anh vẫn có bộ mặt nghiêm trang nếu anh không cố tình xù lông lên, nếu anh không khàn khàn và *gây gổ* cái giọng, và, để diễn tả ý kiến của anh về giới tăng lữ, giới quý tộc, giới quan tòa, quân đội, trường Xooobon, anh không bắt chước cử chỉ của con cún con giơ cẳng lên làm ô uế cả những đèn đài.

Broiê, Grănggiê, Đacôxta, những anh này giống những giáo sư khoa học với cặp mắt sung lên vì đọc sách.

Những người kỳ cựu trong đoàn quân tự hỏi tại sao những anh đeo mực kính kia lại “tự xưng làm lãnh tụ?”

Họ chẳng giống XanhJuyxt, Đêmulanh, cũng như cánh Môngtanha, cánh Girôngđanh! Đã thế người ta còn nghe thấy họ bảo bọn nghịch ngợm cánh tả là ngu ngốc và phản bội!

Họ thuộc về phái nào?... đây là những người của Blăngki.

Từ khắp phía, từng tốp nhỏ, hoặc từng cả đoàn lớn như chúng tôi, Pari ngược về phía Noi-y, người ta đi bước đều khi được một trăm người, người ta khoác tay nhau khi được bốn mươi người.

Đây là những mẩu quân đội đi tìm nhau, những mảnh của nền Cộng hòa gắn lại với nhau trong máu của người chết. Đây là con vật mà Pruyđom gọi là con thủy quái vô chính phủ, nó thò ra nghìn cái đầu gắn vào cái thân của một tư tưởng chung, với những cục than hồng phần nộ lóng lánh trong những hố mắt.

Những cái lưỡi không rít lên; mảnh vải đỏ chẳng pháp phối. Người ta không có gì để nói với nhau, vì người ta biết rõ điều mình muốn.

Những trái tim căng phồng niềm hy vọng chiến đấu – những túi quần áo cũng căng phồng.

Nếu người ta khám xét đám đông này, người ta sẽ thấy ở trong mình họ toàn bộ đồ nghề của các bàn thợ, toàn bộ đồ sắt của các nhà bếp, con dao,

cái khoan, dao cắt sắt, rũa, trên đầu có nút bịt, nhưng tất cả đều sẵn sàng ra khỏi nút chai để đâm vào thịt bọn mật thám. Cứ phát hiện ra một thằng.... người ta sẽ cắt tiết nó.

Và bọn cảnh sát hãy coi chừng! Nếu chúng tuốt vũ khí, người ta sẽ chọi dụng cụ lao động với dụng cụ giết người!

Những kẻ ngồi không cũng có việc của họ, những báng súng ngắn dắt tiền toát mồ hôi dưới những bàn tay hâm hấp và đeo găng.

Thỉnh thoảng, một cái mồm mài sắc thành dao găm đó, hòng một khẩu súng lục đó thò ra ngoài chiếc áo choàng hoặc chiếc áo rođanhgốt cài không kín. Nhưng chẳng ai chú ý tới. Ngược lại, người ta nở một nụ cười kiêu hãnh, để tỏ ra rằng bản thân người ta cũng đủ sức và đủ ý chí trả lời bọn cảnh sát – thậm chí cả quân đội nữa.

Cảnh sát căm hòng! Quân đội mất hút!

Chính đó là điều làm tôi suy nghĩ! Biết đâu lát nữa, chúng tôi lại không bị bắn tạt sườn bởi một tràng đạn lia ra từ một căn nhà đóng kín cửa, ngay khi tiếng hô đầu tiên chống Đế-chế do một người hăng hái hoặc một tên phản bội ném ra!

- Thế càng tốt! Một người đi cạnh tôi có bộ đảng viên hội kín nói. Giai cấp tư sản đã rời cửa hàng của họ, đi với nhân dân. Thế là nó bị ta cầm tù, chúng ta sẽ giữ chặt nó trước miệng súng tới lúc nó cũng bị lòi ruột như chúng ta. Bây giờ thì chính nó sẽ thét lên vì đau đớn, và nó sẽ là kẻ đầu tiên ra lệnh khởi nghĩa. Việc của ta là lái phong trào và xả liên thanh vào cả bọn: tư sản lẫn Bônápactit!

Một bộ mặt nghiêm trang quay sang phía chúng tôi, một bàn tay nhấn nhẹ đặt lên cánh tay tôi. Đó là cụ Mabior, vừa tới kịp lúc để nghe cái thuyết của nhà đại số học về tàn sát, và, bằng bộ mặt xám, cụ tán thành.

Tôi hỏi cụ có vũ khí không.

- Không. Tốt hơn là để người ta giết tôi trong khi tôi không có gì để tự vệ. Những người đa cảm sẽ viết lời về một ông già không có vũ khí bị bọn lính say rượu giết chết! Thế mới hay, anh hãy tin tôi!... Chà! Giá như máu chảy được! cụ kết luận với niềm dịu hiền chan chứa trong cặp mắt xanh biếc.

- Thì ta cứ nổ súng trước.

- Không! không! Phải để cho bọn lính bắt đầu.

Lối Matxêna

Rigôn, tôi và một vài người khác, chúng tôi đã chọc thủng đám đông, họ rẽ ra cho chúng tôi đi.

Họ không tự ái về chuyện đó và họ không kêu ca bị người ta vượt. Vào giờ phút quyết định tối hậu, họ ung nhìn thấy tiến lên trước họ, như những biểu ngữ sống, những nhân vật tiếng tăm mang một chương trình như một lá cờ gắn liền với tên tuổi của họ.

Có chuyện gì xảy ra?

Một tay hộ pháp, đứng trên một chiếc ghế rom, đang bằng lời nói và quả đấm, ngăn không cho bộ phận tiên phong của đoàn biểu tình vượt qua cái rào chắn lối đi.

Chính là người anh trai, người tôi hôm nọ đã đồng ý trao xác em còn nóng hổi để thôi thúc cuộc khởi nghĩa.

Anh ta đã nguội đi cùng với cái xác chết.

Và hôm nay anh từ chối không trao chiếc quan tài cho Flurenx, anh này mặt tái nhợt và mắt bốc lửa, trưng thu chiếc quan tài để phục vụ cho Cách mạng, và muốn rằng đoàn người sẽ diễu khắp Pari – bởi vì với cái càn xe tang như với chiến cụ phá thành, - người ta có thể phá vỡ tường Điện Tuylori.

Tường Điện Tuylori có thể bị đổ trước đêm nay, nếu người ta tóm lấy thời cơ, nếu người ta lái cương ngựa đang hướng mạn nghĩa trang Noi-y ngoặt sang mạn Perơ-Lasedơ.

- Ông Vanhtrax, liệu có đánh nhau không?

Tôi không quen người vừa gọi tôi.

Anh ra tự xưng tên.

- Tôi là Sacơ Huygô... Ông với thầy tôi trước kia có hiềm nhau (vấn đề nhà trường!) nhưng tôi thấy hình như ông gần với những người kiên quyết ở đây. Ông có thể nhân danh đồng nghiệp chúng tôi, đặt tôi lên những hàng đầu được chăng? Việc này đối với ông cũng chẳng khó khăn gì, ông gần như chỉ huy tất cả mọi người ở đây...

- Không ai chỉ huy cả, ông chớ lầm! Cả Rôsofo lẫn Đolêcluydơ, lát nữa họ có thể bị ngập nếu trong một bài diễn thuyết đầu đường nảy ra một tia chớp lóa mắt, hoặc chỉ cần trong bầu trời u ám này, bất thần lóe lên một tia nắng chói trở lại!... Dù sao để tôi xem đã.

Xem ai, xem cái gì?

- Anh tán thành đi Pari hay đi Noi-y? Briôxơ tóm lấy cổ tôi hỏi, ánh mắt và giọng nói nóng bỏng.

- Tôi tán thành cái gì nhân dân muốn.

Đại lộ Noi-y.

Nhân dân đã không muốn đánh nhau, mặc dù những lời van nài, tuyệt vọng của Flurenx, mặc dù sự bướng bỉnh của một vài người dũng cảm định thúc quân chúng và nắm lấy mũi ngựa.

- Ban biên tập *Đường phố* đi lên đầu! Mấy nhóm Cách mạng thét lên đôi ba lần.

- Vanhtrax, anh đừng dẫn người ta đi giết người!

Vậy anh nghĩ người ta có thể dẫn kẻ khác vào cuộc giết chóc, cũng như có thể buộc đám đông phải khôn ngoan hay phải hèn nhát hay sao?

Họ mang trong người họ một ý chí âm thầm, và tất cả mọi lời hô hào trên đời chẳng làm gì được hết!

Người ta bảo khi nào các vị thủ lĩnh hô hào khởi nghĩa thì nó sẽ nổ ra.

Cái đó không đúng!

Hai trăm ngàn người trong bụng đang còn cào muốn chiến đấu sẽ không dễ tai nghe các vị tướng lĩnh bảo họ: “các anh đừng chiến đấu!”. Họ sẽ giẫm lên xác bọn sĩ quan, nếu bọn sĩ quan chặn đường họ, và trên cái thây nát của chúng, họ xung phong!

Chỉ có mỗi cụ Mabior nói đúng. Nếu không ai khiêu khích mà bọn lính làm mưa làm gió, nếu một mệnh lệnh điên rồ đưa đến một trung đoàn và một loạt đạn xung quanh ngôi nhà này, chà! Các nhà lãnh tụ nhân dân chỉ cần nói lên một tiếng, phác ra một cử chỉ lập tức lá cờ của nền Cộng hòa sẽ dựng lên trên mặt đường, mặc cho bị rách buồm vì đạn trái phá trên hàng ngàn xác chết!

Nhưng lúc này trong nhân dân cũng như trong bè lũ Đế-chế, không có ý muốn thực sự chạm trán nhau và ầu ẩu trên nấm mồ của một anh nhà báo quen bị giết – miếng đất tòi cho chiến thắng của binh lính, và quá chật hẹp cho sự dàn trận của tư tưởng xã hội.

Tới một lúc người ta tới gọi tôi ra khỏi nhóm.

- Rôsofo đang ngất đi. Anh đến xem anh ấy ra sao.... Và hỏi lấy khẩu lệnh cuối cùng.

Tôi gặp anh ngồi ở phía trong một hiệu tạp phẩm, mặt nhợt nhạt như người chết.

- Không đi về Pari! Anh vừa nói vừa rùng mình.

Ở bên ngoài người ta đợi câu trả lời của anh. Tôi leo lên một chiếc ghế đầu, và nhắc lại nguyên văn lời anh.

- Thế còn anh! Flurenx thét lên gọi tôi, Vanhtrax, anh có đi với chúng tôi không?

Liền đó anh xông tới chỗ chúng tôi, quần áo xộc xệch, mắt nẩy lửa, đẹp vì đau đớn, thật vậy, và gần như nhảy xổ vào tôi.

- Không đi với các anh ư? Tôi đi với các anh nếu quần chúng cũng đi.

- Quần chúng quyết định rồi!.... anh nhìn xe tang đang tiến về phía chúng ta.

- Thế thì ta đi lại với nó.

- Hay lắm! Cám ơn, nào tiến lên!

Flurenx bắt tay tôi rồi vượt lên trước bọn tôi. Anh có lòng tin và sức mạnh của một ông Thánh. Anh lấy đôi vai gầy gọt đâm đông và rã nó ra, như một người bơi rẽ sóng Đại dương để cứu nạn.

Nhưng ở phía sau, thỉnh thoảng một tiếng ồn ào, những tiếng la hét....

Đây là Rôsofo phóng xe đuổi theo chúng tôi. Có chuyện gì vậy?

Một ý kiến vừa được tung ra

- Tới Viện lập pháp!

Tôi chớp lấy nó, Rôsofo cũng vậy.

- Tới Viện lập pháp! Dứt khoát.

Và chiếc xe tang, đang đi về phía nghĩa trang, quay ngoắt lại và lăn về phía Pari.

Tôi ngồi bên cạnh Rôsofo; Grutxê ^[28] cũng vậy; và thế là chúng tôi cảm lạnh và trầm ngâm, có trời biết chúng tôi bị lôi cuốn tới đâu!

Riêng về phần tôi, tôi tự nhủ thầm nếu họ để chúng tôi tới được Nghị viện, thì nó sẽ bị xâm nhập, chúng tôi sẽ chứng kiến một ngày 15 tháng Năm làm nên bởi hai trăm ngàn người – trong đó một phần tư là tư sản.

Là vì tới hai trăm ngàn người!

Lúc chúng tôi thò đầu ra ngoài cửa xe, chúng tôi trông thấy lòng đường tràn ngập và còn sóng như một lòng sông bị thác lũ tràn về.

Người ta vẫn còn dấu súng và dao, nhưng người ta rút vũ khí *Mácxâyê* từ lồng ngực ra.

Đất rung chuyển dưới bàn chân của đám đông như đang bước đều ấy, và điệp khúc của bài Quốc ca cất lên đập cánh giữa bầu trời.

- Đứng lại!

Quân lính chặn đường chúng tôi.

Rôsofo nhảy xuống xe:

- Tôi là Nghị sĩ, tôi có quyền được đi qua.

- Ông không qua được!

Tôi nhìn về đằng sau. Suốt dọc đại lộ, đoàn người đã rơi rụng, tan vỡ. Trời đã muộn, người ta đã mệt, người ta đã hát.

Ngày hôm ấy kết thúc.

Một cụ già bé nhỏ bước lon ton bên cạnh tôi, một mình, độc một mình, nhưng, tôi thấy có cả một đám người nhìn theo, trong đó tôi nhận ra những bạn của Blăngki.

Chính là ông cụ ấy, người đang men theo bờ tường sau khi đã suốt ngày quanh quẩn bên sườn núi lửa, mắt dõi xem trên đám đông có bốc lên một ngọn lửa nó sẽ là ánh chói đầu tiên của lá cờ đỏ.

Con người cô độc ấy, cụ già bé nhỏ ấy, chính là Blăngki!

- Anh còn đứng đây làm gì nữa?

Tôi đứng đực ra tại chỗ, ngơ ngác vì thỉnh thoảng thấy cảnh yên tĩnh và hoang vắng ấy.

- Anh để chúng tóm cổ anh bây giờ đây! Họa sĩ Lăngxông vừa nói vừa kéo tôi đi.

Trong những vũng nước đọng tại chỗ, chúng tôi gặp những đồng chí mệt mỏi và lấm be bét.

Mọi người cùng ăn bữa tối tại quán rượu.

Một số nhận được lời dặn không nên ngủ tại nhà.

Anh nghệ sĩ đã kéo tôi tới ngủ tại nhà anh.

Nhưng chúng không dám bắt một ai, rất lấy làm may vì hôm qua không xảy ra chuyện lôi thôi.

Điềm xấu cho Đế-chế! Không có lính, nó đã không tung mật thám ra. Nó do dự, nó chờ đợi - số phận nó đã định đoạt. Nó đã trúng đạn vào tim như Victo Noa.

XVI

15 tháng Bảy.

Coi chừng máu đỏ!

Bọn chúng cần đến *nó*, muốn *nó*! Cảnh bản cùng lụt ngập chúng, chủ nghĩa xã hội xâm lấn chúng.

Trên bờ sông Xprê cũng như trên bờ sông Xen, nhân dân đau khổ. Nhưng, lần này, đau khổ của họ có những người thầy cãi vận áo bludơ, và đã đến lúc phải trích cho dòng nhựa của của lực lượng mới trào ra, để cho sức bùng bột của quần chúng tiêu tan trong tiếng đại bác, cũng như cái khí lỏng giết người tan đi trong lòng đất khi sét nổ.

Có thể thắng trận hay bại trận, nhưng phong trào nhân dân sẽ bị chọc thủng bởi hàng lưới lê dàn trận, đập tan bởi con đường ngoắt ngoáy của những chiến thắng và những chiến bại.

Bọn mục sư của giai cấp tư sản Pháp hoặc Đức, nhìn từ trên cao và từ xa, nghĩ như vậy đấy.

Vả chẳng, những quần dạ đỏ và quần cộc ở Compienhor không nghi ngờ về cuộc điều hành chiến thắng của các trung đoàn Pháp qua nước Đức bị thôn tính.

Tới Beclanh! Tới Beclanh!

Tôi suýt bị một bọn hiếu chiến giết chết ở một góc phố, vì tôi đã hét to niềm kinh tởm chiến tranh ở trước mặt chúng. Chúng gọi tôi là thằng Phở, và chắc chúng đã đánh tôi như tử nếu tôi không hét tên tôi vào mặt chúng.

Bấy giờ chúng mới buông tôi ra... vừa găm gù:

- Đây không phải là một thằng Phở, nhưng cũng chẳng hơn gì! Cái hạng này không tin ở Tổ quốc, ở anh em bè bạn, và chúng cũng cóc cần nếu các Chính phủ Châu Âu chửi chúng ta!

Tôi nghĩ rằng tôi cóc cần, thật đấy!

Tôi nào cũng thế, những cuộc cãi cọ sẽ kết thúc bằng những trận quyết đấu, nếu chính những kẻ xa xả vào tôi không nói là phải giữ gìn tính mệnh để chống quân thù.

Và những kẻ sô vanh nhất trong cuộc cãi lộn thường lại là những người tiến bộ, những bộ râu của năm 48, những cự chiến binh, họ hay ném vào

mặt tôi bản hùng ca của mười bốn đạo binh ở đồn Mayăngxơ, của những tình nguyện quân ở Xămbơ-ê-Môđơ và của chiến đoàn thứ 32! Họ ném tôi bằng những chiếc guốc của tiểu đoàn Modelơ; họ chọc vào mắt tôi ngón tay của Cacnô và túm lông mũi của Klêbe!

Chúng tôi đã lấy những băng vải và dùng những que gỗ nhúng vào một bát mực, để viết lên trên: “Hòa bình muôn năm!”, xong chúng tôi diễu cái đó qua khắp Pari.

Người qua đường nhảy xô vào chúng tôi.

Có bọn cảnh sát trong đám những người đánh chúng tôi, nhưng chúng chẳng phải ra hiệu gì cả. Chúng chỉ cần hòa theo cơn thịnh nộ của công chúng, rồi chọn, trong đám hỗn loạn, những ai mà chúng nhận ra vì đã thấy họ tại các cuộc âm mưu, những cuộc họp, ngày biểu tình Bôđanh hoặc đưa đám Victo Noa. Hễ chúng chỉ vào ai, lập tức gây bịt chì và chùy sắt nện lấy được! Bõe^[29] suýt bị đánh chết, một anh khác bị ném xuống sông!

Một đôi khi tôi bỗng có những hồi hận hèn nhát, những ăn năn tội lỗi.

Đúng vậy, trong tim tôi xô tới những cơn hồi tiếc – tiếc cho tuổi trẻ bị hy sinh, cuộc đời bị đẩy dọa vào cảnh đói khát, lòng kiêu hãnh bị ném cho chó, tương lai bỏ phứt vì một đám đông mà tôi tưởng như có một tâm hồn, và tôi muốn một ngày kia, đem cống hiến tất cả sức lực của tôi đã thu góp được một cách đau đớn.

Ấy thế mà, cái đám đông ấy, họ đang theo gót bọn lính như thế đấy! Họ bước theo các trung đoàn, họ hoan hô các bọn tướng tá mà lon ngù còn đầm máu tháng Chạp – và họ hét “Giết đi!” chống lại chúng tôi là những người muốn đem rẻ rách để bịt miệng kèn đồng!

Ôi chao! Đây là cuộc vỡ mộng lớn nhất của đời tôi!

Qua tủi hổ và thất vọng, tôi vẫn còn giữ hy vọng là một buổi sáng nào đó, quảng trường công chúng sẽ trả thù cho tôi... Trên quảng trường này, người ta vừa nện tôi một trận như tử; lưng tôi đau dần và lòng chán nản!

Nếu ngày mai một con tàu muốn nhận tôi và đưa tôi tới cùng trời cuối đất, tôi sẽ đi – đào ngũ vì ghê tởm, bất phục tùng thật sự!

- Thế anh không nghe thấy tiếng *Macxâyê* à?

Tiếng *Macxâyê* bây giờ của các anh, nó làm tôi kinh khủng! Nó đã trở thành một bài tụng ca Nhà nước. Nó chẳng lôi cuốn những người tình

nguyện, nó dẫn dắt những đàn cừu. Đây không phải là tiếng mõ khua bởi lòng phấn khởi thật sự, đây là tiếng chuông kêu leng keng ở cổ đàn gia súc.

Con gà trống nào cất tiếng gáy trong trẻo trước lúc các trung đoàn chuyển động? Tư tưởng nào xao xuyến trong những nếp cò? Năm 93, những lưỡi lê từ lòng đất nhô lên với một tư tưởng ở ngọn – như một ổ bánh mì to!

Ngày vinh quang đã đến!

Phải, rồi các anh sẽ thấy cái đó!

Quảng trường Điện – Buôcbông.

Hôm tuyên chiến, chúng tôi đứng trước Viện lập pháp, cả ba người, Theix, Avrian và tôi.

Trời nắng to, những người phụ nữ xinh đẹp xuất hiện với bộ quần áo mới hoa cài ở ngực.

Viên Thượng thư Bộ Chiến tranh, hoặc một kẻ nào khác vừa tới lẳng xăng, trong một chiếc xe hòm mới, ngựa đóng hàm bạc kéo.

Dường như là một ngày hội của giới Thượng lưu, một yến tiệc, một Lễ Tạ ân tại nhà thờ Đức Mẹ trong không khí thoảng mùi gấm vóc và hoa thơm.

Chẳng có gì tỏ ra mỗi xúc động và niềm lo sợ bóp nghẹt mọi trái tim khi người ta tuyên cáo Tổ quốc sắp rút gươm ra.

Những tiếng hoan hô! Những tiếng la hét!

Số mệnh đã quy định – chúng ta đã đâm lao!

6 giờ.

Chúng tôi đã đi qua điện Tuylori, im lặng và tuyệt vọng.

Máu dồn lên mặt tôi và đe dọa trào lên óc. Nhưng không! Làn máu mà tôi phải trả cho nước Pháp ấy chảy một cách ngu xuẩn ra đằng mũi. Than ôi! Tôi đánh cắp đất nước tôi, tôi để cho nó chịu thiệt về mọi cái gì chảy mất, chảy mãi và chảy nữa!

Mồm miệng và ngón tay tôi đỏ lôm, chiếc mù-soa của tôi như đã dùng vào cuộc cưa tay chân, và những người qua đường, phấn khởi ở Điện Buôcbông trở về, tránh xa tôi với một cử động ghê tởm. Thế mà lại chính là những người đã hoan nghênh cuộc biểu quyết vì nó mà dân tộc sẽ tha hồ đổ máu.

Cái mũi đỏ cà chua của tôi làm họ thấy khó chịu!Lũ điên rồ! Đồ bị thịt!

- Đáng ra anh ta phải dẫu bàn tay đi! Một ông râu rậm nói với một cái bữu môi ghê tởm, chính ông ta lúc này đã hoan hô inh ỏi.

Tôi tới bể nước rửa mặt, Nhưng các bà mẹ can thiệp:

- Ông ấy có quyền làm cho đàn thiên nga và lũ trẻ sợ hãi hay không? Các bà vừa nói, vừa gọi con nhỏ lại, trong đó có ba bốn đứa ăn mặc kiểu lính.

Cây thập tự Gionevor. [30]

Tất cả bọn nhà báo đều hão cả. Thôi thì đua nhau vào quân đội.

Người ta đã tổ chức một binh đoàn xe cứu thương. Những ai đã là sinh viên trường thuốc dù chỉ trong một khắc đồng hồ, những ai trong túi hũ hóa có mảnh giấy đăng ký khóa học cũ kỹ nào, đến gặp một tay bác sĩ loại làm phúc, ông ta đem tẩm phẫu thuật bằng cái nước sốt Gionevor. Ông ta đã sáng chế ra một kiểu đồng phục người đi săn màu đen, người du lịch có tang, khiến những người nhập ngũ mặc vào mang vẻ tôn giáo hay tang tóc.

Tôi vừa thấy họ ở Sở công nghiệp đi ra. Viên đội đi đầu và tay thư ký tòa soạn tờ *Macxâyê* – chính là cái anh đã chịu nhả cho bọn tôi ít tiền mà không cho chúng tôi mang súng lục cái ngày Victo Noa bị giết – một chàng trai tốt bụng, hung hăng như một con công, mang trên lưng đủ thứ quân trang quý quái xòe đuôi công.

Trong những kíp y tá vừa mới bước chân trái lên đường ra mặt trận ấy, có nhiều người hăng hái tận tụy, nhưng cũng có nhiều kẻ lãng mạn và phờn phênh.

Vườn tược và công viên đầy những tốp người ăn vận nửa thường dân, nửa lính, mà người ta bắt chạy, bắt dẫm chân tại chỗ, quây vuông, quây tròn....

- Chống kỵ binh, đan chéo! Đề phòng bộ binh! Cách nhau năm bước!....Khép khuỷu tay lại!.... Số 9, lệch hàng rồi!.... Bên trái, bên phải! Trái, phải!

Và những khuỷu tay khép lại, và số 9 thót cái bụng phệ! Trái, phải! Trái, phải!

Rồi gì nữa?

Các anh ngữ người ta sẽ giữ khoảng cách như thế, người ta sẽ sử dụng lưỡi lê như cái máy thế kia, lúc người ta ở giữa trận loạn đả, trên bãi cỏ, đồng ruộng hoặc nghĩa trang, mà người ta thỉnh thoảng chạm trán với địch hay sao?

Ngày nào cũng vậy, những phân đội đi về phía ga, nhưng đó là một đám nhộn nhạo tẩu tán chứ không phải những trung đoàn hành quân: họ tuôn đi thành những làn sóng hỗn độn, với những chai lọ thò ra ngoài túi.

Còn tôi, trong lòng do dự, tôi cảm thấy rằng thất bại đã ngồi trên lưng ngựa sau những kỵ binh và tôi chẳng thấy điều gì tốt ở tất cả những chiếc biđông và những chiếc nồi xoong đeo trên lưng đám bộ binh kia.

Họ ra trận như đi ăn xúp.... Tôi có ý nghĩ rằng những đạn trái phá sẽ rơi như mưa, trên món xúp ấy, trong lúc người ta gọt khoai và bóc tỏi.

Những củ tỏi ấy, chúng sẽ làm người ta phải khóc!

Không ai nghe tôi cả.

Cũng giống như hồi tháng Chạp, lúc tôi tiên đoán sẽ có sự xuống dốc. Hồi đó, người ta trả lời tôi rằng tôi không có quyền làm nản lòng những người có thể còn muốn chiến đấu.

Bây giờ thì người ta thét bảo tôi: “Anh có tội lớn, anh vu khống Tổ quốc!”

Chỉ một chút nữa, người ta sẽ dẫn tôi ra Quảng trường như một tên phản bội.

Quảng trường Văngđôm.

Người ta vừa dẫn tôi ra đó.

Người ta tóm cổ tôi đang lúc tôi dẫn đầu một tốp người tuyệt vọng vì những chiến bại thực sự, giận dữ vì những chiến thắng giả tạo, gào thét: “Đả đảo Ôliviê!”

Bị nhận mặt và chỉ điểm, tôi bị kéo tuột lên phía trước. Thật là quá vinh dự, nhưng trận đòn ghê gớm làm sao! Thôi thì không thiếu cái gì: giày bột dận vào sống lưng, chuôi gươm thúc vào mạng sườn.... “Cho mày chết, tên phản loạn!”

Chúng nhâu nhâu đến mười thằng để kéo tôi tới bộ tham mưu vệ binh.

- Gián điệp đấy! – Người ta rống lên lúc tôi đi qua.

Rồi vì tôi mắng lại: “Đồ ngu!”, vài mũi lê tư sản tranh nhau xĩa tôi cho hả, cho đến lúc viên trung úy chỉ huy bắt chạy tới để giật tôi ra khỏi bọn lính hung hăng.

Viên trung úy biết tôi, anh ta đã trông thấy bức biếm họa vẽ tôi thành con chó, với một cái xoong buộc ở đuôi.

- Sao! Ông đấy à!...nhưng ông là một con người quả quyết, tươi vui mà tôi ưa, một con người rất hợp với tôi! Người ta suýt băm nát ông ra à?... Hồng kiều! Họ có thể tổng ông đi Cayen. Chà! Thật đấy mà!

Anh ta nói đúng! Từ Bộ Tư pháp, vừa tới lệnh phải trao tôi cho cảnh sát.

Chúng quây tôi giữa bốn cái bóng đen của chúng, và chúng tôi lên đường trong bộ dạng như những bóng đèn chiếu.

Người ta nghe thấy tiếng chân chúng tôi đi trong im lặng ban đêm; những kẻ đi đêm tới gần và nhìn.

Dừng ở đồn cảnh sát – Hồi cung, khám người, hạ ngục!

Một lính trạm phóng ngựa, mang đến một bức điện về vấn đề tôi.

Chuyển sang nhà tạm giam.

Tôi vừa lăn mình xuống một tấm phản, giữa một người ăn mày cắt tay đang dùng lá rịt lại những vết loét, và một chàng trai, vẻ mặt thanh nhã nhưng hoang mang, thấy tôi ăn vận khá tươm thì nép vào tôi, và răng sít lại, hơi thở hỏn hển, anh ta khẽ nói với tôi:

- Tôi làm điều khắt.... Tôi chưa kịp nhào đất...Tôi chưa kịp cho mèo ăn....Tôi chạy đi mua phổi cho nó....người ta bắt tôi cùng với những người Cộng hòa....

Anh ta nói không ra hơi. Anh ta khó nhọc kết thúc:

- Còn ông thế nào?

- Tôi không chạy đi mua phổi... Tôi không có mèo, tôi có những ý kiến.

- Tên ông là gì?

- Vanhtrax

- Chà! Lạy Chúa!

Anh ta nằm tránh ra, cuốn mình trong chiếc áo choàng, rứt đầu vào như một con đà điểu.

Tuy nhiên, một lát sau, anh ta lại thò đầu ra, và giọng run run trong họng, gần như hôn vào tai tôi:

- Khi nào bọn gác ngục tới, ông giả tảng như không biết tôi, nhé!

- Được, được; ngủ cho yên! Này, ông cụt, thu cánh lại chứ!

Sáng dậy, trông anh chàng nghệ sĩ thật thiếu nǎo.

Người ta hỏi cung anh trước nhất.

- Tôi không làm gì cả....Tôi đi mua phổi cho mèo....Tôi làm điều khác...Tôi chưa kịp nhào đất.... Các ông thả tôi ra chứ?...tôi tuân theo trật tự.

- Tuân hay không, mặc xác! Giải hǎn đi!

Còn tôi, tôi là kẻ tái phạm.

Viên cai ngục đoán ra, và chúng tôi vừa trò chuyện vừa đi về buồng giam.

- Ông đã đến đây rồi phải không?...ồ! Tôi biết ngay mà! Cùng với Blăngki? Với Đolêcluyđơ? Hay với Mê-gy?... Tôi biết tất cả các vị ấy....ông có hút không?

Và hǎn chìa cho tôi hộp thuốc.

Người ta cho tôi ra để thờ không khí – vẫn ở giữa bốn bức tường, nhưng trên đề lộ thiên.

Cảnh nhón nháo lúc đó làm bọn cai ngục chạy đi chỗ khác, người ta bỏ mặc tù nhân ở nửa đường đi dạo.

Một người tới gần và đụng vào vai tôi...chẳng phải một người, một cái bóng! Một con ma!

- Anh không nhận ra tôi à?

Hình như tôi đã từng trông thấy chiếc áo rođanhgốt nhàu nát kia, nó như một cái bao rỗng.

- Tôi làm điều khác.

- A phải....nhào đất....con mèo...phổi....

- Ông nghĩ là họ sẽ làm gì chúng ta?

- Chúng sẽ đem bắn chúng ta.

- Bắn chúng ta!....Thế mà tôi cũng có phần vào đó!

- Vào đâu?

- Thế tôi chưa cho anh biết tên tôi à?

- ?

- Tên tôi là Frăngxia.

Frăngxia! À ra thế! Phần đó thì to, thật đấy! Chính anh ta đã được người ta trao nhiệm vụ tạc tượng nền Cộng hòa chiến đấu – tuốt guom ra!

Tôi vẫn đợi người ta hỏi cung tôi, tôi đợi, rất lo lắng!

Một tay lính gác đã tâm sự với tôi, và tôi được tin là bữa nọ, đã có một cuộc biểu tình sôi sục trước Nghị viện. Theo hấn nói thì chiều nay sẽ lại có một cuộc biểu tình nữa, Rôsofo dẫn đầu; người ta phải tới kiểm anh ở Pêlagi.

Vào thăm vấn,

- Thưa ông, ông bị buộc tội là xui giục nội chiến.

Tôi muốn tự thanh minh.

Viên quan tòa đưa mắt và giờ tay ngắt lời tôi.

- Thưa ông, từ khi ông vào đây, những tai họa lớn đã giáng xuống nước Pháp, nước đang cần đến tất cả những người con của nó. Chính viên sĩ quan đã ra lệnh bắt ông đã yêu cầu tôi thả ông ra: ông được tự do.

Ông ta nói thật là giản dị và giọng ông đã run lên khi nói tới những “tai họa lớn”.

Tôi ở Nhà tạm giam ra, buồn bã hơn lúc vào.

Tôi chạy tới những áp-phích. Những tờ cáo thị trắng lớn dán trên tường ấy làm tôi sợ, cũng như bộ mặt nhợt nhạt của Tổ quốc.

Chuyện gì vậy?....

Mày hãy thú thật đi, thật tình mày đau khổ hơn là vui lòng khi người ta báo cho mày biết tin Hoàng đế ghi được một chiến thắng vào thành tích của ông ta. Mày đã đau đớn khi mày ngỡ chiến thắng là thật – cũng gần như Nakê gù, ông ta đã khóc vì uất giận!

Thế mà giờ đây một bóng mây tỏa trên mí mắt mày và nước mắt chảy ra!

Tôi qua hai ngày đắm con mắt và trái tim vào những tin tức ở ngoài kia, lắng nghe tiếng vang của đại bác ở xa và những tiếng động đường phố.

Chẳng có gì nhúc nhích!

XVII

Mười giờ sáng. Có tiếng gõ cửa.

- Cứ vào!

Trước mặt tôi là một anh chàng cao lớn, mặt tái xanh vùi trong một chòm râu đen rậm, với đôi kính kiêu sinh viên Đức, chiếc mũ kiểu tướng cướp xứ Calabro^[31]

- Ông không nhận ra tôi à?

- Thật tình, không!

- Bridô!.... một học trò cũ của ông tại Caen.

À phải, tôi nhớ ra rồi! Hồi đó có một thanh niên mang tên ấy, ở bộ phận mà tôi khuyên đừng học hành gì hết, lúc tôi tạm thời lên ghế giáo sư tu-từ học.

- Thế nào, bây giờ anh ra sao?

- Tôi đã chết đói!.... Sau khi có bằng tú tài, tôi định học luật. Cha tôi chỉ cấp được cho tôi tiền học ba khóa: không hơn! Cha tôi là một viên quản khế nhỏ ở thôn quê, tôi đã tưởng ông khá sung túc, nhưng sau ông vù khóc vừa thú thực với tôi là ông nghèo, rất nghèo... Tin ở chỗ nổi tiếng giỏi về môn dịch văn, tôi chạy tới các trường học.... Chà! thế thật đấy! những kẻ học ở Pari còn có nhiều chỗ quen biết, được các thầy giáo cũ che chở: chứ cái anh giỏi môn dịch văn ở tỉnh lẻ mà lại mơ ước đi dạy ở giữa Môngrugier và Môngmáctơ, thì tốt hơn là anh đó đâm đầu xuống sông, không trừ trừ! Tôi đã can đảm hơn... Tôi đi làm thợ, thợ khắc. Tôi xưa nay chẳng khéo léo gì lắm, nhưng với con dao khắc vụng về, tôi cũng kiếm được tạm đủ sống.... Biết bao lần tôi đã nghĩ đến ông, đến những điều ông nói về lối giáo dục nhà trường! Hồi ấy, tôi ngỡ ông nói đùa! Ôi chao! Giá tôi đã nghe ông!... Nhưng câu chuyện không phải chỉ có thế! Tôi đến đây không phải để than vãn về chuyện riêng. Từ ba năm nay, tôi thuộc về một chi bộ đảng Blăngki. *Các chi bộ sắp hoạt động.*

Tôi nắm lấy hai tay anh.

- Các chi bộ sắp hoạt động, anh nói vậy phải không?.... Thế này nhé, anh đừng nói chuyện đó với tôi; anh hãy giữ lấy điều bí mật của anh! Tôi không muốn có phần trách nhiệm của mình trong một mưu đồ sẽ thất bại,

mà kết quả duy nhất sẽ là đưa những con người tốt vào Mazax và vào khám lớn.

- Đây là một nhiệm vụ tôi phải thi hành. Hôm qua, người ta nói tới ai là những người sẽ vênh tai lên, nếu một phát súng lục nổ ở một xó nào đó. Tên ông là một trong những người được nhắc đến trước nhất trên môi Blăngki; cụ biết ông qua các đồng chí khác, và đã quyết định phải báo tin cho ông biết.... Bây giờ ông muốn làm gì là tùy ông. Tôi biết là người ta chẳng thể lôi kéo ông tới chỗ nào mà ông không muốn, nhưng buổi chiều này, quãng hai giờ, ông hãy tới trước trại lính La Vilet, và ông sẽ thấy cuộc khởi nghĩa bắt đầu.

1 giờ rưỡi.

Tôi đến ở đó.

Họ cũng đã tới đó, quý chưa! Bốn tay trọc đầu: Bridô; Ôtđờ, anh này gật đầu làm hiệu với tôi, và tôi nháy mắt đáp lại; một chàng trai tóc nâu đội cát-két, đeo kính trên mũi; một ông già đầu dài và hiền lành, lưng hơi gù – thêm một người trọc đầu.

Blăngki thì ở đằng kia, bên cạnh gã làm trò xiếc.

Tung tung tung, torrung!...

- Thưa quý bà, quý ông, tôi bán bàn chải chải ngựa!.... Ví như quý vị đang ở nhà một thượng thư phu nhân, quý vị gạt tắt bắc đèn. Rồi quý vị vung cái bột của tôi lên...

Và tay hề tuôn ra cả bài rao hàng, thỉnh thoảng lại tới chiếc trống bịt da tung múa dùi trống để khua lên một tiếng *tung tung tung*.

Có phải người ta sẽ thúc tiến quân bằng tiếng trống chợ phiên kia không, Bridô?

- Chà, công dân Vanhtrax! Đã khá lâu chúng ta có chuyện phải thanh toán với nhau! Giờ tôi vớ được anh... Tôi sẽ không buông tha.

Tình cờ đã ném tôi vào giữa chân một anh thợ máy ở khu phố, tôi với anh ta một đôi lần đã cãi nhau. Anh ta là cộng sản, tôi thì không.

Ồ! Không, anh ta không buông tôi ra nữa! Và anh buộc tôi phải đi với anh một quãng.

Anh chọc tôi, tôi đáp lại. Nhưng đầu óc tôi đang để ở chỗ khác. Ngoài ý muốn, tôi lắng tai nghe xem trong làn gió nóng thổi trên đầu chúng tôi, có vọng lên tiếng súng nổ hay không, và lúc anh kia hỏi thẳng thừng xem tôi

có lý lẽ gì để phản đối chế độ công hữu tài sản thì tôi nghĩ tới Bridô, tới Ôtđờ và tới Blăngki.

Nhưng tại sao tiếng súng của tay hề im bất thế?

- Anh bí rồi, thú nhận đi! Anh thợ máy vừa nói vừa vui vẻ chạm cốc anh vào cốc tôi. Chà! Giá như chúng tôi nắm được chính quyền!

Chính quyền? Thì ở đằng kia họ có sáu người gần chỗ tay làm trò xiếc, đang cướp cái chính quyền ấy đấy!

Nhưng tôi chẳng báo tin cho anh bạn biết; tôi tự thấy mình không có cái quyền ấy.

Tôi chỉ hỏi xem anh có nghĩ rằng, một phong trào do những người bạo động chỉ huy có thể lôi cuốn được nhân dân chống Đế-chế hay không?

Anh lấy một que diêm và thông thả quẹt vào quần.

- Đây này! Chỉ cần làm như thế này này, và tất cả sẽ bốc cháy. Chỉ có thế thôi!

- Anh tin thế à, anh bạn?

Thế mà, nếu có chuyện gì, chúng tôi ở chỗ này đã biết nhưng chẳng có gì cả!

Chắc họ đã bị bắt đi trong đám đông, không kịp kêu lên một tiếng “ôi”, giữa lúc tay múa rối đang làm trò, và bây giờ bọn mật thám đang đi nhận mặt những kẻ khả nghi.

4 giờ

Không một tiếng động, không một tiếng ồn ào!

Những người thợ, thắt quần áo mới, dắt vợ đi chơi, các bà này cũng trang điểm hân hoan, và những cô chị lớn kéo đàn em nhỏ trước những hiệu bán tranh ảnh hoặc bán mút kẹo. Có hoa trong những bàn tay chai sộp, và có sự thèm muốn nghỉ ngơi trên trán của tất cả những người lao động ấy.

Thật là ngày xấu nếu chọn ngày chủ nhật làm ngày khởi nghĩa!

Người ta không muốn làm bản bộ đồ đẹp của mình, người ta đã dành ra ít tiền để vui chơi ở quán rượu, người ta chỉ có mỗi buổi chiều này để ở nhà với vợ con, để đi thăm bố già và bè bạn.

Không nên kêu gọi chiến đấu vào những ngày mà người nghèo ăn mặc đẹp, khi mà suốt cả tuần và trong tận cùng những căn nhà tối tăm, họ đã mơ ước một chút vui trong một cái quán ngoại ô viên lá xanh rờn.

Chính Guyxtavo Mathiơ, nhà thơ và Rơna, rậm tóc, gặp tôi vừa tới ngồi ở một bàn hiệu Buiông Duyvan, đã cho tôi biết có khoảng ba chục người đã nhảy vào trại lính cứu hỏa La Vilet, và đã nổ súng vào bọn cảnh binh.

Chắc họ đã giết được một hai tên.

- Bọn sát nhân! Mathiơ nói.

- Bọn ngu ngốc! Rơna nói, anh là người phái Blăngki và chắc cũng có tham gia vụ đó.

Ngu ngốc! Sát nhân! Những con người lương thiện và dũng cảm ấy!...

Cần phải đưa ra thảo luận vấn đề này một buổi sáng nào đó.

Do một sự sơ suất Ởđơ và Bridô đã bị bắt.

Tòa án quân sự họp. Án quyết: Tử hình.

Làm thế nào để cứu họ?

Có lẽ một bức thư của người có tiếng tăm và danh vọng sẽ có ảnh hưởng tới dư luận công chúng.

Thế là người ta tìm xem ai là người sẽ thảo và sẽ ký vào lá thư tối hậu ấy.

Lá thư thật khó viết.

Những người bị kết án đã tuyên bố rằng họ cự tuyệt mọi chuyện xin ân xá với Đế-chế, và cả chúng tôi cũng không muốn nhân danh họ mà phạm một điều nhu nhược—dù là để cứu họ.

Những người có niềm tin thì thật là ghê gớm.

Nhưng người ta nghĩ rằng nếu một bậc đại danh, như Mitsolê lên tiếng, thì tiếng nói của ông sẽ lọt tai... và có lẽ được nghe theo.

Rôgia, Hombe, Rơna, tôi và một vài anh khác: chúng tôi kéo tới nhà ông.

Ông thế nào, ông ra mắt chúng tôi thế ấy: long trọng và ủy mị, hùng hồn và kỳ quặc.

Ông đã chấp nhận ngay lập tức lời đề nghị, vấn đề chỉ còn xem là gửi cho ai lá thư đó, nó không được giống một lá đơn thỉnh nguyện, nhưng nó lại nhằm mục đích thủ tiêu cái án tử hình.

- *Gửi cho các Vị đứng đầu Hội đồng quốc phòng!* Tôi đề nghị.

- Phải, phải lắm!

Nhưng, đồng thời ông đứng dậy, đi sang phòng bên và để chúng tôi một mình một lúc.

Rồi ông trở lại, ngồi ở chỗ cái bàn mà chúng tôi đang vây quanh, im lặng và xúc động.

- Thưa ông, ông quay sang phía tôi nói, giọng như một người lắp lại một lời sấm truyền, bà Mitsolê tán thành ý kiến của ông.

Thế là người ta quay ra thảo bức thư.

Ông không ưa Blăngki, và ngay dòng đầu bản nhập, ông trút trách nhiệm cuộc tấn công và việc kết án cho Blăngki.

- Các bạn chúng tôi sẽ không đồng ý phủ nhận thủ lĩnh của họ dù là để thoát chết, một người trong bọn tôi tuyên bố.

Ông mím chặt môi, thốt ra tiếng “hừm!” và rồi lại biến mất; nhưng lần này, ông không vắng mặt lâu, và lúc ông quay vào thì cũng lại để nói:

- Các vị được phụ nữ đứng về phe các vị, dứt khoát, thưa các vị; bà Mitsolê thông cảm với điều bất khoản của các vị và tán thành. Ta hãy gạch câu đó đi.

Cuối cùng, khi mọi việc đã xong xuôi, ông lại hỏi ý kiến nàng Êgiêri ^[32] của ông một lần nữa, chúng tôi thấy thế mỉm cười, nhưng với một giọt nước mắt xúc động trên mắt.

Ông đã hỏi trái tim của người vừa là bạn đời của ông, vừa là đồng chí của ông. Trái tim đó cũng như trái tim chúng tôi đã nói vì tính mạng và vì danh dự của các bạn chúng tôi.

Mitsolê đi đi lại lại.

- Chúng sẽ không dám giết họ đâu, tôi không tin, trời đẹp thế!... Dưới ánh mặt trời này, máu sẽ vấy lên cỏ xanh một vệt xấu quá... gã tư sản không ngồi ăn trên cỏ ở nơi nào có mùi xác chết. Chúng sẽ đồng ý với chúng ta, rồi các vị xem. Dù sao tôi cũng thách chúng bắn người vào một ngày chủ nhật.

Thư kêu gọi kết thúc bằng những lời này, hoặc những lời khác đồng nghĩa:

Chúa đoái nhìn các dân tộc.

Chúa! Cái này không hợp với bọn vô thần chúng tôi: bữu môi và im lặng.
Mitsolê nhìn mặt mọi người rồi nhún vai nói:

- Cố nhiên!... Nhưng điều này có lợi.

Bọn tôi đem lá thư tới các báo, thế mà cũng tranh nhau cái vinh dự ấy!

Ái chà: Thánh thật! Thế ra không không đứng vào một đảng phái nào, một Giáo hội nào, một phe cánh nào và một âm mưu nào lại là phải!

Hình như lúc đó có hai khuynh hướng trong phái Blăngki, phe nào phe này đều không công nhận cho nhau cái quyền được cứu mạng những người bị kết án.

Họ sẽ rơi đầu, nếu người ta phó mặc cho phe nào đó chỉ muốn can thiệp để tước vũ khí, đội hành hình nếu nó là kẻ duy nhất được vinh dự làm thủ tiêu bản án.

Rút cục, bọn độc lập loại tôi may mắn đã được chấp nhận, và chúng tôi đã đi một vòng khắp các nhà báo.

Tại báo *Tranh luận*, một người được giới thiệu là Macxim Đuycăng đã lắc đầu ra vẻ tức tối khi nghe chúng tôi nói. Cái tay này, hẳn thật nhẫn tâm với những người thất bại!

Ở hầu hết mọi nơi, người ta đều coi đó là một bài hay và người ta cho đăng, nhưng không thêm một dòng thiện cảm hay thương xót.

Bọn tôi lại chạy đến các ông nghị Pari, gặp được họ thật là vất vả, và họ chỉ hứa lơ mơ; một số kẻ còn thêm vào những lời hèn nhát mà người ta đã phải chặn ngay ở cửa miệng họ.

Gămbetta thì đã mạnh những người bị kết án và, ở trên diễn đàn nghị viện, hẳn còn yêu cầu trị họ như bọn đồng lõa với địch!

Ái chà! Quân kẻ cướp! hẳn biết hơn ai hết rằng những người có tâm huyết đã làm việc đó! Nhưng những người có tâm huyết làm hẳn lo lắng; đó là một mối hậu họa. Biết đâu lại chẳng mò được một nền độc tài trong làn máu đục của thất bại? Tốt nhất là mượn tay quân lính Đế-chế để trừ bỏ bọn bất trị này.

Thế là đám đồng viện của Gămbetta do dự, chẳng lẽ hẳn kiềm chế được họ. Tuy nhiên, họ không đóng cửa cự tuyệt chúng tôi bởi vì chân trời đang tối sầm lại, họ không muốn trong cơn bão tố có thể nổ ngày mai, việc cự tuyệt đó lại như gắn vào chiếc băng đeo trên ngực họ, giống như chiếc đèn lồng cột vào ngực quân công Ăngghiêng, trong đêm tối, để người ta nhìn thấy rõ mà bắn ông ta.

XVIII

3 tháng Chín. Tin Xodăng.

Vài người trong bọn tôi họp lại và đã leo lên cầu thang những tòa báo đối lập tư sản, ở đó mấy hôm nay đã có những cuộc họp kín chẳng có những kẻ bất kham như tôi tham dự.

Tôi chỉ hầu với những người cách mạng tính tình hồ hởi. Tôi bất hòa với các vị đạo mạo mà tôi nhạo những giáo điều của họ, và họ không tha thứ cho tôi về bài báo viết về Năm vị.

Nhưng hôm nay những đoàn đại biểu tự cho mình cái quyền đột nhập vào tất cả những cửa treo biển gọi là tự do.

Vả chẳng những điều bất đồng đều xóa nhòa trước tình thế nghiêm trọng, và những nhà lý thuyết tìm kiếm những người hoạt động vào giờ phút này cũng phải vờ đến cả những kẻ vẫn bị coi là to mồm.

Những kẻ to mồm, họ được việc trước những trung đoàn câm lặng và do dự. Chính những kẻ vô kỷ luật sẽ làm quy kỷ luật.

Vậy thì người ta sẽ dùng họ để rồi, ngày mai, ấn họ vào xô những kẻ phải coi chừng sau khi họ đã tước được súng của bọn lính hoặc đã làm chúng phải giơ ngược súng đầu hàng.

Chà! Tôi rất biết cái gì chờ đợi chúng tôi!

Người ta tiếp tục làm lạnh với nhau bằng một cái bắt tay, bằng một cái ngả mũ, trong cảnh nhốn nháo chung, khi nghe tin có một cuộc biểu tình đang manh nha, hoặc một cuộc phản kháng đang tiến hành.

Khẩu lệnh đã tung ra.

“Mười một giờ, gặp nhau ở tiệm cà-phê Garan, phía phụ nữ - suýt! để đánh lạc hướng bọn cảnh sát!”. Người ta sẽ được thông báo về một bản tuyên cáo cộng hòa. Nửa đêm, sẽ in xong, mỗi người sẽ nhận một số bản... để đem đi dán.

Đó là lời xì xào của giới thông thạo của các tờ báo Jacôbanh, và đây cũng là điều đã làm tôi phải vắt chân lên cổ mà chạy.

Anh có đợi người ta tổng cổ anh đi không!

Tôi thì tôi chuồn vào giữa đám đông; tôi ngụy mình trong quần chúng! Ở đó có lộn xộn, có đám ồn ào không tên, có sự can đảm không thủ lĩnh?

10 giờ tối.

Ở mạn trường Thê dục, một người đã tấn công vào một bớt.

Toán ấy, họ không đợi đến nửa đêm; họ không biết sẽ có bản thông cáo để dán lên tường. Chính họ là tờ áp-phích sống nó tự dán lên trước nguy hiểm mà bọn cảnh binh đã toan lấy gương xia rách nó, và nó vừa được đóng dấu bằng các viên đạn.

Có tiếng súng nổ!

Đó là Pilex ^[33] bị nhắm bắn; đó là anh đã đáp lại miếng trả miếng. Họ đã giết chết một người của ta. Anh đã giết một người của họ.

Tốt lắm!

Tôi chạy về mạn ấy, nhưng một làn sóng dân chúng cuộn chìm và cuộn tôi ào về phía Điện-Buôcbông.

Có người có tên tuổi nào dẫn đầu không? Không có ai cả!

Vả lại, trong làn sóng dòn đi dòn lại, người ta không phân biệt được gì cho lắm; sự thúc đẩy của tình hình đã làm tan vỡ và nhào lộn mọi hàng ngũ con người, như nước thủy triều tràn đi và trộn sỏi vào cát bờ biển.

Nhiều người đã nhận ra tôi.

- Ông không dự hội nghị các nghị sĩ à, ông Vanhtrax?
- Thì ông thấy rõ là không rồi! Bất cần ý kiến cũng như sự cho phép của họ để kêu lên: “Nền cộng hòa muôn năm! đả đảo Napôlêông!”
- Suyt, suyt!!! Ông đừng làm loạn!
- Đừng làm loạn!... tôi vốn rất thích cái đó!
- Chả là các vị đại biểu sẽ tiếp chúng ta trên thềm Viện lập pháp và sẽ ra lệnh cho chúng ta. Từ đây tới đó, im lặng!

Bao giờ cũng những mệnh lệnh phải đợi – như viên kim cương của thằng mọi – ở dưới đít những bộ tham mưu.

Nhưng những người ở quanh tôi, họ lại tin rằng vì họ im lặng, quân đội và cảnh sát sẽ để cho họ yên hay sao? Họ có thể cất lưỡi vào túi, người ta vẫn cứ đâm vỡ mồm họ, nếu chính quyền tự cảm thấy còn đủ mạnh để tự cho phép mình làm cái đó.

Thét lên “Nền Cộng hòa muôn năm!”, các bạn ạ, mà như thế mới là bảo vệ tính mạng của mình! Khi cuộc nổi loạn có được một tiếng kêu hưởng ứng, một lá cờ đã qua đạn lửa, thì nó đã ở nửa đường đến chiến thắng. Mỗi

khi những khẩu súng đối diện với một tư tưởng, chúng sẽ rung lên trong tay quân lính, họ thấy rõ là bọn sĩ quan do dự, trước khi vùng kiếm chỉ huy cuộc tàn sát.

Ấy là vì bọn đeo ngù vai, chúng cảm thấy Lịch sử để mắt nhìn họ.

1 giờ sáng

Tôi dừng lại ở quảng trường Côngcoocđơ, giữa một đám công nhân hào khởi nghĩa.

Còn những người khác, họ làm gì? Họ có tiếp tục đi tới Nghị viện không, họ có gặp các ông nghị không? Tôi không biết gì cả.

Dù sao đám đông cũng đang vỡ ra từng mảnh và tan rã.

Con rắn quần quai trong đêm. Một mối đã chặt nó thành từng khúc còn giấy giũa. Đồi ba khúc chảy máu; ở đó có vài người bị thương, những người can đảm đã đơn độc tấn công, vào lúc sẩm tối, lúc đó bọn cảnh sát còn dám lộ mặt ra và bắn.

Trời đêm mát lạnh, yên tĩnh buông xuống từ một bầu trời xanh êm ả.

4 tháng chín, 9 giờ tối.

Chúng ta đã ở dưới chế độ Cộng hòa từ sáu tiếng đồng hồ; “một nền Cộng hòa của hòa bình và của hòa hợp”. Tôi muốn gọi nó là Cộng hòa Xã hội, tôi ngả mũ, người ta ấn mũ xuống mắt tôi và người ta khóa miệng tôi lại.

- Chưa phải đâu!... Hãy cứ để con cừ non *oe oe!* Cộng hòa gọn đã, để bắt đầu... Từng ti từng ti một, con chim làm tổ! *Kẻ nào đi thông thả, đi vững vàng...* Hãy nhớ rằng kẻ địch còn đó; bọn Phở đang nhìn chúng ta!

Tôi để con cừ non *oe oe!* Nhưng tôi tưởng như từ lúc tôi ra đời, cái con cừu ấy, nó chỉ khóc sụt sụt trước mặt tôi, còn tôi thì cứ mãi mãi buộc phải chờ cho nó nín khóc.

Cứ đi tới, chàng hộ pháp!... Miễn là người ta để cho tôi đi tới, dù nó phải rơi nước mắt nữa!... Chứ thế này thì chắc gì.

Thế là chúng ta đã ở dưới chế độ Cộng hòa rồi ư? Ra thế đấy, ra thế đấy!

Thế mà khi tôi muốn vào tòa Thị chính, người ta đã lấy báng súng nện vào chân tôi, và khi tôi xưng danh thì tên coi bột kêu lên:

- Không để cho thằng cha ấy vào, nhất là nó. Các anh có biết lúc nãy hắn nói gì không? Hắn bảo “phải ném cái chính phủ bằng giấy bìa ấy qua cửa sổ

và tuyên bố Cách mạng!”

Tôi có nói như thế không?... rất có thể. Nhưng chẳng phải bao giờ cũng bằng những lời lẽ ấy!

Không phải tôi sẽ leo lên ghế để ày! ày! đón nền Cộng hòa xã hội. Giả sử nó thò mặt ra, chắc tôi sẽ không từ chối giúp nó một tay để ném tất cả đám nghị ngợm nọ qua cửa sổ – tuy nhiên vẫn không cấm người ta trải nệm ở dưới, để cho chúng đỡ bươn đầu.

Ở nhiều chỗ, người ta đã bắt bọn cảnh sát và nện chúng nên thân. Một vài tay tư bản, vẻ mặt rất lương thiện, cái đầu kiểu Patuyrô, đã khuyên bằng một giọng rất bình tĩnh là nên ném bọn chúng xuống sông Xen. Nhưng những người bận áo bludơ không ráo riết lắm, và chỉ cần nhắc đến vợ con của tên chó săn là họ đã tha bổng chúng.

Tôi đã không khó nhọc giúp vào việc đánh tháo cho hai viên sĩ quan cảnh binh vận động phục mới toanh, chúng vừa phui quần áo và sửa lại đường ngôi, vừa nói chắc với tôi rằng xưa nay chúng vẫn là những người Cộng hòa, và *tiến bộ* ghê gớm!

- Thừa ông, tiến bộ hơn cả ông nữa cũng nên.

Tiến bộ?... Lúc này, tôi không tiến bộ lắm. Tôi đã mất mũ trong cuộc xô đẩy, cả giọng nữa vì cứ hét rống lên hoài: “Đả đảo Đế chế!”

Tôi đã hao phôi, kiệt sức, tôi không nói được nữa, bước đi loạng choạng, mệt lử trong buổi tối chiến thắng này cũng như trong buổi tối thất bại cách đây mười chín năm.

Lần nào cũng khăn cổ và mệt nhoài, lần nào cũng bị bạt nộ và ăn báng sủng – ngày nền Cộng hòa tái sinh cũng như ngày người ta thủ tiêu nó!

Nhưng tôi sẽ còn kêu ca gì đây? Các đại biểu Pari chẳng đang ở tòa Thị chính là gì... cố nhiên sau khi họ đã suýt nữa làm hỏng phong trào!

Cái tên nhát gan nhất là Gambetta. Juyn Favre đã phải gọi y, mà y cũng không đến ngay, cái tên Đăngtông hạng bét ấy!

Tuy nhiên, rốt cuộc, chúng cũng đã ngã ngũ hẳn: chúng chen nhau trên xe ngựa, và chia nhau các vai trên ghế xe. Cái gã ngồi lép bên cạnh người đánh xe đã bị xoáy: chúng chỉ để cho hắn những miếng thừa.

Dọc đường, một người định tấn công vào một chiếc xe. Người ta nhảy bổ vào anh ta.

- Đả đảo tên theo Bônapactơ!

- Tôi là bồi tiệp cà-phê, anh ta nói. Trong chiếc xe này, có hai ông còn nợ tôi xì-gà và mấy đồng.

Mọi người cười ồ. Tuy nhiên, trong đoàn người, vài ba gã có bộ mặt giám học đã định chơi hại anh kia một vố, bảo rằng Baptixt thóa mạ chính phủ.

Baptixt đã cãi lại.

- Nếu họ không trả nợ tôi, ít nhất họ cũng phải cho tôi một địa vị!

Mày sẽ được, nhưng phải chạy nhanh lên nữa! Tất cả các lỗ hổng sắp được bít hết; cuộc xô xé, bắt đầu với nước kiệu của ngựa, chuyển lên nước đại của tham lam và khát vọng.

Nhân dân thật thà đã làm cái thang ngăn cho cả cái giới chính khách ấy, chúng đã đợi từ tháng Chạp 51, cơ hội để trở lại cái máng ăn và để hưởng lại bổng lộc và lon ngù.

Chúng khoa trương leo lên giá kê bàn lớn trong phòng Xanh-Jăng, ngã người ra cửa sổ khoa tay và máu mép đập vào nền. Đế chế đã không làm gì được nữa, như Pôlisinen đánh viên cảm đã chết rồi.

Và con chó trung thành liền sửa để mừng chúng, con vật tội nghiệp không ngờ rằng người ta sửa soạn vũ khí để hại nó, những lời hô hào kia chỉ là những chiếc bánh mật trong dầu thuốc độc đề tiện, người ta chỉ nghĩ đến việc chặt chân và bẻ nanh của nó. Hôm nay người ta dùng con chó ấy để tự vệ và canh gác: ngày mai, người ta đổ cho nó là bị rò để có cơ đập chết nó.

- Với chúng ta thì không có ai bị lưu đày! Gambetta đã rống lên khi y nghe người ta ném ra tên của Pya.

Còn bản thân y thì đề nghị thả Rôsofo, anh này không có quá khứ xã hội, tên anh chỉ có nghĩa là chống Bađanhghê^[34], chứ chưa phải chống Pruyđom^[35].

Chúng có kế hoạch của chúng. Chúng sẽ thủ tiêu anh giữa chúng với nhau, sẽ bôi nhọ anh nếu có thể, rồi khi danh tiếng anh bị mai một, sẽ ném anh trả vào cánh tay của quần chúng!

Trong kho chờ đợi, danh tiếng của anh sẽ là cái áo khoác của chúng.

- Rôsofo! Rôsofo!

Quái nhĩ! Anh sẽ có thể như một kẻ địch mà nhập bọn địch!

Người ta đã mở cửa ngục Pêlagi cho những người bị giam, thế là những tù nhân ngày hôm qua, bây giờ xuống phố, khuyết áo cài hoa đỏ, nhà văn của báo *Đền lòng* dẫn đầu.

Họ đi qua những tiếng hoan hô, và đi vào dưới vòm.

Thế là hết, Rôsofo làm con tin của chúng! Những Gămbetta với những Fery sẽ làm chết ngạt anh trong lá cờ tam màu!

5 tháng Chín.

Tài sản của tôi vền vẹn có hai mươi xu, ngày hôm nay, mùng 5 tháng chín 1870, ngày thứ hai của nền Cộng hòa.

Răngviê, Uđê, Malê, cả ba người có cả thầy ba mươi xu.

Chúng tôi đứng trước Tòa Thị chính, ai nấy theo bản năng mà đến, không hề có hẹn trước.

Dưới mưa, vài kẻ ương ngạnh như tôi và vài người thợ thủ công như các bạn, đang đi vờ vẩn, tìm nhau, rồi bàn chuyện về tổ quốc xã hội chủ nghĩa, chỉ có nó là có thể cứu nguy cho tổ quốc cổ điển.

Bọn tôi bị nước mưa ướt đầm lưng. Nhất là Răngviê bị lạnh, vì giày của anh thủng và chân anh đã bị cọng trong bùn.

Mà anh lại ho!

Thêm vào đó, tối hôm mùng 3, một chiếc kiếm cảnh binh đã móc vào chiếc quần quá cũ của anh. Người ta đã hoài công và nó: gió vẫn lọt vào lỗ hở ấy. Anh ta cười... nhưng anh vẫn run không kém.

Nền Cộng hòa không làm cho anh có áo mặc cũng như chẳng nuôi sống anh. Chiến thắng của nhân dân, ấy là thất nghiệp; và thất nghiệp là đói – trước sau cũng vẫn thế!

Bọn tôi đã ăn bữa tối như thế nào?... Tôi không nhớ nữa! Có bánh mì, pho mát, một lít vang cho mười sáu người, một mẩu xúc-xích nuốt vội, đứng bên quầy hàng!

Một số bạn làng báo, một số bạn đồng nghiệp đi qua trước tiệm rượu đã có việc làm, họ chạy tới tiệm cà-phê đặt một bữa ăn ê hề tính vào sổ nợ của Tòa Thị chính, hoặc tới các hiệu thợ may nhà binh, đặt một áo chèn cổ đính lon tươm tất.

Họ đưa mắt thương hại nhìn tôi, chào tôi kiểu anh giàu chào anh nghèo, kiểu chó xù gặp chó trụi. Và trong cặp mắt họ, tôi thấy ánh lên tất cả niềm

hề hả của họ lại thấy tôi bị đói, và nhập bọn với những kẻ mặc rách.

Liệu chúng tôi có còn bị thua thiệt, ngược đãi, trói buộc một cách vô hình, ngay sau ngày nền Cộng hòa công bố, chúng tôi là những người bằng ngòi bút và lời nói táo bạo, liều với cảnh túng đói và tù đầy, đã dọn đường cho bọn tư sản chiến thắng, chúng ngồi sau những bức tường kia, và chúng đi đi lại lại, chúng vo ve như con nhặng bên cỗ xe mà chúng tôi đã kéo ra khỏi vết bánh và đã cọ sạch bùn?

Người ta đã từng cho tôi là kẻ phá đám, kẻ phiến loạn, bởi vì tôi đã nắm vạt áo của một trong những tên ăn lương chế độ mới, hỏi hấn xem người ta làm trò gì trong tiệm.

Tôi làm tình làm tội hấn... Rốt cuộc chính tôi bị người ta làm tình làm tội.

- Vì chúng ta ở dưới chế độ Cộng hòa, đây không phải lý do để ai cũng muốn cầm quyền.

Tôi không thèm muốn cái đó.

XIX

6 tháng Chín – Blăngki.

Mười giờ sáng họp, phố Chợ.

Một ông già nhỏ bé, cao bằng chiếc bốt, lút mình trong một chiếc áo chùng, cổ quá cao, tay áo quá dài, vạt dưới quá rộng, đang dọn giấy má ở trên bàn.

Cái đầu động đậy, bộ mặt xám; cái mũi to nhọn như mỏ chim, gầy ở giữa một cách kỳ cục; mom mém, giữa hai lợi ngo nguậy một mẫu lưỡi hồng và run rẩy như lưỡi trẻ con; nước da khoai tía.

Nhưng, trên tất cả những cái đó, một vầng trán rộng và đôi con ngươi lấp lánh như những mảnh than đá. Đây là Blăngki.

Tôi xưng danh. Cụ giờ tay bắt tay tôi.

- Tôi muốn làm quen với anh từ lâu rồi. Người ta nói với tôi rất nhiều về anh. Tôi muốn gặp riêng anh trong một góc, ta sẽ nói chuyện... như những đồng chí. Lát nữa, xong việc ở đây, anh đến nhà tôi. Đồng ý chứ?

Cụ đưa địa chỉ cho tôi, tiễn tôi bằng một cử chỉ thân thiện, rồi hỏi xem những người vụ La Vilet đã đến hay chưa.

Cuộc họp vừa xong, tôi liền chạy đến nhà cụ.

Cụ ở tại nhà một người bị đày cũ trong vụ Đảo chính, cụ đến đây trốn sau vụ mạo hiểm La Vilet.

Lúc tôi tới, cụ cầm trong tay một cây bút chì, cụ đang thảo một bản tuyên bố mà cụ đọc cho tôi nghe.

Đây là một bản định chiến nhân danh Tổ quốc ký kết giữa cụ với Chính phủ Quốc phòng.

Tôi ngẩng mũi lên.

- Anh thấy tôi làm chẳng?
- Nội trong một tháng, cụ sẽ bị coi là cừu địch!
- Nếu thế thì do bọn chúng!
- Ít nhất cụ cũng nên nhấn mạnh bản tuyên bố bình thân của cụ bằng một câu.
- Có lẽ thế... Xem nào, viết gì?

Tôi cầm lấy bút, viết thêm: “Phải khua mõ ngay từ hôm nay!”

- Phải, đó là một cách kết thúc.

Nhưng cụ lại đổi ý, và gãi đầu:

- Cũng chẳng đơn giản đến thế.

Như thế đó, con ma của khởi nghĩa, nhà hùng biện đeo găng đen, con người đã tập hợp hàng trăm ngàn người tại Quảng trường Mác, mà tài liệu Tasorô định vu cho là một tên phản quốc.

Người ta bảo rằng chiếc găng đen kia che giấu một bệnh hủi; rằng cặp mắt cụ nhòa cả mặt lẫn máu... trái lại, cụ có bàn tay sạch sẽ và con mắt trong sáng. Cụ giống như một nhà dạy trẻ, kẻ kích động những biển người ấy!

Và chính đấy là sức mạnh của cụ.

Những tay hùng biện có bộ dạng hoang dã, vẻ mặt sư tử, cổ bò mộng, nhắm vào cái thú tính ngang tàng hoặc man rợ của đám đông.

Còn cụ Blăngki nhà toán học lạnh lùng của nổi loạn và trả thù, dường như cầm trong các ngón tay gầy gò, bằng tổng kê những đau khổ và quyền lợi của nhân dân.

Lời nói của cụ không bay như loại chim lớn, với tiếng đập cánh mênh mênh, trên những quảng trường công cộng, ở đó người ta thường không quan tâm đến suy nghĩ, mà muốn được ru ngủ bằng thứ âm nhạc vô bổ cho tư tưởng do mọi cảnh náo nhiệt rộng lớn gây nên.

Những câu nói của cụ như những mũi gươm cắm xuống đất, nó run rẩy và rung động trên thân bằng thép của nó. Chính cụ đã nói: “Kẻ nào có sắt thì có bánh”.

Bằng một giọng nói bình tĩnh, cụ buông rơi những lời như chém xuống, vạch một đường sáng trong đầu óc người dân ngoại ô và một vệt đỏ trong thịt bọn tư bản.

Và chính vì cụ nhỏ nhắn và có vẻ yếu đuối, chính vì cụ như kẻ hấp hối, chính vì vậy mà con người còm cõi đó, bằng hơi thở ngắn ngủi, làm cháy bùng cả đám đông, và họ lấy vai làm kiệu khênh cụ lên.

Sức mạnh cách mạng nằm trong tay những người mảnh dẻ và những người giản dị... nhân dân yêu mến họ như yêu đàn bà.

Có chất đàn bà trong con người Blăngki ấy, cụ bị bọn cô điển của Cách mạng buộc tội là phản nghịch, cụ đã gọi lên, để tự bảo vệ, những kỷ niệm

về gia đình cụ bị bỏ rơi vì chiến đấu và vì tù tội, và bóng ma của người vợ yêu chết vì đau khổ – nhưng vẫn luôn luôn ngồi trước mặt cụ, trong cảnh cô đơn của ngục tối, mà gió biển khóc than đập bên ngoài.

Năm giờ – Bãi La Coocđori.

Buổi chiều nay, nhân dân đã hội họp.

Cái chính trị lỗi cũ phải chết ở chân giường trên đó nước Pháp nằm để đang hấp hối – nó không thể đem lại cho chúng ta sự khuây khỏa, cũng như hạnh phúc.

Vấn đề là không nên đắm mình trong vũng phân người ấy, và muốn cho cái nôi của nền Cộng hòa thứ ba khỏi thối nát trong đó thì phải trở lại cái nôi của cuộc Cách mạng đầu tiên.

Ta hãy quay trở lại phòng Jơ-đờ-Pôm.

Jơ-đờ-Pôm, vào năm 1871, nằm ngay giữa trái tim của Pari thất trận.

Giữa viện Tămpơ và Tháp nước, không xa Tòa Thị chính, các bạn có biết một cái bãi hết sức ẩm thấp, nằm kẹp giữa mấy dãy nhà. Những người buôn bán nhỏ ở tầng dưới của những ngôi nhà này, con cái họ thường chơi ở ngoài vỉa hè. Không có xe qua lại. Các tầng gác xếp đầy những người nghèo.

Người ta gọi cái bãi trống hình tam giác đó là Bãi La Coocđori.

Thật là vắng vẻ và buồn rầu, cũng như phố Vecxay, nơi Đẳng cấp thứ ba lặn lội dưới trời mưa; nhưng từ cái bãi này, cũng như xưa kia từ cái phố mà Mirabô đi lại, có thể phát ra một tín hiệu, tung ra một khẩu lệnh mà quần chúng sẽ nghe theo.

Các bạn hãy nhìn kỹ cái ngôi nhà quay lưng ra phía Trại lính và một mặt nhìn ra Chợ. Ngôi nhà đó yên tĩnh như mọi nhà. Hãy leo lên gác!

Ở tầng thứ ba, có một cửa ra vào mà chỉ hích vai một cái là đổ, qua đó người ta vào một gian phòng to và trần trụi như một lớp học.

Các bạn hãy chào đi! Đây là nghị viện mới.

Chính Cách mạng đang ngồi trên những chiếc ghế dài kia, đứng tựa vào các vách tường kia, tỳ tay trên diễn đàn kia: Cách mạng vận áo công nhân! Chính đây là nơi họp của Hội quốc tế những người lao động và là nơi hẹn hò của Liên hiệp nghiệp đoàn thợ thuyền.

Nơi đó có giá trị ngang tất cả những nghị trường nhân dân thời cổ đại, và qua cửa sổ có thể lọt ra ngoài những lời làm sôi sục đông đảo quần chúng, chẳng khác gì mà những lời Đăngtông, quần áo xộc xệch và thét vang như sấm, ném qua cửa sổ Tòa án tới nhân dân đang bị Rôbexpie làm cho khiếp đảm!

Cử chỉ ở đây không ghê gớm như cử chỉ của những người hồi ấy, và không nghe thấy tiếng trống của Xante rung lên trong một góc. Cũng không có cái bí mật của những hội kín, ở đó người ta đeo băng bịt mắt để tuyên thệ, và dưới mũi nhọn của một con dao găm.

Đây là Lao động vận áo sơ-mi trần, giản dị và khỏe mạnh, với những cánh tay của thợ rèn, Lao động mang dụng cụ sáng loáng trong bóng tối và kêu lên:

- Người ta đừng hòng giết tôi! Đừng hòng giết tôi, và bây giờ tôi nói!

Và họ đã nói!

Những người của *Quốc tế*, tất cả những người xã hội có tên tuổi – trong đó có Tôlanh – đã họp. Và từ một cuộc tranh luận kéo dài bốn tiếng đồng hồ, vừa xuất hiện một lực lượng mới: Ủy ban Hai mươi quận.

Đó là phân khu, là chi khu, như trong những ngày 93 vĩ đại, là một cuộc liên minh tự nguyện những người công dân đã được tuyển lựa và tập họp thành từng nhóm.

Mọi quận có bốn đại biểu thay mặt do hội nghị vừa chỉ định, và tôi là một trong những người được chọn có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi của một khu ngoại ô phía trên, chống lại Tòa Thị chính.

Chúng tôi vừa căng ra trên khắp đô thành mạng lưới của một liên minh, nó đẻ ra vô số những liên minh khác với liên minh Quảng trường Mac... cho dầu liên minh này đã gây được tiếng tăm đến thế nào trong lịch sử.

Ấy là tám mươi người nghèo từ tám mươi căn nhà tồi tàn mà ra, họ sắp nói và hành động – nên, nếu cần – nhân danh tất cả những phố của Pari, đoàn kết trong cảnh bần cùng và để chiến đấu.

Bây giờ - Belovin.

Chúng tôi ngược lên Belovin, bằng bước xung kích.

Chúng tôi sẽ tổ chức một câu lạc bộ.

Nhưng trước hết, một người trong bọn tôi đã phải nói với một đồng chí chủ một quán ăn mới có được, *không mất tiền*, một bình rượu và một con bê

thui mà chúng tôi vô lấy ăn ngon lành.

Số là từ hai hôm nay, bọn tôi chẳng tọng vào hòng súng được bao nhiêu, và người ta lại hò hét quá nhiều: đâm đoi meo!

Ta đang tiến hành cách mạng phải không, bố? Đàn con ông hàng rượu hỏi, chúng ngỡ đó là một ngày hội để người ta vận quần áo đẹp, hoặc một cuộc ẩu đả để người ta sẵn tay áo.

Thật tình, chẳng có vẻ gì là cách mạng... người ta không thể bảo rằng cái gì như một nền Đế-chế vừa sụp đổ.

Vấn đề lúc này là tập hợp nhân dân.

- Làm thế nào?

- Tôi nghĩ ra rồi! Uđê nói.

Anh đã trông thấy nhóm tàn binh của một trung đoàn giạt tới dưới ánh nắng của một trại lính. Anh liền đi vào phố, tới chỗ lính tản mát, tìm một anh lính kèn trong đám, kéo anh ta tới một cột mốc bảo:

- Cậu trèo lên đây, và thổi kèn đón Cách mạng.

Và anh lính kèn đã thổi!

Tò te tí te! Tò te!

Cả khu phố kéo tới.

- Cậu cố giữ mọi người trong cuộc diễu hành, trong khi bọn mình chạy đi tìm một rạp xiếc.

- Ở đâu?

- Ở Fôli - Belovin, một anh đề nghị: rạp ấy có thể chứa được ba ngàn người.

- Tôi muốn gặp ông Giám đốc?

- Tôi đây.

- Bạn công dân, chúng tôi cần đến cái rạp của bạn.

- Ông có trả tiền tôi không?

- Không. Nhân dân yêu cầu bạn cho chịu; rồi người ta sẽ quyên tiền. Nếu điều đó không vừa lòng bạn, kìa! Bạn ung người ta phá cửa và đập gãy ghế chẳng?

Tay chủ gãi đầu.

Tò te tí te! Tò te!

Tiếng kèn nghe gần lại. Đám đông đang tiến.
Hắn đã nhận lời – phải thế thôi!

Cuộc họp.

Người ta đã thành lập ban điều khiển. Uđê, người vùng đó, chủ tọa.
Anh nói vài lời cảm ơn cử tọa, rồi nhường lời cho tôi giải thích tại sao
bọn tôi đến, và bọn tôi nhân danh ai mà nói.

Cử tọa xúc động!

Tôi đã nói những điều cần nói, hình như thế.

Và hội nghị hoành nghênh chương trình của Công xã phác thảo trong tờ
áp-phích ở La Coocđori.

Một phát súng nổ.

- Bắt lấy tên giết người!

Vài người chạy xô lên diễn đàn và kêu lên rằng, bên cạnh họ, ở kia,
ngay trên vỉa hè có kẻ vừa giết một người của bọn họ.

- Chính một tên cảnh sát ăn mặc vận thường đã bắn!

Toàn đội cảnh sát khu phố lẫn trốn từ ngày mùng 4 đã phản công!...
Chúng ta sắp bị tấn công!

Một cơn hoảng sợ trong các góc rạp; nhưng tuyệt đại đa số đứng lên:

- Nền Cộng hòa muôn năm!

Và trên đầu mọi người lấp lánh và vùng vẫy những vũ khí bằng đủ thứ
kim loại và đủ mọi cỡ.

Dưới một tia sáng hơi đỏt, lóe lên một lưỡi rìu không biết lấy ở đâu.
Trong một khung cửa, một người lấy ra những quả bom giống những củ
khoai Oocxini.

- Chúng cứ việc tới!

Không có ai tới cả. Tên hung thủ đã trốn mất rồi.

Rồi người ta có tìm ra hắn không? Không biết.

Nhưng ngay lập tức, hội nghị biểu quyết tất cả mọi người sẽ đi đưa đám
người chết.

Hôm đưa đám, người ta đẩy tôi đi trước đoàn tang, và người ta đòi hỏi
công dân Vanhtrax phải có diễn văn.

Người phu đào huyết vừa nghỉ, tay tì lên cán mai, trên nghĩa trang bỗng im phăng phắc.

Tôi bước lên, và tôi chào một lần cuối cùng người đã bị nạn ở giữa chúng tôi, mà nắm mồ kê sát ngay chiếc nôi của nền cộng hòa.

- Vĩnh biệt anh Bécna!

Những tiếng xì xào... Tôi cảm thấy có ai kéo vạt áo tôi.

- Tên anh ấy không phải là Bécna, mà là Lămbe, bố mẹ anh nói nhỏ vào tai tôi.

Những con người khôn khô! Tôi đứng thần thờ, hơi cảm động, nhưng chính mỗi xúc động đó đã cứu tôi khỏi lối bịch, và mở rộng lời nói của tôi.

- Niềm kính trọng của chúng ta càng phải sâu sắc biết bao trước quan tài của người người vô danh ngã xuống không có vinh quang, được hưởng một niềm tôn kính chẳng phải dành riêng cho cá nhân họ vẫn khiêm tốn trong dững cảm và khó nhọc, mà là dành cho đại gia đình nhân dân, trong đó họ đã sống và vì nó họ đã chết!

Chẳng làm sao cả, dù thế tôi cũng đã làm rầu lòng gia đình Lămbe!

Câu lạc bộ muốn có đại biểu của nó ngồi vào bàn của Thị chính. Nó ra lệnh cho bọn tôi lập tức đến đóng tại tòa Thị chính và cho năm người có võ khí – không kém một người – để giúp sức bọn tôi.

Bọn tôi đã bị đuổi đi.

Năm người kia muốn giữ bọn tôi lại ở cầu thang: nếu cần thì sẽ chết ở đấy! Hình như họ cho bọn tôi là nhu nhược, vì bọn tôi không bảo họ tấn công.

Trong lúc chúng tôi cầm cự với chúng, mẹ kiếp! Một người trong bọn anh sẽ đi cứu viện, viên đội vừa nói vừa xoắn ria mép.

Cứu viện?... Liệu chúng tôi có tìm được một đại đội trọn vẹn để theo chúng tôi tới cùng không, dù chúng tôi tới nào cũng được hoan hô?

Ba bốn lần, người ta quyết định sẽ kéo nhau cả đoàn tới Thị sảnh.

Một nửa phòng họp giờ đã giờ tay; người ta hốt hoảng thốt ra những lời hăm dọa; bọn tôi đã sợ bị kéo đi quá xa.

Quá xa!... Cũng chỉ tới đầu phố, tới đây mọi người tản mát cả, để lại bọn tôi ba bốn người tới dọa Chính phủ

Bọn tôi lên xe ngựa – mất toi ba xu – và chúng tôi buồn bã xách bản yêu cầu hoặc bản tời hậu thư đi lang thang trong những hành lang sáng lò mờ; gặp bộ mặt gỗ khi tới phòng giấy của Aragô, gặp bộ mặt khi nào chúng tôi nổi giận. Bọn lính gác động đây trong bóng tối, theo hiệu lệnh của một tay vận thường phục nào đó, đeo băng và đi bột to tướng.

Tôi đã tưởng rằng làm chỉ huy tiểu đoàn thì sẽ tăng sức mạnh hùng biện của tôi, và tốt hơn hết là nói xong thì cho người ta trông thấy mũi nhọn của người lưỡi lê.

Thế là tôi nộp đơn xin gia nhập ngành quân sự, tuy bản thân tôi xưa nay chưa làm lính bao giờ, lon ngổ vẫn làm tôi phì cười, và tôi rất sợ khi bước đi vương chân vào vỏ gương.

Đã có hội đàm với một vài cấp to của khu phố, ở nhà tay chủ xưởng Menzetta, tay này trước ngõ tôi có bộ mặt tướng cướp, bây giờ lại thấy tôi có vẻ xởi lởi... điều này đã làm cho một tay theo phái Mara nghiêng rặng, vì hắn muốn tất cả những kẻ có nhiệm vụ chặt đầu phải có một cái đầu làm cho người ta sợ, nhưng điều đó lại làm cho các vị thân hào được yên tâm, và đã khiến tôi được bầu ra với gần hết số phiếu!

Danh giá, quả là đắt! Tôi phải có một chiếc mũ kêpi thêu bốn đường chỉ bạc: tám phorăng, không kém một xu, mà đây là mua ở hiệu ông Bruynorô, bạn của Pyat, ông ta để lại cho tôi theo giá vốn.

Tôi muốn dừng lại ở đây khoản chi phí cho bộ đồng phục, nhưng đôi giày của tôi đã ọp ẹp và qua hai ngày, tôi nhận thấy nó chạm đến sĩ diện của tiểu đoàn.

Tôi đã đặt vấn đề giày với một ủy ban, nó đã họp không có mặt tôi, rồi long trọng cho gọi tôi đến.

- Bạn công dân, mọi người vừa biểu quyết cho bạn một đôi bột đế kép. Người báo cáo nói thêm: Như thế để bạn thấy, nhân dân quý trọng bạn đến chừng nào!

Ở đâu cũng có những kẻ ghen tị! Đôi đế kép ấy làm người ta càu nhàu.

Nhưng tôi không thể giựt nó ra được. Thế rồi nó làm tôi ấm, và đôi chân tôi hả hê.

Mặc, người ta vẫn xì xào, không phải trong phe tiến bộ, mà những người tốt biết rằng tôi đã mòn cả giày lẫn người để phục vụ họ, nhưng viên thị trưởng đã tiến hành một âm mưu thưởng những ngón chân nào chĩa móng ra.

- Rồi chúng chĩa cả răng nữa, anh thư ký đại hội hai nói bằng một ngôn ngữ bóng bẩy, khi anh báo tin cho tôi biết, trong báo cáo buổi sáng.

- À! ra thế! Được rồi!

Một hồi trống.

- Những người không có giày ngày mai sẽ đi đất tới ban tham mưu, ông thiếu tá sẽ đích thân tới tòa thị chính. Họ phải cắm lưỡi lê vào nòng súng và mang đạn trong bao.

Họ đã tới chỗ hẹn, chân không giày.

Đám đông cười ồ, ngạc nhiên, bàn tán.

- Đằng trước, tiến.

Cơ quan thị chính xúc động.

Viên thị trưởng, xuất thân là anh bán kính, lấy một chiếc ống nhòm hải quân và chĩa về phía chúng tôi.

Hắn trông thấy bày quân chân sạm nâu bám xuống để chờ xung phong, kẻ thì nhột nhột hy vọng, người thì tím mặt căm giận...

Chuyện đó không kéo dài!

Lúc chúng tôi xếp hàng dưới cửa sổ buồng thị trưởng, đột nhiên, bao nhiêu giày bay tới tấp như những bó hoa hồng làm trời tối xám lại. Người ta ngỡ như ở Milăng, khi phụ nữ ném hoa lên mũ quân lính chúng ta – duy mùi hương là có khác.

Những kẻ cấp giày bắt đắc dĩ đã thề trả miếng.

Hắn muốn loại bỏ tôi ở chức tiểu đoàn trưởng bằng bất cứ giá nào.

Hắn đã tìm được cách!

Sáng nay, đang cơn mưa rào tưởng có thể nhấn chìm cả một đạo quân, quân của tôi đã bị tổng cổ ra ngoài thành theo một lệnh giả mạo của thiếu tá là ông ta sẽ chủ tọa cuộc tập bắn và ông ta sẽ có mặt ở bãi tập.

Tôi không liên quan gì tới cuộc du hành ấy cả, và tôi ung dung ngồi nhà nghe mưa rơi!

Nhưng kìa, dưới cửa sổ nhà tôi, cuộc nổi loạn ồn ào; những tiếng kêu “Đả đảo Vanhtrax!” vang lên. Lại có những anh vỗ súng và đòi leo lên.

- Khỏi phải lên, tôi xuống đây!

Họ đã tràn vào phòng Faviê và ở đó, năm sáu trăm người, họ giờ quá đấm với tôi lúc tôi len vào giữa họ để lên diễn đàn.

Nhưng đây là những người thật thà và, dù đang chửi rủa và giận dữ, họ cũng không có một cử chỉ bêu diếu và nhục mạ tôi. Thậm chí cuối cùng họ đã nghe tôi, lúc tôi vạch trần sự phản bội! Làn sóng đẹp xuống, cơn giận nguôi đi...

Nhưng tôi đã quá ngán! Tôi trả lại mũ và guơm, tôi xin rút lui.

Xin chào, các bạn!

XX

Tôi đã mau dứt bốn chiếc lon thảm hại, những vật tội nghiệp, chúng mới tàn tạ, đỏ ketch, khai khú làm sao... và thế là tôi được tự do!

Chính bây giờ tôi mới là người chỉ huy thật sự của tiểu đoàn.Ồ! Chẳng nên nhận sự chỉ huy chính thức trong quân đội cách mạng! Tôi ngờ cấp bậc đem lại uy tín – nó làm mất đi.

Người ta chỉ là con số không trước số hiệu của các đại đội. Người ta chỉ thực sự trở thành *dũng sĩ* trong chiến đấu, nếu người ta đi trước, những người khác theo sau. Và muốn vậy thử phiêu là vô ích; chỉ có thử lửa!

Đúng vậy, lúc này mũ tôi không còn mang những con ròi bạc nhỏ xíu nữa, thì tất cả những ai mà trước đây tôi là tù binh của họ, và họ đã biến thành thù địch của tôi, cởi mở, và tôi chủ trì những cuộc thảo luận của tất cả các nhóm mà chẳng làm chủ tịch của ai. A ha! Xin kiêu! Lính trơn, ba mươi xu của tôi, với cái quyền đến lượt tôi thét lên: “Đả đảo bọn chỉ huy!”

- Coi chừng, ngài đại úy, ngài muốn có tôi trong đại đội của ngài!

Và viên đại úy cười, hoặc sẽ giả tảng bởi vì anh ta biết rằng từ nay chính tôi sẽ chống lại các sĩ quan, và ngầm đưa khẩu lệnh khởi nghĩa.

Tuy vậy cấp bậc của tôi cũng đã được việc, lúc chúng tôi lấy tư cách là những cấp chỉ huy để đi thành đoàn tới tòa thị chính đưa ý chí của Pari, yêu cầu người ta đừng kích thêm niềm thất vọng của nó, mà phải võ trang nó thật để chống quân thù.

Một buổi sáng, tôi đã thấy toàn thể. Chính phủ Quốc phòng lúng túng trong ngớ ngẩn và dối trá, dưới con mắt sáng suốt của Blăngki.

Bằng giọng nhỏ nhẹ, với những cử chỉ bình tĩnh, cụ vạch cho họ thấy mối nguy cơ, cụ chỉ cho họ biết phương thuốc, dạy cho họ một bài học chiến lược chính trị và quân sự.

Và Gacniê – Pagie trong chiếc cổ cồng, Fery giữa hai hàng râu quai nón, Pelotăng trong bộ râu xồm, có vẻ những chú học trò bị lôi đuôi cái dốt.

Quả là Gambetta không có mặt ở đây, còn Pica thì nửa chừng cuộc hội đàm mới tới.

Khi Blăngki ngừng nói thì Môlie lên tiếng, nhân danh những người cách mạng, yêu cầu cử phái viên ra ngoài Pari “để đại diện Nhân dân ở bên quân

đội”.

Này, ông Vanhtrax, lão Pica to béo vừa nói, vừa kéo tôi tới một ngách cửa sổ và lấy tay nghịch khuy áo của tôi, ông biết đấy, tôi, tôi không phản đối một chút nào, một tí chút nào, việc ông phối đi tít tấp với chức toàn quyền đặc mệnh khu ngoại ô của ông. Tôi lại còn rất lấy làm vui lòng nữa kia... Nhưng những người khác, kia kìa, ông hãy nhìn họ xem! Các bạn đồng sự của tôi, họ cũng khá là khờ đấy chứ! Chứ sao, họ có thể loại trừ ông mà họ không làm! Riêng phần tôi, tôi sẽ ký cả hai chân, để cho những tay đồ thẫm cuốn gói đi cho rồi!... Những tay đồ thẫm, những tay đồ thẫm! Lão nói thêm, vừa bắt chước những khách quen nơi khiêu vũ gọi: “Một người đôi diện đây? Một người đôi diện đây?”

Rồi lão ngả ra cười!

Xong lão ghé sát vào tai tôi, vừa đặt ngón tay dưới mũi tôi.

- Nhưng ông, bố ranh, ông sẽ không đi đâu! Tôi đánh cuộc một con thỏ là ông sẽ không đi.

Tôi không đánh cuộc thỏ... thời buổi này đắt lắm! Mà rồi tôi thua cuộc. Chẳng hơn gì lão, tôi không hiểu những đơn xin đưa chính phủ duyệt ấy.

Không nên rời bỏ thành phố trong thời kỳ đói kém này, trong cái lạnh dưới ba mươi độ này – bởi vì nạn đói ấy và cái lạnh ấy đang chuẩn bị cho cơn sốt nóng của khởi nghĩa! Phải ở tại chỗ người ta đang chết đói.

Không kể rằng các tỉnh nhỏ, họ đã không đến cứu chúng ta, họ cũng không cựa quậy, bởi vì những người Pari mà đến buổi sáng là buổi tối họ đã nhóm câu lạc bộ lạc biệt rồi!

Mà thế là làm “như hồi 93”.

Những người tin tưởng nghĩ thế, nhưng những kẻ tinh quái thì tự nhủ rằng một khi người ta đã đặt chân lên bàn đạp địa vị rồi, thì người ta không dễ bị hất bằng quả đấm của những cuộc nổi loạn, cũng như bằng phát súng của những cuộc khôi phục.

- Nhưng, con tiều ời! Lão Pica kêu lên với đám đồng sự, cứ giao việc cho họ để đi cho người ta treo cổ ở chỗ khác, hoặc để họ tự chui đầu vào tròng! Một khi cổ đã mắc, họ sẽ không còn ấn cái sọ các anh, của chính các anh, vào họng máy chém nữa...chẳng hại gì! Họ sẽ yêu cầu các anh giữ họ lại sau cơn bão tố, và chính thức hóa cái chức vụ không chính thức của họ! Sự đời bao giờ cũng thế thôi.

Có điều là cái triết lý đó không ăn nhập với bọn cầm quyền, chúng không muốn có vẻ phải nhượng bộ đám dân đen, và chúng ưng đóng vai Juypite nổ sấm sét, ném ra những lời dọa nạt, làm cho những làn sóng đang nổi lên phải dẹp xuống mà rút lui.

Mỗi buổi tối, những làn sóng ấy đã nổi lên tàn nhẫn. Một đồng sĩ quan ngoại ô chúng tôi, vận đồng phục đại trào, đã kéo lên chất vắn xem có phải người ta bắt chấp nhân dân không?

Fery và Gambetta đã tới. Thế là ti ta ti toe nhân danh tổ quốc... nhiệm vụ... Gambetta đã mắng và quở trách chúng tôi.

Nhưng bọn tôi đập lại lạnh lùng và xẵng.

Lofrăngxe đã tấn công, nhiều bạn khác nữa cũng thế: người ta xé toang cái văn bằng khoa trương của chúng.

Chúng không biết trả lời ra sao... chúng đe dọa.

- Tôi sẽ hạ lệnh bắt các anh, Fery nói với tôi.

- Ông có giỏi!

Chúng không dám, và thế là chúng rút lui thảm hại. Gambetta lén chuồn mất, sau một hồi múa mép cuối cùng.

Fery làm vẻ cứng, ở lại. Người ta vây quanh hắn, người ta đồn hắn... Ai biết được buổi tối sẽ kết thúc ra sao, và liệu hắn sẽ còn ngủ trong giường hắn nữa không?

Mấy viên thiếu tá đã thì thầm với nhau điều gì trong một góc, và người ta thấy bàn tay họ nắm lấy chuỗi gươm.

- Vanhtrax, anh biết rõ không?

- Gì vậy?

- Chúng ta ở đây có khoảng một trăm người đại diện cho một trăm tiểu đoàn. Trong số một trăm đó, quá lắm là có tám tên theo Gambetta và Ferry. Ví thử số chín mươi hai người kia bảo tám tên và hai lão kia: “Các anh là tù binh của chúng tôi”?

Ý kiến đó đã cắn câu. Sẽ có sự mới trong một tiếng nữa!

Nhưng người ta đã đoán qua miệng qua mắt chúng tôi cái điều chúng tôi mưu mô.

Liệu chúng có đi trước, gọi các đội vệ binh tới, bao vây và tước khí giới của bọn tôi không?

Không; chúng cũng không chắc ở những người mà chúng giao nhiệm vụ bảo vệ chúng!

Nhưng vẫn phải phòng nguy.

Ai sẽ cứu chúng?

Hai tên: Giecmanh Gatxơ vẫn làm vẻ hung hăng, nhưng đã có một chân trong phe chúng, và Vabrò ^[36] xưa nay vẫn đi với chúng!

Hai tên đó chuồn đi đâu một lát, để một phút sau trở lại, tóc rối bù và thở hổn hển.

- Ra chiến lũy! ra chiến lũy!

Người ta chạy tới.

- Ra chiến lũy! Địch vừa chọc phòng tuyến! Pháo đài bị chiếm rồi!

Không ai nghĩ tới cuộc âm mưu, hoặc giả có người còn nghĩ thì họ cảm thấy rõ hành động đó sẽ giết họ!

Và như thế đây, một buổi tối tuần trước, tòa Thị chính đã thoát tay một số thiếu tá kiên quyết định chiếm nó.

Nhưng, hãy kiên tâm!... Họ sẽ chẳng mất gì về chờ đợi.

XXI

30 tháng mười.

Uđê và Malê nhảy vào buồng tôi. Họ cho tôi biết tin vụ thảm sát, và cuộc thất thủ Buôcgie.

Uđê, kéo về đây một tay lính kèn!... Malê kiếm ngay một lưỡi rìu!... Các tay trống, trống điểm quân!...

Ngoài phố nào động! Kèn, trống inh ỏi! Malê cầm lưỡi rìu trong tay.

Đây hàng trăm người đứng ở ngay dưới cửa sổ, nơi dạo nọ, người ta hét: “Đả đảo thiếu tá!”, giờ đây đang chờ Vanhtrax cho biết vì sao có cuộc báo động.

- Các bạn công dân, tôi xin rút đơn từ chức, và yêu cầu được đi đầu các bạn, và ngay lập tức, tới cứu quân ta mà để bị tàn sát không tiếp vận, ở đằng kia, ở Buôcgie.

Rung chuyển! La ó!

- Đi Buôcgie! Đi Buôcgie!

Người ta bắt tay Uđê và Malê, những đồng chí lớn tuổi của tôi, bao giờ họ cũng ở đó để mở đường cho tôi bằng lòng can đảm của họ.

- Tại sao lại cầm rìu?

- Để phá thùng đạn mà người ta cấm tôi không được trao cho ai, nếu không có lệnh của ông thị trưởng, không có đủ thể thức của bộ tham mưu, nhưng tôi đã cho lăn ra phố, để các bạn có cái nhét vào bao đạn. Cậu bật nắp lên!

- Nền Cộng hòa muôn năm!

Tất cả vào hàng... không một ai vắng mặt!

Các sĩ quan tới gần tôi. Xung quanh chiếc kêpi mất lon của tôi, hình thành một thứ hội đồng quân sự.

- Ta sẽ đi, nhất định thế rồi! Nhưng trước hết phải nhất trí với Ban chỉ huy mặt trận để phối hợp việc xuất trận của chúng ta, để biết những phương sách gì đã được áp dụng...

Chính những tay lính cự đã đưa cái ngáng ấy ra ngáng đường.

Ở nhà Clêmăng Tômax.

- Thiếu tướng có ở đây không?
- Anh không thể gặp thiếu tướng được.
- Nhất thiết phải được gặp!
- Đứng lại!

Nhưng đả đảo mệnh lệnh! Những người lính gác dẫm lên nó và nghiền nát nó dưới chân đạp giận dữ, khi chúng tôi báo cho họ những tin tức bi thảm và quyết định của chúng tôi.

Nghe tiếng ồn ào Clêmăng Tômax chạy ra.

Ông ta nổi cáu, nhận ra tôi, gọi tôi hỏi:

- Anh còn muốn gì nữa?

Điều chúng tôi muốn, tôi thét bảo ông ta, những người khác cũng thét.

- Tôi hạ lệnh bắt các anh, nếu các anh giữ cái giọng đấy. Chúng tôi vẫn giữ cái giọng ấy... bọn bắt người chẳng thấy đến! Nhưng ông ta lại dòn chúng tôi bằng quyền hành và bằng cái gọi là kinh nghiệm chiến lược của ông – viên tướng vền vẹn chỉ là đội trưởng kỵ binh cách đây ba mươi năm.

Ông ta ném vào mặt chúng tôi một kế hoạch vừa mới được Tòa thị chính *thuyết minh* với tướng lĩnh, mà cuộc hành binh không chính thức của chúng tôi sẽ làm lỡ dở.

- Lực lượng đã được phân phối theo quy luật của chiến tranh, và phải xuất trận vào những ngày giờ chính xác, theo những hiệu lệnh nhất định. Những đòn bất ngờ tài tình đã được chuẩn bị sẵn để đè bẹp địch và để trả thù cho các tử sĩ của ta... Các anh có đồng ý nhận trách nhiệm về thất bại không, có muốn bị buộc tội là điên rồ, thậm chí là phản bội không?

Tôi cúi đầu, sợ hãi, và tôi quay về đại lộ Puêbla, nơi mọi người đang chờ tôi, cờ cắm giữa.

Một viên sĩ quan của khu đã đi theo chúng tôi. Viên đó hứa nếu cần phải viện binh tới Buốcgiê, thì đơn vị 191 sẽ được ném đi trước nhất.

Chà! Thế đấy! Người ta đi ngủ nước mắt đầm đìa, và người ta lại cất vào kho lá cờ dẫm nước mưa và sắc mùi len ướt – thế mà đáng nhẽ nó phải tỏa mùi thuốc súng!

31 tháng mười.

Những tin tức khác bi thảm hơn! Bazen đã phản bội!

Chính phủ Quốc phòng biết chuyện đó và bịt đi.

- Tới thị chính!

Từ khu phố này qua khu phố khác, người ta hẹn nhau để cùng xuống đường.

Người ta xuống đường.

Nhưng tới bãi La Coocđori, một số bạn tập hợp, họ trưng dụng tôi, bảo rằng các đại đội có thể tiếp tục tiến quân không cần đến tôi, mà ở đây đang cần thảo luận nhân danh nhân dân.

- Vấn đề là phải biết dẫn dắt phong trào như thế nào.

Có điều là chúng tôi chỉ có bảy người thôi. Thiếu mất những người tiếng tăm. Blăngki tới, rồi cụ đi ngay; Vayăng cũng vậy. Những người nổi tiếng nhất đang bị ngập trong các tiểu đoàn, đơn vị nào cũng muốn giữ họ lại không chịu buông ra. Cả tôi nữa, người ta cũng đang đòi lại, ở đảng kia, và người ta tới kéo tôi đi.

- Vànhtrax! Vànhtrax!

Chà! Những ai ngỡ rằng các cuộc khởi nghĩa là do các vị thủ lĩnh điều khiển, là những người đại ngậy thơ.

Cái người ta gọi là bộ tham mưu, nó bị bẻ vụn, phân tán, xé nhỏ, nhấn chìm trong cơn lộn xộn của sóng người! Họa may vào một lúc nào đó, cái đầu của một trong đám thủ lĩnh ấy có thể nhô lên, như những bán thân đàn bà sơn, khắc ở mũi tàu, hiện lên rồi lại biến mất tùy theo gió bão, tùy theo sự lắc lư của con tàu!

Chúng tôi vẫn quyết định, trên vĩa hè với năm sáu người, rằng tôi nay Công xã phải được công bố.

- Công xã... đồng ý!

- Đi về anh, kia! Người có nhiệm vụ dẫn tôi về, kêu lên.

Dọc đường, tôi lại bị tước khỏi viên đội và bị những người cướp giật giữ chặt lấy, cũng như tôi bị viên đội làm như thế, bị tách ra khỏi đám đông, đẩy lên một cái ghế hàng bán rượu, buộc phải diễn thuyết, bị một ủy ban thành lập ngẫu nhiên quanh bàn bi-a trao trách nhiệm thảo một bản tuyên bố, và trao đôi ý kiến, giữa hai tuần rượu pha, về những người sắp “đưa lên nắm chính quyền”

Một tiếng nổ!

Trẻ con hét lên và chạy trốn!

Ủy ban ở chỗ quán rượu, gồm những tay gan dạ, bảo đây là lúc xuất đầu lộ diện, thế là chúng tôi rẽ những người chạy trốn để tiến về tòa Thị chính mà phải đánh chiếm.

- Nó về tay chúng tôi rồi, Uđê vừa ở đấy về nói: Cậu không muốn chức gì ở đây phải không?

- Thế thì! Ta quay về khu phố, và ở lại với những người vô danh ở ngoại ô.

Tôi đã không vượt lệnh! Thế mà tôi những muốn tới tòa Thị chính, rất có thể để có ở đó một vị trí chiến đấu, để đóng một vai gì trong cuộc khởi nghĩa!

Uđê làm tôi xấu hổ vì những tham vọng của tôi hay đúng hơn tôi đã thiếu can đảm. Tôi miễn cưỡng, mà quay lại.

Nhưng Uđê, mà tôi rất quý trọng, cũng mến tôi, chắc anh đã nhìn sáng suốt. Ta hãy để chỗ cho người khác, và ta lại quay về mạn bên kia.

Nhưng hãy leo lên cầu thang nhà La Coocđori đã.

Ở đấy có khoảng bảy tám người, tôi đã làm họ sững sờ khi báo cho họ biết cái tin đó, Uđê nói: tức là chính phủ mới đã được thành lập.

Họ đang dựng bản danh sách chính phủ ấy... cũng như ở chỗ quán rượu.

- Nhưng bốn phen chúng ta là phải tham gia và đó! Một tay luật sư cộng sản trẻ tuổi vừa nói, vừa khoác vào người chiếc áo cộc màu xanh, anh đã sẵn sàng chết nếu cần dưới là cờ khởi nghĩa, nhưng anh cũng sẵn sàng thu lãi cho mỗi tham vọng của anh cũng như anh có cái táo tợn của nó – cái táo tợn được nâng đỡ bằng mớ tóc đen bù xù, mà những nhà hùng biện trong tranh khắc thường có, và anh rung lên theo kiểu Mirabô trên đôi vai gầy nhon của anh.

Tôi đã phí thì giờ ở đây, bởi vì, dần dần, một số người về, và người ta hỏi nhau, cãi vã nhau và chửi nhau một cách vô vị về vấn đề thái độ phải có đối với nhân dân – dường như nhân vật ấy đang nhìn chúng tôi qua lỗ khóa, và đang đợi chúng tôi ngoài đầu cầu thang để van nài chúng tôi đứng ra làm chủ họ.

Quyết nhiên là tôi quay về với dân Xacmatò của tôi.

- Anh có biết không, ở tòa Thị chính La Vilet, còn một số dân vệ, cho đến sáng nay vẫn không chịu tham gia phong trào.

- Ta hãy đi chiếm tòa Thị chính La Vilet!

Tôi đi guốc vì đôi bốt danh dự làm tôi đau chân. Tôi vớ lấy đôi guốc gỗ vút ở một xó.

Ngoài chiếc áo varơ, tôi khoác một chiếc áo choàng đã cũ, sờn rách, màu xanh lơ đã ngả sang màu lục... nhưng tôi lại đeo guơm ở thắt lưng.

Tôi tuốt guơm ra. Và dưới cơn mưa đổ xuống từ một bầu trời dùng dục và buồn bã, tôi bì bõm trong những vũng bùn, dẫn khoảng ba chục người đi về phía phố Flăngđơ.

Trông chúng tôi thật thảm hại với đầu tóc ướt chảy nước, những chiếc quần cộc lấm bùn. Thanh guơm của tôi đã có những vết rỉ, và chiếc áo choàng rũ xuống, mềm oặt. Trông tôi như một con gà mái vừa ra khỏi một chậu nước.

- Đứng lại!... cái tiếng “Đứng lại!” muôn thừa chờ tôi ở tất cả mọi cửa, từ khi tôi sinh ra đời.

Nhưng những người ướt sũng đi theo tôi đã dàn thành thế trận ở đằng sau chiếc áo choàng đang giữ nước mưa và căng ra.

- Hãy nhường chỗ cho nhân dân làm chủ chính quyền!

Cửa sắt mở ra để cho chúng tôi vào.

- Khi mà tòa Thị chính đã ở trong tay các ông rồi!...

Có tiếng ồn ào trong sân đầy lính, tua tủa súng ống.

- Lấy băng! Lấy băng!

Hai ba viên sỹ quan nhảy xổ vào tôi, ôm ghì và buộc lấy tôi.

- Nhân danh Cách mạng, chúng tôi cử ông làm thị trưởng quận! Họ vừa nói vừa xiết chặt thắt lưng... xiết quá chặt.

Người ta nói ra một chút; nhưng bây giờ đến lượt cái đầu.

- Nhân danh Cách mạng, chúng tôi ôm hôn ông!

Và tôi nhận mây cái hôn âm ỉ; mấy cái hôn ra trò, sắc mùi hành, thậm chí cả mùi tỏi.

Và bây giờ, bắt tay vào việc!

- Bắt tay vào việc! Nhưng tôi phải làm cái gì bây giờ.

Thì diễn thuyết đi! Lẽ nào người ta lại ở đây mà không nói với nhân dân, không hứa họ là người ta sẽ chết vì họ?

- Bởi vì cuối cùng, anh sẽ chết vì nhân dân, phải không?

- Cố nhiên!

- Vậy thì anh nói với nhân dân như thế đi. Họ ủng hộ người ta nói với họ như thế... Anh hãy trèo lên bàn... Cẩn thận... Đấy!... Bây giờ anh có thể bắt đầu.

Và tôi bắt đầu.

Lúc tôi cảm thấy ráo nước bọt tôi kết luận:

- Hỡi các công dân, thời kỳ diễn thuyết đã qua rồi!

Bây giờ tôi cần làm những việc mà những người đeo băng ngực vẫn phải làm.

- Xem nào! Họ làm những gì?

- Chết chữa! Tôi chẳng biết nữa, một người đứng cạnh tôi nói nhỏ, anh ta cũng được người ta cử một lượt lên làm phó và anh cũng đang chờ được người ta dạy nghề.

- Phải ký các phiếu, đơn giản thế thôi! Một cụ già nói, cụ có vẻ sững sốt vì sự dốt nát của tôi.

- Ký phiếu, tôi cũng muốn đấy, nhưng phiếu gì?

- Phiếu xe, phiếu đèn, phiếu dầu, giấy, phiếu đủ mọi thứ nói chung là linh tinh, chán ốm! Như người ta thường vẫn làm lúc cách mạng!

Quý thật! Tôi ngỡ người ta sẽ chỉ đòi tôi súng đạn, và tôi sẽ ký cả hai tay. Chứ còn những cái khác...

- Thế tin tức phải đi lấy ở tòa Thị chính, ở khu!

Phải có xe ngựa. Với chữ ký của anh, người ta sẽ trưng dụng xe. Và ngày mai họ sẽ đến đòi tiền.

Ngày mai! tôi không biết rõ chúng tôi sẽ đi đến đâu, ngày mai.

Thế mà tôi vừa không những kỳ phiếu, mà còn “ăn cắp công quỹ” nữa! Bởi vì nếu chúng phản công, chúng sẽ kết tội tôi là ăn cắp công quỹ! Tôi rất biết, những vụ án sau ngày nổi loạn, và không phải tôi chỉ thị cái mạng tôi. Tính mạng tôi hình như chẳng bị nguy hiểm lắm. Dứt khoát là danh dự của tôi đang đặt lên tầm thảm trên đó lẫn lóc mấy trăm đồng xu kia, đặt dưới trách nhiệm của kẻ đang chỉ huy lúc này và nó tên là Jắc Vanhtrax.

Chà! Mặc! Số mệnh đã định! Rồi muốn xoay vần ra sao thì ra!

Nhưng tôi sẽ cố cho nó xoay tới chỗ nghiêm chỉnh, chứ không mất thì giờ để ký phiếu cỏ cho ngựa và ký hóa đơn.

Nó không xoay tới chỗ nghiêm chỉnh – ngược lại!

Tôi vừa nghe thấy trong cầu thang có tiếng ồn ào kinh khủng.

Đây là Risa, tay thị trưởng cũ, vừa ở tòa Thị chính về, hắn đã đến lấy mệnh lệnh của các quan thầy hắn, và bây giờ đang len qua tiểu đoàn những người xâm chiếm.

- Hắn nhảy chồm lên chiếc băng ngực mà người ta đã đem bó giò tôi lại.

- Trả tôi cái máy! Anh vi phạm luật pháp. Ngày mai tôi sẽ cho bắn anh!

Hắn nắm ngang bụng tôi và định giựt chiếc thắt lưng tam đài, nó buộc thành nút thông lọng. Cái nút đó thắt nghiêng lấy rốn tôi... lưỡi tôi tím bầm.

- Người ta bóp chết anh em ta đây này! Một tay cự hồi 48 kêu lên, mặc dù tôi chẳng có họ hàng gì với anh ta.

Thế là người ta làm thằng cha kia phải buông tôi ra, và đến lượt hắn bị người ta siết chặt. Hắn đã trợn cả hai mắt!

May sao tôi đã lại thở được:

- Các bạn công dân, không ai được đụng đến một sợi tóc của cái sọ rỗng kia, hay tôn trọng cái sọ dừa khô nước ấy!

Mọi người cười ồ. Quả dừa sùi bọt mép!

- Các người cứ việc hành hạ tôi, tôi bảo cho biết ngày mai các người sẽ bị trừng trị!

- Chẳng ai thêm hành hạ anh, nhưng để anh đừng quấy rầy thiên hạ nữa, người ta sẽ nhốt anh vào một cái tủ đứng.

Và tôi sai đem nốt hắn vào một cái tủ xây trong tường... một cái tủ rất to, hắn ở đó sẽ rất thoải mái, thật đấy nếu đứng thẳng người, và hắn rất có thể đánh một giấc nếu hắn nằm co chân trên tấm ván giữa.

Cách mạng vẫn tiến theo dòng của nó.

Một giờ sáng.

Một người gác yêu cầu gặp ông Thị trưởng đương chức, nhân danh ông Thị trưởng bị giam.

- Có chuyện gì thế? Hắn tự tử à? Hắn bị chết ngạt trong đó à?...

Không! Tay phái viên im không nói.

- Nói đi, nói đi!

Anh ta không dám, nhưng ghé sát vào tai tôi:

- Xin lỗi ông, xin ông tha thứ, thưa ngài sĩ quan,... chả là ông ấy quần quai từ đã lâu... thế, đủ rồi!... Ông hiểu cho, có nên cho ông ấy đi không, công dân?

- Cho lão ta đi trong cái tủ ấy, được, Grêliê, phó thị trưởng, nói, trong cái tủ ấy, rõ chưa?

- Ông nhần tâm quá!

- Nay, anh bạn! Nếu thả lão ta ra, một nửa số người có thể liên kết với lão, và sẽ đến bắt chúng ta! Lão ta hung lắm, và kiên quyết!... Vậy phải để cho lão xịt ngòi đi!

Thì cứ để cho hắn xịt ngòi!

Ngót một giờ sau, một viên đội tới, tay này là một tay bắt trị! Người ta gọi anh ta là công binh, vì lông là phủ đầy mặt. Nếu cần anh ta sẽ vui lòng chết thay cấp chỉ huy “của anh”

- Dù tôi có phải cạo râu vì cấp chỉ huy! Anh nói, mắt ánh lên nhiệt tình hy sinh.

Anh ta đếm tin của cái tủ.

- Nói vô phép ngài chỉ huy, tủ bị lụt rồi! Nhưng không phải, chỉ có thể!

- Có chuyện gì thế?

Chính anh cũng không biết giải thích như thế nào nữa.

- Có điều là lão ta không con giữ gìn gì nữa... và lão yêu cầu...

- Yêu cầu gì?

- Thì thưa ngài chỉ huy, lão yêu cầu ra ngoài một phút vì... chuyện gì nghiêm trọng!

- Phe phản động ngóc đầu lên, anh thấy đấy, Grêliê vừa nói vừa lúc lắc cái đầu... Lúc nẫu một chuyện, bây giờ chuyện khác!...

Rồi quay sang phía anh công binh:

- Thế đám linh gác bảo sao? Anh em nghĩ thế nào về yêu cầu của lão ta?

- Chết cái! Anh em bảo là nếu siết lão ta quá thì cũng chẳng hay ho lắm đâu...

- Thả quách lão ta ra cho tôi! Lấy thuốc clo-rơ rẫy vào tủ, giải phóng cho lão và để cho lão đi phóng uế!

Anh không đợi phải báo tới hai lần và anh phóng đi như tên lửa.

Anh xước tay vì cái khóa tủ.

- Giặc Phở, anh em ơi! Vài anh phu đào kêu lên, suýt làm cả tiểu đoàn vớ lấy vũ khí và chĩa vào cái đít róm máu của tay thị trưởng.

Thế mà rồi ngày mai, nếu chúng tôi thất bại, họ sẽ la lên rằng tôi đã gây nên vụ thảm sát và đã cầm đầu cuộc giết tróc! Thế mà cho đến lúc này, đó là tất cả máu mà tôi làm đổ ra, máu của tên Phở kia thôi.

Thất bại! Thì tôi xem tình hình có vẻ như thế.

Tin tức từ tòa Thị chính đưa về thật đen tối.

Hình như chính phủ lấy lại được sức, người ta đã tới cứu nó; một tiểu đoàn trật tự đã xuất phát, Fery dẫn đầu, và tấn công cuộc khởi nghĩa.

Có đúng không?....

Dù sao, đứng lên, các đồng chí! Phải tiến lên chạm trán với tiểu đoàn đó.

Chúng tôi đói! Chúng tôi khát!

Vào Pari các anh sẽ ăn uống.

Nhưng họ quả quyết là họ sẽ gan dạ hơn nếu họ nhét được chút gì vào dạ.

Thế thì hãy đục những thùng ở dưới hầm ra! Thùng cá mòi và thùng rượu vang... một con cá và một cốc mồi người!

Và túi lên vai! Tôi lại cầm lấy thanh gươm và cưỡi bỏ chiếc băng tam tài. Ai muốn nó?

Không, không! Anh không đi được!

Và người ta bằng mọi cách giảo quyệt và phản trắc phản đối không cho tôi đi.

Những tay chỉ huy nào từ hai tháng nay đã công khai hay bí mật đứng về phe tay cự thị trưởng, và căm ghét tôi vì tôi được quần chúng câu lạc bộ yêu mến, họ mạnh dạn lên khi nghe tin bọn tư sản quay lại phản công. Và đám tay sai của họ gieo rắc mầm loạn trong những nhóm đã được cốc rượu và cá mòi.

Bây giờ hắn đã gây rối loạn xong, hắn bỏ đi. Đừng để cho hắn chuồn. Người ta sẽ tóm cổ các anh và sẽ quy trách nhiệm cho các anh. Và lại các anh có biết hắn dẫn các anh đi đâu không, và cái gì chờ đợi các anh?... Hắn đã cướp thị chính, thì hắn phải làm tù binh của thị chính.

Và khi tôi cố nài, dân Belovin vẫn giả điếc; duy chỉ vài người chất phác và thật thà đã xếp thành đội ngũ, tiến về phía nguy hiểm.

Ngôi sao của chúng tôi đang lu mờ!

Người ta báo tin tiểu đoàn 139 đang tiến và sắp tấn công chúng tôi.

Người ta đang lay rào sắt! Một viên đại úy tới báo tôi.

Qua rào sắt ấy, các anh hãy bắn ngã bọn tiền phong của chúng! Bắn!

Thế thì đến tàn sát.

Chúng ta sẽ bị tàn sát một cách khác, nếu chúng tưởng chúng ta sợ. Hãy ra bảo chúng rằng ta sẽ bắn, nếu chúng động đây.

Chúng đã đứng cách xa, chẳng phải vì sợ, tôi mong như thế, vì mặc dù không ở bên phe chúng tôi, họ cũng có điều đau đớn như chúng tôi và cũng mong trên sườn vết thương của những người yêu nước.

Chẳng sao! Tôi cử người đi lấy đạn ở đồn dân quân do một tay trung úy chỉ huy, anh này là bạn của tôi trong quãng đời khổ cực, hai đứa đã cùng ăn kham khổ với nhau.

Ít nhất tôi cũng tin được ở anh này: Anh sẽ không từ chối đạn được.

Đồn đời! Anh ta từ chối.

Từ khi được đeo lon, cái anh chàng bắt phục tùng ấy đã trở thành một kẻ chính quy. Có lẽ anh ta đang đợi được huân chương hoặc được bằng sĩ quan hăn hoi trong quân đội! Và anh ta đã chiến đấu như sư tử, mà là con sư tử đã chán cảnh đói trong sa mạc, bây giờ muốn ăn patê của rạp xiếc và được quần chúng hoan hô!

Ôi chào! Thật có thể đâm đầu vào tường được!

Người ta đã chờ đợi như kẻ Hồi giáo màn kết của tấn kịch giữa mùi cá mòi và hơi rượu vang.

Ồ! Con cá mòi ấy! Chiếc băng đeo của tôi đượm mùi. Một lá cờ đỏ mà người ta lấy ở đâu ra không biết để cắm ở trước mặt bàn tôi, cũng nhiễm mùi cá mồi. Còn bao nhiêu thuốc súng, còn bao nhiêu tiền, tất cả đều bắt mùi những thùng bị đục ở trong sân.

Người ta tưởng mình đang ở phố Hàng cá tại Luân đôn, chứ không phải trong thành La Vilet của những người khởi nghĩa.

1 tháng Mười một

Cái Thành này cứ vợi người đi dần. Những người đi lấy tin tức không trở về, hoặc họ đã bị bắt làm tù binh, hoặc họ không muốn đi lại cái tổ ong đang bị những tiểu đoàn tư sản cầm giân nhằm nhè.

Thế là chúng tôi chỉ còn lại vài người ở lại đó, không biết gì nữa về những việc xảy ra tại Pari.

Một bức điện vừa tới.

“Gửi ông Thị trưởng Quận XIX”

Chính tôi là Thị trưởng – vì tôi đeo băng! Tôi bóc thư và đọc: “Tất cả đã trở lại trật tự, không có đổ máu”.

Đây là lúc phải chuẩn. Tôi muốn ngã gục xuống vì đói, chết vì khát.

Người rã rời, mệt mỏi, chập chờn, tôi bước vào quán ăn nơi chúng tôi vẫn tới ăn bữa trưa với các bạn đồng sự. Tôi gặp lại những người đêm qua không thấy mặt - vì họ sợ tôi hoặc họ đợi xem kết cục ra sao rồi mới quyết định.

Kết cục nghĩa là tôi sắp bị bắt, chắc thế. Có khi tôi sẽ bị tóm cổ trước khi ăn đĩa trứng trắng.

Ồi! Những kẻ tội nghiệp! Họ chúi mũi vào đĩa ăn, giả tảng không trông thấy tôi, xích ghế sát lại để không cho tôi vào cùng bàn.

Tôi lại gần họ.

Người ta sắp tóm cổ tôi vì tội nổi loạn, tội ăn cắp. Tôi sẽ nhờ các anh làm chứng.

Họ không để tôi nói hết.

Hờ!...Hừm!....Chết!....Làm sao!.... Rút cục!.... Dù sao cũng không có gì bắt buộc ông phải chiếm lấy Thị chính. Ông rất có thể cứu được Risa bằng cách tách ông ta ra khỏi đám đông, mà nếu ông không chiếm chỗ của ông ta thì họ không nghĩ tới chuyện bóp chết ông ta... Người ta bảo là ông đã hạ lệnh bắn Luy Noa, chính anh này quả quyết thế!...

Họ làm tôi buồn nôn. Tôi nốc cạn một cốc vang, rồi tôi đi về phía tòa Thị chính.

Không có dấu vết gì của một đêm nổi loạn, vài tên lính canh; không một vết đạn trên các bức tường! Tòa nhà câm lặng! Quảng trường trống rỗng!

Cho tôi mười xu xà phòng đen? Vâng, mười xu!

Rồi tôi chạy về nhà, và tôi biến gian buồng thành buồng tắm, và tôi xin cô bạn ở cùng gác một ít nước hoa Côlônơ để rảy vào áo varơ. Tôi ngâm chân vào nước, hai tay ôm đầu!

Thế là tôi đã sạch sẽ, và nếu có một lưỡi lê xia tôi ở dọc đường, thì tôi cũng sẽ tới bệnh viện với một chiếc áo sơ-mi trắng và đôi tất sạch thơm. Rất có thể người ta sẽ xia tôi. Tôi sắp lộn lại tòa Thị chính. Sau đó, tôi sẽ có quyền biến mất và trốn tránh sự truy nã.

Nhưng xin cô một chút nước hoa Côlônơ nữa! Cô hàng xóm ơi, tôi có mùi cá mèi không... Thôi tạm biệt cô!

Người ta sắp bắt ông đấy! Ông Vanhtrax ạ!

Tôi cũng tin như thế.

Vậy ông ở lại đây!

Người ta sẽ đến đây bắt tôi thôi.

Cô hơi đỏ mặt. Chúng tôi vẫn có quan hệ tốt với nhau.

Tôi sẽ giấu anh trong buồng tôi, cô vừa nói, vừa cọ mõm thơm tho vào bộ râu vẫn sặc mùi cá của tôi!

Không thể được! Nhưng nếu tôi không trở về, cô sẽ gửi quần áo cho tôi nhé. Và cả nước hoa Côlônơ.... Nhiều nước hoa Côlônơ vào! Cảm ơn cô trước!

Bác gác công cho tôi mượn năm phorăng.

Năm phorăng! Tôi đã dốc túi, còn lại bao nhiêu nộp cả cho viên thủ quỹ phiên ban đêm – kể cả số tiền riêng của tôi. Với một trăm xu, tôi có thể chờ xem tình hình!

Tôi đang ở trong sân, tôi vào đây không đeo gươm và lần này như vào một nhà tù.

Cánh cửa sắt đã đóng lại theo lệnh của một viên thiếu tá, mà tôi đã không thấy trong cuộc lộn xộn, bây giờ tôi thất thế rồi thì hấn đến.

Mà thật sự là hấn tin rằng tôi đã định cho bắn hấn, gã khốn khổ!

Và chính là anh của Victo Noa, người đã tiếp tôi ở bên giường chết của đứa em, xác hầy còn nóng, chính hấn lên tiếng chống lại tôi, gọi tôi và tố cáo tôi trước đám lính gác mà tôi nhận ra là thuộc một tiểu đoàn do một tên Bônapactit chỉ huy.

May mà ở đây vẫn còn những người của ta, Butolu với quân của anh, đang ngủ gối đầu lên túi dết, và nghe tiếng động thì tỉnh dậy và nói:

Không ai bắt được Jăc Vanhtrax!

Luy Noa đâm xấu hổ, hấn tất nhiên không dám gọi tên Bônapactit ra cứu, tên đó có lẽ là khách quen của nhà Ôtoi! – và hấn để tôi đi.

Ngoài tên bội bạc cuồng dại ấy và những người cùng ăn bữa sáng hôm nay, thì những người khác vẫn giữ đúng bốn phận của họ. Và lúc tôi bước vào gian phòng họ đang họp, như họp hội đồng quân sự, tất cả đã tiếp đón tôi niềm nở.

Nhưng anh hãy chuồn mau, đi đi! Sắp có lệnh bắt anh đấy, người ta đã nói với chúng tôi như vậy trong Văn phòng Chính phủ.

Tôi đi ra, có những đồng chí can đảm đưa tiễn, làm vẻ ung dung và bình tĩnh. Ở chỗ ngoặt đầu phố, một chiếc xe ngựa đợi tôi, với một bác đánh xe là người của chúng tôi.

Bác đánh xe đó quất ngựa đến chảy máu, và phóng xe đưa tôi xa cái tòa Thị chính ấy mà tôi đã ra thoát gần như một chuyện phi thường. Ép mau!

Khi chúng tôi đã đi xa, rất xa, bác quất roi đánh đét, xin lỗi con ngựa và nói với tôi:

Mẹ kiếp hú vía! Ông ôm hôn tôi đi!

XXII

Patxoduê, làm Thị trưởng quận XIII, đã giấu tôi ba ngày.

Ngày thứ ba, tôi lấy dao cạo sửa râu cằm, cạo râu quai nón, để lại ria mép và túm lông ở dưới môi, rồi tôi tới nhà một anh bạn không làm chính trị, anh chứa tôi ở nhà anh là nơi tiện lợi và chắc chắn trong một khu phố êm ả và nhiều nhà tu. Ở đây, tôi có thể bắt chập cảnh sát và thoát khỏi Tòa án quân sự.

Nhưng chúng có định bắt chúng tôi không?

Sau một tuần lễ, chán ngấy cuộc đời kẻ vượt ngục, ần núp trong một xó, tôi quay về La Cooc đơ ri.

Nếu chúng cố tình bắt bọn tôi, chúng chỉ việc đặt cảnh sát ở dưới nhà...

Có cảnh sát thật.

Bây giờ chúng biết rằng tôi trở về, rằng những người khác cũng trở về, những người bị truy nã vì vụ 31 tháng mười, những người mà chúng có quyền không chế, mà chúng có thể phát giác dễ như trở bàn tay, vì họ hóa trang vụng về bằng những chiếc khăn quàng cổ cuốn ba vòng và bằng những kính đeo ở hội hóa trang.

Vậy mà Chính phủ làm thỉnh, và cứ để mặc chúng tôi leo lên leo xuống cầu thang La Coocđori hàng năm mươi lượt một ngày.

Bãi La Coocđori ấy, nó đã trở thành một Hội trường!

Nó võ trang cho Cách mạng, nó thảo những yêu sách của cuộc khởi nghĩa tương lai – nó có khả năng cứu Tổ quốc!... Nó đã cứu vãn danh dự cho tôi.

Đó là vào hồi tôi có chiếc mũ kê-pi bốn lon! Tôi đang thường trực tại pháo đài. Một viên sĩ quan tới gần tôi:

Anh không nghe tin đồn à? Người ta bảo anh thông đồng với Đê chế trong cuộc vận động tranh cử với Juyn Ximông.

Người ta nói vậy à?

Công nhiên.

Tôi bỏ mặc tiểu đoàn ở đây. Tôi nhảy lên một chiếc xe ngựa.

Đúng, người ta công nhiên nói điều đó trong các tiệm cà phê hôm qua người ta thét to điều đó trong các cuộc họp công chúng.

Chính Giecmanh Catxơ, thằng Tây bản xứ, đã rao tin đó khắp nơi.

Ví bằng tôi đập vỡ mõm thằng cha ấy, để bắt đầu?...

Anh hãy bình tĩnh, cụ Blăngki bảo tôi, khi tôi chạy tới nhà cụ, và đừng đập vỡ gì cả. *Chính là danh tiếng anh bắt đầu.*

Danh tiếng tôi? Có phải cụ ấy diều tôi không?

Bình tĩnh! Tôi không thể bình tĩnh được. Và đầu bốc lửa, tim căng tương vỡ, họng khô, mắt đục ngầu, tôi nhảy từ khu phố này sang khu phố khác, rồi bỏ xe khi bị ùn lại ở các ngã tư, và chạy như thằng điên tới nhà các bạn có chân trong Ủy ban cũ mà tôi tin cậy, và giọng khàn khàn, tôi kêu lên với họ: “Cứu tôi! Cứu tôi!”

Tôi kéo họ đi với tôi; dọc đường tôi kéo những anh khác đã từng biết cảnh khôn khổ và lòng can đảm của tôi, và mặt trời chưa lặn, La Coocđori đã bị tôi thúc phải điều tra. Bọn tám mươi người đã được triệu tập vào ngày mai, toàn thể các Hội đồng nhân dân cùng họp.

Ôi chào, lâu quá! Đêm mới dài làm sao!

Cuối cùng, ngày đã rạng!

Briôxnơ, Gaya, với một anh nữa, cũng đã bị tố cáo như tôi. Sáng ra, chúng tôi cùng nhau kéo tới Quận cảnh sát, và chúng tôi đòi những kẻ có mặt tại đó phải đưa ra những giấy tờ vụ không chúng tôi, những vũ khí tẩm thuốc độc để giết hại chúng tôi.

Không có gì! Người ta không đưa ra cái gì cả!

Phòng họp đông đặc; đoàn hội thẩm có mặt đầy đủ. Ban lãnh đạo vừa được bầu ra.

Tôi được nói.

Tôi kể hết tình đầu, từ A tới Z: một Ủy ban đã tới gặp tôi như thế nào, cầm đầu là đồng chí Patxođuê – Patxođuê mà không ai nghi ngờ gì cả, phải không?...

Lúc đó tôi đang ăn cơm thường tại một quán rượu. Người ta đã gié kiếm vào lưng tôi. Người ta nói đi nói lại đủ mọi cách rằng tôi, nhà sử học tương lai của những người anh hùng Tháng Sáu, tôi phải đại diện cho những người bị thất bại đó chống lại bọn Cộng hòa đang chửi bới họ, và dựng dậy trước mặt chúng cái thi hài què cụt của đấu tranh xã hội.

Tôi đã nhận lời, nhưng lại nói: “Các anh xem, tôi ăn cơm ba hào. Tôi nghèo, tôi không có một xu để vận động tuyển cử.”

“Có một người đã đến đề nghị sẽ giúp về khoản áp phích”, Ủy ban trả lời tôi.

“Tùy các anh xét đấy!”, tôi kết luận.

Nhưng nếu người đó do Đế chế thuê tiền thì sao!

Mục đích để làm gì?... Chúng tôi không mở cuộc vận động để thắng. Về con số, chúng tôi chắc chắn sẽ bị đánh bại nhục nhã.

Năm trăm phiếu! Liệu ta có được năm trăm phiếu không?

Ta đã được số phiếu ấy. Nhưng phải đâu con số quèn ấy ngăn nổi Ximông trúng cử?...

Đó, vì sao tôi đứng trước mặt Hội nghị đây, bị tố cáo là phản bội! Nhưng các bạn hãy nhìn tôi xem! Tôi có con mắt của kẻ bán mình hay không?

Tôi có phải nói để các bạn biết những nỗi đau khổ mà tôi đã phải khuất phục ròng rã trong cuộc đời của tôi không? Tôi có cần kể lại biết bao lần tôi đã phải chịu đói để được tự do không?

Và sau bao năm anh dũng ấy, vào lúc mà tôi chỉ cần kiên nhẫn một chút là hầu như được nổi danh, và được sung sướng nữa, chính vào lúc đó tôi lại tự thủ tiêu, tự xiềng xích, tự bán mình hay sao!

Tôi chẳng nên tự nói với các bạn rằng tôi có giá trị gì đó, nhưng các bạn có cảm thấy rằng nếu tôi muốn thì đã có hàng chục lần tôi có thể trở nên giàu có rồi!

Ôi chào! Tôi biết chắc các bạn sẽ cho tôi trắng án!... Có điều tôi không thể không giữ trong lòng mối nhục về lời tố cáo.

Danh dự của tôi?... Qua vụ này nó sẽ càng trong trắng hơn bao giờ hết! Nhưng niềm kiêu hãnh của tôi! Ai rửa được vết thương cho nó, ai rút được mủ mà ngón tay của Catxơ đã gây trong đó?

.....
Mọi người không để tôi nói xong.

Từ mọi phía phòng họp, những bàn tay chìa cả về phía tôi. Một số người ôm hôn tôi; vài ba người rớm nước mắt.

Mặc dù thế! Rồi ra rất có thể một vài kẻ khốn nạn nào đó sẽ bới cái rác ấy trong bùn để lại ném lên người tôi, cái ngày mà tôi sẽ bị tước vũ khí vì thất bại, vì tù đầy – hoặc vì cái chết.

XXIII

23 tháng Hai

Thế đây, tôi đã làm khi ngỡ rằng bọn tòa Thị chính chẳng dám truy tố chúng tôi!

Chúng đã dám đây.

Vụ 31 tháng Mười sẽ bị đưa ra tòa án binh! Bọn sĩ quan của một quân đội bị cầm tù sẽ xét xử những người tự do!

Họ sẽ bị ra tòa án binh đó, Lorfrăngxe, Tibandi, Vecmôren Vêdimiê, Jacla, Răngviê, và có lẽ những người khác nữa mà chúng sẽ bắt được; họ sẽ ra tòa giữa hai hàng súng nạp đạn, lưỡi lê cắm ở nòng, súng sẽ hạ xuống ngực kẻ nào định chạy trốn hoặc nổi loạn.

Họ sẽ ngồi trên một chiếc ghế dài, mỏng mảnh như ghế nhà trường; vùi lấp giữa một cái bàn và một chiếc lò sưởi cũ, người ta cũng chẳng trông thấy đầu họ - cái đầu mà những điều khoản của một Bộ luật đầm máu đang nhắm.

Lần này, không phải vấn đề cái đầu của họ, tôi biết thế, mà cũng không phải sự tự do của họ. Thử hỏi kẻ nào dám kết tội họ, nếu kẻ ấy có trái tim?

Kết tội họ!... vì thấy con tàu sắp đâm vào đá ngầm, họ đã lao tới viên thuyền trưởng và hét lên:

Nước Pháp đang chìm đắm! hãy bắn súng báo động!

Kết tội họ!!!.... Tại sao lại không tát họ bằng chiếc mũ có lông của Trôsuỵ, hoặc xia họ bằng lưỡi kiếm của Bazên?

Chưa hết! Viên đội trưởng trực sẽ có việc làm trong tuần lễ này, và tay ủy viên Cộng hòa cứ việc chuẩn bị lời buộc tội.

Chúng còn sắp xử một mảnh giấy. Tên nó là *Tờ áp phích đỏ* - dán trên tường vào lúc thiếu bánh mì và lúc bom rơi.

Tờ áp phích ấy, nó đã làm bọn tôi rất lo sợ.... Vayăng, Lovecdây, Tridông và tôi!

La Coocđori, trong phiên họp ngày năm tháng Giêng, đã chỉ định bọn tôi làm những kẻ diễn tả tư tưởng chung.

Mọi người quyết định là hôm sau, trước mười giờ, bọn tôi sẽ đem đến một bản tuyên bố, nếu nó được Hội nghị chấp nhận, thì nó sẽ được vinh dự

đêm sau đem yết lên ở tất cả các ngoại ô Pari.

Nhưng vấn đề là viết bản tuyên bố ấy.

Phải gán cho nhân dân một ngôn ngữ vừa giản dị vừa phổ biến. Trước lịch sử, nhân dân lên tiếng trong cơn giông tố ghê gớm nhất, dưới lửa đạn của kẻ bên ngoài.

Người ta phải đồng thời nghĩ tới Tổ quốc khi nghĩ tới Cách mạng.

À trong căn nhà nhỏ ở phố Xanh - Jắc, nơi họ đóng cửa để làm việc, bốn nhà văn ấy đã vò đầu bứt tai trên từng dòng chữ mà họ dàn ra trên trang giấy trắng, chỉ sợ rơi vào sự nhạt nhẽo hoặc lỗi khoa trương.

Chúng tôi tự thấy thẹn với mình, và mỗi tiếng chuông đồng hồ vang lên nhưc nhói trong sợ chúng tôi.

Công việc cuối cùng cũng đã hoàn thành được ba phần tư. Lúc đó đã năm giờ sáng.

Tridông ốm, anh sẽ chết vì cái bệnh đang đục ruỗng anh, anh đề nghị đánh một giấc – để rồi sau sẽ ra sức viết nốt.

Cả hai chúng tôi nằm dài trên một chiếc giường kê tạm bợ.... sau tôi dậy để nhường chỗ cho anh được rộng, anh chàng tội nghiệp, cổ đã nát, da đã bướm, đang co quắp trong chiếc khăn duy nhất mà người ta để lại cho chúng tôi, còn chiếc kia thì các đồng chí khác đã lấy.

Hình hài của anh đã ở trong cơn hấp hối, tư tưởng của anh vẫn lành mạnh.

Lúc chúng tôi dậy, nghe có tiếng đại bác lạng tai nổ. Đó là cuộc oanh tạc bắt đầu.

Và bản tuyên ngôn của chúng tôi nằm kia.... Cũng giá lạnh như chúng tôi!

Tôi không sao nói được niềm đau đớn của chúng tôi: chúng tôi sợ mình không xứng đáng với các đồng chí, và những viên trái phá mới rít bên tai chúng tôi, như ở rạp hát, sự giận dữ của công chúng bị thất vọng.

Phải có một câu, chỉ một câu thôi, nhưng là câu trong đó hội họp linh hồn của Pari; lại phải có một lời cho Pari để xác định lập trường của nó trong tương lai.

Chúng tôi thất thểu tới La Coocđori, dù chưa có kết luận cho bản viết, không quan tâm đến nguy hiểm, mà trong thâm tâm lại có ý mong cho trúng đạn chết trước khi tới nơi.

Tuy nhiên khi có một tiếng nổ to hơn, Tridông xúc động mạnh, và nhìn lên trời, chau mày, anh tung thủ ra bầu không khí lạnh cóng một câu, một lời....

Anh đã tìm ra rồi!

Bản tuyên bố đọc trong một bầu im lặng trang nghiêm, đã được vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt.

Nó kết thúc như sau:

“Để chỗ cho Nhân dân! Để chỗ cho Công xã!”^[37]

Chính chúng sắp truy tố bản tuyên bố đó. Thế mà đó không phải một lời hô hào làm phản, đó là một tiếng kêu thốt ra từ những trái tim hầm hập nóng, và là một tiếng kêu thất vọng hơn là một tiếng kêu căm phẫn.

Người ta đã bắt những người ký tên vào bản đó – quân chúng tới, kèn trống đi đầu, mở cửa nhà lao Mazax cho họ. Viên mõ tòa Secsơ-Miđi đòi họ đến!

Tại thị chính, họ nhớ tới tờ áp-phích kia! Thế mà, từ đó tới nay, dưới gầm cầu, đã trôi qua bùn nhơ của đầu hàng, và máu ngày 22 tháng Giêng.

Nhưng cả ngày 22 tháng Giêng nữa, nó cũng bị viện ra trước tòa! Chúng muốn biến ngày đó thành một ngày tội lỗi.

Mà ai là kẻ có tội?...

Anh Xapia tội nghiệp! Tay anh cầm chiếc can mười ba xu, lúc anh ngã. Anh hô: “Tiến lên!” nhưng không gươm mà cũng không súng.

Đứa bé lên chín tuổi đã chết khi người ta vực dậy, nó không bắn, phải không? Và ông cụ già mà óc bắn tóe lên cây đèn nền, có trong túi, không phải một quả bom, mà là một quyển sách kinh.

Ngày 22 tháng Giêng, biết bao người vô tội bị tàn sát!

Những ai trốn không kịp nằm ẹp xuống sau những đồng cát, hoặc nằm dài sau những cột đèn đổ gục, và quy ở đó, bùn ngập đến miệng.

Thỉnh thoảng, một trong số những người quy đó lách khỏi đám người đầm máu, và lăn tới một xó đảm bảo hơn.... Đột nhiên họ ngừng lại, không lăn nữa. Nhưng ở mạng sườn họ thấy có một vết đỏ tươi, như ở lỗ nút của một thùng vang.

Trong số người mà bọn sen đầm sẽ giải ra tòa ngày mai có những người chỉ tới đó để vực những người bị thương dậy, hoặc để lấy mù-soa phủ lên

bộ mặt kinh khủng của những người chết.

Và bọn hung bạo vung về đang cầm quyền không hiểu rằng tốt hơn là làm như những người này, và phủ tấm màn quên lãng lên trên những ngày ảm đạm ấy.

8 tháng Ba.

Vụ 31 tháng Mười đã bị xét xử.

Một tòa án binh đã tha bổng đa số những người theo hiệp định ký kết trong cái đêm kết thúc bi đát, họ đáng lẽ không bao giờ bị bắt hay bị truy tố.

Lưỡi gươm của những thẩm phán Tòa án quân sự đã đem bêu bọn bội ước của Tòa Thị chính trước Lịch sử.

Trên ghế bị cáo, chỉ còn lại có Gupin, tôi và một vài anh khác, bị gọi ra trước vành móng ngựa về những sự kiện mà bản hiệp ước không bao giờ che được.

Bởi vì chính *Tờ áp-phích đỏ* cũng đã thắng qua cuộc tranh cãi.

Đã có hai phiên tòa ở Secsor-Miđi hai toán bị cáo, hai án quyết tha bổng giống nhau. Bọn Quốc phòng, cho đến lúc này, bị thất bại hoàn toàn.

Tuy vậy tên Fery đã tỏ ra điên cuồng: đã kích những người đã bại, lấy danh dự thề đã nhận ra tôi – đúng, tôi, Vanhtrax! – đêm 31 tháng Mười, tại Tòa Thị chính: tôi ở trong số những người kêu to nhất, và đòi tống hấn vào Mazax.

Để bắc cái loa cho sự nói dối của hấn, tôi đã phải tới khai:

Rằng tôi là người đã ném mùi Mazax, tôi ưng để cho một người bạn lên máy chém hơn là cho một kẻ thù vào đó.

Rằng tôi nghĩ hấn ta, Fery, hấn đáng bị phết đòn vào đít hơn là chịu tuần tiết;

Rằng rất tiếc là tôi đã không thể chửi được Chính phủ trên cái vị trí của nó được, là vì tôi đang bị truy tố về tội vào giờ phút ấy, tại La Vilet, tôi đã bắt giam lão Risa, thị trưởng chính thức, và đã làm cho dân chúng phát ốm vì cho họ ăn cá mòi “dành cho thương binh”

Sự đã hiển nhiên chỉ có việc chịu đi thôi, nhưng Fery vẫn cứ đưa tôi ra tòa; và chỉ cần viên chánh án Tòa án quân sự có ràng buộc với Chính phủ là việc của tôi rõ ràng.... Chúng sẽ tru tôi ra trò!

11 tháng Ba. Tại Tòa Secsor-Miđi.

Vanhtrax ạ, cậu sẽ bị đến sáu tháng.

Rất có thể tôi sẽ bị sáu tháng; nhưng tôi quả quyết với anh là tôi sẽ thu xếp để khỏi phải vào tù!

Bị bắt và bị giam trong lúc này có thể là sớm bị đi đày, là bị tóm cổ vào một tối nổi loạn ở ngoại ô, và bị bí mật đưa đi Cayen – nếu không phải đơn giản là cái chết về một phát súng lục của một tên hiến binh một mỗi sau một ngày nổi loạn, hoặc thậm chí là bị bắn đúng phép bên một bức tường trên đường tuần tra.

Chẳng là thời buổi bắn giết, và trong cơn say đắc thắng, trong cơn giận dữ vì cuộc chiến bất phân thắng bại, những kẻ tù binh hãy coi chừng!...

Chết như vậy, cực lắm.

Cửa mới chỉ hé mở cho những cuộc bắn giết không cần xét xử ấy – nhưng ngoài cái chết ra, sự giam cầm cũng đã là nặng nề lắm!

Biết đâu tiếng ồn ào của Thành phố lại chẳng đến tai tôi; qua chấn song sắt nhà giam, lại chẳng lọt vào những tia chớp của cơn bão táp? Vậy tôi sẽ không biết chuyện gì chẳng? tôi sẽ không nghe thấy gì chẳng?... trong khi số phận của các đồng chí ta đang được quyết định, trong khi họ liều tính mạng và người ta tàn sát họ!

Do đó, ai muốn bị giam thì cứ việc: còn tôi, tôi sẽ cố luôn qua kẽ tay chúng nó!

Chuyện đó cũng không khó.

Chúng tôi là những người bị cáo tự do. Chính chúng tôi tự mình đến để tòa xét xử. Cho nên người ta canh giữ chúng tôi lỏng lẻo thôi.

Ở bên trái tôi, có một lão đội cự, người thẳng như cây sồi với bộ ria mép kinh khủng, đã hai ba phen suýt làm tôi mù mắt; lão cao hơn tôi một cái đầu.

Nhưng lão nhìn tôi – từ cao nhìn xuống – không có vẻ giận dữ, mà gần như có vẻ hiền hiền, mặc dù lão lầu bầu nói nhát gừng, tưởng lão nhai sỏi vậy.

Tòa đã rút lui để thảo luận.

Trong các góc người ta xì xào, người ta bàn tán. Có lẽ tôi chỉ còn vài phút tự do nữa thôi; tôi sẽ lợi dụng mấy phút ấy để cũng xì xào, bàn tán như mọi người khác.... Nhất là để nhìn xem cửa mở hay đóng.

Đập một cái vào mắt! Lại cái bộ ria mép của lão ngồi bên cạnh đâm vào mắt tôi đến lần thứ tư rồi. Có điều là lần này tôi hiểu ra điều lão lườm nhàu nói vào tai tôi từ có đến mười lăm phút rồi.

Này mẹ kiếp! Chuồn đi cậu con!

Cám ơn cụ! Để cố xem sao.

Vượt qua cửa Tòa, thế là tôi đang ở trong phố. Cũng như dạo ở La Vilet, tôi bước đi ung dung, tôi làm bộ như người đi dạo, rồi tôi chạy lúc tới đường ngoặt ngã tư đầu tiên.

Và tôi tìm được nơi trốn ở cách đó hai bước, không xa nhà tù mà đáng lẽ tôi phải vào đó.

Hôm sau, một anh bạn mà tôi nhấn tin đem án quyết đến cho tôi. Tôi bị sáu tháng, không hơn không kém – chuyện đó thì tôi chẳng quan tâm.

Nhưng bọn lính giới nghiêm đã dùng gạch xóa bỏ một loạt sáu tờ báo xã hội, trong đó có tờ *Tiếng kêu của dân chúng* đã ra tới số mười tám, và nó bước đi chật vật.

Tên Fery đã trả thù. Tôi tự do, nhưng tờ báo của tôi chết.

Khốn nỗi, không phải hấn chỉ trả thù một mình tôi! Sự khoan hồng của Tòa án quân sự chỉ là chuyện giả vờ, vụ 31 tháng Mười vừa bị kết án chém đầu: - Blăngki và Flurenx bị kết án tử hình.

Càng hay!.... bởi lẽ họ đã đi thoát rồi.

Ở chỗ ăn náu, tôi không gặp được ai và không biết chuyện gì cả. Nhưng tôi vẫn cảm thấy chân trời đang tối sầm lại. Thì chúng cứ o ép cho nhân dân không chịu nổi – và mong cho tiếng sét đầu tiên sẽ nổ lên!

XXIV

18 tháng Ba.

Cộc, cộc!

Ai đấy?

Đây là một trong ba người bạn thân biết chỗ ẩn núp của tôi; anh ta thở hổn hển, mặt tái xanh.

Chuyện gì vậy?

Một trung đoàn chiến đấu đã chạy sang phía nhân dân.

Vậy là đánh nhau à?

Không, nhưng Pari hiện đã thuộc về Ủy ban Trung ương. Sáng nay hai viên tướng bị quân lính bắn tan sọ.

Ở đâu?.... Chuyện thế nào?....

Một tên đã hô bắn vào đám đông. Quân lính của hắn, hòa mình với các chiến sĩ công xã, đã lôi hắn xuống và giết chết: chính một viên đội vận động phục bộ binh đã nổ súng đầu tiên. Còn tên kia là Clê măng Tômax tới để do thám, một tay cự thán Sáu nhận được mặt hắn. Thế là cũng ắn hắn vào tường, bắn!.... Xác chúng, lỗ chỗ vết đạn, bây giờ nằm trong một khu vườn phố hàng Hoa, phía bên kia, ở Môngmactơ.

Anh bạn ngừng nói.

Thế đấy! Cách mạng nổ ra rồi!

Vậy là nó tới, cái giây phút đã ước mong và đợi chờ, kể từ hành động độc ác đầu tiên của người cha, từ cái tát đầu tiên của kẻ lên mặt mô phạm, kể từ cái ngày đầu tiên không có bánh ăn, từ cái đêm đầu tiên không có nhà ở - đó là sự trả thù của trường học, của bàn cùng, và của thán Chạp!

Dù sao tôi cũng thấy rùng mình. Tôi chẳng muốn có những vết máu ấy trên bàn tay chúng ta, ngay buổi bình minh của chiến thắng.

Cũng có khi viễn ảnh của cuộc rút lui bị chặn, của cuộc chém giết không tránh được, của mỗi nguy đen tối, đã làm tôi ớn lạnh.... ít vì sợ mình bị buộc vào cuộc đại tàn sát hơn là vì nghĩ rằng một ngày kia tôi có thể phải chỉ huy nó.

Tin cuối cùng của anh là từ lúc nào?

Cách đây một giờ.

Và anh chắc rằng người ta không đánh nhau, không xảy ra chuyện gì mới, chuyện gì bí hiểm, từ sau cuộc nổ súng đó à?

Không.

Phổ xá mới yên tĩnh làm sao!

Chẳng có dấu vết gì chỉ ra rằng đã có một cái gì đổi khác dưới bầu trời, rằng những Bruytuyx ăn lương ba hào đã vượt sông Ruybicông để chống lại một tên Xêda lùn oặt!

À, còn Futrikê bây giờ ra sao? Chie ở đâu?....

Không ai trả lời được cả.

Người thì nghĩ hẳn đang ẩn náu và chuẩn bị chuồn; người khác cho rằng hẳn đang cựa quậy trong một xó nào đó, và ra lệnh để cho các lực lượng tư sản tập hợp lại và kéo tới đè bẹp cuộc khởi nghĩa.

Quảng trường Thị chính lúc này vắng tanh; trước tôi nghĩ nó phải đầy ngập quần chúng xông xáo, hoặc nó phải tua tủa những đại bác quay hòng về phía chúng tôi.

Ngược lại, nó câm lặng và rỗng không; chưa có đám quân xung phong nào trong đó cả - cũng chưa có kẻ liều mình nào, với sự táo bạo của lòng tin, đến đốt cháy cả Nghị trường, như người đốt đèn châm lửa cả chùm hoa đăng!

Đám đông đứng ở rìa Quảng trường, thành hàng người tò mò chứ không phải thành vòng vây chiến đấu.

Và họ bàn tán rôm rả!

Trong sân đầy pháo, mồi lửa đã châm sẵn, pháo thủ đang đợi lệnh.... Bạn có nhớ ngày 22 tháng Giêng không? Nếu ta tiến lên một bước, cửa ra vào và cửa sổ sẽ mở toang, và chúng ta sẽ bị súng kẻ tận nơi mà bắn!

Đây là điều người ta nói với nhau xung quanh quảng trường mà bóng đêm đã lẩn, và ở đó tôi ngỡ trông thấy sừng sững bóng hai viên tướng đầm máu.

Nhưng một công dân chạy tới.

Phổ Đèn đã bị Răngviê chiếm đóng.... Bruynen đã tập hợp tiểu đoàn của anh ở phố Rivôli....

Răngviê và Bruynen đang ở đó! Tôi phải tới!

Anh cứ đi men theo bờ tường! Nhỡ có nổ súng cũng đỡ nguy hiểm.

Tôi chắc không có đâu! Nếu có súng liên thanh trong sân và có quân cơ động Brotông ở đằng sau cửa kính, thì ta đã trông thấy!

Và chúng ta rẽ hàng người ra; chúng tôi kéo theo một số trong đám do dự, một số khác bỏ hàng và đi theo chúng tôi.

Đây Bruynen quả thật mặc lễ phục, nhưng anh đã chạy ra cửa với quân lính của anh.

Tôi chạy tới.

Anh giải thích tình hình cho tôi rõ.

Chúng ta đang làm chủ trận địa. Dù chúng tập hợp lại ở chỗ nào mà ta không biết và chúng tấn công chúng ta, chúng ta vẫn có thể chống giữ được khá lâu để đợi Ủy ban trung ương mang viện binh tới.... Đúng là Răngviê đang ở gần đây, như người ta đã nói với anh. Lại có tin chắc chắn rằng Duyvan đã cùng quân quận V và quận XIII tấn công Sở cảnh sát: nếu tin đó không đúng thì phải ra lệnh cho anh ta tiến quân ngay.... Chẳng hạn, phải đặt phổ Đèn suốt đêm trong tình thế chiến tranh. Tôi đã làm lính, và tôi chủ trương kỷ luật của khởi nghĩa, chống với kỷ luật của trại lính.... Vậy anh hãy đi tìm Răngviê vì anh là bạn thân thiết của anh ấy, anh lấy danh nghĩa bạn truyền đạt cho anh ấy những nhận xét trên. Tôi mà làm như vậy không được, tôi sẽ có vẻ lên mặt chỉ huy.

Đồng ý!

Cái anh chàng xanh xao ấy, đang đứng kia, đốc thúc dựng một rào chướng ngại.

Đấy! Xong rồi. Cậu nhìn xem.

Một hàng lưỡi lê đen ngòm cả một hàng người câm lặng! Đây là đội quân của Duyvan, im lặng như đội quân của Aniban hoặc của Napôlêông, sau khi có lệnh phải bí mật qua Xanh-Goota hoặc núi Anpơ.

Nhân dân đã phòng bị - đêm nay sẽ đảm bảo.

Nhưng ngày mai, khi mặt trời mọc, cần có một tiếng kèn dũ đội gọi nhân dân.

Và tôi tới đánh thức một anh bạn.

Tiếng kêu của dân chúng sắp tái bản!.... Anh chạy đi báo tin cho Macxen, anh xem vấn đề giấy cho nhà in.... Cho tôi ngay một cái bút, để viết bài đầu tiên!

Và tôi ngồi vào bàn.

Nhưng không! Tôi chẳng viết được.

Máu sôi quá mạnh trong huyết quản tôi; tư tưởng thiêu cháy cả lời trong óc tôi; câu tôi viết ra có vẻ, hoặc khoa trương quá, hoặc đơn giản quá, không xứng với tấn bi kịch lớn vừa mở màn, nó như màn sân khấu, có hai lỗ thủng – do hai phát đạn đầu như bắn giữa trán hai kẻ bị hành hình.

Khi mạch máu tôi đã nguội bớt, khi bên cửa sổ mở, tôi ngồi tựa và nhìn đắm đắm vào đô thành, thì giấc ngủ và sự yên tĩnh của nó làm tôi phát sợ!

Thành phố phải chẳng không đồng ý với khởi nghĩa. Việc bắn hai viên tước, khi xuyên qua mục tiêu con người, phải chẳng đã chạm vào trái tim của Pari không sẵn sàng chiến đấu? Khởi nghĩa phải chẳng chỉ là sự nghiệp của vài thủ lĩnh và vài tiểu đoàn táo bạo?

Tại sao không thấy có một cơn chuyển mình, một tiếng chân bước, một tiếng loảng xoảng của vũ khí?

Tôi có nên đi xuống và quay lại chỗ những người khởi nghĩa, chỗ đám quân đen của Duy-van, chỗ rào chướng ngại xám của Răng-vi-ê?

Thôi đi! Làm kẻ bệnh vực những người nghèo hèn như tôi, tôi vẫn còn cái lo sợ của bọn mặc áo rơ-danh-gốt trước những tên tuổi tối tăm!

Và tôi đóng cửa sổ lại trước cái Thành phố bí hiểm và dường như chết, khi mà người ta bảo là nó hồi sinh! Tôi đã đóng cửa sổ lại, và óc tôi cũng kín bưng – ý kiến không đến với tôi nữa!

Trên một chiếc ghế trường kỷ lồi cả rơm nhồi, tôi đã trải qua những giờ đáng lẽ phải đứng, hoặc nằm co, sẵn sàng nổ súng, trên một tấm phản.

Sáng hôm sau, tôi chạy tới những bạn thân.

Họ cũng thế, họ đang chờ đợi – sững sờ vì vụ Mông-mac-trờ như sét đánh.

Thế mà, trong đám bạn ấy, có những người gan dạ như những lưỡi kiếm. Điều đó làm tôi vững tâm, và lòng tôi khỏi áy náy.

Đây không phải trước một nguy hiểm các bạn tôi và tôi đã chùn lại cả một đêm, mà chính là trước một nửa cuộc chiến thắng thu được không có bọn tôi, chúng tôi có thể bỏ mất nếu vào trận quá muộn.

Tôi đi về phía tòa Thị chính.

- Ủy ban Trung ương ở đâu?

- Ở trên gác. Bên tay phải.

Tôi bước qua những người nằm ngủ vật xuống như những con vật mệt lử, tên bậc cầu thang. Họ làm tôi nhớ lại những con bò ngã gục trên đường phố hồi bị vây hãm, dưới ánh trăng phơi ra những thân hình to lớn đỏ hung.

Những người đó, đứng suốt từ rạng đông hôm qua, đã làm nhiệm vụ và phần việc lao công: họ sau khi dùng lưỡi lê đâm vào ức ngựa bọn đảo ngũ chop bu Vi-noa, tới đến lại thái bánh, phân phát thức ăn: nhiều người trong số đó đã tưới phân thịt và con mệt nhọc của họ bằng một chút rượu vang làm họ lại sức – và họ ngà ngà say.

Nhưng không một ai trong số những người không thể vồ lấy khẩu súng nhằm và bắn ấy, nếu như Mô-rô, hoặc Duy-răng hoặc Lăm-be – đó là tên các vị tướng của họ! – bỗng kêu lên là Fe-ry đã trở lại với một I-bôx và tiểu đoàn 106 như ngày 31 tháng mười [\[38\]](#).

- Cầm vũ khí!

Tất cả sẽ vứt bỏ chiếc cốc thiếc để cầm lấy bao đạn, và sẽ xĩa, không phải thịt tróp ngoại ô bằng con dao mười ba xu nữa, mà là xĩa vào mạng mỡ bọn tư sản bằng chiếc fuốc-sét một răng cắm ở đầu súng.

Nhưng, trong lúc này, không có gì bộc lộ cơn giận dữ, mà cũng chẳng có gì kích thích nhiệt tình!

Người ta ngỡ đây là một trung đoàn được phép ngủ trên bậc thềm một cơ quan hàng quận vì thiếu nhà trú quân, và người ta đã bảo họ tự tổ chức, được chẳng hay chờ, việc nấu xúp đốt lửa và đèn nến.

XV

Ủy ban Trung ương đâu?

Ủy ban?... Nó đang bị tĩa ra trong gian buồng này. Người thì viết, người thì ngủ; người này ngồi ghé trên một chiếc bàn chuyện trò, người kia vừa kể chuyện tếu làm mọi người cười, vừa chấp vá một khẩu súng lục bị toác miệng.

Tôi không quen một ai trong số đó. Người ta tự xưng tên với tôi: tôi chưa từng nghe thấy những tên ấy? Họ là đại biểu tiểu đoàn, chỉ có tiếng trong khu phố của họ. Họ đã có những thành công về mặt ăn nói và về mặt hành động trong những cuộc họp, thường khi rất ồn ào, từ đó sinh ra tổ chức liên minh. Tôi đã không được dự vào các cuộc họp đó, vì tôi đã trốn tránh trước và sau ngày bị kết án.

Lúc này, họ có khoảng sáu bảy người, không hơn, trong gian phòng to là nơi Đế-chế vận đại trào thiên kim tuyến và mặc quần áo dạ hội, khiêu vũ cách đây không lâu lắm!

Hôm nay, một nửa tá thanh niên đi giày gộc, đội mũ kê-pi lưới len, vận áo ca-pôt hoặc áo va-rơ chẳng có lon ngu, huy chương gì hết, dưới cái trần nhà có khung vẽ hoa này đang là Chính phủ.

Họa may họ nhận thấy một người lạ mặt bước vào buồng! Chỉ sau năm phút vờ vẩn, tôi mới quyết định tới gần anh chàng đang sửa súng lục, và chẳng anh ta không cười nữa và đang nói với một người mới đến, giọng kiên quyết:

- À mà không! Người ta lại đang muốn thủ tiêu Cách mạng đây! Thà tôi tự bắn vỡ sọ ra chữ ký... thì tôi không ký!

Anh ta nhìn thấy tôi, và gọi tôi đột ngột:

- Anh có phải anh cũng là một đại biểu thị chính không?

- Tôi là chủ bút báo *Tiếng kêu của dân chúng!*

- Vậy mà anh không nói ra! Và anh cứ đứng đó như người đến muộn ấy!

Quả thật tôi là người đến muộn: sáng hôm qua tôi không có mặt bên những người xử bắn, mà tối hôm qua tôi cũng không có mặt bên những người dựng chương ngại.

Tôi thú thật với anh những mối do dự của tôi, tôi giữ thế thủ ra làm sao.

- Tôi hiểu lắm, anh ta nói, vì chúng tôi là những kẻ vô danh nên bị người ta nghi ngờ!... Nhưng đằng sau chúng tôi, có một nửa triệu người vô danh – có vũ trang! – và những người đó sẽ theo chúng tôi!

- Anh có chắc như vậy không? Cái người bị anh ta bỏ rơi để nói với tôi, lên tiếng, đây là viên thị trưởng quận III Bông-va-lê, một tay béo lùn có vẻ rất hăng, hấn lên giọng như một tay thương thuyết đặt điều kiện hoặc truyền lại một lời thách thức. Anh có chắc rằng dân chúng sẽ theo anh như anh vừa nói không?... Chúng tôi, *Liên minh dân quyền Pa-ri*, chúng tôi tới đề nghị với các anh trao gửi chính quyền vào tay chúng tôi (chỉ là gửi thôi) để mọi người có thì giờ xem tình hình sẽ ra thế nào.

- Các bạn tôi muốn làm gì tùy ý. Còn tôi, tôi trở về quận tôi, tôi sẽ tới đóng tại trụ sở của các ông, và tôi cấm các ông không được vào... Có thể thôi!

- Không có chúng tôi, các anh sẽ chẳng là gì cả!

- Nhưng bản thân các ông, các ông là cái gì kia chứ? Các ông ngỡ tất cả cái thị chính thị chiếc và tất cả cái nghị viện nghị viếc hôm nay còn nặng thế kia ư?... Cố nhiên là nặng, nếu nó đứng ra dẫn đầu phong trào! Nó sẽ có thể cuốn chúng tôi, nhét chúng tôi vào đó nữa! Bọn xã hội chúng tôi tong mát! Nếu các ông nghị của Thành phố nhảy vào phong trào... thì cháy thui, Công xã!

Rồi anh cười phá lên:

- Ông bạn ơi, hãy về bảo các quan thầy của ông rằng chúng tôi ở đây là do ý muốn của những kẻ vô danh tiểu tốt, và chúng tôi chỉ rời khỏi chỗ này do sức mạnh của súng liên thanh.

- Đó là lời nói cuối cùng của các anh, phải không?

- Nếu ông muốn, ông có thể hỏi ý kiến người khác! Nhưng đây chỉ là tôi nhắc lại với ông cái điều mà chúng tôi đã nói đêm qua... cả khối.

Vừa lúc ấy, một tốp người không vũ khí bước vào buồng: người thì ngáp, tóc tai rối bù; người thì vung vẩy những tờ giấy, mắt lóe sáng, tay đập vào giấy, so sánh những trang.

Đó là hạt nhân của Ủy ban, họ vừa nhận được tin và quyết định việc trả lời bọn nghị sĩ.

- Hòa bình hay chiến tranh?... Bông-va-lê hỏi.

- Cái đó tùy bọn ông. Hòa bình nếu các ông không ngang bướng và kiêu ngạo, nếu những đại biểu của nhân dân chấp nhận phải lắng nghe lời nhân dân. Chúng tôi bằng lòng đi theo vết giày truyền thống của các ông, nhưng các ông đừng có trù trừ, quanh co và đừng có phản bội! – các ông có vẻ chỉ làm những trò ấy!... Và bây giờ, ông bạn to béo hãy để cho chúng tôi yên; chúng tôi cần soát lại túi. Phải có một triệu cho 300.000 chiến sĩ công xã của chúng tôi... tôi có mười phơ-răng!

- Thế thì, ta cứ việc phá những kết ra.

- Để họ buộc bọn ta vào tội ăn cướp, ăn trộm!

Và những tiếng kêu khiếp sợ, một hành động do dự, một nỗi kinh hãi của kẻ nghèo, bàn tay run rẩy, những bàn tay đen sạm cho đến nay chỉ sờ vào tiền lương lao động, những buổi chiều phát lương và bây giờ không muốn sờ vào hàng đồng giấy bạc, hàng núi vàng niêm phong!

- Nhưng phải trả lương cho dân vệ, duy trì số lương ba mươi tư cho họ! Vợ con họ sẽ nói thế nào? Nếu các bà nội trợ chống lại chúng ta, phong trào sẽ hỏng. Cách mạng nguy mất.

- Đúng đấy!

- Và cái điều tai hại hơn, cái điều đáng sợ hơn, là sẽ có những kẻ vô kỷ luật, kéo nhau từng đoàn đi cướp số bánh mì cần thiết, và cướp rượu vang quá mức. Họ sẽ đi phá cửa, tùy theo cơn đói cơn khát và để cho hả giận... và chỉ cần ba trăm tên vô lại hoặc lêu lạo, là đủ để người ta coi các chiến sĩ Công xã như một bầy ô hợp ba trăm ngàn quân súc sinh!

- Nhưng có khi những kết bạc khốn kiếp kia, cũng chẳng đủ để trả hai ngày lương.

- Chỉ cần đủ cho hai mươi bốn tiếng đồng hồ, đó là thời gian cần tranh thủ. Tất cả mọi chuyện sẽ rơi lên đầu bọn ta... nhưng đầu bọn ta chẳng dính chặt vào vai mấy nổi! Riêng tôi, tôi nhận trách nhiệm cân đếm lần đầu tiên. Vac-lanh, cậu nghĩ sao?

- Ta đi kiểm cái kìm.

Vực thẳm dứt khoát được đào lên, như bằng chiếc mai nghĩa địa. Việc bẻ khóa này ràng buộc. Ủy ban ngang với việc bắn giết những viên tướng. Tất cả cái giống những kẻ có máu mặt, những “người tử tế” thuộc mọi tầng lớp và mọi nước, sẽ ném lên cái ổ những người ăn cưới ấy, những thóa mạ, bom đạn, quân lính.

Tôi gặp Fe-rê.

- Cậu có biết họ vừa quyết định điều gì không?

- Có biết! Thế mà cậu lại cho là họ khá à?... Họ đã dám thảo một tờ biên bản để chối cãi vụ hành hình Lơ-công-tơ và Tô-max! Như vậy là nhân dân bị phỉ nhận, thế mà chính cậu lại đăng lời phỉ nhận đó trên tờ báo của cậu! Cậu cũng là một trong những kẻ yêu cầu nói rộng cho Săng-zy!... Cậu khá lắm! Anh nói thêm, giọng chua chát.

- Vậy cậu cho là phản bội à?

- Không! Nhưng phản bội thì bị trừng phạt, mà yếu đuối thì được tha thứ. Chẳng thà là những kẻ tội phạm, chẳng nên có những người do dự. Vườn tòi Thị chính cũng ta bằng vườn trại Hoa Hồng... họ hãy coi chừng!

XVI

Tiếng kêu của dân chúng đã tái bản.

- Hãy mua *Tiếng kêu của dân chúng* của Jắc Vành-trax.

Mới hai giờ chiều mà tám mươi nghìn báo đã bay từ nhà in tới quảng trường này và tới các ngoại ô.

- Hãy hỏi mua *Tiếng kêu của dân chúng* của Jắc Vành-trax!

Người ta chỉ nghe thấy có thể, và người bán báo không đủ báo để bán.

- Bạn công dân, có mua tờ cuối cùng... Đối với bạn thì lấy hai xu, người bán báo vừa nói vừa cười: cũng đáng đấy chứ!

- Xem nào!

26 tháng ba.

“Một ngày đẹp làm sao!

Mặt trời ấm trong nhuộm vàng hóng sủng đại bác, hương thơm của những bó hoa, những lá cờ rung rinh, tiếng thì thầm của cuộc cách mạng đang trôi qua êm ả và đẹp, như một dòng sông xanh biếc; những run rẩy ấy, những ánh lửa ấy, những tiếng kèn đồng ấy, những ánh đồng hun ấy, những lửa bùng hy vọng ấy, hương vị danh dự ấy, tất cả có cái gì để làm say sưa kiêu hãnh và hân hoan đoàn quân chiến thắng của những người Cộng hòa.

Hỡi Pa-ri vĩ đại!

Chúng tôi đã hèn nhát làm sao, chúng tôi đã tính chuyện rời bỏ người và xa lánh những vùng ngoại ô của người tưởng như đã chết!

Xin miễn xá! Tổ quốc của danh dự, thành phố của hạnh phúc, nơi trú quân của Cách mạng!

Sự thể dù ra sao, dù chúng tôi lại thất bại và phải chết ngày mai, thế hệ của chúng tôi cũng đã được an ủi! Chúng tôi đã được đền bù vì hai mươi năm thất bại và lo âu.

Hỡi kèn! Hãy vang lên trong gió! Hỡi trống hãy rung lên nơi đồng ruộng!

Hãy ôm hôn tôi, người đồng chí, cũng tóc hoa râm như tôi, và em nữa, chú nhỏ đang chơi bi đằng sau rào chướng ngại, hãy tới đây để ta hôn em!

Ngày 17 tháng ba đã cứu sống em đây, hỡi em! Có thể như chúng ta, em lớn lên trong sương mù, lặn lội trong bùn, lẫn mình trong máu, chết vì nhục, chịu niềm đau đớn khôn tả của những kẻ bị chà đạp!

Thế là hết!

Chúng ta đã đổ máu và nước mắt vì em. Em sẽ hưởng gia tài của chúng ta.

Hỡi đứa con của những kẻ tuyệt vọng, em sẽ là một người tự do!”

Tôi sung sướng vì tiền bạc của tôi! Qua vai tôi, một vài chiến sĩ công xã vừa cố đọc, vừa nói với nhau ra vẻ thông thạo:

- Thằng cha Vanh-trax ấy, kẻ cũng sắc đấy! Phải không, bạn công dân?

Tôi cảm thấy say sưa vô cùng, khi lẫn mình trong đám đông đang ném vào tai tôi tất cả những điều họ nghĩ về tôi.

Sự dè dặt của tôi, mỗi khi người ta đập vào tờ báo và nói: “Có nên vào đó không! xem nào?” thậm chí khiến cho những người nhiệt tình, họ cho tôi là thiếu sót sáng, họ bấu môi giận dữ và kích ngấm tôi nữa – làm tôi gầy sùn, nhưng lại bổ khuyết trái tim tôi.

Tôi tưởng như nó không thuộc về tôi nữa, cái trái tim đã xây xước vì bao vết thương thảm bại và bây giờ chính là linh hồn quần chúng tràn ngập và làm căng lồng ngực của tôi.

Ôi chao! Cái chết hãy cướp tôi đi, một viên đạn hãy giết tôi đi giữa cơn nảy nở của hồi sinh này!

Tôi sẽ chết giữa cuộc trả thù... và ai biết ngày mai cuộc chiến đấu sẽ xoay sở tôi ra thế nào!

Xưa kia cảnh tôi tắm, đã che lấp những nhược điểm của kẻ vô danh; bây giờ nhân dân sẽ nhìn tôi qua những dòng chữ như những mạch tư tưởng của tôi chạy trên trang giấy xám. Nếu mạch của tôi nghèo nàn, nếu máu của tôi tím xanh, chẳng thà tôi chịu sự hành hạ của cảnh bần cùng, những xuất ăn bốn xu, những cổ cồn bằng giấy bia, những khổ nhục vô vàn!

Như thế, ít ra người ta còn có nỗi vui chua chát cảm thấy mình là kẻ mạnh nhất ở cái xứ sở của tuyệt vọng, là bậc vĩ nhân của cảnh khổ rách thảm hại – vì đôi chút dũng cảm gì đó và vì đã học tiếng La-tinh.

Thế mà vào cái giờ giải thoát này, tôi tự thấy trần như nhộng trước nửa triệu con người hào hiệp đã cầm vũ khí để được tự do và để không còn bị chết đói... mặc dầu có việc làm, hoặc vì không có việc làm!

Chú mình từng chết đói, Vành-trax ạ, và chú hầu như đã thất nghiệp trong mười lăm năm. Bây giờ, trong những lúc gian khổ, chú hẳn đã nghĩ tới phương thuốc chống nạn đói, đã nghiền ngẫm những điều mới mẻ của một bộ luật của công ty loài người!

Chú đã mang lại được điều gì mới từ đáy tuổi thanh niên thảm hại của chú?

Hãy trả lời đi, kẻ nghèo khổ hôm qua!

Để trả lời, tôi giờ ra những vết tím bầm quanh cổ tay, và thè lưỡi sưng vù lên vì những nhát kéo kiểm duyệt của Đế-chế.

Suy nghĩ! Học hỏi!

Lúc nào?...

Đế-chế gục, quân Phổ đến: giặc Phổ, Trô-suy, Fa-b-rờ, Sô-đây ngày 31 tháng mười, ngày 22 tháng giêng!... Người ta đã đủ bận để khỏi bị chết rét chết đói và vừa nhằm đánh bọn Quốc phòng, vừa đương đầu với quân địch! Lúc nào cũng ở thế chiến đấu, mai phục hoặc tiến lên!...

Vậy hãy đem mà bắt cầu những học thuyết xã hội, khi có những cục sắt đó ném lên đĩa cân!

XVII

Các đồng chí khác đâu? Ai giữ những chức vụ quan trọng?

Không có ai là người có tên tuổi cả - Đó là anh này hoặc anh nọ, lấy hủ họa trong Ủy ban trung ương. Trong cảnh lộn xộn của chiến đấu, người ta đã không có thì giờ để chọn. Vấn đề chỉ là cấm được lá cờ vô sản vào chỗ của lá cờ tư sản... bất cứ anh thủy thủ nhỏ nào tới trước cũng có thể làm được việc ấy, chẳng khác gì người thuyền trưởng.

- Ai giữ Bộ nội vụ? Anh biết không?

- Tôi chẳng biết tí gì cả! Một tay thủ lĩnh nói. Vậy anh tới đó xem sao, Vành-trax ạ; nếu không có ai thì anh ở đấy hoặc anh giúp các đồng chí, nếu họ bị lung túng.

- Quảng trường Bô-vô, Bộ nội vụ ở đấy phải không?

Tôi cũng không chắc lắm. Nhưng tôi nhớ hình như sau ngày mùng 4 tháng chín, người ta đã tới đó để gặp Lô-ri-ê vì một người nào đó bị nền Cộng hòa mới bắt do một chuyện gì không biết nữa.

Chính một anh thợ giặt ngồi để “ký” ở Bộ nội vụ; Grê-li-ê, một chàng trai tốt mà tôi đã quen từ hồi ở Be-lơ-vin, dạo ấy anh ta ngẫu nhiên làm phó của tôi, vào đêm 31 tháng mười, ở tòa Thị chính La Vi-let.

Anh ký những mệnh lệnh đầy rẫy những chữ dùng sai, nhưng cũng đầy rẫy những ý đồ cách mạng, và từ dạo anh ở đấy, anh đã tổ chức một cuộc khởi nghĩa kinh khủng chống ngũ pháp.

Bút pháp của anh, những phụ âm thêm thắt của anh, sự coi thường phân từ và lỗi kết hợp của nó, những nét bút của anh vào đuôi các từ số nhiều, đã đem lại cho anh một trung đoàn và một cỗ đại bác.

Tất cả những nhân viên nào không chuẩn tới Véc-xây, từ ông trưởng phòng vận áo rơ-đanh-gốt sòn rách cho tới người phục vụ vận đồng phục chỉnh tề, tất cả đều sợ con người nổ súng vào chính tả như vậy, ả Nô-en và

Sap-xan ^[39] vào tường. Biết đâu anh ta lại chẳng cũng coi thường như vậy đối với tính mạng con người!

Anh ôm hôn tôi lúc tôi đến.

- May mà Vay-ăng sắp tới, cậu ạ, anh nói với tôi, mình ngán lắm rồi! Làm thượng thư kẻ cũng phiền nhiều!... Cậu không làm thượng thư, ở đâu

à?

- A ha! không đâu!

Tôi sắp sửa đi thì giữa hai cánh cửa vừa mở ra, tôi thấy thò vào cái đầu của gã ở báo *Fi-ga-rô*, Ri-sơ-bua, hắn làm thư ký quản trị, hỏi tôi viết ký sự, và mỗi khi ghi đủ con số vào sổ rồi hắn lại xây dựng đề án tiểu thuyết mà hắn mong một ngày kia sẽ bán được ba xu một dòng.

Hắn do Vi-lơ-met-xăng cử tới để yêu cầu người ta xét lại quyết định đình chỉ tờ báo.

Tôi chẳng có quyền hành to như vậy, cậu ơi!

Cái lực lượng vô danh đã chiếm lĩnh Pa-ri đang thảo ra những tuyên bố và sắc lệnh không tuân theo ông Vành-trax, nhà báo, và là người tán thành việc cho ăn nói thả sức. Cố nhiên tôi chủ trương là ngay giữa tiếng om sòm của đại bác và ngay giữa kỳ nổi loạn, phải cho phép máy in chạy thả sức trên giấy, và tôi muốn rằng tờ *Fi-ga-rô* trước đã để cho tôi được tự do một thời gian lâu, nay cũng được tự do.

Nhưng anh thợ giặt đã đứng đây.

Tự do cho tờ *Fi-ga-rô* à? Thôi đi! Nó xưa kia chỉ chế giễu và bôi nhọ những người xã hội và những người cộng hòa, trong lúc họ không tự bảo vệ được. Bao giờ nó cũng đã đồng tình với bọn chó săn và bọn giết người, đồng tình với việc bắt bớ và đè bẹp những người hiện đang làm cách mạng.

Anh chàng người Be-lơ-vin càng hăng lên và nổi giận:

- Đây này! Tôi nhớ có hôm Manha viết rằng muốn được yên ổn, thì phải chọn trong bọn khuấy rối lấy năm chục tên thợ hoặc quân du đảng và tổng đi đầy ở Cayen... Nhưng hôm nay, nếu tôi cũng nghĩ như thế, nếu tôi cũng là một kẻ khố rách, thì tôi sẽ tổng đi Ma-zax chính Vi-lơ-met-xăng, hắn, anh, tất cả bọn! Các anh đi yêu cầu người ta tóm cổ chúng tôi, và giết chết báo chí của chúng tôi. Bây giờ chúng tôi mới thực hiện một nửa chương trình của các anh thôi... thế mà các anh còn yêu sách! Anh hãy xéo đi ngay, mau lên! Những người khác có lẽ không rộng lượng như thế này đâu. Muốn khôn ngoan thì xéo!

Tay ở tòa báo *Fi-ga-rô* biến mất. Tôi đã cố bênh vực cái thuyết của tôi.

- Thôi Vành-trax, cậu im đi! Những chiến sĩ công xã nghe cậu nói sẽ nghi cậu và nổi giận. Cái tờ báo đã coi họ là con mồi bỏ ngục mà lại có quyền tái bản để lại chửi bới họ! Cậu có nghĩ thế không?... Mà rồi một viên đội và một đại đội, không xin lệnh chúng ta và chống lại sự cản trở của

chúng ta, sẽ tới nhảy xổ vào bọn biên tập và sẽ bắn chúng chết tươi... Cậu ung thế à?

Anh hăng tiết lên, và xung quanh, mọi người cũng hăng tiết theo.

Người lính gác, mà lưỡi lê lấp lánh qua cửa sổ đứng lại để nghe; và lúc ông *thượng thư* ngừng nói, tôi thấy khẩu súng ngọ nguậy và ném cái bóng đen dài lên bức tường ngập nắng. Con người cầm lặng đang làm động tác nhắm bắn những kẻ tính chuyện giải phóng cái lưỡi cho bọn chửi bới người nghèo.

- Thế ở Bộ giáo dục? Cậu có biết ai ở đấy không?

- Có chứ! Rui-ê gộc.

Rui-ê, một anh chàng khỏe mạnh chắc bốn chục tuổi, thân hình vạm vỡ, mặt cứ như bôi cặn rượu vang. Anh ta lắc lư người trong khi đi, vận cái quần rộng đáy bỏ ống, mũ chụp lên tai, mũi vênh. Đường như anh khua chân khua tay để dọn đường cho nhân dân đi đằng sau anh. Người ta tìm trong bàn tay anh chiếc gậy của người đồng chí trong nhiệm vụ, hoặc chiếc gậy của viên quản tổng mà anh sẽ tung lên trên một binh đoàn không chính quy.

Anh là người thợ giày, và là người cách mạng.

- Tôi đóng giày cho bà con và tôi nện đá lát đường!

Anh cũng chẳng thạo chính tả hơn bạn đồng sự của anh ở Bộ nội vụ. Nhưng về môn lịch sử và môn kinh tế xã hội, thì người thợ giày này còn biết nhiều hơn toàn bộ các vị có bằng cấp hợp lại và đã từng giữ cái cặp *thượng thư* này trước anh – cái cặp đó, hôm trước, anh đã nắn xem, với cái bĩu môi của người thành thạo về da bò hơn da dê.

Trong lúc anh vuốt sấp sợi chỉ khâu hoặc lướt lưỡi dao sắc trên tấm da dê, anh cũng dõi theo dòng tư tưởng lớn lao và cũng tự cắt lấy một địa phận riêng trong địa hạt của các nhà tư tưởng.

Và, trên diễn đàn, anh biết làm bóng bẩy và uốn nắn lời lẽ của anh như chiếc mũi giày, mài nhọn lời nhạo như mồm giày bột-tin, hoặc thọc sâu lý lẽ như nện đinh vào để đóng chêm! Trong cái túi hùng biện của anh, có cái phóng túng và cái vững vàng, cũng như trong bộ đồ xéc-giơ “diện” của anh, có cả bài vị của phu nhân lẫn guốc của thợ mộc.

Là nhà hùng biện của nơi quán rượu, kỳ quặc về tính ba lơ và những con nỏi giận, sinh nói ngược, hùng hồn trước quầy rượu, và trong câu lạc

bộ, lúc nào cũng sẵn sàng làm một chén bênh vực tất cả mọi quyền tự do... tự do say rượu cũng như tự do khác!

- Ch-ỉ c-ó h-ai vấn đề! Một: lỗi của Tư bản!

Anh nói tắt. Anh nuốt chữ i, hả hê như người ta ngón cái mũi của kẻ địch.

- Hai: tự trị! Vành-trax, anh thì phải biết cái đó, vì anh đã đi học? Chữ đó gốc từ tiếng Hy-lạp, theo các vị tú tài nói!... Họ biết nó gốc từ đâu, nhưng không biết nó dẫn đến đâu!

Và anh vừa cười, vừa tợp một ngụm rượu!

- Các cậu hãy giải thích cho mình nghe thế nào là tự trị, xem nào! Anh chùi râu xong nói.

Mọi người chờ câu trả lời.

Giữa im lặng, anh nhắc lại:

- Tôi thì tôi bênh vực *bất cứ* quyền tự trị nào của khu phố, của đường phố, của các nhà...

- Thế còn hăm rượu?

- A ha, cái đó!...

Tôi tò mò muốn xem anh làm nhiệm vụ như thế nào và tôi tới phố Xanh Đô-mi-nic.

- Ông hỏi Cụ Lớn à? một tay môn lại đeo dây bạc thấy tôi đi vợ vẫn trong hành lang liền hỏi tôi.

Cụ Lớn! Hấn định giễu tôi chăng?

Tuy nhiên tôi cũng nghiêng mình làm điệu nhân vật quan trọng.

Hấn đi trước tôi lên cầu thang.

Có mùi thuốc lá, những tiếng kêu.

- Tôi đã nói là không bao giờ tôi chơi tay tư cả! Như vậy, tôi sẽ là thằng khở sai của một ông nào đó mà tôi là canh ty à? Không, không!... Ai chơi của người nầy: tự trị!...

Tiếng bi chạm nhau.

- Phải tay kia canh ty với anh, thì đã trúng rồi!

- Phải, và tôi sẽ phải ơn anh ta! Tình cảm mà, phải không? Tôi ưng tự trị hơn, cậu cả ơi!

- Hơn nữa, còn đâu là lãi?... Lãi của Tư bản! Tôi vừa nói vừa bước vào. Người ta vỗ vào bụng tôi, và rót rượu rum vào những chiếc cốc nhỏ.
- Chắc các anh phải yêu anh chàng kia, vì hấn sắc mùi đế giày.
- Các anh thì ưng tu lọ mực hả? chàng nghiện mực!... Mà anh đến đây làm gì? Để tổng cổ bọn tôi ra cửa, phải không?

Anh tộp một ngum nữa rồi nói.

- Tớ cóc cần! Dù thế nào cũng là một anh thợ giấy vào đảng đầu tiên, như một giáo sư Xooc-bon, và toàn bộ quân hầu, đầy tớ, văn phòng hay cần vụ cũng đã ngả mũ chào cả! Bọn tớ cũng đã nhập môn *da* vào Học viện ngôn ngữ Pháp, và đá đít vào truyền thống!

- Này Rui-ê, anh cho biết ai đã trao ủy nhiệm cho anh?

- À, cái đó! Vậy anh ngỡ tôi nhận được lệnh trên rồi tôi nhập ngạch chứ gì!... Hôm ấy tôi phải đem trả giấy tại khu phố này. Chính khi nhìn thấy tấm biển tôi mới nảy ra ý lên đây. Chiếc ghế bành trống không, tôi liền ngồi vào đó – và bây giờ tôi vẫn ngồi đây! Ờ này, lao công, phiên bác đi kiếm cho bọn tôi ít thịt thà nhé! Một chân giò cho tôi và thịt thủ cho Tơ-li-e?... Bọn tôi ăn ở đây. Này Vành-trax, anh ở đây chén với bọn tôi; góp phần vào!

Anh giờ chiếc mũ kê-pi để quyền góp tiền ăn.

- Chả là bọn tôi tiêu hết mấy xu của Ủy ban cho rồi: năm phơ-răng một đầu người. Bây giờ phải bỏ tiền túi ra.

Người ta đã đánh chén trong buồng ông thượng thư, tất cả năm sáu người, lại rượu nhắm thịt lợn, nên người ta bàn chuyện thời sự rất hăng.

Liệu có thắng không? Hay không thắng?

- Cóc cần! Rui-ê lâu nhàu. Ta đang trong cách mạng, ta cứ ở đó!... chờ tới khi nó thay đổi! Vấn đề chỉ là có thì giờ để bày tỏ mình muốn cái gì, nếu như mình không thể làm được điều mình muốn!

Rồi anh quay sang tôi, gần như nghiêm trọng:

- Có lẽ anh tưởng bọn tôi từ khi ở đây chỉ có chọc bi-a với nốc rượu? Không, anh bạn ạ! Bọn tôi đã cố nặn ra một chương trình. Đây tôi đã để ra được cái này... Anh xem!

Anh rút từ túi ra vài tờ giấy nhọ nhem có mùi hồ, và đưa cho tôi.

- Anh có đọc được không? Đây những lỗi phải không? Dù sao anh cũng cho tôi biết ý kiến anh thế nào!

Ý kiến tôi! Cứ lấy lương tâm mà nói, tôi nghĩ rằng con người “tự trị” *bất kể thế nào*, với bộ mặt bự rượu buồn cười ấy, nhà hùng biện nơi tửu quán ấy, có trí tuệ minh mẫn hơn, có tinh thần cao hơn những nhà bác học nước da vàng vố, đáng đi bệ vệ, mà tôi đã thấy trở nên xanh xao trên đồng sách cũ, và lục tìm trong các thư viện những quy luật của của cải, lý do của sự bần cùng.

Anh ta còn biết nhiều hơn họ, biết nhiều hơn tôi! Trong những tờ giấy nhàu bần mà anh đưa cho tôi kia, có cả một chương trình giáo dục mà về tính đúng đắn, nó đánh đổ những giáo điều của những Viện hàn lâm và những Đại hội đồng.

Rui-ê đưa mắt theo dõi tôi.

- Anh đã đọc cái đoạn tôi đề nghị cho trẻ có rượu uống từ mười lăm tuổi chưa. Thế thì, anh bạn, anh có muốn tôi nói rõ thêm không?... Sở dĩ tôi có được một vài ý kiến và xếp đặt nó thành hàng hắc hoi, đó là vì bao giờ tôi cũng đã kiếm đủ để nốc chai lít và làm chén cà-phê pha rượu! Người ta bảo tôi làm “cay” mũi như vậy là sai ư? Nhưng mẹ kiếp! Chính khi nào cái mũi này cay thì tư tưởng tôi mới dồi dào, chính khi nào con mắt tôi bùng lên một chút thì tôi mới nhìn sáng suốt hơn lúc nào hết!... Anh bạn trẻ ạ, anh hãy tin rằng không phải vì đạo đức mà người ta khuyên kẻ nghèo đừng uống rượu; chính vì người ta sợ cái đó làm óc họ phần nào bị rối loạn, cơ bắp họ thêm mỡ màng, và con tim họ được hâm nóng! Anh có hài lòng về cái tôi đã làm đó không? Có à... Thế thì tôi đã viết cái đó trong những cơn say toát mồ hôi đấy!

XVIII

Danh sách Công xã đã phát ra làm hai mươi mảnh từ hai mươi khu phố Pa-ri.

Tôi là một trong ba người được bầu ở khu G-rơ-nen.

Là vì xưa, tôi đã làm viên chức nhỏ tại cái lều Thị chính ấy; là vì người ta đã thấy tôi ở phòng khai sinh, mặt tái đi và nuốt nước mắt, khi đứa bé sơ sinh được đem tới, bọc trong chiếc áo blu-dơ mà người bố nghèo khổ đã cởi ra, mình thì run lập cập trong giá rét mùa đông. Tôi biết có những người đã chết vì thế, và tôi đã đi đưa đám họ.

Mười năm rồi, người ta còn nhớ chuyện đó. Tên tôi, mà một trong những người cha mặc sơ-mi trần dưới tuyết ấy ném ra, đã được mọi người nhặt lên và được mọi người bế như đứa bé, trong chiếc áo công nhân.

- Bây giờ cậu hài lòng rồi chứ?

- Ừ hài lòng vì nhân dân đã nghĩ tới mình! Nhưng việc chỉ định đó, cậu biết không, chính là bản án tử hình.

- Thật đấy à, cậu tin là bọn mình sẽ bỏ mạng ở đấy à?

- Bị chém hay bị bắn, tùy đấy! Nếu bị xử bắn, là số đỏ đấy.

- Hừm!... kẻ ra cũng thấy lạnh gáy, khi nghĩ mình bị chém cổ!

Anh ta cũng không có vẻ phấn khởi với viễn vọng, anh bạn ấy; có điều là trong thâm tâm, anh vẫn hy vọng là tôi nói đùa và tôi phỉnh cho anh dạn với *cuộc tàn sát*.

Thôi, tôi phải đi nhậm chức.

- Công xã đóng ở đâu, thưa ông?

Lời tôi hỏi vang khắp nơi ở tòa Thị chính. Tôi đi qua những buồng, trống không, những buồng đầy người, tỉnh không ai biết mà bảo tôi.

Tôi gặp những bạn đồng sự, họ không biết gì hơn tôi, mà lại căm hơn tôi. Họ kêu là Ủy ban trung ương, có vẻ như giấu họ, bắt họ chờ mỗi chân trước những cửa đóng kín.

Cuối cùng, bọn tôi đã tìm ra!

Chính là ở trụ sở cũ của Ủy ban địa phương, người ta đã thắp đèn, và chúng tôi sẽ họp.

Người ta tìm chỗ, người ta tìm bạn, người ta tìm thái độ và giọng nói.

Tiếng nói ở đây chẳng vang như trong các phòng khiêu vũ xây dựng cho tiếng trống cái hoặc cho tiếng lên giọng cán nhau - ở đây không hợp với âm hưởng của những cơn bão táp hùng biện.

Người nói sẽ chẳng có bụi cao của diễn đàn để từ trên đó ném xuống cử chỉ và ánh mắt.

Ở nơi giảng đường xây thành bậc này, ai nấy sẽ đứng ở chỗ ghé mình mà nói, trong vòng bán nguyệt của góc mình. Dứt khoát cái kiểu nói khoa trương không cất cánh được!

Cần có những sự kiện, chứ không phải những lời vắn! – cần cái cối đá hùng biện để nghiền hạt, chứ không phải chiếc cối xay gió quay bằng đại ngôn!

Khi mọi người đã tựa chỗ, khi Công xã đã yên vị, bỗng im phăng phắc.

Nhưng thành linh tôi bị xé tai. Một người ngồi đằng sau tôi vừa đứng dậy, rồi như một người đánh dương cầm Đức, rung mớ tóc dài bết làm nhón cả cổ áo rơ-đanh-gốt, đảo cặp mắt sắp chết đằng sau đôi kính, anh ta lên tiếng hùng hổ phản kháng những điều mà một người nào đó vừa phát biểu.

Cái người nào đó, có lẽ là tôi, chỉ là tôi đã hỏi xem những người được bầu của Pa-ri đồng thời lại là nghị sĩ của Véc-xây sẽ thu xếp làm ăn ra thế nào.

Thì cũng phải biết thế nào để mà xử sự chứ?

Cái ông có mớ tóc xòa lá liễu đó đã tuyên bố rằng, trước những lời yêu sách theo cái giọng ấy, ông ta rút lui. Rồi ông ném áo choàng lên tay, và ông sập cửa đi ra!

Như vậy thì tiện lợi thật!

Nhưng tôi có nghĩ đến việc phủi bụi giày mà đi khi tôi đã nhìn thấy rõ như ban ngày rằng bọn tôi, chúng tôi sẽ bị đa số bọn Ja-cô-banh đè bẹp hay không?

Nguy hiểm càng lớn, nhiệm vụ phải ở lại càng thiêng liêng!

Cái tên Ti-ra ấy, tại sao hắn không ở lại theo sự quyết định của những người đã bầu hắn, để đại diện cho họ và để bênh vực họ?

- Tôi đi theo Chính phủ đây! Các người có định bắt tôi không? hắn thét lên, với những tia mắt hung dữ dưới đôi kính.

Ấy, không đâu! Người ta sẽ không bắt mày! Mày cũng biết thế đấy, quân tráo trở! Mày cũng chẳng có can đảm mở mắt nhìn thành Pa-ri sôi sục nữa. Những người khác có lẽ sẽ từ chức, nhưng họ vẫn tiếp tục sống trên vỉa hè đã nảy ra Cách mạng với nguy cơ bị Cách Mạng nuốt trôi!... Thôi, đi cho may mắn!

Hôm đó còn xảy ra chuyện gì nữa? Chẳng có chuyện gì. Buổi tụ chức?

Nhưng, lúc tan họp, có người tới gần tôi?

- Lúc này, anh đã làm Đơ-lêc-luy-zơ đau lắm. Hẳn ngỡ anh ám chỉ hẳn, thậm chí chỉ đích danh nữa, khi anh nói tới những kẻ lưỡng lự giữa Pa-ri và Véc-xây.

- Thế hẳn câu phải không?

- Không, hẳn buồn.

Đúng vậy, mặt hẳn chẳng còn hẳn vết nhăn của khinh miệt nữa; trong mắt hẳn có nỗi lo lắng, và trên cặp môi xệ của hẳn có nỗi buồn phiền!

Hẳn bị lạc lõng giữa cái xã hội những người vận áo blu-dơ và những kẻ bắt phục tùng này. Nền cộng hòa của hẳn có những đường đi đã vạch sẵn, những mốc quân sự và cột chỉ đường của nó, có nhịp chiến đấu của nó, những trạm tuần tiết đã quy định.

Người ta đã thay đổi tất cả những cái đó.

Hẳn bị bơ vơ và đi vơ vẩn, không quyền hành và không uy tín, trong cái thế giới chưa có một chương trình, cũng như một kế hoạch – và nó không muốn có thủ lĩnh!

Còn hẳn, tay kỳ cựu của cách mạng cổ điển, nhân vật anh hùng của truyền thuyết về tù ngục, vì đã chịu khổ nhục nên muốn cũng được danh giá, và tự cho mình có quyền được đặt lên hai tác bệ, thế mà bây giờ hẳn lại ở sát đất kia kìa, và người ta chẳng nhìn đến hẳn, có khi người ta lại ít nghe hẳn hơn là nghe bác thợ nhuộm Clê-măng lê đôi guốc gỗ từ Vô-gi-ra tới.

Tôi bỗng cảm thấy một niềm thương hại kính cẩn trước mỗi phiên muộn mà hẳn đã không giấu nổi ấy. Người ta đau lòng khi thấy hẳn cố đi những bước gấp đôi để theo kịp bước nhanh của các chiến sĩ công xã: niềm tin của hẳn hết hơi và róm máu, để đuổi kịp Công xã tiến lên.

Sự cố gắng ấy là cả một sự thổ lộ, một lời sám hối, một thú nhận căm lạng và dửng cảm của ba mươi năm bất công đối với những người mà hẳn

buộc tội là bọn phá đám, thậm chí bọn phản bội, vì họ đi nhanh hơn ủy ban những người kỳ cựu đảng Môngtanhờ của hắn.

Từ trái tim hắn cho đến nay rấn lại vì kỷ luật, bỗng trào ra những dòng nước mắt thật sự, mà hắn đã kìm lại nhưng nó vẫn chảy ra để làm mờ ánh mắt của hắn và làm khàn giọng **hắn** khi hắn cảm ơn tôi vì đã giải thích cho hắn với niềm kính trọng mà một người trẻ phải có đối với một người đi trước mà mình vô tình đã làm tổn thương... và làm cho phải khóc.

Kính khùng thật, bọn bè phái! Lính mới bay lính cũ, giáo phái nền Quốc ước hay bọn dân-xã của Nhà thờ.

Vécmôren: một linh mục đã để ria mép, một cựu đội viên hát lễ đã xé chiếc váy đỏ một ngày nổi giận - có một mảnh váy ấy trong lá cờ của anh ta.

Cử chỉ của anh vẫn giữ hồi âm của những buổi bầu lễ mi-xa, và điệu trẻ trung của anh càng làm tăng thêm vẻ giống đó.

Quả vậy, đằng sau những đám rước tỉnh lẻ, người ta thường thấy những chàng trai lớn mau như thế, với một cái đầu xinh xinh, tròn và dịu dàng dưới chiếc mũ chòm đỏ chót, họ bút cánh hoa hồng hoặc rung bình hương trước chiếc kiệu có vị chủ giáo làm phép giáng phúc.

Cái sọ của Vécmôren gọi lên cái mũ nhỏ đỏ chót ấy, mặc dù anh đã đội chiếc mũ phongiêng [\[40\]](#).

Anh gần như nói lắp, cũng như mọi đứa con cưng của linh mục, và mỉm cười luôn miệng, kiểu cười nhà nghề của các giáo sĩ - cái cười trắng bệch trên gương mặt trắng của anh, màu bánh thánh! Cái anh chàng vô thần và đảng viên xã hội ấy, mang khắp trong người dấu ấn và nền nếp của người nhà dòng!

Nhưng trong cái giáo dục tôn giáo, anh đã giết chết cái gì có hơi hướng của sự hèn hạ và giả mạo; cùng với đôi bút tất đen, anh đã vứt bỏ những thói xấu bên dưới của đám tín đồ, để giữ lại những đức tính khắc khổ, cái nghị lực ngấm ngấm, sự quyết tâm tiến tới mục đích, và cả ước mơ về ý thức về khổ hình.

Anh đã vào Cách mạng bằng lối cửa của kho đồ thánh, cũng như một nhà truyền giáo đi tới trước cái gong ở Trung quốc; và anh đem vào đó một mối nhiệt tình tàn bạo, những đòi hỏi trực xuất bọn thiếu tin tưởng, quất roi

bọn lạnh nhạt - cho dù bản thân anh có thể bị tên xuyên, và bị đóng đinh trên cây rúc bởi những chiếc đinh bản thủ của vụ khổng!

Ngày nào anh cũng đọc cuốn kinh Nhật tụng đó, vừa bình luận từng trang một cuốn *Đời Liệt Thánh* mới, vừa chuẩn bị sự gia phúc cho Người Bận dân^[41] và Người Liêm khiết^[42] mà anh xuất bản những bài thuyết giáo Cách mạng và trong thâm tâm anh thêm muốn được hy sinh như họ.

Chà! anh những muốn gục ngã dưới nhát dao của Saclôt hoặc dưới phát súng thẳng Tecomido!

Đôi khi chúng tôi đã tranh cãi với nhau về chuyện đó.

Tôi ghét Rôbexpie, kẻ theo thần giáo, và thấy không nên bắt chước Mara, gã nô lệ của đa nghi tay loạn óc của Khủng bố, kẻ mắc bệnh thần kinh của một thời kỳ dầm máu!

Tôi đồng tình với Vecmôren, chửi rủa bọn đồng lõa của Cavainhắc trong cuộc tàn sát tháng Sáu, mặt sát cái bụng phệ của Lơđruy, cái bộ mặt đê tiện của Favơ, chiếc kính lúp của Gacniê-Pagie, bộ râu tiên tri của Pelotăng... nhưng, phạm thượng hơn anh, tôi nhổ vào chiếc áo gilê của Mácximiliêng, và rạch như rạch tai con ngựa thải, khuyết áo của bộ đồ xanh hoa mua trên cái bó hoa tam tài vào ngày lễ Đấng tối cao.

Có thể nói có lẽ chính vì vậy mà Vecmôren. không nói ra hoặc vô tình, bênh vực kẻ đã giết Hêbe và Đấng-tông!... bởi vì những kẻ trút áo thầy tu thường chỉ thay đổi tôn giáo và ngay trong khuôn khổ của tà giáo, họ vẫn mang trong người những hoài ức về tôn giáo! Lòng tin hoặc lòng căm thù của họ chỉ thay đổi chỗ; nếu cần, họ sẽ cũng như những Jêduýt - những ông thầy đầu tiên của họ - đi theo những con đường nham hiểm để tới đích mà họ đã thề phải đạt tới.

Đáng lẽ Vecmôren sinh vào một thời kỳ Chín-mươi-ba thì phải. Anh sẽ có thể là một Xixtơ-Kanh^[43] của một giáo khu xã hội. Về căn bản, anh ta mơ ước chế độ độc tài, cái anh chàng gày gò ấy đã đến quá muộn hoặc quá sớm Trong một thế giới quá ươn hèn!

Đôi khi anh lại nổi lên một cơn oán hờn.

Đối với những ai đã tin ở trời, thì trái đất đối với họ quá nhỏ; rồi những kẻ đào ngũ giảng đàn vì họ không đánh được ai hoặc không bị ai đánh trên bậc thềm của một tòa Vaticăng ngoại ô nào đó, giữa thanh thiên bạch nhật,

nên họ quay ra gặm nắm tay trong bóng tối! Vì đã nghiền ngẫm cuộc sống vĩnh cửu, họ ngoắc ngoải đau đớn trong cuộc sống chật hẹp và khốn nạn.

Mỗi u sầu gặm nhấm, với sức ngấu nghiến của bệnh ung thư, cái chỗ mà xưa kia họ tưởng có một linh hồn, và làm cho nôn lợm vì ghê tởm, xộc lên tận hai lỗ mũi đó vẫn phập phồng trước mùi hương. Thiếu mùi hương đó, họ phải có mùi thuốc súng... thế mà không khí chỉ chứa chất hôn mê và hèn nhát! Họ vẫn còn rầy rụa ít lâu; rồi một buổi tối nào đó, họ sẽ nuốt thuốc độc, để chết như thú vật - nó không có linh hồn!

Đó chính là điều bản thân anh, xưa kia đã làm.

Anh đã tự ban cho mình sáu tháng. Anh đã thử tiêu phí máu nóng của anh, phân phối bệnh hoạn của anh, lần lượt làm nhà xuất bản, làm người cung cấp hàng hóa, nhà tiểu thuyết, người thông tin của Khu phố La-tinh, tung ra một cuốn sách về Buyliê, lập một tạp chí hàng tuần, rồi viết cuốn tiểu thuyết: *Dexpêranza*. Anh hoạt động đủ mặt, và chỗ nào cũng thất bại. Thế là anh mua một liều thuốc độc, anh muốn chết... rồi anh bám vào cuộc sống, vì đã trút được một chút u sầu khi thở ra nhân ngôn.

Người ta đồn ái tình đã ít nhiều là nguyên nhân của mưu toan đó.

Ái tình, không phải! - Một người đàn bà, có lẽ.

Con người dục vọng kinh khủng ấy, con người làm việc dữ dội ấy, ngày đêm vật lộn với một nhân vật là bạn chung ổ chung giường của anh!

Cái đầu anh, sinh ra để nhận những vết thương lớn - vết thương ở rào chướng ngại hoặc bị cắt tiết trên đoạn đầu dài! - cái đầu ấy đôi khi lại bị cào cấu và nực cười. Một nụ cay nghiệt kìm anh trong móng vuốt của nụ, đi theo chủ bởi anh, ngay giữa phố.

Chắc trong gia đình anh đã xảy ra những cảnh thảm hại: nụ quản gia của tay thầy tu trần tục ấy giết hại anh bằng những nhát kim châm. Có khi anh lại ưa cái phép trừ yếm ấy, chả là anh vẫn chấp chờn mơ tưởng chiếc đai lưng hành xác, khát khao vị dấm chua - đem lại bằng cán chổi của người nội trợ thiếu ngọn giáo Gôngôta ^[44]!

Anh chưa bao giờ nghe một con suối gợn mình - chưa bao giờ nhìn một con chim líu lo - mang bầu trời của anh trong mình, anh không bao giờ ngắm chân trời để dõi theo một áng mây trôi, một ngôi sao vàng, mặt trời đang lặn.

Không yêu trái đất, anh bức mình thấy tôi cắm chân ở đó, tựa như tôi mang tới trồng một gốc cây, mỗi lần thấy một đồng cỏ giống một mảnh quê hương Farâyron.

Anh chỉ chấp nhận mặt đất theo kiểu một bàn cờ trên đó có những thằng điên cần dẫn dắt, những kỵ sĩ cần đánh nhào, những ông vua cần chiếu tướng. Anh chỉ nhìn thấy hoa khi nó ở miệng súng trước lúc bắn và anh sẽ nghe tiếng lá xào xạc khi nó mọc bên cạnh cán cờ!

Vì vậy mà anh khinh tôi. Anh cho tôi là một nhà thơ, và gọi tôi là thằng vô công rồi nghề, bởi vì tôi viết bài, ngay cả những bài chiến đấu ở xa kia, nơi đồng ruộng, trên một chiếc thuyền, trong lòng một cái vụng khuất dưới hàng liễu, và buổi tối tôi thường đứng tựa cửa sổ, trước một cảnh đồng mà thì nói lên trong bóng tối duy có bộ khung của một chiếc cày- mà đôi khi lưỡi của nó lóe lên dưới bóng trắng ánh chớp của lưỡi rìu.

Giản dị hơn biết bao những con người thật sự xuất thân từ nhân dân!

Răngviê. Một thân hình gầy gò dài nghêu trên đó cắm như trên mũi giáo một cái đầu tái nhợt, mà người ta ngỡ là một cái đầu bị chém nếu anh ta khép mi mắt.

Cái đầu ấy có vẻ đã mất hết máu, ở dọc tường xử bắn hoặc trong thúng của kẻ đao phủ; ngay cả tóc cũng xơ xuống như tóc rối bù của người bị hành hình; môi thì trắng nhợt và ở mép đọng lại nét trẻ môi trong cơn hấp hối.

Đó là diện mạo lúc vô sự của Răngviê - mà sắc mặt nhợt nhạt quá sớm nói lên số mệnh của kẻ tuần tiết, nó mang sẵn từ trước dấu hiệu của một cuộc đời đau khổ và của một cái chết bi thảm!

Nhưng một khi anh mở miệng và nói, thì một nụ cười con nít làm rạng rỡ bộ mặt, và giọng nói anh, bị khàn vì bị bệnh lao phổi, nghe dễ thương với cái lơ lớ giọng Berisông và cái dư vị của người hát lễ. Chắc hồi còn trẻ ở làng, anh đã từng hát kinh chiều, vì anh vẫn còn giữ một chút điệu ngâm bài Thánh ca, trong cuống họng rất cháy vì không khí độc hại nơi thành thị.

Trước kia anh là một tiểu chủ; và nợ đã ngốn hết số vốn ít ỏi của anh. Anh không nói tới chuyện đó bao giờ, có thể anh cho rằng anh đã vấy bẩn huy hiệu của Đảng - nhưng màu nhợt nhạt làm bệch mặt anh có lẽ đã đến từ cái buổi sáng bị nghiệp đoàn công bố vỡ nợ.

Những ai quen biết anh đều biết rằng anh đau khổ vì chuyện đó... nhưng bao nhiêu người cũng biết rằng xưa kia và hiện nay anh vẫn là một người tử

tế và trọng danh dự!

Tính đăm bạc - cái xác chết lớn ấy! - uống xirô để chạm cốc với những người uống rượu vang; ăn thiếu thốn để nhường phần người khác; thức đêm thức hôm mới kiếm tạm đủ nuôi sáu đứa con bỏ cô mẹ lớn lên xung quanh anh.

Chị ấy chết sau khi đã là người dậy dỗ con cái cho chồng - người đàn bà đảm đang mà đám trẻ kia phải vĩnh viễn nhớ ơn vì tinh thần hy sinh của chị - và có lẽ cũng phải chịu nỗi hiềm nghèo vĩnh viễn, vì chất men căm hờn xã hội mà chị đã sẻ trong trái tim chúng bằng cách dạy chúng tình đoàn kết đối với những người nghèo hèn và quyền nổi loạn của những kẻ bị chà đạp, ngay cả khi chị nằm hấp hối trên giường bệnh!

XXIX

Chủ nhật, 21 tháng năm.

Phiên họp cuối cùng rất sôi nổi. Ba người của phe thiểu số đã tới để tuyên bố rằng trước hết họ muốn chiến đấu đến cùng với địch, và họ rút lui quyết định của họ không trở lại tòa Thị chính nếu như nhân dân có thể hiểu lầm rằng mỗi giận của họ đối với Ủy ban an ninh công cộng chỉ là cái cớ để trốn những trách nhiệm đẫm máu.

Chà! Chẳng thà gục ngã dưới lá cờ làm bằng rễ rách của năm 93, chẳng thà chấp nhận một nền độc tài của đại đa số đổi mới và theo chúng tôi nó như một sự lãng mạ đối với cách mạng mới, chẳng thà chịu tất cả! - còn hơn là có vẻ bỏ cuộc chiến đấu!

Và, hòa hảo đã trở lại; người ta ký kết nó trên miệng, và trên một tiếng súng đại bác nổ thành linh làm rung chuyển cửa kính và làm nảy bắn các trái tim. Tiếng súng đã nổ một cách bất ngờ, và nó vọng lên kinh khủng và ảm đạm.

Tay siết chặt tay, các đồng chí!

Hôm nay phiên họp càng trọng thể hơn nữa.

Để củng cố sự hòa giải hôm kia, người ta cử Vanhtrax làm chủ tọa, người mà tờ báo đã là cơ quan của những người bất đồng ý kiến ngay từ buổi đầu cuộc đấu tranh.

Và những người phe thiểu số, như Tridông, đã kiên quyết không đến họp, tuy vẫn trung thành với nghị quyết đã thông qua, những người đó lần này cũng đã trở lại chỗ của họ, bởi vì trong bản Tuyên bố bị các khu ngoại ô phản đối, đã viết rằng nếu một ngày nào đó phải đem một ai trong chúng tôi ra xét xử, thì, mọi lá cờ đều tập hợp, mọi hiềm thù đều dập tắt, người ta xét xử trong gian phòng của Công xã họp đông đủ và dựng lên thành tòa án tối cao.

Thế mà Cluydorê, kẻ bị cáo, sắp được dẫn đến.

Hắn kia rồi! Số phận của hắn sắp được quyết định.

Người ta đã nói những gì?...

Mọi hiềm thù đều nguôi tan, mọi nghi kỵ đều dẹp đi.

Người ta đoán cuộc tranh luận sẽ đi tới tha bổng nhưng nó vẫn diễn ra uy nghiêm. Các diễn giả đều chín chắn, thính giả thì nghe chăm lắng.

Giữa lúc ấy, một cửa mở ra, cửa mà các ủy viên Ủy ban an ninh công cộng thường vào, và Biliôray xuất hiện.

Biliôray xin nói.

- Để Vecmôren nói xong đã, tôi đáp.

Nhưng có tin cần báo cho Hội nghị biết... một tin hết sức nghiêm trọng!

- Anh nói đi!...

Anh ta đọc tờ giấy cầm trong tay.

Đây là một bức điện của Đôngbrôxki:

“Bọn Vécxâyê vừa đột nhập cửa thành...”

Im lặng như tòa rộng!

Nó kéo dài đủ thời gian để mỗi người vĩnh biệt cuộc đời!

Riêng tôi, tôi cảm thấy như bao nhiêu máu trong người đều trút xuống đất, trong khi đôi mắt tôi sáng ra và to lên trên bộ mặt tái đi.

Tôi như mộng tượng thấy ở xa, rất xa, một bóng người lồ bích và dị dạng. Tôi tự nhìn thấy mình phủ đầy bùn.

Ôi chao! Đây không phải mối sợ nhục hình! Hoàn toàn không! - Đây là niềm kiêu hãnh của tôi nó rên rỉ. Bị thua! Bị giết! trước khi làm được một cái gì!...

Trong giây phút, những ý nghĩ đó trong tôi đã đâm chém tinh thần.

Hỡi viên Chủ tịch phiên hấp hối của Công xã, anh sẽ rung chuông báo tử nó thế nào đây.

Để cho im lặng lan tỏa - đủ thời giờ chứng tỏ với lịch sử rằng mọi người không mất bình tĩnh khi nghe tin thất bại, và trước những rung rợn đầu tiên của khổ hình-tôi lại cất giọng mà tôi đã trấn tĩnh để nói với Cluydorê:

- Bị cáo, anh được nói để tự bào chữa!

Tôi thấy như kết thúc bằng một lời phán công bằng là tốt, cũng như tỏ vẻ quên hẳn mọi nguy để không trì hoãn một án quyết định đoạt danh dự và sinh mạng của một con người,

Thế là xong - Tha bổng!

Phiên họp bế mạc!

Tôi tới chỗ ghé ngồi tìm những giấy tờ để vương vãi, và trên đó tôi
nguech ngoạc mấy dòng đầu của một bài báo ngày mai.

XXX

Ngày mai!

Tôi tưởng tượng là chúng tôi chỉ còn có vài giờ trước mặt để ôm hôn những người thân yêu, để thảo vôi di chúc, nếu cần, và để chuẩn bị giữ bộ mặt tươi tỉnh trước toán lính hành hình.

Tôi quả là đã hư tính! Tôi muốn ăn uống sang trọng trước khi đi! Tôi rất có thể làm khoái cổ họng và khoái bụng bằng một chút rượu vang lâu năm trước khi người ta gọi đầu và cạo ruột bằng đạn chì!

Công xã cũng chẳng vì thế mà thiệt hại gì!... Còn tôi thì được cái may mắn chết như một kẻ ăn chơi, sau khi đã sống như một thằng chết đói!

- Bà Lavo! Một chai Đem, dồi lợn với khoai, đĩa hoa đại bốn mươi xu - tôi sẽ đem các thức đi - với mứt của bà cụ, thứ ở ngăn trên tủ kia kìa, bà biết đấy!... Thưa các vị, chúc sức khỏe các vị!

Tôi đã kê cà ở đây đến một tiếng đồng hồ. Tôi thấy rượu Buôcgônho đậm quá, dồi lợn béo quá, và món hoa đại thật ngọt.

- Thêm một cốc sâm-banh ngon nhé!...

- Ủ, thôi! Nặng đầu mất!

Tôi vớt khăn ăn và cầm mũ.

Cùng với Lãngdovanh^[45], chúng tôi đi về phía mà người ta bảo có Lixbon^[46] ở đấy.

Cổng Vécxây.

- Báo cáo đại tá, có mặt.

- Hay lắm! Dân ba mươi xu sẽ rất hài lòng được thấy các nhà cầm quyền ở bên cạnh họ. Tất cả đã đầu vào đấy, mọi biện pháp đã thi hành, mệt rồi, để tôi chui vào xó kia làm một giấc đã. Các anh cũng nên thế, nghe tôi; tốt hơn hết là đừng để mệt sức từ trước.

Chúng tôi nghe theo lời khuyên, và, mỗi người nằm dài trên một chiếc varơ, bao đạn làm gối, không xa mấy chiếc giường trên đó nằm dài một người lính trông gớm ghiếc trong bộ đồng phục xanh da trời, người lính hầu

của Lixbon, hôm qua đã bị đạn trái phá bắn nát người, và bây giờ cái sọ vỡ hình như đã bị chuột gặm.

Tôi không ngủ được! Áp tai xuống đất, tôi lắng nghe những tiếng động từ xa vọng lại.

Liệu có liên hệ phòng thủ, kế hoạch chung không? Theo người ta nói với tôi thì chính tướng La Xêxilia chỉ huy khu vực này của Pari, là người giữ những điều bí mật ấy trong những chiếc túi súng đeo ở yên ngựa của anh. Chắc anh đã tới ra những chỉ thị cuối cùng cho Lixbon xong.

Bọn tôi, chẳng ai biết gì cả!

Ở Công xã, lúc chúng tôi đã động tới chuyện đánh đấm thì Ủy ban quân sự đánh trống lảng, người ta xua chúng tôi sang vấn đề giáo dục hoặc vấn đề khác - người nào về hang của người nấy.

- Anh đã làm lính chưa? Anh biết gì về chuyện đó? Đã có một ủy ban được cử ra, đừng có thọc cán bút vào chân người ta... Để yên cho những người chuyên môn làm việc!...

Chà! Bây giờ tôi gặm nắm tay của tôi!

La Xêxilia, anh ta hiện ở đâu? Tôi không nghe tiếng con ngựa đen trứ danh của anh đến, con ngựa mà theo người ta nói, anh ưa làm cho nó giậm chân.

Tôi muốn nhổm dậy, vớ được con ngựa nào nhảy lên và phóng nước đại về Pâri, để thét hả giận và để hô hào nhân dân.

Nhưng như vậy là đào ngũ khi kẻ địch tới gần!...

Trong buổi sáng, có những người đàn bà mặc quá rách rưới, những kẻ về mặt khả nghi, đã bị trình sát bắt được. Họ kêu là nghèo khổ để giải thích việc họ đi vơ vẩn ban đêm, rồi nhân một người trong số đó nói hấn đi bút trộm thức gì để ăn ngoài ruộng, tôi đã nhân danh những trận đói của tôi hồi xưa ngăn không cho người ta bắn hấn, thế mà, bàn tay hấn trắng làm sao, ngôn ngữ nhuần nhị làm sao.

Thế rồi giấc ngủ kéo đến... Tôi đưa mắt lần cuối cùng, nặng nề và buồn bã, nhìn cái tầng nhà dưới mờ sáng nay, có năm sáu người chúng tôi nằm vật trên gạch, ngừng ngáy mỗi lần một viên trái phá rơi ở gần, nhưng cũng chẳng ai bận mình vì chuyện nhỏ đó.

Thứ hai, Hãy cầm súng!

- Dậy!

Chính Lixbon khua chúng tôi.

- Có gì mới?

- Cũng chẳng có gì... Một trung đoàn chiến đấu đến ở đằng kia! Đây, từ chỗ này, cậu có thể nhìn thấy những quần đỏ!

Hơi nóng đầu - vì mới ngủ dậy! Rùng mình ở sau lưng - vì buổi sáng lạnh! Một nỗi buồn trào lên trong tim – vì trông bầu trời nhợt nhạt!

Chiếc băng quàng của tôi đâu rồi?...

Quân sĩ tụ tập xung quanh chúng tôi.

- Cậu nói với họ một lời! Lixbon vừa bảo nhỏ tôi vừa vuốt thẳng áo và cài xong thắt lưng.

Tôi nói vài câu rồi vừa tới chiếm chỗ ở góc rào chướng ngại, vừa nói thắt lưng trên áo choàng. Lăngiovanh cũng làm như vậy.

Còn Lixbon, anh trèo lên trên nền hè... người ta có thể nhắm thẳng vào anh từ cuối phố.

Đến lượt anh, anh nói lời một người cách mạng, và kết thúc bằng cử chỉ một nhà hùng biện la-mã, hất vạt áo choàng lên vai. Có điều chiếc varơ của anh ngắn quá, anh ra sức kéo nó cũng chỉ vén lên không quá rón.

Lăngiovanh ngạc nhiên thấy tôi mỉm cười. Quả thật một ánh vui thoáng trên cặp môi tôi, khi gặp lại người diễn viên trong người anh hùng, và trong giây lát tôi chỉ nhìn thấy cái đó, giữa quang cảnh chiến đấu sáng mờ trong ánh nhạt của bình minh,

Ngoài chuyện cái áo, anh thật giản dị, thẳng thắn và hiên ngang, viên đại tá Lixbon!

Anh đã lại leo lên thêm một nấc, giơ cao chiếc mũ tyrôliêng và quay về phía bọn Vécxâyê, anh hô to: “Công xã muôn năm!”.

Bây giờ bắt tay vào việc!

- Ở đây thiếu cái gì... một dân vệ vạch ra.

- Đá ở chỗ kia đắp không tốt! Một người khác nói.

- Chúng ta có đủ đạn không? Một người thứ ba hỏi:

Thế là, từ khắp phía nhao nhao những lời phàn nàn! Một tiếng ồn ào dâng lên.

Đó không phải là bọn bộ binh nổ súng. Chính là các chiến sĩ Công xã nhà bắn chúng tôi bằng những lời trách móc và giận dữ.

- Bọn tôi mệt lắm! Bao nhiêu tuần chúng tôi lê lết ở đây... Chúng tôi muốn về thăm vợ!... Chẳng có sự chuẩn bị trước gì hết...

Người ta đưa nhau chỉ ra kẽ hở của chiến lũy, cái lỗ thủng do thiếu túi cát - cái lỗ phải gió ở khá cao để ánh sáng ban mai lọt qua soi khoảng không một ánh ngày trắng bệch. Qua lỗ hồng đó, sẽ thoát mất cả lòng can đảm của tiểu đoàn!

- Có phải thiếu can đảm không?

À, không! Đó là lòng thương gia đình làm quặn ruột họ! Người ta muốn hôn đứa con, vuốt ve người vợ trước khi lao vào cái vô định của trận đánh tối hậu, ngay trên đường phố Pari này, nơi người ta ung được chết, nếu là giờ chót.

Họ không phải những người ở trại lính, ngủ buồng chung! Họ có gia đình, những người lính không chính quy ấy, những người không biết đóng trại và trừ quân ngoài trời!

Hơn nữa họ sợ sự dốt nát của bọn tôi, họ không tin rằng hai nhà cầm quyền kia, một thợ máy và một nhà báo, và cả viên đại tá - xưa là diễn viên kịch nữa - có đủ sức để chỉ huy họ chống lại bọn sĩ quan thật sự, tốt nghiệp ở Xanh - Xya, từ Angiêri về, quen chiến trận được tôi luyện, có kỷ luật, bị không chế!

Bọn tôi bị ngợp: người ta xô đẩy bọn tôi tới một cái kho trống, ở đó người ta bàn luận nhát gừng, với những cử chỉ giận dữ.

- Mệnh lệnh đâu? Kế hoạch thế nào?

Người ta thét tướng lên những điều đó, cũng như tôi đã tự hỏi thăm, khi áp tai xuống đất, đợi ngựa của La Xêxilia.

- Các cậu chuẩn đi thì hơn, Lixbon nói; rất có thể họ sẽ ấn các cậu vào tường! Còn mình họ biết mình, họ có phần mến mình, mình sẽ cố gắng giữ họ lại.

- Cho một chiếc xe!

- Thừa ông, đây!

- Ngồi trên xe không sợ chứ, anh bạn?

- Sợ!... Tôi là dân Belovin! Và tôi biết rõ ông. Đi mau! Ép!

Đạn rít, con ngựa rung mình, bác đánh xe cúi rạp xuống, và trò chuyện:

- Chúng sẽ không vào được, bạn công dân ạ... nên ai cũng bảo vệ tốt khu phố của mình.

Thì chính cái ý nghĩ ấy nó sắp giết chết chúng tôi! Từ khu phố này đến khu phố khác!... Cộng hòa xã hội lùi dần!

Từ Trôcadêrô, quân đội bắn vào Quảng trường Mác. Trường Quân sự đã rút: Bộ Chiến tranh cũng vậy!

Tôi vừa leo lên cầu thang và gõ khắp các cửa.

Không có ai!

Ở dưới kia, tháo chạy ồ ạt!

- Tất cả mọi người ở tòa Thị chính, một viên đại úy thét bảo tôi ở dưới vòm nhà.

- Họ kéo đến đây! Các viên sĩ quan vừa nói vừa phóng xe tới quảng trường Grevô.

Một vài người kiên quyết chạy ra ngang đường.

- Các anh không qua được đây! Họ thét lên.

Một người trong số đó, tóc xòa trong gió, cánh tay trần, ngực phơi ra, có máu đọng trong lồng ngực. Anh ta vừa bị một nhát lưỡi lê phóng từ xa tới, nhưng anh đã giơ lưỡi lê của anh chọi lại hàng ngàn người?

- Đứng lại

Và anh sắp lao vào đám người đông đảo.

Chà! Thế đấy! Con lũ người đã cuốn anh ta đi, cả người lẫn súng, như mảnh thịt vụn như một vảy mặt sắt, không một tiếng kêu hay cả một cử chỉ rạch khoảng không. Người ta chỉ nghe tiếng lao xao của đám đông, như một đàn trâu đi trong bụi.

Tòa Thị chính

Quả họ đang ở đây, La Xêilia với hai chục người khác: chỉ huy quân sự hoặc ủy viên Công xã.

Các bộ mặt đều rầu rĩ; người ta đang như nói thầm.

- Hồng cả rồi!

- Anh đừng có nói thế, Vanhtrax! Trái lại, phải thét lên bảo nhân dân rằng thành phố sẽ là nắm mồ của quân đội, phải đưa cái gan vào dạ họ và phải ra lệnh cho họ rào chướng ngại.

Tôi kể lại những điều tôi đã trông thấy:

- Ở công Vécxây, có thể là họ đã do dự; nhưng trong Pari, anh sẽ thấy họ chống lại binh lính chừng nào họ còn đạn và còn pháo.

Trong Pari! Nhưng cái Pari ấy nói gì?...

Từ lúc mặt trời mọc, tôi rất trông thấy cảnh tháo chạy!

Buổi trưa

Tôi đã để đầu óc ở đâu? Tôi ngỡ Thành phố sẽ như chết trước khi bị giết. Thế mà giờ đây đàn bà trẻ con cũng xông vào! Một lá cờ đỏ mới nguyên vừa được một cô gái đẹp cắm lên, và trên những tảng đá xám, nó như một bông mào gà trên một bức tường cũ.

- Về chỗ của bạn, bạn công dân!

Chỗ nào cũng giằng giật nóng, nói là hăng hái thì đúng hơn! Người ta không kêu, người ta chẳng uống. Thỉnh thoảng họa có người tới quây rượu, rồi mau lẹ tay quét môi và trở lại bàn việc.

- Chúng tôi sẽ gắng làm một ngày tốt đẹp, một trong những người đã kêu ca buổi sáng nói với tôi. Lúc này anh đã nghi ngờ chúng tôi, anh bạn! Khi mà nóng lên, anh trở lại đây xem bọn tôi có phải là lũ hèn nhát không!

Hoa mào gà nở rộ đang rung rinh... bây giờ người ta có thể chết được rồi!

Chẳng có người chỉ huy! Không có ai mang bốn sợi chỉ bạc trên mũ kê-pi, hay đeo bên sườn thắt lưng tua vàng của Công xã cả.

Tôi gần như muốn giấu chiếc thắt lưng của tôi, để khỏi có vẻ xong việc rồi mới đến; và chẳng người ta cũng chẳng chào nó.

- Chỗ của ông không phải ở đây, thậm chí một chiến sĩ công xã mặt nhăn nhoe sờ sàng nói với tôi. Ông hãy đi gặp các vị khác; các ông họp Hội đồng quyết định cái gì đi! Vậy ra các ông chẳng chuẩn bị gì ư? Chà! Mẹ kiếp! Cho đại bác vào đây, Frăngxoá! Mẹ nó, đặt đạn ở chỗ kia!

Tôi không đáng giá bằng chị tải đạn ấy và người đẩy đại bác ấy! Với tư cách là người quàng băng vàng, tôi không đáng kể!

XXXI

Quận V.

Nhưng có lẽ những ai đã tiếp xúc với tôi từ ngày tôi chống lại cuộc đời sẽ hài lòng khi thấy cùng đứng với họ, giữa lúc nguy biến này, người bạn nghèo khổ và lao động cũ, cái gã khốn khổ, quần áo sờn rách, vẫn đi dạo bao nhiêu lâu tại vườn Luychdambua.

Cái Xứ La-tinh này, nơi tuổi trẻ đau đớn của tôi đã mòn mỏi trôi qua, chưa bao giờ cử chiến sĩ của nó, trong các cuộc chiến tranh xã hội, đứng về phe nào khác hơn là phe bọn sát nhân. Đám con cháu của Pruy-đôm xưa nay bao giờ cũng bĩu môi trước những trận đánh trong đó áo choàng của chúng đựng vào áo bludơ, trong đó tay đốc công trên rào chướng ngại hành hạ những cận tù - nên các cậu làm trở ngại cuộc hành quân và làm vương chân người bản.

Biết đâu họ lại chẳng kiên quyết hơn, nếu họ được một người của họ chỉ huy!

Tôi chạy tới tòa Thị chính.

- Gămbông, cậu đóng dấu vào đây hộ.

Ý kiến hay đấy! ở trên ấy, quanh Xoocbon, mọi người đều biết cậu. Có điều cậu và Rêgie không ăn ý thì phải? Thôi, giấy của cậu đây... Và bây giờ cậu ôm hôn mình đi! Không ai biết được điều gì sẽ xảy ra!

Anh vừa ôm hôn tôi, vừa với tư cách là ủy viên Ủy ban an ninh công cộng ký giấy cử tôi làm phái viên phụ trách chỉ huy cuộc bảo vệ khu điện Păngtông.

Tôi chẳng giỏi gì về binh pháp. Người ta xây công sự bảo vệ một khu phố như thế nào? Người ta dàn trận địa pháo binh ra sao?

Một gã học thức có biết gì vì những cái đó không?

Lúc đi qua trường Xanhtrơ-Bacơ, rồi trường Luy-lơ-Grăng, tôi đã giờ quả đấm lên-gã học sinh ria mép đã đóm bạc cảm giận những doanh trại kia trước đây đã không dạy anh ta điều gì để bây giờ có thể dùng chống lại quân đội được!

Rêgie thuộc phái đa số, và là một trong những tay hăng máu. Dù sao chúng tôi vẫn chào nhau. Nhưng anh lại muốn giữ quyền chỉ huy... toàn

quyền chỉ huy!

Thôi được, Jắc cậu hãy nhét giấy tờ vào túi; cậu chỉ cần nhắc đến dĩ vãng của cậu ở thư viện và ở Ôđêông, đến những tuần lễ đói rách và tù tội khi gặp đám bạn cũ.

Tôi gặp nhiều bạn đó ở giữa phố. Một nửa bỏ trốn đi ẩn náu ở một chỗ nhưng số còn lại bắt tay vào việc - thật can đảm.

Chà, tôi đã phải ký hàng đồng giấy chỉ định các phái viên, với tư cách phái viên của tôi trên tờ giấy ủy nhiệm nhàu nát, mà tôi rút trong túi ra.

Vẫn cần phải cấp những mảnh giấy tã ấy cho những kẻ mang niềm kiêu hãnh của tuổi hai mươi. Họ có thể bị bắn tối hôm nay, vì đã giờ ra buổi sáng nay, một mảnh bằng sĩ quan.

Tuy vậy, họ đã bắt tay vào việc đắp đá, tiếp lương, tải đạn - tự dẫn mình sâu vào cái chết!

Đó là điều cần thiết!

Nếu ngày mai, một số con cái những gia đình khá giả ấy bị tàn sát hoặc bị đầy ải, thì đó là hạt giống khởi nghĩa gieo vào miếng đất tư sản.

Tôi đặt chân và miệng vào cái trại quân ngoài trời xung quanh điện Păngtông. Chà! Người ta chẳng nói điều gì hay cho Công xã!

- Ví thử nó kiên quyết hơn

- Còn anh, Vanhtrax, ví bằng anh đã không ru ngủ nhân dân bằng tờ báo ôn hòa của anh! Một tay trung úy vừa nói, vừa như tóm lấy cổ tôi.

Ở đại đội này, người ta không ưa phe thiểu số.

Một tiếng nổ!

- Ô này! Thế là phải vá một miếng vào áo ba-đờ-xuy của tôi.

Thấp tí nữa, thì đến toi mạng.

Một phát súng lục nổ... vì vô ý.

Người ta đã làm lành với nhau.

Các mối hiềm thù im tiếng trước kẻ địch tới gần.

Địch đã tới ga Môngpacnatxơ rồi! Liệu nó có nhảy vào khu phố này không?

- Hay ta nhảy vào nó trước?...

Ý kiến này được ném ra, buổi tối, trong cuộc họp các cấp chỉ huy, do một người thợ thời trước, cũng là một người có học; nhưng anh không tin ở binh pháp cổ điển và ở lối phòng ngự đằng sau bóng đá.

- Ta hãy tiến lên và đánh bật chúng ra!

- Chuyện điên rồ! Tất cả những ai trước đã là lính đồng thanh đáp lại.

Điên rồ, táo bạo, xét cho cùng, có thể làm kẻ địch bị bất ngờ, và đó cũng không nguy hiểm gì hơn lối đề kháng thụ động! Nhưng anh bạn kia với tôi, cô độc với dự tính điên rồ, chúng tôi thề với nhau sẽ sát cánh đi tới cùng bất kể thế nào.

- Nếu tôi bị thương quá nặng, anh hãy hứa sẽ kết liễu hộ tôi, nhé?

- Ừ, với điều kiện là anh cũng sẽ làm như thế, nếu tôi bị trước!

- Đồng ý!

Đó là vì tôi rất sợ bị đau đớn; vì hèn nhát, tôi ưng chết hơn. Tuy vậy, chết vì một đòn cuối của một người bạn, ở một xó tường, cũng chẳng lấy gì làm vui vẻ!

- Thế bị lưỡi lê xia tươi, thì anh thấy thú vị phải không?

- Bị xia!...

- Anh bạn ạ, dạo chúng mình hô hào chiến tranh đến cùng, bọn lính chiến ấy đã định băm vằm chúng mình nếu có thể. Lần này thì chúng sẽ khoét mắt chúng mình bằng mũi kiếm, vì tại chúng mình mà chúng lại bị gọi rời khỏi làng.

Một chiến sĩ tới gần tôi.

- Bạn công dân, bạn có muốn nhìn xác của một thằng phản bội như thế nào không?

- Có người bị xử à?

- Phải, một thằng làm bánh mì, trước nó chối sau nó chịu thú nhận.

Anh chiến sĩ công xã thấy tôi tái mặt đi.

- Như ông, có lẽ ông đã biểu quyết tha bổng nó! A ha! Đéch gì! Không hiểu rằng đập vỡ sọ một thằng Juy-đa là cứu hàng ngàn tính mạng bên mình! Tôi rất ghê tởm máu, vậy mà máu đầy tay tôi đây này, nó cứ búa lấy tôi khi bị viên đạn kết liễu! Có điều là nếu không ai giết bọn gián điệp, thì sẽ ra sao?

Một anh khác xen vào cuộc tranh luận.

- Không phải chỉ có thế! Các ông muốn giữ căng cho sạch sẽ để lúc trước tòa án hoặc trước hậu thế! Còn chúng tôi, nhân dân, anh thợ, thì bao giờ cũng phải làm cái công việc bẩn thỉu... Để sau đó người ta nhổ vào mặt chúng tôi, phải không?

Anh ta nói đúng, cái anh nói câu ấy!

Phải, người ta muốn bộ mặt sạch sẽ trong lịch sử, và không bị cái nhor của lò sát sinh dính vào tên mình.

Vanhtrax, mày hãy thú nhận điều đó; và đừng có tuyên bố trắng án cái bộ mặt tái đi của mày trước gã làm bánh mì bị bắn.

Thứ ba, 5 giờ sáng.

Có đánh nhau ở mạn Păngtêông.

Chà! Buồn thay, trong nắng sớm này cái cảnh khiêng những cáng bê bết máu người! Đây là những người bị thương từ mạn trên kia – từ phố Vavanh, về đại lộ Aragô được đem tới các trạm xá.

Tôi đã ngủ ở một xó nào không rõ trong tòa Thị chính; bên cạnh một người chết, đêm nay cũng như đêm qua.

Xác người làm bánh mì nằm kia, đằng sau những tấm ván ấy, và có những cọng rơm ẩm trôi theo dòng nước cống tới tận chân tôi.

Sớm tinh mơ người ta gọi tôi dậy, và tôi biến đi về phía rào chướng ngại.

Nhưng dọc đường, những thiếu tá và đại úy giữ tôi lại, nắm bàn tay, vạt áo, đòi đạn dược, bánh mì, một lời dặn... một vài người đòi tôi diễn thuyết.

Có những người dọa:

- Như thế này mà Công xã còn có quyền lên tiếng!

Chà! Tôi không hiểu ra thế nào nữa! và không có ai để bảo ban và nâng đỡ tôi, để chia xẻ gánh nặng! Trong số ủy viên Công xã do khu phố bầu ra, tôi chỉ mới gặp có Rêgie đang bị túi bụi, vùi đầu, chìm ngập ở Thị chính – và Juôđờ có lộ mặt ra một lúc, nhưng có bao nhiêu trách nhiệm khác trên vai.

Chính anh giữ những đồng tiền cuối cùng cung cấp cho cuộc khởi nghĩa, mua lương thực mà những người kiên quyết nhất lớn tiếng đòi hỏi. Hơn nữa, anh còn có cái Bộ của anh đang cháy vì trái phá của Vécxây.

Thế là tôi đơn độc.

Thỉnh thoảng, người ta lại ấn tôi vào một tường nhà, và người ta nói chuyện thanh toán với tôi.

Uyêczơ, người xứ Andatxơ, một trong số dự thẩm của Ferê, đã cứu tôi thoát một vụ vừa mới đây thôi.

- Anh không phải là Vanhtrax!

Mọi người đổ xô lại.

- Một tên mật thám! Khử nó đi!

- Ra tòa Thị chính! Ra tòa Thị chính!

- Việc gì phải ra tòa Thị chính? Kia, ẩn vào bờ dậu kia!

- Jắc Vanhtrax có râu kia! Anh không phải là Jắc Vanhtrax!

- Vào tường! Vào tường!

Bức tường ấy là mặt trước một tiệm cà phê phố Xupflô.

- Nhưng mà, khôn khổ, từ lúc trốn khỏi Secxờ Miđi, tôi đã cạo râu!...

Dù sao tôi cũng sắp chịu tội, tôi tin chắc thế, thì Uyêczơ nhảy xô vào giữa đám người giận dữ ấy.

- Các anh định làm trò gì đây!

Nếu người ta không nhận ra tôi, thì người ta biết Uyêczơ.

Và anh quả quyết rằng tôi có quyền nhận cái tên của tôi.

- Xin lỗi, bạn công dân!

Tôi rùng mình như một con chó bị ướt, rồi người ta kéo nhau đi làm một cốc... vui vẻ cả!

Bây giờ người ta đã chắc chắn rằng tôi là Vanhtrax rồi, thì tôi biến thành tù nhân của tất cả những tiểu đoàn kéo đến, mà các cấp chỉ huy muốn siết tay – hay siết họng – ông chủ bút báo Tiếng kêu của dân chúng, chiếc băng đỏ duy nhất còn lộ ra trong quận này.

Thế là đủ mọi chi tiết tóm lấy tôi, bóp nghẹt tôi! Việc gì người ta cũng đòi hỏi ở tôi. Tất cả mọi việc – và việc không đâu.

Từ khi cuộc chiến đấu bắt đầu, họa hoàn tôi có thì giờ đi xem người ta chống cự thế nào. Hai ba lần tôi đã muốn đi ngược lên nơi mà Lixbon và Hăngry Bôor chống giữ kịch liệt...

Nhưng tôi bị giữ lại, gọi lại, giật lại; phần lớn là vì người ta nói đến chuyện phản bội, và có một người giẫy giụa trong tay những kẻ đa nghi và

bị khích nộ, họ thiên về lối xét xử đại khái.

Tuy nhiên, theo chỗ tôi biết, chỉ có anh làm bánh mì bị giết thôi. Nghe đồn người ta đã bắn thiếu tá Pavia trong một cái sân, không cho kêu, sợ tôi tới cứu, nhưng người ta không thấy xác đâu cả.

Một người đưa tin.

- Phô Vavanh cầu cứu!

Theo sự luân phiên thì đến lượt Con em Bô Đuysên phải tới chiến lũy đang nguy ngập.

Họ không đợi phải nhắc đến hai lần.

- Vecmét đi đầu!

Tiếng người gọi từ mọi phía.

Nhưng Vecmét không có mặt tại đây.

- Chà! Nhà văn, nhà báo!... Rúc vào hầm lúc cần chiến đấu!

- Nhà báo! Các bạn muốn một nhà báo à?... Tôi đây.

Lên đường!

Trống đánh. Tôi ở bên cạnh, và thấy trống rung vang vào tim tôi: da tôi cũng rung lên như da trống.

Đi được nửa đường, những người nghe tiếng trống chạy tới, kéo tôi đi với họ.

- Anh phải đến ngay... Vécxây có những kẻ vận động ngầm ở Thị chính quận VI; chúng nó thông đồng với bọn công binh đang giữ Môngpacnatxơ. Tôi là Xalvado; anh chắc biết tôi, anh đã nghe tôi nói chuyện ở câu lạc bộ Trường thuốc. Anh hãy tin tôi, đi ngay với chúng tôi... ở ngã tư Brêa, thì ai thay anh cũng được, chứ ở Xanh-Xuynpit chắc chắn mọi người sẽ nghe anh.

- Nếu việc đó cần, thì anh cứ rời chúng tôi mà đi, chính viên chỉ huy đơn vị Con em Bô Đuysên bảo tôi như vậy.

Quả là đang có chuyện cãi lộn, và gần như đánh nhau.

Tôi cố nhìn cho rõ việc.

Nhưng có Vaclanh tới – Vaclanh, người được khu phố ngưỡng mộ, anh bước vào là mọi người im ngay.

Tôi được tự do!

Chưa xong. Một viên sĩ quan ở quận V đi tìm tôi khắp nơi. Vừa thấy tôi, anh kêu lên:

- Vànhtrax, anh có lên mạn trên ngay lập tức không? Người ta đang bàn nổ mìn điện Păngtông.

Tôi đi ngược lên.

Khoảng một tá trái phá nổ tung xung quanh bề nước Xanh-Xuynpit, mảnh đạn khét lẹt bắn tới tận đế giày chúng tôi.

Một bóng thầy tu đằng sau một tấm màn. Nếu các chiến sĩ Công xã đang đi với tôi mà trông thấy thì hẳn sẽ mất mạng!

Không! Anh em không trông thấy!... Thôi ta đi nhanh lên.

Cái phố này hoang vắng và ảm đạm làm sao, chỉ thấy đầy những mảnh gang bắn trước mặt và đằng sau chúng tôi như những con chuột chạy chui vào cống.

Các nhà đều đóng kín. Tất cả những mặt nhà im ỉm ấy tưởng như những bộ mặt lớn của người mù.

Ở một góc tường, một người mù thật sự, với con chó ở chân, đang van xin thảm hại:

- Lạy ông, lạy bà, làm phúc!

Tôi biết người này từ ba chục năm nay. Anh ta đến đây lúc tóc còn đen; bây giờ tóc đã bạc. Hình như ngày mùng 3 tháng Chạp 1851 anh ta vẫn ở chỗ này, lúc Răng, Actuya Acnun và tôi, chúng tôi kéo tới chiếm chính tòa Thị chính này, nơi anh em ta đóng hôm nay – thêm bọn phản bội nữa.

Một trái bom khác, những mảnh bom khác nóng bỏng và khét lẹt.

- Làm phúc, ông ơi!

Ôi chao! Lão ăn mày, tay không rời chiếc đĩa gỗ, ngay dưới đạn đại bác! Chiếc máy lắp vì sự ươn hèn có vẻ thần nhiên của một người anh hùng! Mà tiếng kêu thối ra từ cuống họng, đơn điệu giữa cơn bão táp của con người ngày, không thương xót trong cuộc đấu tranh tàn nhẫn này!

Lão vẫn đứng kia, lưng tựa cột nhà thờ, như một pho tượng – tượng của Tàn phế và của Bần cùng – sừng sững giữa một thế giới đã mơ ước chữa khỏi mọi vết thương và giải phóng người nghèo!

Người ta cho tiền lão! Những người ra trận ném tiền đi và ăn xin đạn dược.

- Cảm ơn, các ông phúc đức!

XXXII

Ôi chào! Cảm giác đầu tiên thật ghê gớm, buổi sáng hôm nay, lúc tôi xuôi xuống chỗ Chữ thập đỏ để xem tình hình các chiến sĩ tôi đã trông thấy những người đàn bà chạy trốn, nguyên rửa tôi.

Tôi đã định đem chiếc dây lưng đỏ của tôi ra căng như sợi dây xích, để chặn cơn hoảng hốt. Nhưng ai mà ngăn nổi những người phát điên – dù ở phố Buxi hay ở cửa Vécxây.

Một bà chủ quán, hồi còn gian khổ đã cho tôi ăn chịu mỗi bữa bốn xu com và ba xu sô-cô-la, lúc này vừa bấu lấy tôi, vừa rú lên những tiếng tuyệt vọng.

Ông không thể để cho cả khu phố cháy hết! Ông là một người tử tế! Nếu cần, ông hãy đem một tiểu đoàn nhảy vào ngăn bọn tưới dầu đốt nhà kia!...

Trong một lúc tôi bị bà ta và nhiều người khác vây kín, cả các cụ già và trẻ con, một tốp chừng hai chục người khóc lóc, vãn tay, hỏi nên đi đâu bây giờ, nghe nói sắp chết hết đến nơi.

Cuối cùng tôi thoát ra được. Tôi sẽ vào ngõ đầu tiên, và tôi giấu chiếc băng đỏ đi.

Tôi biết, trên đường đi, ở phố Cadimia-Đờlavinhor, một phòng đọc sách là nơi tôi đã đến làm việc và đọc báo hàng mười năm. Ở đây người ta sẽ đón tiếp tôi, và tôi sẽ có hai phút, năm phút – thì giờ để vắn lương tâm, suy xét về việc đốt nhà.

Tôi gõ cửa.

- Cứ vào!

Tôi muốn mình đối diện với mình một lúc... Nhưng chẳng thể được.

Những người có mặt ở đó van tôi hãy bỏ cuộc.

- Nếu ông tiếp tục, thì sẽ đến tàn sát không thương xót..., có lẽ nhục hình tàn khốc nữa!

- Tôi thì biết rõ điều đó quá!

- Ông hãy nghĩ tới bà cụ ở nhà, nghe tin ông chết... cụ sẽ chết mất...

Chà! Bọn khốn kiếp, họ đã tìm thấy kẻ hở... Thế là, như một thằng hèn, tôi đâm quên phố xá đang cháy, vai trò của tôi và bổn phận của tôi. Cả tim lẫn óc, đều tràn ngập những kỷ niệm quê hương, và tôi trông thấy đường

như là vừa bước vào một bà vận áo góa, đội mũ tuyền trắng. Cặp mắt đen giương lên của bà nhìn tôi chòng chọc như mắt người điên, và hai bày tay khô khốc vàng khè của bà giơ lên với một cử chỉ đau khổ khôn tả!

Một loạt đạn nổ.

Vài ba chiến sĩ công xã chạy qua trước cửa kính, và buồng súng rơi xuống đường.

- Ông nhìn đấy!... họ chạy trốn!

- Họ chạy trốn! Nhưng tôi thì tôi không có quyền chạy trốn! Xin lỗi các ông, hãy để tôi yên!... Tôi cần suy nghĩ một mình.

.....

Suy nghĩ hết rồi! Tôi sẽ ở lại với những người cầm súng – và sẽ bị bắn!

Thì họ đã nói cái gì, những bà mất hồn ấy, “rằng sắp chết hết đến nơi”? Quả là người ta đã tưới dầu đốt vài ba ngôi nhà. Thế rồi sao?

Xem nào! Ở nhà trường, tất cả những cuốn sách nói về La-mã vinh quang hoặc Xpactor vô địch đều đầy rẫy những đám cháy, hình như thế! – những đám cháy, được các viên tướng chiến thắng chào như những bình minh, hoặc do những người bị vây hãm đốt mà rồi lịch sử sẽ phải ca ngợi. Những bài luận văn cuối cùng của tôi là viết ca ngợi những cuộc kháng chiến anh hùng... của Nuymăngxơ hoang tàn, của Cactagior bị thiêu ra tro, của Xaragốx ngút lửa.

Và viên tướng Faya, được huân chương trong trận đánh Nga, vẫn ngả mũ mỗi lần nói đến điện Kremlanh, mà quân Nga quái quỷ đã đốt cháy như hăm cốc rượu pha! “Bọn Kedơlik ấy thật ngang tàng!” ông vừa nói vừa xoắn ria mép.

Và thành Palatina bị tàn phá và cháy thui! Và hàng trăm nơi trên thế giới đã bị đốt cháy nhân danh những ông vua hoặc những nền cộng hòa, nhân danh đức Chúa của người Do-thái hoặc đức Chúa của người đạo gia-tô?

Và những động ở Zacha!... Pêlixie chẳng có những mảnh da người bị thui dính vào đế boots đó sao? – Pêlixie của Malakóp!

Chúng tôi chưa, theo chỗ tôi biết, nhốt bọn Vécxây vào một cái hầm để thui sống họ!

Chà! Tôi không rút lui ý kiến, tôi không trở thành kẻ phóng hỏa mà không nhìn bao quát cả quá khứ! Không tìm ra những bậc tổ tiên!

Chúng tôi đã nghiền ngẫm kỹ tay đôi, Larôset và tôi đã từng đi học với nhau, rồi bốn người, mười người. Tất cả toàn thể đã biểu quyết tán thành phóng hỏa!

Một trong những người đó giận sùi bọt mép.

- Thế ra là những bà nghèo xác xin cứu cho mấy chiếc đồ đạc của họ, khi chính vì người nghèo mà người ta chiến đấu, khi hàng trăm lính pháo binh không phải áo sơ-mi mà là ngực họ bị cháy xém vì lửa đại bác, đại bác của địch!... Ấy! Đéch gì! Thằng tôi đang nói đây, trước đây mười năm đã từng giàu có trước khi lao vào chính trị xã hội! Chẳng phải là tôi đã ném tất cả những cái đó vào lò lửa hay sao?... Và hôm nay, vì vài mảnh gỗ, vài viên gạch bị chiến thuật của những kẻ tuyệt vọng đụng tới, nhà những kẻ người ta mất cơ nghiệp vì họ, người ta sắp chết vì họ, họ lại ném mớ đồ tã của họ vào ngang chân chúng ta hay sao?

Và anh ta phá lên cười như điên!

- Chà! Tôi rất hiểu cơn uất giận của bọn tư sản, anh ta vừa nói tiếp, vừa quay về phía có tiếng đại bác bắn đều đều! Trong ánh đuốc, bọn chúng vừa thấy sáng loáng một vũ khí vô địch, cái dụng cụ không ai bẻ gãy nổi, mà những người khởi nghĩa từ nay sẽ truyền tay nhau, trên con đường nội chiến... Chứ cái này là cái quái gì, so với cái kia? Anh ta kết luận, và vừa gạt khẩu súng của anh ra, vừa chỉ vào một làn khói đỏ rực đang trùm mũ đỏ lên trên cả một khu phố.

- Vậy, thưa trung úy, trung úy bảo phải đốt một quãng phố Vavanh?

- Phải, hai ngôi nhà mà bọn công binh của Vécxây đã đục thủng tường, và do đấy bọn lính chiến sẽ bắt thần đánh vào chúng ta. Chắc anh biết rõ hai ngôi nhà ở góc phố?... ở tầng dưới ngôi nhà bên phải, có một hiệu bánh mì.

Tình cờ đến ngộ!

Thoạt tiên tôi vấp phải xác của một người nhào bánh mì; bây giờ thì là một đồng bột mì mà tôi sắp cho hành hình.

Đem đốt phá, cả xứ bánh mì! Sắp sửa cháy thui cả đồng bột mì nhiều hơn số bột cần thiết để nuôi tôi trong suốt những năm tôi bị đói!

- Nào! Vanhtrax, anh ký tên vào đây!

- Đây!... và cứ đốt thêm một ngôi, nếu cần!

Tôi khoán trắng.

- Đây! Chúng tôi biết, ông sẽ không phản đối mà.

Một chiến sĩ công xã vừa cười vừa rút từ túi ra một số báo Tiếng kêu của dân chúng cũ, và chỉ vào một dòng: “Nếu ông Chiê là nhà hóa học, ông ta sẽ hiểu”.

- Anh đã nghĩ tới chuyện này rồi hả?

- Không! Và không phải tôi đã viết cái câu nóng hổi ấy. Một sáng tôi đã đọc thấy nó trong bài báo của một người cộng tác. Tôi thấy nó cứng quá, nhưng chắc chắn là tôi đã chẳng dính chính! Và báo chí của Vécxây đã không quên vạch ra rằng người ta đã nhận ra đúng chữ nghĩa của tôi và bản năng kẻ cướp của tôi!

- Đúng, Tô-tôn tuyên bố, chúng tôi muốn cho nổ cả điện Păngtông!

Tô-tôn là một tiểu đoàn trưởng có ảnh hưởng lớn với quân lính của anh, mặc dù anh hết sức nghịch ngợm; nhưng trong lúc bị bao vây, anh đã xòe tay lên mũi và kêu suýt suýt với bọn Đức rất ngang nhiên, anh rất ngộ nghĩnh và rất anh dũng đến mức người ta đã đồng thanh bầu anh lên.

Ý kiến của anh được mọi người hoan hô nhiệt liệt.

- Chắc không phải anh là người sẽ bênh vực điện ấy, Tô-tôn nói với tôi, đèn đài, đối với Vanhtrax... ối chà! Anh thì cóc cần, những đèn của vinh quang, và những tiệm vĩ nhân! Đúng không, bạn công dân?... Nào, ta hãy đem mà gạt hết các vị ấy đi!...

Tôi đã mất công ghê gớm để ghim Tô-tôn lại, và để giải thích cho anh rằng tuy tôi không ưa các đèn đài, tôi cũng không yêu cầu người ta sử dụng những cái đó để phá hoại một nửa Pari.

Nhưng họ bướng như quỷ, và mặc dù tôi đã nói hết điều, họ vẫn cứ quyết định kết liễu điện Păngtông. Ấn Păngtông vào tường!

Và khi người ta còn đây, ấn vào tường cả Xanh-Ê-chiên-đuy-Mông và Thư viện Xanh-tơ-Giơ-nơ-vi-êr!... nhưng nó cũng chẳng đáng gì hơn!

Chúng tôi đã phải kéo nhau ra bốn năm người – và là những anh to đầu – viên thị trưởng dẫn đầu, vài viên chỉ huy đứng đắn và một tổ chiến sĩ công xã bình tĩnh hơn, để ngăn chặn những đầu óc bốc cháy ấy nhảy xổ vào điện Păngtông như vào một tên phản động. Lúc ấy người ta đã đặt ở chân điện Păngtông đầy nhồi thuốc súng và tầm dầu hỏa.

- Làm thế này, các anh ngờ khùng bố đám dân quê mà hóa ra sẽ khùng bố anh em mình! Rồi thì các mục lăm điều sẽ gọi các anh là kẻ cướp, và các khu phố khác sẽ lùi đến tận bọn Phô... không khéo đến tận Vécxây!

Chúng tôi đã phải nói đến những câu ấy, phải nắm lấy khuỷu áo họ, phải la họ hàng tiếng đồng hồ!

Lại còn phải tìm lý lẽ để bác một ông già bé nhỏ, lão già sọ liên hồi suốt lúc tranh luận, rồi cuối cùng nói, giọng rất nhỏ nhẹ:

- Thật ra, các bạn công dân ạ, tôi tưởng như, vì danh dự của Công xã, tốt hơn cả là chúng ta không rút lui khi nổ... Việc này chỉ hay nếu chúng ta ở lại đây, và nếu chúng ta cùng nổ tung với quân lính... Tôi không phải nhà hùng biện, các bạn công dân ạ, nhưng tôi cũng có chút xét đoán của tôi... Các bạn thứ lỗi cho tôi đã rút rè... tôi chưa bao giờ nói trước công chúng. Nhưng lần đầu tiên dám nói, tôi nghĩ rằng tôi đã đưa ra một đề nghị rất hay. Có điều là chúng ta nên làm mau lên; nếu chúng ta còn bàn tán dài mãi, thì chẳng bao giờ chúng ta nổ được! Chẳng bao giờ! Lão kết luận với một tiếng thở dài thườn thượt.

Chính lão đã cứu cho kẻ bị kết án! Người ta cười trước nỗi lo sợ của lão không được tan xác bắn lên trời, và người ta chẳng nói tới chuyện đó nữa.

Khách sạn của các Vĩ nhân

Tôi ở đây từ nửa đêm.

Bọn tôi rất đông. Có mặt hầu hết những người chỉ huy của các quận V và quận XII không có nhiệm vụ quân sự.

Người ta xéo một đùi jambông và tán ngẫu.

- Sôđây, cậu biết chứ gì?... Người ngồi bên trái tôi thốt ra, với một cử chỉ làm người ta hiểu hết.

Cho đến nay, tôi chưa dính dáng vào một vụ giết người nào cả. Thật là may!

Nhưng có một vài anh khác phụ trách đồn Pêlagi kể lại cuộc hành hình.

- Hấn chết như thế nào?

- Không đến nỗi kém.

- Còn bọn cảnh sát?

- Không ra gì.

Những người ngồi ăn nói chuyện đó như nói về một vở kịch mà họ là khán giả, và trong đó họ không đóng vai gì!

Đến sáng, khi súng lại nổ, họ trở về vị trí, vừa vươn vai vừa ngáp.

Bởi lẽ họ tin chắc rằng thất bại, nên họ rất có thể làm một chén chia tay, trước khi nhận lấy cái chết.

Sáng thứ tư

Lixbon tới, vẻ tuyệt vọng.

- Các vị trí của ta đã bị mất hết. Tình trạng chán nản phát sinh... bây giờ phải quyết định một phương kế, tìm một biện pháp.

- Làm gì bây giờ?

- Phải tìm! Cùng nhau tìm, Rêgie, Xêmoni, cậu, tôi, Lôngghê...

Quả là Lôngghê đang ở với bọn tôi, anh ấy cũng quay về Khu phố Latinh.

Bọn tôi leo lên buồng thị trường, cài chặt cửa để người ta không nghe thấy những lời lo lắng, cuộc bàn tối hậu.

Ôi chao! Tôi vừa bị đánh trúng giữa tim, tôi cảm thấy nỗi đau đớn xâm nhập đột nhiên mạch máu những kẻ bị nhục!

Vì người chỉ huy quân đội, cũng như Lixbon, xét thấy cuộc kháng cự là vô ích, bác sĩ Xêmoni, chỉ huy các bệnh xá, đồng ý với người chỉ huy quân đội, nên viên thị trưởng đứng dậy:

- Chúng ta sẽ ký lệnh hạ khí giới!

Chuyện này làm tôi nhớ lại hôm Cluyđorê bị buộc tội.

- Các anh đừng có bảo tôi là thằng phản bội! Anh vừa nói, vừa xoa tóc, lắc đầu tưởng như anh vừa bị ai tát vào mặt.

Rồi người lão đảo, anh ngã gục trên một chiếc ghế dài.

Tôi cũng vừa bị choáng váng như thế.

- Chúng ta đầu hàng? Lôngghê, anh có làm thế không! Và các anh nữa?

- Tôi thì tôi làm thế, viên chỉ huy quân đội lạnh lùng nói.

Viên thầy thuốc nổi giận.

- Thế anh muốn khu phố đầy xác chết và ngập máu à? Anh gánh lấy trách nhiệm ấy!...

- Được, tôi gánh cái trách nhiệm không ký một mệnh lệnh mà các chiến sĩ Công xã cũng chẳng tuân theo đâu... Tôi không muốn cái tên tôi bị ô nhục trong hàng ngũ những người khởi nghĩa! Tôi không muốn thế! Sự có

mặt của tôi ở đây cũng khiến tôi thành đồng lõa với các ông rồi, và nếu các ông đầu hàng, các ông phải giết chết tôi đã hoặc tôi phải tự sát!

- Chúng ta hiểu lầm nhau rồi! Rêgie nói, anh sợ hãi vì cơn xúc động của tôi, và tuy anh có nhiều sai lầm, anh không phải một thằng hèn.

Xêmori cũng có vẻ đã nguôi đi.

Nhưng tôi sợ họ.

- Lôngghê, ta chạy đi tìm anh em đi! Công xã hiện ở đâu?

- Ở Thị chính quận XI. Đờlêcluyzờ đang ở đây; nếu bảo đây là nơi không xuất phát một cái gì nhưng đây lại là nơi mà mọi việc quy tụ. Ta phải tới đó thôi.

- Đi!

Một tiếng nổ vang dữ dội làm vỡ các cửa kính.

Chắc là khu Luychdămbua.

Nhưng khu Luychdămbua vẫn đứng vững. Đó chỉ là kho thuốc súng bị nổ... Tô-tôn muốn cuộc nổ ấy, anh ta làm việc đó để tự đền bù.

Tôi thấy anh vừa trở về, vừa xoa tay.

- Làm thế nào được! Nếu không, tôi sẽ chết không mãn nguyện. Nhưng cũng chẳng có ích gì, bọn lính chiến chưa có đây. Hồng kiêu!

Bên cạnh anh ta, có một anh chàng vò đầu bứt tai.

- Giá người ta cứ ở lại đây!

Rốt cuộc họ cũng có được một Păngtông của họ, cái anh chàng quấy nhộn và tuyệt vọng ấy! Họ lên cơn điên của kẻ thất bại, và tất cả cái gì có thể làm được, họ không chùn.

XXXIII

Trời nắng to, thời tiết dịu!

Trong những phố yên tĩnh mà chúng tôi đi vào, những đầu đàn nho lao qua đường rủ xuống những tảng đá rào chương ngai. Những chậu hoa trang điểm ngọn những con đê bằng đá.

Sông Xen cuộn dòng lóng lánh và xanh biếc, giữa những bờ hoang vắng, nhưng tràn ngập ánh sáng.

Vượt qua sông, cuộc đèo kháng mang vẻ cường tráng. Ở mỗi ụ đều có một nhóm người đóng giữ, họ chào chúng tôi, và, khi nghe tin dữ chúng tôi đem đến, họ nói:

- Ở bên này, có lẽ chúng ta sẽ may mắn hơn... Mà dù sao cũng mặc!... anh em sẽ làm những điều cần làm, có vậy thôi!

Và những người gác lại ngồi xuống, vẻ như những người nông dân nghỉ ngơi buổi trưa mà người ta mang xúp ra ngoài đồng cho họ.

Bên cạnh áo varơ, có áo dài, cả áo bludơ nhỏ nữa. Bà vợ và cậu con họ đã mang tới món canh và món khoai hầm; người ta giải khăn xuống đất để ăn.

Chúng tôi rót rượu mời họ. Họ nói: “Vừa thôi!”. Trong tất cả những người mà chúng tôi muốn chạm cốc, chúng tôi không thấy một người nào có chút sợ hãi, thật sự sợ hãi.

Quảng trường Vonte. Thị chính quận XI

Công xã lúc này đang họp.

- Ở chỗ nào?

- Trên gác, trong phòng lớn.

Sai! Công xã không họp!

Tất cả mọi người đều họp - sĩ quan, vệ binh thường, những người đội mũ kê-pi một hay nhiều chỉ bạc, đeo thắt lưng quả thao trắng hay quả thao vàng, ủy viên các quận hay Ủy ban trung ương – đây, tất cả đám người ấy đang bàn luận.

Một viên trung úy, đứng trên bàn, yêu cầu phải lập một vành đai những người quá khích xung quanh quận; và phải ra quyết nghị không ai được

vượt qua vành đai ấy.

- Đã có những kẻ đào ngũ, anh ta kêu lên, giọng hăm dọa; sẽ còn có nữa...

Và anh giơ tay về phía cửa một số người đeo lon đang nghệt thờ:

- Mười hai phát đạn cho kẻ nào định trốn!

Việc Môngmactơ thất thủ đã làm những người đứng mực nhất cũng bức tức, và đã gieo sự nghi ngờ.

Môngmactơ đã được trang bị đầy đủ để chiến đấu, Môngmactơ mà ban tham mưu của khu phố không biết do đâu mà ra đã không cho ai tới gần, Môngmactơ mà chính Ủy viên bộ chiến tranh đã đuổi xa dần bọn tư sản, Môngmactơ đã bị bán đứt và nộp cho địch! – đạn không đứng cỡ, chân pháo không đứng vững, những khẩu lệnh gian trá đã được đưa ra... lá cờ tam tài pháp phối trên ụ.

Cuộc phản bội đó đã khiến cuộc phòng thủ mất dần. Nó cũng đã xô vào chỗ chết tất cả những ai từ hai hôm nay bị tay của một chiến sĩ Công xã giáng xuống, hoặc bị ngón tay chỉ mặt của một người đàn bà – trong cái lòng chảo viên bằng máu ấy, nơi tên Xêda lùn đã bỏ đi và đang muốn quay về.

Hắn đã không dè xén túi tiền của nền Cộng hòa để đánh bại những người cộng hòa: chắc hẳn là hắn đã nhả vàng để cho vài kẻ hở bị mở ra và để cho bọn lính cướp quá mau lẹ. Ngọn núi thiêng đã từng khắc ra Vinoay và đã từng bắt hai viên tướng.

Những kẻ khả nghi đã bị đám đông cuốn đi qua trước mặt chúng tôi; chúng tôi đã lao vào làn sóng người, mà không thể cứu vớt được cá nhân ai!

Một tên đã ngang ngạnh. Hắn đã bắn từ cửa sổ xuống; tới giờ phút cuối cùng hắn khoe khoang việc đó, vừa ngã xuống vừa la: “Đả đảo Công xã!”

Một tên khác cãi là hắn không phản bội, và yêu cầu dẫn hắn đến gặp các nhà chức trách. Hắn nói kiểu một kẻ có thực lợi ở Mare.

- Tôi chưa bao giờ làm chính trị!

- Chính vì vậy mà tao giết mày, một chiến sĩ đáp lại, anh này cách đây một giờ đã bị một phát đạn vào tay trái, nhưng bằng tay phải anh chĩa súng vào kẻ đang bị người ta lôi đi.

Và anh sắp sửa nổ súng thì người ta quyết định là dù sao cũng không thể hành hình khi không có bằng chứng, và phải giải tên đó tới Ủy ban an ninh

công cộng, như hấn vừa khóc vừa yêu cầu.

- Những ông ở Ủy ban sẽ tha nó... điều đó cũng chắc chắn như tôi đã mất năm ngón tay đây này! Người bị thương vừa cầu nhau, vừa vung lên cái bàn tay cụt băng bó đỏ lôm. Những kẻ không làm chính trị!... Thì chính là những tên hèn nhát nhất và đều cáng nhất. Chúng ấy à, chúng chờ cho xong cuộc chém giết, để xem chúng nên chửi ai và nên liếm gót ai!

Rồi, mặt tái nhợt vì uất giận, anh chạy theo đoàn áp tải tên tù – giữa đường bị tuột cả tả cuốn vết thương, anh cũng không nhặt lên, mà chỉ nhét bàn tay, như một cục máu to vào trong túi áo varơ.

Trông thật kinh khủng, cái cảnh nhận chìm một người trong những làn sóng người ấy!... Thỉnh thoảng hấn lại ngẩng mặt lên trên làn sóng cuốn, như một kẻ chết đuối, và nhìn trời... Kẻ mặt hạng cũng cầu đến Chúa! Nhưng một quả đấm hoặc một bóng súng nên làm hấn lại chìm ngấm để rồi lại ngoi lên, cái đầu bị thương lắc lư trên cổ áo!

- Dù sao, ví thử hấn không có tội!

- Thế bọn cảnh sát có thận trọng gì khi hành hạ nạn nhân của chúng không? Thế tòa án có xét đến hai lần xem kẻ bị cáo có thật sự làm điều người ta buộc cho hấn không... khi đưa nó ra tòa đại hình những kẻ vô tội mà ban hội thẩm tha bổng, sau khi đã bị gông cùm, tra tấn, sau nhà Tạm giam, sau Mazax? Và khi nó kết án họ nữa!... Bấy giờ thì gông cùm, kìm kẹp, đoạn đầu dài – hay nhà ngục!

Anh ta ngừng nói để quay ra hăm hờ đếm đạn trong bao!

Václanh ngồi xe ngựa tới.

- Cậu không biết mình lấy chiếc xe này ở đâu à? Xe của tên đao phủ đấy.

- Anh nói chuyện gì vậy?

Bên cạnh Václanh, trong một nhóm người đang la hét và vung chân vung tay, tôi nhận ra bác thợ rèn Malozior.

- Chuyện Đôngbrôxki. Cậu tưởng tượng, chính mình tóm cổ nó tại Xanh-Uen. Mình tưởng nó định bỏ trốn. Cũng dễ làm cậu ạ! Ngựa đã thắng yên trong một góc, bọn tùy tùng nó quay nhìn phía bọn Phổ... Chà! Nhất định là nó không đi theo đường Pari! Nó thì dễ bị chết lắm!

- Tôi, thì tôi thấy ám muội lắm! Một chiến sĩ công xã hăng hái nói. Chưa kể việc đứng ra chuyển đề nghị của Vécxây, khó mà chứng tỏ rằng nó không thông đồng với Chie.

Người chết xác còn nguyên trong quan tài, mà cái tiếng để lại đã thối rữa. Vecmôren đã mất thời giờ và mất công làm điều vãn cho tên Ba-lan ấy.

Sau khi cùng với Lofrăngxe, Lôngghê và vài đồng chí khác tới thăm những nơi trú quân ngoài trời của chiến sĩ, chúng tôi lại ngược lên tòa Thị chính.

Có người tập vào vai tôi. Đây là Giăngtông, một người theo phái Blăngki.

- Có khỏe không?

- Hừ! Chẳng khá lắm! Bọn mình vừa phải làm một công việc phải gió; phải bắn viên tổng giám mục Pari, Bônggiăng, với ba bốn kẻ khác!

Một anh chàng đen đui nói đùa:

- Cha Đácboi định cầu phúc cho tôi... hóa ra tôi lại cầu phúc cho cha!

Tôi đã có dịp gặp cái anh chàng còm ấy! Trong các cuộc họp, anh là một tay rất hung – nhất là nhiệt liệt bên vực kết hôn tự do.

Anh có một người vợ không chính thức, mà anh chết mê, chị ta xoay anh như con cù; anh đáp lại những hành hạ bằng những âu yếm ngây thơ! Người ta mau làm lành với nhau, chị vợ chẳng phải người độc ác, và thật là cảm động thấy con sáo nhỏ ấy gù gù dưới cánh con gà mái xòe kia.

Chính cái con sao ấy, trên đường tuần tra vừa mới xù lông lên, và rít vào tai viên giáo chủ lời ca nhạo báng của kẻ vô đạo.

Lofrăngxe, Lôngghê, tôi, bọn tôi tái mặt đi.

- Thế lấy quyền gì, nhân danh ai mà người ta giết người? Toàn công xã sẽ phải chịu trách nhiệm về vụ sát hại này! Óc những người ấy bắn lên bằng của chúng ta!

- Ferê đã ký lệnh; cả Răngviê nữa, người ta bảo thế.

- Có đúng thế không?

Nếu là Ferê thì tôi chẳng ngạc nhiên. Tôi đã gặp anh ta, sau khi anh sai đem Vayxê ra xử và đứng nhìn cái xác chết từ trên Cầu-mới nhào xuống sông Xen. Anh ta thản nhiên và tươi tỉnh.

Đây là một kẻ cuồng tín. Anh tin ở bạo lực và sử dụng nó chẳng quan tâm là mình độc ác hay độ lượng.

Anh “san bằng” những kẻ đã hạ khí giới với những kẻ khác, không phân biệt: miếng trả miếng, đầu đổi đầu – dù là đầu chó sói hay đầu cừu – như

cái máy, anh đóng dấu ủy viên của anh vào bất cứ tờ giấy nào đưa tới trừ kẻ thù.

Kẻ thù, đó là viên giáo sĩ hay viên nghĩa sĩ nhét trong buồng giam. Họ tốt hay xấu, mặc! Họ không đáng kể; người ta chẳng oán gì họ. Đó là những con bù nhìn phải lật đổ trước lịch sử: Tháng sáu đã giết Afơ, tháng Năm sẽ giết Đacbôi.

Con người tội nghiệp! Tôi đã trông thấy Ferê, kẻ vừa xử tội Đacbôi không thương xót ấy, anh ta phác ra một cử chỉ đau đớn, khi tôi nói với anh sau cuộc đi thăm nhà tù Mazax, về cái người tù xanh xao lượn đi lượn lại lồng lộn, gần như tự do, trong cái sân to, và thấy chúng tôi thì chạy trốn như một con vật bị săn đuổi và nhằm bắn.

Nhưng người ủy viên phụ trách Cục cảnh sát cho rằng, mình có bốn phen phải bóp nghẹt trái tim mình như một tên phản bội, đồng lõa của giai cấp tư sản, và nhân danh cách mạng, anh đã tuân theo quân chúng.

- Nhưng cuộc chém giết này thật là kinh khủng! Những con người đó đều có tuổi, đã bị giam giữ, và không có khí giới, người ta sẽ kêu lên rằng đây là một sự hèn nhát!

- Một sự hèn nhát!... Hỡi nhà trí thức, thế vụ thẩm sát tháng Chín thì sao? Thế ra anh ba lon khi anh bảo chúng tôi nên làm như hồi 93?

Một tay cổ điển ta thán và ảo não.

- Anh trúng kế kẻ địch rồi; Chie chỉ yêu cầu có thể thôi, và con chó sói oắt ấy sắp sửa liếm mép!... Vậy Flôtrơ chẳng kể với anh cái cảnh ở Vécxây à? Gã kia đã không trả Blăngki, vì hắn linh cảm thấy sẽ kết thúc như thế này, vì hắn mong muốn thế này, vì hắn đã kêu gọi cái chết... hắn cần đến cái món hàng lãnh tụ này, những xác tín đồ này, những thi hài kẻ tuần tiết này để kê cho vững chiếc ghế Tổng thống của hắn...

- Rất có thể! Một chàng chiến binh đáp. Nhưng, trong khi chờ đợi, người ta sẽ thấy là nếu Công xã ra sắc lệnh để đưa, thì nhân dân thì hành thật sự... Dù sao thì viên đạn của tôi cũng đã chọc thủng được một lỗ trên trời!

Thứ năm. Thị chính Belovin

Tôi đến với Răngviê tại Tòa thị chính Belovin.

Anh vừa đi thăm toàn bộ tuyến phòng thủ về, người mệt lử.

Trái phá rơi như mưa! Mái nhà thùng lỗ chỗ, trần nhà rơi lá tả trên đầu chúng tôi. Lát lát, người ta lại dẫn đến những kẻ bị bắt mà người ta định

đem bắn.

Trong sân có tiếng ồn ào.

Tôi cúi người qua cửa sổ. Một người không có mũ, ăn mặc lối tư sản, chọn một chỗ tiện lợi, lưng áp vào tường. Ấy là để chết.

- Tôi đứng đây có được không?

- Được!

- Bắn!

Hắn ngã xuống... hắn cự quây.

Một phát súng lục vào tai. Lần này thì hắn không cự quây nữa.

Răng tôi đánh lập cập.

- Chẳng lẽ cậu phát ốm về một con ruồi bị người ta đập chết. Toranhkê nói với tôi, anh vừa ở dưới lên, vừa lau khẩu súng lục của anh.

Thứ sáu. Phố Haxô

- Ta sắp hạ một tốp nữa!

- Ai thế?

- Năm mươi hai tên, thầy tu, cảnh sát, hay chó săn!

Lại một cuộc chém giết ở ngoài cuộc chiến!

Tôi hiểu họ khi họ hạ viên tổng giám mục như người ta chém đầu nhà vua. Vì tư tưởng mà làm thế, họ nghĩ là cần phải nêu gương. Nhưng thế là xong rồi! Cuốn Thánh kinh của dân cùng khổ có sợi dây đánh dấu trang và mép sách màu đỏ, như cuốn kinh gô-tích...

Họ kia kia!

Họ bước im lặng, một viên đội trưởng cao và già đi đầu, bước thẳng, kiêu quân sự... tiếp đến những thầy tu bị vấy vương buộc phải chạy từng quãng để theo kịp hàng. Bước đi không đều nhưng vẫn có nhịp, tựa như: một, hai! Của một đại đội hành quân.

Đám đông bước theo họ, lúc này chưa lộn xộn và chưa bị kích động.

Nhưng kia, một mục kê leo nhéo!... Thôi họ chết mất, họ sẽ không thoát được.

- Các ông Công xã cứu chúng tôi! Cứu chúng tôi với!

Các ủy viên Công xã chạy đến, xúm lại chen vào chặn đám đông lại. Người ta thét, người ta chửi... có người khóc!

Người ta ấy bật Công xã đi!

Ở đằng sau, một ông cụ không đội mũ kê-pi, tóc bạc đâm mồ hôi và rối bù, cố theo cho kịp chạy thật nhanh với cặp chân sáu mươi tuổi.

Tôi nhận ra ông cụ.

Ông cụ đi chậm, với cái đầu lắc lư, tôi đã gặp cụ ở nhà cụ Bexlay vào cuối thời kỳ Đế-chế và trong hồi bị vây. Chúng tôi đã cãi nhau: các cụ cho tôi là vô kỷ luật và khát máu.

Tôi gọi ông cụ:

Mau lên! Một tay với chúng tôi, năm phút là người ta giết chết họ!

Mỗi khiếp sợ bắt đầu lan ra phía cạnh bầy người. Có tiếng một chị bán căng-tin la: “Giết chết đi!”

Ông cụ dừng lại để thở, rồi hai bàn tay nhăn nheo chĩa khẩu súng lên, cụ cũng hét: “Giết chết đi! giết chết đi!”

- Sao! cụ cũng thế à!...

Cụ ấy tôi ra như một người điên.

- Xê ra! Để tôi lên! Bọn chúng sáu chục tên phải không?... Thế là vừa món nợ của tôi! Đứng sáu mươi người tôi thấy bọn chúng vừa đem bắn, sau khi chúng hứa tha người ta!

- Cụ nghe tôi!

- Anh mặc kệ tôi không tôi bắn anh bây giờ!

Súng nổ một loạt, lúc đầu vài phát lẻ tẻ, sau là một tràng dài, dài... dài mãi không dứt...

Một số chiến sĩ Công xã quay về, vừa đi vừa nói chuyện.

Trước một cái bàn, trong một tiệm cà-phê nhỏ, ông cụ ngồi đang thắm mồ hôi trán. Cụ gọi tôi:

- Lúc nãy tôi thô bạo với anh, nhưng bây giờ công việc xong rồi, ta lại có thể chào nhau. Ôi chao! Anh bạn ạ, thế là tôi đã trả thù được rồi! Giá như anh trông thấy Lacgilie!... hấn nẩy người lên như một con thỏ.

Lacgilie!... À! Tôi đã đoán đúng như thế!

- Thế những người khác!

- Những người khác! Họ đã trả nợ cho vụ phản bội phố Lafayette. Đây không còn là chính trị nữa, mà là giết người! Như tôi, tôi chẳng hiểu chút gì về bộ máy của các anh, chính Galifê đã ném tôi vào đấy! Tôi không đứng

về phe Công xã, nhưng tôi chống lại bọn đao phủ đeo ngù vai... Giá ai chỉ cho tôi biết một chỗ để nổ súng, tôi sẽ đến ngay!

Mắt ông cụ bùng giận dưới cặp lông mày trắng như tuyết.

Một người đàn bà đi qua, ông cụ giữ chị ta lại.

- Chà! Chị uống một cốc với chúng tôi.

- Vâng, nhưng cụ để tôi xin ít nước gột tay áo đã.

Một nhân vật khoảng ba chục tuổi, chẳng xấu, vẻ đau khổ.

Chị đã trở lại, và chúng tôi đã nói chuyện.

Chị này nữa, chị cũng không có ý niệm gì về Cộng hòa xã hội cả; nhưng em gái chị đã tăng tịu với một viên trợ tế, sau có mang, và ăn cắp tiền dành dụm của gia đình trốn đi.

- Đây, tại sao tôi chạy xuống khi nhìn qua cửa sổ thấy bọn vận áo thầy tu đi qua; tại sao tôi lại vật râu một tên thầy tu trông giống nhân tình của Xêlin; tại sao tôi đã kêu: “Giết chết, giết chết!, tại sao cổ tay tôi lại đỏ!

Chị ta còn kể lại câu chuyện của chị bán hàng căng tin đã ra hiệu lệnh chém giết.

Chị bán căng-tin này là con gái một người đã bị bắt vào cuối thời Đế-chế theo lời tố cáo của một tên mật thám khiêu khích, rồi sau ông ta chết trong nhà tù. Lúc chị nghe nói có bọn mật thám trong đám kia, và người ta sắp cắt tiết chúng, chị liền chạy theo rồi điều khiển đám áp giải.

Chính chị đã bắn phát súng đầu tiên vào Lacgilie!

XXXIV

Thứ bảy. Quảng trường Ba-cột.

Người ta phải đứng suốt đêm. Tới rạng đông. Cuốcnê, Theixz, Camêlina và tôi, chúng tôi lại xuôi về Pari.

Phổ Angulêm vẫn còn cầm cự. Chính tiểu đoàn 209, mà Camêlina là người vắc cờ, đang chống giữ một cách tuyệt vọng ở đó.

Lúc mọi người thấy Camêlina đến, họ đã hoan nghênh anh nhiệt liệt. Còn tôi, họ cũng mến thật đấy nhưng có chỗ hơi khinh thường. Trước hết, tôi là người của “Chính phủ”, sau nữa, cả đời tôi chẳng biết đeo cái gì kể cả chiếc băng mà tôi đeo khi thì quá cao, khi lại quá thấp, và trước hời nguy biến này, tôi ỉu xiu cầm nó trong tay, cuốn nó trong tờ báo - như một con tôm hùm.

- Này! Cái nhà ông điệu bộ phải gió kia, đứng khoanh tay làm điệu Bôđanh^[47] ở trên ấy thoải mái lắm nhỉ, trong khi bọn này phải bò bốn chân để nhai bùn như thế này.

Quả là từ một tiếng đồng hồ, họ phải nằm áp bụng xuống bùn, mặt mũi lem luốc, quần áo bê bết đất, để chĩa súng bắn qua lỗ châu mai sát đất, và làm cho bọn địch khôn khổ.

Vị ủy viên Công xã đứng tựa vào góc rào chướng ngại. Trán vị nhô lên cao hơn cả đồng đá, và đạn bắn xung quanh thành một vòng hào quang đang bắt đầu thu hẹp lại. Nhưng dân đánh đấm không hài lòng: vị này cũng chia xẻ phần nguy hiểm thật đấy, nhưng vị cũng phải đánh đấm, phải ăn cát, lấm mồm, phệt xuống đất như anh em kia!

- Ông điệu bộ, thôi đi đi!

Chặc! Rốt cuộc, họ làm rầy tôi! Họ đã không nghe tôi nữa thì tôi lấy lại quyền tự do của tôi và chọn lấy miếng đất của tôi.

Hồi xưa, đạo tôi chỉ huy tiểu đoàn 191, tôi đã bù lại cái về dân vệ và sự bắt lực về quân sự của tôi bằng cách thề rằng lúc lâm nguy, tôi sẽ ở lại với tiểu đoàn hoặc với tàn quân của nó.

Tôi tới đó.

Đám tàn quân của tiểu đoàn cũng không nhiều nhận lắm, nhưng nó rất hài lòng được gặp lại tôi.

- Thế anh không bỏ chúng tôi nữa chứ?...

- Không!

- Thế thì hay lắm, bạn công dân ạ!

Chủ nhật 28 tháng năm, 5 giờ sáng.

Chúng tôi đang ở cái rào chướng ngại khổng lồ ở cuối phố Belovin, xé trước mặt phòng Faviê. Chúng tôi đã rút thăm, tôi với anh chỉ huy đã thay tôi, xem ai sẽ đi ngủ một lát.

Tôi trúng thăm, và bây giờ tôi nằm duỗi dài trên chiếc giường cũ, kê tít trong cùng một ngôi nhà bỏ hoang.

Tôi khó ngủ. Những con sâu đã cắn hại chần nệm bông nhồi nhối dưới da tôi - Chúng nó thật vội vàng quá!...

Tôi đi thay phiên ông bạn.

Cho đến nay tôi tranh đấu với anh em Công xã nhiều hơn là với bọn Vécxây.

Lúc này chỉ còn có mỗi khu ngoại ô này là tự do, và cũng chẳng còn bọn phản bội hay bọn khả nghi để xét xử, công việc dễ dàng hơn. Vấn đề chỉ là cầm cự vì danh dự và ra đứng bên lá cờ như các sĩ quan đứng bên cột buồm chính lúc con tàu đắm.

Thì có tôi đây.

Bằng súng trường và đại bác, chúng tôi đáp lại hỏa lực ghê gớm chĩa vào chúng tôi.

Ở cửa sổ nhà *Vâyodor* và tất cả các ngôi nhà ở góc phố, quân ta đã đặt nệm rom mà một ổ nệm bốc khói do đạn xuyên vào.

Lát lát, một cái đầu nhô lên như con rối trên một hàng lan can.

Trúng!

Chúng tôi có một cỗ pháo do những pháo thủ im lặng, dững cảm sử dụng. Một anh trong số đó không quá hai mươi tuổi, tóc màu lúa mì, con người màu hoa mua. Anh ta đỏ mặt như con gái, khi người ta khen anh bắn trúng.

Một phút im ắng.

- Một tay tới điều đình chắc?
- Đến bảo chúng ta đầu hàng.
- Đầu hàng! Cứ để cho nó tới!...
- Anh định bắt nó làm tù binh à?

Anh cho tôi là người thế nào? Những trò phản phúc ấy thì dành cho bọn Vécxây!

Nhưng tôi ưng ném vào mặt nó cái lời của Cămbro[n]^[48]!

Nghe có tiếng kêu nẻo phố Robovan.

- Hay chúng luôn sau lưng trong lúc sứ giả của chúng đánh lạc sự chú ý của ta?... Vanhtrax, anh tới đó xem sao!

- Cái gì thế?

- Đây này, có anh thường dân kia ở lẫn với chúng tôi, bây giờ hắn không làm phận sự của hắn.

- Phải, tôi không làm... Tôi phản đối chiến tranh!

Và thằng cha, bốn mươi tuổi, râu cổ đạo, vẻ ung dung, bước tới gần tôi nói:

- Đúng, tôi tán thành hòa bình chống chiến tranh! Tôi không đi với họ, cũng chẳng đi với các ông... tôi thách các ông bắt được tôi chiến đấu!

Nhưng cái lý sự ấy không hợp khẩu vị các chiến sĩ Công xã.

- Thế mày ngỡ mọi người không ưa làm như mày à? Thế mày ngỡ người ta bắn nhau để đùa à? Thôi đi! cầm lấy bao đạn này và cho khạc đi, hay tao cho khạc vào mày... không bôn đâu!...

- Tôi tán thành hòa bình chống chiến tranh!

- Mẹ kiếp đồ súc vật! Mày muốn bao đạn... hay viên đạn?

Hắn khịt khịt trước viên đạn, rồi bước theo anh kia, kéo lê khẩu súng như lê cái nạng.

Tên sứ giả đi ra xa.

- Đ... m...! anh chỉ huy đứng trên cái bục đá chửi.

Thình lình các cửa sổ bật tung, ụp chiến lũy đổ sập.

Anh pháo thủ tóc hung hét lên một tiếng. Một viên đạn trúng vào giữa trán anh, và khoét thành như thể một con mắt đen giữa cặp mắt xanh của anh.

- Hồng rồi! Chạy mau lên!

.....
- Ai muốn che giấu hai nghĩa quân?

Chúng tôi đã kêu lên như vậy trong cái sân, mắt ngược lên các tầng gác, như những người hành khất chờ một đồng xu.

Không ai bỏ thí cho chúng tôi cả! Cái bố thí cầu xin với vũ khí trong tay!

Cách chúng tôi mười bước, một lá cờ tam tài!

Nó ở đó, tinh tươm, óng ánh và mới tinh, lá cờ với màu sắc tươi tắn như chửi với lá cờ của chúng tôi, mà đó đây từng mảnh rủ xuống, cháy xém, lấm bùn, và khét lẹt như những cánh hoa anh túc bị giẫm nát và tàn úa.

Một chị phụ nữ đón tiếp chúng tôi.

- Chồng tôi ở chiếc xe cứu thương gần đây. Nếu các ông bằng lòng, tôi dẫn các ông tới đó!

Rồi chị dẫn đường chúng tôi, dưới trận mưa đạn rít lên ở đằng trước, đằng sau chúng tôi, phá vỡ những bóng đèn lồng, xén đứt những cành cây hạt dẻ.

Chúng tôi đã tới! Thật đúng lúc!

- Một bác sĩ mở xẻ bước ra, tay đeo băng chữ thập Gionevơ.

- Bác sĩ có cho chúng tôi trốn nhờ không?

- Không, các ông sẽ làm cho bệnh nhân của tôi bị tàn sát! Lại lang thang ngoài phố.

Nhưng người chồng biết một trạm xá khác không xa lắm.

Chúng tôi tới đó.

- Ở đây có cho chúng tôi trốn nhờ không?...

Được!

Câu trả lời dứt khoát và ngang nhiên ấy là của một chị bán căng-tin vận đồng phục đường làng - một giai nhân chừng hăm nhăm tuổi, ngực nở nang và dáng thanh tú trong bộ giáp bằng dạ xanh. Cô ta không hời hợt cô nàng lực lưỡng ấy!

- Các ông xem kia, tôi có mười lăm người bị thương. Ông sẽ đóng vai bác sĩ; còn bạn ông là sinh viên thực tập.

Rồi cô lấy áo khoác bệnh viện buộc vào sườn chúng tôi.

Chúng tôi lấy lại sức. Cô đánh trứng, rán lên, rót rượu hồi sức cho chúng tôi. Tới lúc ăn tráng miệng thì người ta quên cả nguy hiểm... da thịt nóng ran và mắt sáng quắc!

Nhưng từ phòng những người bị cụt, một tiếng thở dài vọng đến làm tim chúng tôi căng lên.

- Ôi chao! Hãy đến đây nói chuyện trước khi tôi chết!

Chúng tôi đứng dậy khỏi bàn ăn... nhưng muộn rồi!

Bên cạnh cái xác chết còn ấm ấy, trong gian buồng tối tăm ấy - cửa tò vò đều phủ đệm kín - những tư tưởng buồn bã trở lại xâm chiếm chúng tôi. Chúng tôi câm lặng; cố nhìn qua một khe hở ra vỉa hè.

Một người lính thủy lượn đi lượn lại như con chó rừng. Sau hần, một người lính thủy nữa rồi đến một lính bộ binh; một đại đội, một viên trung úy mặt nhăn nhui.

- Bảo tất cả mọi người xuống!

Tôi xuống đầu tiên.

- Trạm trưởng đâu?

- Tôi đây.

- Tên ông là gì?

Người ta đã dạy tôi cách nói, tôi lắp lại.

- Tại sao lại có chiếc xe kia?

Chính cô bán căng-tin đã cho thắng ngựa vào xe, để hể ngót tiếng súng là chúng tôi nhảy lên và chuồn thẳng.

Tôi đáp lại không nao núng:

- Ông tới đây hành nghề của ông, tôi cũng sắp hành nghề của tôi: đi chữa chạy và thu nhặt phế binh.

Hắn chau mày, và nhìn tôi chăm chăm.

- Có phải tháo ngựa ra không?...

Hắn nhìn tôi một lần nữa, rồi vẫy cái đầu roi ra hiệu mở đường.

- Larótsét, anh có đi với tôi không?

- Không, ông không đi quá được hai mươi mét đâu. Ông đi vào chỗ chết đấy!

Tôi cứ phóng vào chỗ ấy, vì tôi thúc ngựa.

Có hàng mười lần tôi suýt bị bắt, và tôi sắp bị bắt thật sự, thì một viên sĩ quan chính quy vô tình đã cứu tôi. Hắn nhảy ra trước con ngựa.

- Đừng đi về phía này! Bọn khốn kiếp vẫn còn đang bắn từ trên kia xuống!

- Thế đấy! Vậy thì vị trí của tôi là ở đây; con dao mổ của tôi được việc gì chẳng?

Và tôi nhảy từ xe xuống.

- Đối với một thường dân, ông là gan dạ đấy! Tay quân nhân vừa nói vừa cười.

Thưa đại úy, tôi khát quá. Liệu có cách nào kiếm được một cốc sâm-banh, ở cái xứ run sợ này không nhỉ?

Ở tiệm cà-phê kia, có lẽ có đấy!...

Tôi với hắn làm một hơi hết chai rượu, rồi tôi lại leo lên bậc xe.

- Rất sung sướng sẽ được gặp lại bác sĩ!

Lời chào tạm biệt đó đã làm yên tâm mấy bộ mặt khả nghi, từ nãy vẫn lượn lờ quanh chiếc xe, làm tôi phải giữ cái trò hề đó và cuộc chạm cốc đó.

- Bác đánh xe, ra roi đi!

Bác đánh xe của tôi dường như chẳng biết là mình chở ai, và có vẻ ra roi chỉ vì tiền diêm thuốc thôi.

Tuy nhiên vẫn phải tiến lên.

- Tới trạm xá!

Tôi chạm trán với bọn đồng nghiệp đang thơ thẩn với chiếc cổ áo tím và hoa thêu kim tuyến giữa những người đang nấu xúp hoặc đang rửa bệ pháo.

Không ít người quay lại khi thấy tôi qua. Nhưng ai mà nhận ra Jắc Vànhtrax được?... Cầm tôi nhẵn nhụi và tôi đeo kính xanh!

Lúc này, tôi bắt gặp trong một tấm gương cửa hàng một cái đầu mày râu nhẵn nhụi, xương xương, và tái nhợt như mặt thầy tu, tóc lật về đằng sau, không rẽ ngôi! Diện mạo một kẻ tàn nhẫn! Vẻ mặt một quân du kích hung dữ! Chắc họ cho tôi là một gã cuồng tín đi tìm thương binh để kết liễu tính mạng hơn là để cứu chữa.

- Thương binh à? Chúng tôi không gây ra thương binh! một viên quân nói với tôi, còn thương binh của ta thì đã có các bác sĩ mổ xẻ của trung đoàn đưa họ tới những địa điểm riêng. Nhưng nếu ông mang được những xác chết kia đi, thì ông giúp chúng tôi được một việc rất tốt; từ hai hôm nay nó thôi xông lên chúng tôi.

May mà... hấn lại im! Tôi đã đổ mắt lên.

- Một! Hai!

Chúng tôi khiêng xác chết lên xe.

Thế rồi, chính bọn lính kéo cương ngựa và đẩy bánh xe, để chúng tôi mang đi cho mau những thầy ma sắp gây bệnh dịch cho chúng.

Trên một xác chết mà chúng tôi nhặt được ở đằng sau một đồng gỗ, trong một công trường, ruồi nhặng vo ve như vo ve trên một con chó chết!

Chúng tôi chở đi bảy cái xác. Không tài nào chở hơn được nữa; và chiếc tạp-dề của tôi chỉ còn là một mảng máu đặc to tướng! Ngay bọn lính chiến cũng quay mặt đi, và chúng tôi phóng thênh thang trên một vệt dài kinh khủng.

- Xe đi đâu? một tên gác cuối cùng hỏi.

- Kia, bệnh viện Xanh-Ăngtoan!

Đầy những người đeo băng tay.

Tôi tiến thẳng tới họ và ra hiệu chỉ vào mớ thịt người của tôi.

- Ông đổ những xác của ông vào trong buồng này! Buồng ngổ ngang những xác chết; một cánh tay cản đường tôi, một cánh tay mà cái chết đã chộp lấy và giữ lại ở cái điệu thách thức anh dũng, giờ thẳng, hăm dọa với một quả đấm chắc đung vào một cái mũi sĩ quan trước tốp lính hành hình!

Người ta đang lục soát các nạn nhân. Trên một xác thấy một quyển vở học sinh: đây là một em gái mười tuổi, bị một nhát lưỡi lê vào gáy nhưng vẫn còn nguyên chiếc băng nhỏ màu hồng buộc một huy hiệu bằng đồng.

Trên một xác khác, có một hộp đựng thuốc, một cặp kính, bốn xu, và một mảnh giấy nói chị ta là hộ lý, đã bốn mươi tuổi.

Chỗ này là một cụ già mình trần nhô lên ở giữa nhà xác. Máu trong người đã chảy hết, mặt ông cụ đậm trắng bệch đến nỗi bức tường quét vôi trắng bên cạnh tưởng như màu xám. Người ta ngỡ là một tượng bán thân bằng cẩm thạch, một mảnh tượng bị đem bêu.

Cái người đang thống kê chợt bị gọi đi nhận mặt một người khả nghi. Hấn nhờ tôi thay chân hấn một lúc.

Ông ngồi ở góc bàn kia.

Như vậy làm tôi giấu được ánh mắt của mình, nhưng đôi khi vẫn phải trả lời một câu hỏi, và lộ cái giọng nói của mình ra!

Tay thống kê trở vào và lại ngồi vào bàn.

- Thôi, ông được tự do, cảm ơn ông!

Tự do! Tôi chưa được đâu; nhưng cũng sắp thôi... hoặc sẽ bị bắt.

- Đi! Đi ngay đi! người dẫn đường thì tháo ra vẻ kinh hãi. Người ta thắc mắc muốn biết ông là ai đấy.

May sao, người ta đang giết người cách đây không xa; họ chẳng muốn bỏ lỡ dịp thưởng thức cái cảnh tượng ấy, và họ chạy cả tới đó.

Cảnh xô đẩy che chở chúng tôi. Chúng tôi lại ra đi.

- Đứng lại! Ông là ai?

Tôi giờ tờ giấy ký nhận bi thảm của tôi ra.

- Được! Thôi đi... Đứng lại!

- Sao vậy?

- Ông có thể chờ giúp một phé binh tới bệnh xá được không?

- Được lắm chứ!

Bây giờ thì chúng tôi là những người ngay thật! Chúng tôi nắm trong tay anh lính chiến. Tôi những muốn ôm hôn anh!

Anh ta đòi được băng bó. Chà! Quái ác!

- Không tốt đâu, băng bó không tốt đâu, cậu ơi! Băng bó có khỏi được đâu!

Anh vẫn nằn nì. Thôi mặc, tôi sẽ băng bó cho anh ta... anh sẽ chết mất!

Cuối cùng người ta cũng thuyết phục được anh. Nhưng anh ta còn muốn gì nữa!

- Bác sĩ ơi! bác sĩ! Trung tá và thiếu tá của tôi kia. Tôi muốn chào vĩnh biệt các vị.

- Không tốt! Xúc động không tốt đâu, cậu ạ! Rồi sốt đấy!

Bây giờ xe chúng tôi chạy trên nhung.

Mỗi lần phải vượt qua một cửa ải đầy lính tráng, tôi lại lấy cậu lính bộ binh làm thần hộ mệnh. Cậu ta yếu lắm!... miễn là cậu sống được đến Nhà thương!

Tai họa! Con ngựa bị tuột móng sắt và chạy khập khiễng. Nó không muốn đi nữa; người ta đã bắt nó làm việc nhiều quá.

- Đây ông xem, bác đánh xe nói, đáng lẽ ta phải cho nó uống máu!

Ôi chao! Lần này tôi nguy mất!

Một người đứng đó, mắt hần soi mói nhìn thẳng vào mắt tôi, và tôi cảm thấy hần đã đoán được ra tôi! Phải chăng là cái gã hồi ở báo *Tranh luận*, đã chau mày khi đọc lá thư của Mitsolê bênh vực các bạn tôi ở La Vilet, và hần có vẻ muốn để người ta trừng trị những người bị kết án?... Hôm nay hần chỉ cần ra hiệu một cái, là bọn đao phủ của hần sẽ thịt tôi ngay.

Nhưng lần này vẫn chưa sao.

Gã kia ngờ mình bị làm chăng? Hay hần ghê tởm một sự tố giác?... Hần bỏ đi.

- Ông duy Căng vừa bỏ đi đấy, một tay đeo ngù vai vừa nói vừa chỉ hần.

Đến lượt chính tay đeo ngù đứng sững trước mắt tôi. Tim tôi nhảy thon thót trong ngực...

Nhưng bỗng mui xe hé ra, anh lính hấp hối thò bộ mặt hết máu ra, vừa giơ cánh tay ngọ nguậy chơi vơi, vừa lẩm bẩm:

- Thừa sĩ quan, cho tôi bắt tay trước khi chết!

Anh thốt ra một tiếng: “Ồi!” rồi ngã vật xuống.

Sợ anh nẩy lên đập vào thành xe.

- Khốn khổ! Cảm ơn bác sĩ!

Mau, đi thôi! Ôi! Ngựa với nghêo! Nhong ếp!

Phải trao lại xác anh lính: chúng tôi vọt vào cổng Nhà thương.

Viên giám đốc đứng ở sân... ông ta nhận ra tôi lập tức.

Tôi bước thẳng tới.

- Ông có định tố giác tôi không?

- Năm phút nữa, tôi sẽ trả lời ông.

Năm phút ấy, tôi thấy ngán thôi. Tôi vừa đủ thì giờ vuốt lại áo sơ-mi, kéo cổ áo cho ngay ngắn, lấy ngón tay chải đầu. Bao nhiêu việc phải làm! Sửa qua loa quần áo, tìm lời trối trăng, định thái độ cần thiết!

Viên giám đốc quay lại và bảo người gác cổng:

- Mở cổng ra.

Ông ta vội quay gót vì đã gắng hết sức và không muốn để tôi có cử chỉ cảm ơn.

Con ngõo khắp khiêng lại lên đường.

- Ta đi đâu bây giờ?

- Phố Môngpacnatxơ.

Tới nhà anh thư ký của Xanhtrơ-Bovơ! Anh sẽ cho tôi ăn náu, nếu tôi tới được nhà anh.

Nhưng, với con ngựa tàng thờ phì phò, chúng tôi đi qua các xó xỉnh ở đó tôi đã sống hai mươi năm, tôi đã qua ngày thứ ba với tiểu đoàn *Bố Duyxên*, ở đó người ta chỉ thấy độc mình tôi trong ba ngày đầu của tuần lễ...

Nhưng đã đến lúc lòng can đảm của bác đánh xe đã bị kiệt.

- Thôi đủ rồi... tôi muốn cứu cái tính mạng của tôi. Ông xuống đi... vĩnh biệt!

Bác quất một roi kinh khủng làm con vật chạy lồng lên, và biến mất.

Tôi náu vào đâu bây giờ?

Xem nào! Ở ngõ Commecxơ, cách đây mười bước có một khách sạn tôi đã trọ hồi xưa, đường vắng là con đường đi qua phố Êporông và cái ngõ!

Khu phố này đã bị chiếm từ năm hôm nay; ít thấy quần dạ đỏ.

Tôi leo lên cầu thang, người ta đang rống lên ở trong nhà.

- Phải, chính tôi, đại úy Loteriê, nói với các anh rằng thằng cha Vanhtrax của các anh đã chết như một thằng hèn! Nó đã lặn ra đất! Đã khóc, đã xin tha!... Chính tôi đã trông thấy nó!

Tôi khẽ gõ cửa. Bà chủ trọ ra mở cửa.

Tôi đây mà, bà đừng kêu lên! Nếu bà đuổi tôi tôi sẽ chết...

- Vào đi, ông Vanhtrax.

XXXV

Đã nhiều tuần rồi, nằm trong đáy hang tôi chờ cơ hội luồn qua kẽ tay chúng.

Tôi có thoát chúng không?... Không chắc.

Hai lần tôi đã để bị lộ. Hàng xóm đã thấy ló ra cái đầu tôi, tái nhợt như đầu kẻ chết trôi.

Mặc kệ! Nếu người ta bắt được tôi, người ta sẽ treo cổ tôi!

Tôi rất yên lòng về bản thân tôi.

Vì đã nghĩ nhiều trong im lặng, con mắt đăm đăm nhìn vào cái cột Xatôry ở chân trời - cây thập ác của chúng tôi! - nên bây giờ tôi biết rằng những cuộc nổi loạn của quần chúng là những tội ác của người lương thiện, tôi không còn lo cho thanh danh của tôi, ám khói và vấy máu.

Nó sẽ được thời gian rửa sạch, và tên tôi sẽ được trưng lên trong công xưởng của những cuộc chiến tranh xã hội như tên một người thợ đã không lười nhác.

Những mối căm giận của tôi đã chết - tôi đã có được một ngày của tôi.

Biết bao đứa trẻ khác đã bị đánh đập như tôi, biết bao cậu tú khác đã bị đói, họ đi tới nghĩa trang mà tuổi thanh niên của họ vẫn chưa được trả thù.

Còn mày, mày đã tập hợp mọi nỗi nghèo khổ và đắng cay của mày lại, và mày đã dẫn cả đội tân binh của mày vào cuộc nổi loạn ấy nó là cuộc đại liên minh của những đau khổ.

Mày còn phàn nàn gì nữa?...

Đúng thế. Có thể họ khám nhà, bọn lính có thể nạp đạn vào súng - tôi đã sẵn sàng.

Tôi vừa vượt qua một dòng suối nó là đường biên giới.

Bọn chúng không bắt được tôi nữa! Và tôi sẽ còn có thể đứng với nhân dân, nếu nhân dân bị ném ra ngoài phố và bị dồn tới chỗ phải chiến đấu.

Tôi nhìn trời về phía tôi cảm thấy là Pari.

Trời xanh tươi *rói*, với những đám mây đỏ. Tưởng như một chiếc áo bludơ lớn đẫm máu.

HẾT

Chú thích

[1] *JUYN VALEX*, tắt thờ ngày 14-2-1885, không được hưởng niềm vui được thấy cuốn *Người khởi nghĩa* xuất bản. Bệnh tật không cho ông hoàn thành được tác phẩm, và nếu cuốn sách được Nhà Sacpăngchiê xuất bản năm 1886, ấy là do lòng tận tụy không mệt mỏi của cô Xêvorin. Là một nửa cộng tác viên thông minh của nhà văn, cô đã sắp xếp lại bản thảo và là người truyền đạt trung thành ý kiến của tác giả, cô đã thực hiện được những sửa đổi theo ý muốn của nhà văn.

Trong tập III của bộ *Jắc Vanhtrax* này, được viết và xuất bản sau cuộc ân xá, người ta không ngạc nhiên thấy tên thật của những nhân vật đã xuất hiện dưới những tên tác giả trong hai tập đầu.

[2] Valex đã thật sự làm giám thị trong vài tháng tại trường trung học Caen từ tháng tháng 10 năm 1862 tới tháng 1 hay tháng 2 năm 1863.

[3] Bridoisson: nhân vật hài kịch, quan tòa câu nệ hình thức

[4] Bađingnet: tức Napôlêông III

[5] Balaklava: trận Crimê (Hắc hải 1854) giữa quân Nga và quân Anh nổi tiếng vì cuộc tập kích của kỵ binh Anh.

[6] *Emile Girardin* (1806 – 1941): ông vua báo chí đương thời đã đem lại nhiều sự thay đổi mới quan trọng cho ngành báo chí.

Vermorel: nhà văn và nhà báo có tài, cộng tác với Girardin, sau trở thành đại biểu Công xã Pari.

[7] Đó là cuốn – *Những kẻ bắt phục tùng Pari*, NXB Asior Fôơ

[8] Ý nói: hành hung

[9] Một trong số những người đã giết tên độc tài Xêđa

[10] Yousouf: Tướng Pháp, gốc người Ý, đã đóng một vai quan trọng trong cuộc thôn tính Angiêri

[11] Barnum: một tay bịp bợm ở Mỹ, có lắm trò lạ.

- [12] Nhà tù trù danh ở Pari, nơi thường giam giữ tù chính trị và các nhà văn.
- [13] Ý nói: cứng rắn về nguyên tắc. Đây dịch sát chữ vì có chơi chữ.
- [14] Tên chung của hai anh em người La Mã, là người hùng biện và là hộ-dân-quan.
- [15] Thợ chạm đồng, đại biểu ở Quốc tế thứ nhất, đại biểu Quốc hội Pháp năm 1870, sau trở thành thượng nghị sĩ và quyết liệt chống đấu tranh giai cấp.
- [16] La Marianne: Cộng hòa tư sản.
- [17] La Sociale: Cộng hòa xã hội.
- [18] Largillière, người cộng hòa bị kết án hồi tháng Sáu, về sau làm mật thám thật và đã phải nộp mạng trong những ngày Công xã.
- [19] *Passedonet*, phạm nhân chính trị dưới thời Đế chế, trong nom việc xuất bản cuốn *Những kẻ bắt phục tùng* của bọn Va-lex, sau tham gia Công xã Pa-ri.
- [20] Tháng Chín 1972.
- [21] Pingouin: giống chim ngắn cánh miền băng giá.
- [22] Quaker: giáo đồ một tôn giáo ở Anh, Mỹ.
- [23] Fonquier – Tinville (1746-1795): công cáo ủy viên hăng hái trước tòa án Cách mạng.
- [24] Briosne: một đại biểu Công xã Pa-ri.
- [25] Barrabas: nhân vật trong kinh thánh phạm tội được tha bổng còn Giê-du vô tội lại bị hành hình.
- [26] Lefrancais: nguyên giáo viên bị cách chức năm 1850, sau được vào Công xã.
- [27] - Robert Macaire: nhân vật kịch điển hình của hạng kẻ cướp huyênh hoang.

- [28] - *Grousset*, biên tập viên tờ *Maseillaise* của *Rochefort*, sau được bầu vào Công xã Pari.
- [29] - Bauer: cộng tác viên báo *Tổ quốc lâm nguy* của *Blanque* và báo *Tiếng kêu của dân chúng* của *Juyn Valex*, sau là chiến sĩ Công xã Pari.
- [30] - Tức Chữ Thập đỏ.
- [31] - Một vùng ở Ý có nhiều cướp trong một thời gian.
- [32] *Egérie*, theo truyền thuyết La-mã, là nàng tiên thường được vua *Numa* hỏi ý kiến vì khôn ngoan.
- [33] *Pilhès*: đảng viên đảng *Blăngki*.
- [34] *Badingnet* tức *Napôlêông III*.
- [35] *Prudhomme*: nhân vật điển hình cho giai cấp tư sản, do nhà biếm họa *Henri Monnier* sáng tạo.
- [36] *Vabre*, trung tá Dân vệ, sau Tuần lễ đẫm máu làm chánh án tòa án đặc biệt *Santolê*, đã tuyên đọc ba nghìn án tử hình.
- [37] - Trên đoạn này viết: “Chính trị, chiến lược, hành chính ngày mùng 4 tháng Chín, tiếp theo Đế - chế đã hỏng rồi...”. Như vậy Công xã tuyệt nhiên không có ảo tưởng gì về cái gọi là Chính phủ Quốc phòng.
- [38] Tiểu đoàn 106 do *Thôx* chỉ huy đã cứu thoát Chính phủ lâm thời trong vụ 31 tháng mười 1870.
- [39] *Noël* và *Chapsal* là hai nhà soạn ngữ pháp đương thời.
- [40] Mũ đỏ thời kỳ Cách mạng 1789.
- [41] Tức *Mara* (*Marat*)
- [42] Tức *Rôbexpie* (*Robespierre*)
- [43] *Xixte-Quinh*: một giáo hoàng, ở thế kỷ 15, tích cực hoạt động cải cách trong tôn giáo.
- [44] *Golgotha*: ngọn núi trên đó *Jesu* bị đóng vào thập ác.

[45] Langevin, ủy viên Công xã quận Vaugirard, đã phải trốn sang Đức, sang Anh, khi Công xã Pari bị thất bại.

[46] Lisbone, ủy viên Ủy ban Trung ương, chỉ huy dũng cảm các chiến sĩ Công xã ở chiến lũy chữ Thập đỏ và phố Vavin trong suốt Tuần lễ đẫm máu, sau bị bắt và bị đầy ở Tân Đảo.

[47] *Baudin*, đại biểu nhân dân ở Quốc hội 1849, bị giết trên rào chương ngại ở Pari ngày 3-12-1851.

[48] *Cambronne*, tướng Pháp chỉ huy ở trận Oateclô (1815) đến phút cuối cùng, đã trả lời địch bằng câu nổi tiếng: “Vệ binh chết chứ không hàng!”

Mục lục

I
II
III
IV
V
VI
VII
VIII
IX
X
XI
XII
XIII
XIV
XV
XVI
XVII
XVIII
XIX
XX
XXI
XXII
XXIII
XXIV
XV
XVI
XVII
XVIII
XXIX
XXX
XXXI
XXXII
XXXIII
XXXIV
XXXV